

Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

THUYẾT GIẢNG
PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

TẬP 2
(VCD 11-VCD 020)



Cản dịch: **Vọng Tây Cư sĩ**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Phật Lịch 2559-Dương Lịch 2015

MỤC LỤC

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH.....	11
(VCD 011)	11
PHẨM THỨ HAI: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN.....	11
CHÁNH KINH: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức” (tiếp theo)	11
Nguyện thứ nhất: “ Lễ kính chư Phật ” (tiếp theo).....	11
Dáng vẻ thành thật là thế nào?.....	17
Nguyện thứ hai: “ Xưng tán Như Lai ”	22
Lợi ích của “ <i>Phàm phu phát đại tâm</i> ”:	26
Lợi ích thứ nhất: Đời sống vật chất quyết định không thiếu kém.....	26
Lợi ích thứ hai: Trẻ mãi không già.	27
Lợi ích thứ ba: Thân thể bạn khoẻ mạnh.	27
Cái gì là đại tâm?	29
(VCD 012)	35
Nguyện thứ ba: “ Quảng tu cúng dường ”	52
Điều thứ nhất: “ <i>Như giáo tu hành cúng dường</i> ”.....	59
(VCD 013)	60
Bồ thí cúng dường có thể phân làm ba loại lớn	63

Loại thứ nhất: “ <i>Bồ thí tài</i> ”.....	63
Loại thứ hai: “ <i>Bồ thí Phật pháp</i> ”	73
Loại thứ ba: “ <i>Bồ thí Vô úy</i> ”	73
Bảy cương lĩnh pháp cúng dường: (tiếp theo)	78
Thứ nhất: “ <i>Y giáo phụng hành cúng dường</i> ” (tiếp theo) .	78
Bước thứ nhất:	78
Bước thứ hai:	79
Bước thứ ba:	79
Thứ hai: “ <i>Lợi ích chúng sanh cúng dường</i> ”.....	82
(VCD 014)	88
Thứ ba: “ <i>Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường</i> ”	92
Thứ tư: “ <i>Vĩ đại chúng sanh khổ cúng dường</i> ”	96
Thứ năm: “ <i>Cần Tu Thiện Căn Cúng Dường</i> ”	105
Thứ sáu: “ <i>Bất Xả Bồ Tát Nghiệp Cúng Dường</i> ”	108
Thứ bảy: “ <i>Bất Ly Bồ Đề Tâm Cúng Dường</i> ”	110
Thể của tâm Bồ Đề là gì?.....	111
Dụng của tâm bồ đề là gì?.....	113
(VCD 015)	114
Nguyên thứ tư: “ <i>Sám hối nghiệp chướng</i> ”	116
Cái gì gọi là nghiệp chướng?	116
Cái gì gọi là tịnh nghiệp?.....	116
Vậy “Chân ngã” ở nơi đâu vậy?	117

Cái gì gọi là Duy thức?	119
Siêu việt sáu cõi bạn ở nơi đâu vậy?.....	120
Phiền não chương là gì?.....	122
Cái gì gọi là Niết Bàn?.....	123
Sở tri chương là gì?.....	124
Làm thế nào sám trừ nghiệp chương?	127
Loại thứ nhất là “Phục nghiệp sám”	129
Sự nhất tâm bất loạn:	132
Lý nhất tâm bất loạn:	133
Loại thứ hai là “Chuyển nghiệp sám”	133
Loại thứ ba là “Tiêu trừ hết tội nghiệp”	135
Cái gì gọi là “Giá tội”?	141
Cái gì gọi là “Tánh tội”?	141
(VCD 016)	142
Có hai loại phương pháp sám hối:	149
Thứ nhất là Sự sám.....	149
Thứ hai là Lý sám.	149
Điều thứ nhất: Mười loại tâm thuận theo sanh tử	151
Một là“Vọng kế nhân ngã, khởi ư thân kiến”. ...	151
Hai là “Bên trong có phiền não”.	152
Ba là “Bên ngoài có ác duyên.	153
Bốn là “Thường tạo mười ác nghiệp”.	156
Năm là “Tâm ác biến khắp”.	157

Sáu là “Ý niệm làm ác tiếp nối không ngừng”... 157	157
Bảy là “Che giấu, tránh né lỗi lầm của chính mình”..... 158	158
Tám là “Ngoan cố, cố chấp, ngang ngược, tàn ác”.... 159	159
Chín là “Vô Tâm, Vô Quý, Bất Cự Phạm Thánh”..... 161	161
Mười là “Không tin nhân quả báo ứng”..... 165	165
(VCD 017)..... 167	167
“ <i>Tâm</i> ” là cái gì? 170	170
“ <i>Thức</i> ” là gì vậy? 172	172
<i>Điều thứ hai: Mười loại tâm nghịch sanh tử luân hồi.</i> . 178	178
<i>Đoạn năm ác:</i> 178	178
Một là “Minh tín nhân quả”. 178	178
Hai là “Tự hổ, khắc trách”. 189	189
Ba là “Bồ úy ác đạo”. 190	190
(VCD 018)..... 195	195
Bốn là “Bất phú hà tì”. 197	197
Năm là “Đoạn tương tục tâm”..... 199	199
<i>Tu năm thiện:</i> 201	201
Sáu là “Phát tâm Bồ Đề”. 202	202
Cái gì gọi là tâm Bồ Đề? 202	202
Tự thọ dụng của tâm Bồ đề. 206	206
Tha thọ dụng của tâm Bồ đề..... 206	206

Cái gì gọi là “Cách vật”?	209
Cái gì gọi là “Chí tri”?	212
Bảy là “Tu công bỏ quá”.	214
Tám là “Thủ hộ chánh pháp”.	218
(VCD 019)	222
Chín là “Một lòng chuyên niệm A DI ĐÀ PHẬT”.	249
(VCD 020)	250
Mười là “Quán tội tánh không”.	251
Chú giải:	275

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH (tiếp theo)

(VCD 011)

PHẨM THỨ HAI ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN (tiếp theo)

CHÁNH KINH: “**Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức**” (tiếp theo)

[*Dịch nghĩa: Đều cùng tuân tu đức của Đại Sĩ Phổ Hiền*] (tiếp theo)

Nguyện thứ nhất: “**Lễ kính chư Phật**” (tiếp theo).

Câu kinh văn này, câu thứ nhất mở đầu, cũng chính là một câu quan trọng nhất của toàn kinh, chúng ta nhất định không thể xem thường lướt qua.

Chúng ta học Phật có thể có được thọ dụng hay không? Có lợi ích chân thật đúng như bốn kinh đã nói “*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”¹ hay không? Ở ngay trong một đời hoằng pháp tu học của chúng ta, then chốt thành công hay thất bại cũng ở ngay câu này. Do đây có thể biết tính trọng yếu của câu nói này.

Phía trước đã nói 16 vị Bồ Tát, các Ngài là biểu

pháp, mỗi một vị Bồ Tát, biểu thị mật nghĩa sâu sắc.

“Mật” chính là ẩn mật, không hiển lộ. Người cần phải có trí tuệ tương đối, giác ngộ tương đối, mới có thể nhìn ra, mới có thể thấy được, mới có thể thể hội được, còn người thông thường không dễ gì nhận ra. Thế nhưng khi vào kinh văn thì nói rõ ra cho bạn thấy, vì bạn mà nói ra tường tận.

Câu thứ nhất này là nói rõ ra tổng cương lĩnh của toàn kinh. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, từ đầu đến cuối nói rõ nhất chính là “Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức”.

Vào thời nhà Đường, Ngài Thanh Lương lúc đó hoàn thành phiên dịch “Kinh Hoa Nghiêm”. Lại sau khi hoàn thành “Chú giải Kinh Hoa Nghiêm”, Ngài đặc biệt đem quyển sau cùng của bộ “Kinh Hoa Nghiêm” đưa ra lưu thông riêng biệt, quyển này gọi là “Biệt Hành Lưu Thông Bản”, chính là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm” mà hiện tại các vị thường thấy, quyển này là “Hoa Nghiêm 40”, cũng chính là một quyển sau cùng trong “Phẩm Nhập Pháp Giới”, là tổng kết của Kinh Hoa Nghiêm, cũng là tổng cương lĩnh của Kinh Hoa Nghiêm, chỗ quay về sau cùng là Mười Đại Nguyên Vương quy về Cực Lạc. Đây cũng chính là nội dung của kinh văn. Tổng hợp toàn Kinh quy nạp làm thành Mười đại nguyên vương của Bồ Tát Phổ Hiền. Đây là mười cương lĩnh này là Bồ Tát Phổ Hiền đã tu.

Có lẽ có một số đồng tu nghe được đại khái cho rằng Mười cương lĩnh Bồ Tát Phổ Hiền đã tu không liên quan gì với chúng ta, vì chúng ta không phải là Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu học Phật như vậy thì sẽ rất khó có thành tựu. Chúng ta cần phải có thể nhận biết tất cả Bồ Tát trong Phật pháp đã nói đều là chính mình, tất cả Chư Phật Như Lai đã nói cũng là chính mình. Đức hiệu của Chư Phật Như Lai là “*Tánh đức*” của chính chúng ta, danh hiệu của tất cả Bồ Tát là “*Tu đức*” của chính chúng ta. *Tánh-Tu* không hai, đó là chỗ mà Phật pháp cùng với thế xuất thế gian tất cả pháp không hề giống nhau. Chúng ta nếu có thể thấu hiểu khẳng định thì ở ngay trong Phật pháp mới có thể mau chóng ổn định được lợi ích chân thật, đây là chân thật không hề giả.

Bồ Tát Phổ Hiền là ai? Phải biết chính là bản thân chính ta. Nếu chúng ta có thể tuân theo chăm chỉ phụng hành như trên Kinh Điện đã nói, từ tư tưởng, kiến giải, lời nói, việc làm, rất nhiều hành vi của chính chúng ta, mỗi mỗi đều phải đối chiếu với Kinh Điện, so sánh thử xem. Nếu như hành vi việc làm của chúng ta giống y như trên kinh đã nói, thì đó là tương ưng. Nếu như không giống như những gì trên kinh đã nói thì phải đem hành vi sai lầm của chính mình tu sửa lại, đó gọi là tu hành. Chúng ta nhất định phải lấy Kinh Điện làm tiêu chuẩn, y theo bốn kinh để tu hành. Xin nói với các vị, đó chính là y theo tiêu

chuẩn của A Di Đà Phật, y theo tiêu chuẩn của Bồ Tát Phổ Hiền.

A Di Đà Phật là “*Phật trung chi vương*”², còn Phổ Hiền Bồ Tát có thể nói là “*Bồ Tát trung chi vương*”³. Bạn thấy trong rất nhiều sám nghi chúng ta đều đọc “*Nam Mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát*”, có nghĩa là Bồ Tát Phổ Hiền là vua ngay trong các Bồ Tát. Trong hàng Bồ Tát không ai có thể thù thắng hơn so với Phổ Hiền Bồ Tát, còn trong các chư Phật không ai có thể thù thắng hơn so với A Di Đà Phật.

Bộ kinh này gồm vua trong các Phật, vua trong các Bồ Tát, thầy đều đầy đủ. Chúng ta gặp được bộ kinh này đúng như Phật đã nói ở trên kinh “*Như nghèo được của báu*”, đích thực là có loại tâm trạng này, chân thật là như nghèo được của báu. Bạn nói xem loại vui thú này thật không cách gì hình dung. Chúng ta có được bộ kinh này rồi, đạt được rồi, nhất định phải lý giải, phải giải được rất thấu triệt, sau đó phải y giáo phụng hành. Chúng ta phải làm được một cách triệt để.

Phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ “*Lễ kính*” hôm qua đã nói với các vị rồi. “*Lễ kính*” là khai hiển ngay trong Tánh đức của chính chúng ta. Chúng ta có thể tu lễ kính, đó là lưu xuất của “*Tánh đức*”.

Đại đức xưa thường nói “*Khởi tu từ tánh*”. Đây

chính là từ “Tánh” khởi tu. Cách tu học này thì có thể cảm ứng tương thông cùng với mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát là khởi tu từ Tánh, ngày nay chúng ta cũng là khởi tu từ Tánh. Vậy thì tự nhiên liền khởi lên cảm ứng. Do đây có thể biết chúng ta vừa phát ra tâm chân thành để tu hành là “năng cảm”, Chư Phật Bồ Tát pháp vốn “năng ứng”, nguyên do cảm ứng chính ngay chỗ này. Cho nên Ân Quang Đại sư nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích*”, cũng có thể nói cách nói như vậy, một phần thành kính được chư Phật Như Lai gia trì một phần, mười phần thành kính thì được chư Phật Như Lai gia trì mười phần.

Các vị ở nơi một đạo tràng, giờ nào lúc nào chúng ta cảm thọ ở nơi đạo tràng đây, cùng với cảm thụ ngay trong cuộc sống thường ngày là không như nhau. Cảm thụ ở nơi đây có pháp hỷ, thanh tịnh, vui mừng. Cho nên có đồng tu đến nói với tôi: “Chúng ta bước vào giảng đường để nghe kinh là hưởng thụ”. Lời nói này có phải thật không? Là thật! Vì sao bạn có hai giờ đồng hồ ở nơi đây hưởng thụ, mà loại hưởng thụ này bạn ở nơi khác thì không có được. Cái hưởng thụ này từ đâu mà có? Xin nói với các vị, nhờ ánh sáng Phật chiếu vào, đạo tràng này của chúng ta là nhờ ánh sáng Phật chiếu vào, mọi người ở nơi đây tắm mình trong ánh sáng Phật, sự việc chính là như vậy.

Có một năm tôi ở Mai A Mi - Hoa Kỳ giảng

kinh, mỗi lần tôi giảng kinh có một số người nước ngoài họ đều đến, họ đều ngồi ngay nơi đó nhắm nghiền đôi mắt (bởi vì ở nước ngoài có một số nơi đều là có chỗ để ngồi), không có ghế, đều là ngồi ở trên thảm. Họ ngồi xếp bằng nhắm nghiền đôi mắt, họ cũng không hiểu tiếng Trung Quốc, tôi nói cái gì họ cũng đều không hiểu, nhưng mỗi ngày họ đều đến. Có đồng tu hỏi họ:

- Bạn nghe hiểu không?

- Không hiểu!

- Nghe không hiểu vì sao mỗi ngày bạn đều đến?

- Oh, cảm thụ nơi đây rất tốt!

Họ đến để hưởng thụ, họ xếp bằng ngồi ở đó, là họ đến hưởng thụ. Người nước ngoài nói: “Cái từ trường này khác biệt, cảm thụ đối với người rất là thoải mái”. Trong số họ còn có một số người có công năng đặc biệt (ở trong Phật pháp chúng ta gọi là có “thân thông”), có “thiên nhãn thông”, họ liền nói với những người ở bên cạnh “Ánh sáng Phật chiếu vào cái đạo tràng giảng kinh”.

Khi đạo tràng giảng kinh có Phật quang gia trì, cho nên ngồi ở nơi đây mỗi người đều có thể sanh

tâm hoan hỷ. Đạo lý chính ngay chỗ này. Không phải tôi giảng được hay mà là nhờ Phật lực gia trì. Chúng ta nhờ vào cái gì mà được Phật lực gia trì? Chính là một lòng cung kính. Lòng cung kính này là “Năng cảm”, Chư Phật Bồ Tát liền có “Ứng”.

Cho nên các vị nhất định phải nên biết “Thế gian pháp” dạy người “thành thật” là thứ nhất.

Dáng vẻ thành thật là thế nào?

Không lừa dối chính mình, không lừa dối người khác, chân thật có thể làm đến được không dối mình không dối người, con người này thành thật, con người này thật thà. Chúng ta cả đời phải làm người, thành thành khẩn khẩn, trung thực thật thà. Người thật thà là vô cùng đáng quý, người thật thà thì Phật quang thường hay chiếu đến họ, họ không học Phật cũng chiếu đến họ. Vì sao vậy? Trung thực! Phật tâm thanh tịnh, Phật tâm bình đẳng. Không thể nói rằng bạn học Phật thì Phật đặc biệt chiếu cố bạn, bạn không học Phật thì Phật không chiếu cố đến bạn. Cái tâm đó làm sao có thể xem là tâm bình đẳng? Không học Phật, nhưng chỉ cần tâm lòng bạn thành khẩn, thì Phật đều chiếu cố, chiếu cố bình đẳng, không hề phân biệt chiếu cố. Bạn nói xem thành thật đáng quý dường nào!

“Lễ kính” chính là lưu xuất “Thành khẩn”. Chúng ta phải kính người, phải kính việc, phải kính vật.

Kính người, lễ kính bình đẳng, không luận là người nào. Hướng cao lên là tất cả chúng sanh đều phải lễ kính, tất cả chúng sanh hữu tình, ngay đến kiến muỗn chúng ta xem thấy, liền cũng như xem thấy chư Phật Như Lai không hề khác biệt, như vậy mới gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Muỗn, kiến, động vật nhỏ, nó cũng có Phật tánh, tất cả động vật đều có Phật tánh.

Ngoài động vật ra thực vật, khoáng vật đều có *Pháp tánh*, cho nên là cung kính tất cả. Nếu như bạn nói làm không được, thì tôi xin nói với các vị, thực tế ra mà nói không phải bạn làm không được, mà là bạn không chịu làm, còn như bạn chịu làm, thì làm gì có chuyện không làm được. Người xưa nói: “*Chỉ có hai việc khó thiên hạ làm không được, đó là lên trời khó, cầu người khó*”, còn việc này là cầu chính mình, không phải cầu người. Cầu chính mình thì có gì khó đâu, làm cho “Tánh đức” của chúng ta hoàn toàn lưu xuất ra. Việc này là cầu ở chính mình, không phải cầu người, cho nên trước hết chính mình nhất định phải giác ngộ, chính mình nhất định phải nỗ lực.

Hiện tại thế gian tai nạn triền miên, nếu chúng ta không chăm chỉ nỗ lực mà tu, tương lai làm sao có thể tự cứu mình, cứu người. Tôi ở ngay trong cuộc sống thường ngày không hiểu gì đối với tin tức bên ngoài vì tôi không xem truyền hình. Học hội Tịnh Tông chúng ta nơi đây không có truyền hình, tất cả tivi đều là phát nội bộ, bên ngoài không có ăngten trời, không nhận

được tin tức bên ngoài, chúng tôi cũng không nghe phát thanh, cũng không xem báo chí. Nhưng có một số đồng tu nói với tôi, một hai tháng gần đây nhất, họ xem truyền hình thấy nói tảng băng Nam Cực đã tan ra. Vấn đề này tương đối nghiêm trọng, băng ở hai đầu Nam, Bắc Cực nếu như tan ra, mực nước của nước biển sẽ phải dâng cao, đô thị duyên hải trên toàn thế giới thấy đều chìm vào đáy biển. Tai nạn từ do đâu mà đến? Nhiều người luôn cho rằng đó là do thiên tai, việc này thì không còn cách gì để nói. Khoa học gia đem việc này đổ cho thiên tai làm ra, tai họa của thiên nhiên, đều đổ hết trách nhiệm cho thiên nhiên. Nhưng cách nhìn trong Phật pháp không phải như vậy, trong Phật pháp nói tất cả tai họa đều là do chính chúng ta tạo thành. Ai tạo thành vậy? Không phải do người khác mà là chính chúng ta tạo nên. Lời nói này bạn có thể tin không? Nếu như bạn tin tưởng, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đã giác ngộ. Còn nếu như bạn không tin tưởng, bạn nhất định không thừa nhận, vậy thì bạn chưa giác ngộ. Xác thực là chính chúng ta tạo thành. Nếu như người người có thể tự giác, người người đều có thể thay đổi, tự làm mới, tai nạn này liền được tiêu trừ.

Nạn nước từ do đâu mà đến? Là lòng tham. Tôi nghĩ đồng tu ngồi đây có không ít người đã đọc qua “Kinh Lăng Nghiêm”. Phật ở trong hội Lăng Nghiêm giảng nói rất rõ ràng, tham dục là nước, sân hận là lửa, ngu si là gió. Cái thế gian này còn “tham”, còn

“sân”, còn “si ” thì nước, gió, lửa, ba loại hiện tượng này liền sẽ nổi lên. Người của toàn thế giới này, mọi người đều đang cố sức tăng thêm Tham-Sân-Si, tức là đang gia tăng thêm tốc độ tam tai nước, gió, lửa. Hoàn cảnh là “y báo”, còn tâm chúng ta là “chánh báo”, mà “y báo” lại tùy theo “chánh báo” mà chuyển. Phật luôn là khuyên chúng ta dập tắt Tham-Sân-Si. Nếu người người đều có thể dập tắt Tham-Sân-Si thì môi trường sinh thái trên địa cầu này sẽ rất nhanh hồi phục lại bình thường, sẽ không có những tai nạn này. Ngoài Tham-Sân-Si ra còn có “Ngạo mạn”. “Mạn” là tâm rất không bình, cao thấp không bình. Quả báo của “Mạn” là gì? Là động đất. Cho nên những tai họa tự nhiên này từ do đâu mà đến? Do lòng người chiêu cảm, lòng người biến hiện ra! Trên kinh, luận Phật dạy chúng ta những đạo lý phương pháp này, xác xác thực thực chân thật có thể tiêu trừ tất cả tai ương.

Vậy muốn tiêu trừ tai ương thì phải tiêu trừ từ đâu vậy? Đầu là tiêu trừ từ ngay nơi nội tâm. Phật pháp gọi là nội học, dùng nội công để cải thiện hoàn cảnh bên ngoài. Cho nên không luận đối với người, với việc, với vật, chúng ta tất cả đều cung kính. Cho dù chúng ta không thể giúp đỡ đại chúng, vì sao? Vì tất cả đại chúng không thể chuyển đổi. Vậy thì một mình ta chuyển đổi lại có được không? Vẫn được! Một mình ta chuyển đổi lại gọi là “*Biệt nghiệp*”, đại

chúng gọi là “*Cộng nghiệp*”. Phật ở trong Hội Lãng Nghiêm nói với chúng ta cộng nghiệp cùng biệt nghiệp quả báo không như nhau. Nếu như biệt nghiệp của bạn thù thắng, cho dù ở ngay trong cộng nghiệp vô cùng ác liệt, bạn vẫn có thể tránh được, ngay trong tai nạn lớn vẫn có rất nhiều người may mắn thoát. Vì sao? Vì biệt nghiệp không giống nhau. Bạn tử tử mà quan sát trong một tai nạn lớn, người có thể không bị tai nạn, đó là người có tấm lòng lương thiện, Tham-Sân-Si-Mạn ít, từ bi thiện niệm nhiều, quyết định là loại người này.

Cho nên kinh này làm sao có thể không đọc, làm sao có thể không cầu hiểu sâu, làm sao có thể không y giáo phụng hành? Hy vọng đồng tu chúng ta ở vào tất cả mọi lúc mọi nơi, dùng tâm “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, tu tất cả cung kính. Phải đem việc này tập thành một thói quen. Đây gọi là thật tu, thật “dụng công”.

Thật “dụng công” không phải bạn một ngày đọc bao nhiêu bộ kinh. Dù cho bạn cả ngày đọc Kinh Vô Lượng Thọ, mười bộ, hai mươi bộ, nhưng tư tưởng, lời nói, việc làm của bạn hoàn toàn không tương ứng với những gì trên kinh đã nói, thì bạn một ngày có đọc hai trăm biến cũng uổng công, không dùng được. Vậy thì như trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam có nói “Đáng đọa lạc thế nào, vẫn là phải đọa lạc thế đó”, không có ích gì. Chúng ta phải thật làm,

ngày ngày đọc kinh, kiểm điểm lỗi lầm của chính mình. Đọc kinh cũng giống như là soi gương vậy, chính mình một ngày phạm phải lỗi lầm mà không hề biết, nhưng kinh vừa đọc qua, đối chiếu thì phát hiện liền. Oh! Chỗ này Phật dạy chúng ta không được làm, hôm nay chúng ta lại làm rồi, chỗ này Phật dạy chúng ta làm, hôm nay ta chưa làm được, đều phát hiện được lỗi lầm. Cho nên kinh là một tấm gương ngày ngày phải cầm lên soi, soi đến lỗi lầm của chính mình, phải mau đem nó thay đổi lại. Vậy thì hữu dụng, vậy thì lợi ích vô biên.

Cho nên phải tu tâm chân thành, chân thành đối nhân xử thế, thì quyết định chúng ta có thể vượt qua đại kiếp nạn. Kiếp nạn hiện tiền, không hề có chút ý niệm khiếp sợ, không hề có chút tâm lo lắng, rất là tự tại, rất là thản nhiên để tiếp nhận. Đó chính là bạn có công phu, bạn chân thật có được thọ dụng.

Nguyện thứ hai: **“Xung tán Như Lai”**

Câu này ở vào xã hội ngày nay rất là quan trọng. Xã hội có thể an định hay thành động loạn, đương nhiên có rất nhiều nhân tố. Thế nhưng có một nhân tố quan trọng nhất trong các nhân tố, trong Phật pháp gọi là “Duyên”. “Duyên” quan trọng nhất là biết “tán thán”, “tán thán” chính là ngôn ngữ lời nói của chúng ta. Hy vọng đồng tu học Phật chúng ta (đây không phải tôi hy vọng mà là Phật Bồ Tát dạy bảo

chúng ta), Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta ở trong xã hội này “*Ấn ác, dương thiện*”.

Bạn xem kinh văn phía sau, trong lời giáo huấn cụ thể Phật dạy chúng ta phải khéo giữ ba nghiệp. Ngay câu đầu tiên là: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”.

Phải làm từ chỗ này, không nên cười chê người khác, không nên nói lỗi lầm của nhà người khác, còn chỗ tốt của người ta, phải “*Tán thán*”, phải biểu dương. Mọi người đều làm được như vậy, là do mỗi một người chúng ta đều có trách nhiệm thì xã hội này của chúng ta liền có thể từ trong hỗn loạn chuyển thành an định. Xã hội ngày nay vì sao mà loạn như vậy? Toàn thế giới đều loạn. Căn nguyên của động loạn là gì? Chúng ta có thể nói cái căn nguyên đó chính là người thế gian này tán thán cái ác, che giấu cái thiện. Thiện thì không nói lên, ác thì tận lực lại tuyên dương, tận lực đến tô vẽ ra, tạo thành lòng người của cả thế gian bất an. Bạn làm việc tốt, nhưng có người lại nói “Anh làm việc tốt làm gì? Anh là kẻ ngốc, anh làm việc tốt ai tán thán anh?” Trong khi làm việc ác lại được xem như là anh hùng hảo hán, biết bao nhiêu người tán thán anh. Khuyến khích người đi phạm tội, khuyến khích người đi làm ác, thì xã hội này làm sao có thể an định. Lời nói của chúng ta phải gánh trách nhiệm vì xã hội, phải vì nhân dân cả thế gian gánh trách nhiệm. Nói chuyện ư? Làm gì

có chuyện tùy tiện mà nói.

Xã hội ngày nay có thể nói là vô cùng phổ biến hiện tượng luân lý đạo đức không có người giảng. Nếu như trên miệng bạn nói đến luân lý, đạo đức thì lập tức mọi người đều mắng bạn “Anh lạc hậu rồi, lỗi thời rồi! Không hợp trào lưu, không hợp thời đại”, nói càng khó nghe hơn là “Anh tư tưởng phong kiến”.

Vậy thì cái gì là hợp thời đại? Bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, là hợp thời, vậy còn có thể được hay sao? Cho nên xã hội ngày nay (bao gồm giáo dục cả ở trong trường học) học sinh từ tiểu học đã tiếp nhận giáo dục, đã tiêm nhiễm tư lợi. Chỉ có lợi, hại, không có đạo nghĩa, vậy thì cái xã hội này, cái thế giới này, làm sao mà không gặp nạn chứ? Bã ở Nam, Bắc Cực làm sao mà nó không tan ra?

Chúng ta học Phật luôn được xem là người sáng suốt, học Phật là người giác ngộ, chúng ta học Phật rồi thì chúng ta phải toàn tâm toàn ý giúp đỡ cái xã hội này, thay đổi thói xấu, phong tục, tập khí không tốt. Làm thế nào đem nó chuyển đổi lại? Hoàn toàn dựa vào chính chúng ta. Nhất định không thể đem trách nhiệm này đổ cho người khác. Đổ cho người khác là sai, chính ta phải làm cho được. Người thế gian bất trung, ta phải tâm trung, người thế gian bất nghĩa, ta phải nghĩa khí, người thế gian bất hiếu, ta phải tận hiếu. Giáo huấn của đại thánh nhân thế xuất thế gian,

ta phải toàn bộ làm cho được. Nếu như bạn không chịu thừa nhận rằng ta nhất định có thể làm được, bạn nói là làm không được, nhưng tôi không tin là không làm được. Người người đều có tín tâm kiên định này, ý nguyện kiên định, nỗ lực để làm theo: “*Tín Huệ, Nguyện Huệ, Hương Tượng Bồ Tát*” như phía trước đã nói, thì cái thế giới này là có thể cứu vãn, kiếp vận có thể vãn hồi, tai nạn có thể hoá giải.

Do đây có thể biết, chính ngay ở mỗi vị đồng tu chúng ta phải phát “*Đại tâm*”. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói “*Đại tâm phàm phu*”, chúng ta là phàm phu, phát đại tâm, đại tâm phàm phu, công đức của họ, uy đức của họ vượt qua Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát.

Thanh Văn là A La Hán, Duyên giác là Bích Chi Phật, Quyền giáo Bồ Tát (nếu lấy theo Thiên Thai, Biệt Giáo để nói là Bồ Tát Tam Hiền trở xuống, chính là Bồ Tát từ Thập Hồi Hướng trở xuống gọi là Tam Hiền Bồ Tát).

Cái gì gọi là “*Phát đại tâm phàm phu*”? Bạn vừa phát cái tâm “*Ta đem giáo huấn trong Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy, ta thấy đều làm được*”, công đức của bạn lập tức liền vượt qua bậc Tam thừa, thật đã vượt qua không phải là giả, liền được siêu việt.

Trên Kinh Hoa Nghiêm Phật nói “*Đại tâm*

phàm phu” không phải là khích lệ chúng ta. Nếu như Ngài nói A La Hán mới có thể làm được thì chúng ta không có phần, nhất định không làm được, tâm này không thể phát. Còn như Ngài nói Bồ Tát mới có thể làm được thì cự ly phàm phu chúng ta quá xa với Bồ Tát. Nhưng Ngài nói: “*Phàm phu phát đại tâm*”, nên chúng ta phát ra một đại tâm, vừa phát tâm liền có thể siêu việt “Ba thừa”. Lời của Phật nói là thật không phải là giả, nhất định chân thật, chỉ sợ chính chúng ta không chịu phát tâm, vừa phát tâm liền siêu việt, chân thật gọi là

“Buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật”.

Phát tâm là quan trọng, khi vừa phát tâm, xin nói với các vị, không chỉ bạn siêu việt Ba Thừa. Tâm nhìn của người thế gian rất cạn, chỉ mong cầu cái lợi trước mắt. Hiện tại nếu không có lợi ích, anh bảo tôi làm Phật, tôi cũng không làm, ngay hiện tại phải có lợi ích liền tôi mới làm. Xin nói với các vị, chỉ cần bạn vừa phát đại tâm, hiện tại bạn liền có được lợi ích. Bạn được là lợi ích gì vậy?

Lợi ích của “Phàm phu phát đại tâm”:

Lợi ích thứ nhất: Đời sống vật chất quyết định không thiếu kém.

Ngay trong lúc giảng dạy chúng ta cũng thường

nói “Đời sống vật chất của bạn, quyết định không hề thiếu kém”. Đây là lợi ích mà hiện tiền bạn có được. Việc này Phật giảng rất có đạo lý, không phải nói bạn sẽ có được rất nhiều, rất nhiều, vì như vậy thì bạn liền sẽ tăng lòng tham. Nhưng “Không thiếu hụt”, mỗi ngày bạn có được cái ăn, có quần áo mặc, có nơi để ở, không thiếu hụt. Chỉ cần chúng ta không thiếu hụt, không cần phải có nhiều, có nhiều sẽ tăng thêm lòng tham, cơm áo của bạn không thiếu hụt, đời sống vật chất không thiếu hụt, ngay trước mắt bạn đã được lợi ích.

Lợi ích thứ hai: Trẻ mãi không già.

Nếu như bạn 20 tuổi, phát đại tâm rồi, đã làm đại tâm phạm phu, bạn mãi mãi là 20 tuổi, bạn sống đến 70, 80 tuổi, khuôn mặt của bạn vẫn là 20 tuổi, cái lợi ích này có gì bằng không?

Lợi ích thứ ba: Thân thể bạn khoẻ mạnh.

Là thể chất chuyển biến, thân thể bạn khoẻ mạnh, vĩnh viễn không bị bệnh, đó là lợi ích hiện tiền, lợi ích chân thật.

Còn như bạn làm quan lớn, phát tài to, mà thường hay bị bệnh thì đó là việc rất đáng tiếc, tiền tài của bạn đều dùng hết vào phí thuốc thang, bạn nói xem có oan uổng không?

Cho nên đại tâm phàm phu, vĩnh viễn trẻ trung, vĩnh viễn khoẻ mạnh, dung mạo sáng lạn, pháp hi tràn đầy, tự tại an vui, hiện tại có ngay được lợi ích.

Phật pháp rất hiện thực, hiện thực hơn bất cứ thứ gì, nếu như bạn trái với kinh giáo, không luận tu hành thế nào người sáng mắt vừa nhìn là biết ngay. Vì sao vậy? Trên mặt không có ánh sáng, không cần phải có công năng đặc dị gì cũng nhận ra, nếu có công năng đặc dị vừa nhìn thì càng rõ ràng, người thông thường chúng ta đều có thể xem thấy. Chính là chúng ta thường hay nói “Thần khí không tốt”, có thể thấy ra được, khí sắc của họ là khí sắc tối đen, không phải là một khí sắc sáng lạn, khí sắc không tốt. Khi bạn tỉ mỉ quan sát tiếp, dung mạo không tốt, cho dù họ hoá trang thế nào cũng không cách gì giấu được, cũng không thể che giấu, ngay thế gian xem tướng đoán mạng cũng thường nói “Tướng tuỳ tâm chuyển”.

Cái đại tâm của bạn vừa phát ra, đại tâm là cái tâm gì? Tâm Phật. Tướng của Phật, bạn nói đẹp dường nào, cái tướng này của bạn dần dần sẽ chuyển thành tướng Phật, đức tướng viên mãn. Viên mãn chính là một chút kém khuyết cũng không có. Vậy thì vì sao bạn không phát tâm? Trong tâm chúng ta thường chỉ giữ mặt thiện của tất cả chúng sanh, miệng của chúng ta thường hay tán thán một mặt thiện của chúng sanh, thì tâm của chúng ta liền thiện, làm thiện, lời nói thiện, tướng mạo của chúng ta liền

thiện, thân thể liền thiện, không có thứ nào bất thiện. Nếu như thường giữ cái tâm ác, chuyên môn gây phiền phức cho người, chuyên môn nhìn khuyết điểm của người khác, thì tâm của chúng ta liền ác, làm ác, nói ác, cuối cùng biến thành tướng mạo chính chúng ta cũng ác, thân thể cũng ác, bạn nói xem họa làm sao mà không đến. Người học Phật ngay cái điểm đạo lý này cũng không hiểu, vậy còn học cái gì? Vận mệnh của một người, hoàn toàn do chính mình nắm lấy, không phải ở trên tay người khác nắm lấy.

Các vị hãy đọc “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”. “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” ngày trước tôi đã giảng qua rất nhiều lần, giảng được rất tỉ mỉ, tiên sinh Liễu Phàm chả đã được cứu là gì? Việc thứ nhất là ông thành thật, chịu nhận sai, việc khó được nhất là chịu thay đổi, mạnh dạn thay đổi, ông đã thành công, chuyên biến vận mạng của ông. Ông chuyên được vận mạng rồi, ông giúp cho rất nhiều chúng sanh chuyển biến vận mệnh, đó là Bồ Tát hiện thân ở vào đại thời đại này. Chư Phật Như Lai hết lời khuyên bảo chúng ta, phải phát đại tâm.

Cái gì là Đại tâm?

Nếu bạn hỏi “Cái gì là đại tâm?” Tôi ở ngay đây cụ thể nói với mọi người rằng nhất định chúng ta phải phát đại tâm, đó là đem những lời giáo huấn đã nói trong Kinh Vô Lượng Thọ thầy đều làm cho được, thầy đều thực tiễn ngay trong cuộc sống thường

ngày chúng ta, thực tiễn ngay trong công việc của chúng ta, thực tiễn ngay trong đời nhân xử thế, đó chính là phạm phu phát đại tâm.

Nếu bạn có thể phát được cái tâm này, có thể làm theo được như vậy, thì như ở phía trước tôi đã nói qua với các vị, tương lai bạn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, bạn nhất định là thượng thượng phẩm vãng sanh, bởi vì bạn thấy đều làm được. Còn như bạn không thể hoàn toàn làm được mà chỉ làm đến được 90%, vậy thì bạn thượng trung phẩm vãng sanh, quyết định không thể rơi xuống dưới bậc thượng. Trong ba bậc vãng sanh, bậc trung, bậc hạ chúng ta không làm, chúng ta nhất định phải tranh thủ vãng sanh bậc thượng, thượng phẩm hạ cũng phải làm đến được 80%. Chúng ta phải đem tiêu chuẩn ở ngay chỗ này, quyết định tranh thủ thượng phẩm vãng sanh, đó mới là chân thật đại tâm phạm phu.

Người người đều làm đến được. Vậy vì sao chúng ta không làm? Tôi tin tưởng rất nhiều đồng tu ngồi ở ngay đây, luôn có mười mấy hai mươi mấy người đang làm. Cái hội này của chúng ta sẽ vô lượng viên mãn, ngay trong hội này có mười mấy hai mươi mấy vị Phật trụ thế. Cái đại tâm này, không phải là Bồ Tát mà là Phật, chân thật gọi là “*Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba*”. Phạm phu phát đại tâm, chính là pháp Nhất thừa, chúng ta nhất định phải làm thật.

Cho nên phải “*Xưng tán Như Lai*”, không dùng là “*Xưng tán Chư Phật*”. Dùng hai cụm từ này khác nhau, đương nhiên ý nghĩa sẽ không giống nhau. Trên kinh Phật chuyên đôi danh từ, là đều có dụng ý đặc biệt của nó. Trong “Kinh Kim Cang giảng Nghĩa” của cư sĩ Giang Vị Nông, ông chú giải được rất tường tận. Trên “Kinh Kim Cang” có lúc thì nói chư Phật, có lúc thì nói Như Lai, cư sĩ Giang nói với chúng ta, phàm hễ nói Chư Phật là từ trên *tướng* mà nói, từ nơi *sự* mà nói, phàm hễ gọi Như Lai đều là từ trên *tánh* mà nói. “Kinh Kim Cang” là như vậy, “Kinh Vô Lượng Thọ” này cũng không ngoại lệ, “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” cũng là như vậy.

Cho nên chúng ta phải thông hiểu “Lễ Kính Chư Phật” là từ nơi “*sự tướng*” mà nói, trên sự tướng tất cả cung kính. Nếu nói “*Xưng tán Như Lai*” là từ nơi “*tánh đức*” mà nói. Đó chính là nói rõ những gì “*tương ứng với tánh đức*” chính là “*thiện*” thì chúng ta phải xưng tán, còn “*ác*” không nói thì tốt, nhưng không thể xưng tán, phải xưng tán cái thiện.

Thế nhưng trong lễ kính, người thiện chúng ta lễ kính, người ác cũng phải lễ kính. Không thể nói người thiện ta tôn kính họ, người ác thì ta không tôn kính họ, vậy thì bạn sai rồi. Người ác tôn kính họ mà không tán thán họ, người thiện thì tôn kính họ và cũng tán thán họ, khác biệt ở ngay chỗ này. Cái tâm

“*Cung kính*” thì nhất định không có khác biệt, nhất định là bình đẳng, nhưng còn việc “*Xung tán*” này thì nhất định phải tương ứng với tánh đức, khen cái thiện của người, chúng ta từ ngay đó mà học.

Thế gian tất cả chúng sanh, nếu như nói họ ngay trong một đời đều đang làm ác, chưa từng làm qua một việc tốt nào thì tôi không tin, Phật cũng không tin, các vị, mọi người cũng sẽ không tin. Tất cả chúng sanh ở thế gian này khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều là thiện ác lẫn lộn. Thế nhưng chúng sanh thời nay nghiệp chướng tập khí sâu nặng đã làm ra ác nhiều, lành ít. Nếu như có thể chuyển biến lại, chúng ta làm thiện nhiều ác ít thì xã hội đó toàn phong khí đều sẽ chuyển biến. Chúng ta tán dương thiện, nhưng không nói việc làm ác, làm cho những người làm ác đó, thời gian lâu rồi, họ cũng có lương tâm, họ sẽ dần giác ngộ. Người ác cũng có lương tâm, không thể nói họ không có lương tâm, thời gian lâu dần, họ sẽ phản tỉnh, sanh tâm hổ thẹn: “Ta tạo ra rất nhiều việc ác, mọi người đều không nói, mọi người đều có thể bao dung, ta làm một chút việc thiện nhỏ như vậy, mà mọi người đều tán thán”, họ liền sẽ hồi tâm chuyển ý, họ liền sẽ ít làm ác, làm thiện nhiều. Nếu như chúng ta không tán thán cái thiện của người khác, nhưng cái ác nhỏ của người ta thì chúng ta làm âm ỉ lên, làm vậy sẽ sanh ra hiệu quả ngược lại, sẽ làm cho người ta sanh ra tâm hối hận đã làm việc tốt,

làm việc tốt có gì tốt đâu? Có người nào biết đâu? Có ai khen ngợi ta đâu? Còn làm ra một chút việc ác thì thấy cả thiên hạ đều biết, làm cho những người muốn làm thiện, cái ý niệm thiện này sẽ không còn, vì thấy trên thế giới, người ta đều làm ác, biến thành cái gì? Biến thành cái thấy sai sai lầm, làm ác là đương nhiên, làm ác là hợp thời. Cái thấy sai này, cái hiểu lầm này, thì thật đáng sợ! Dẫn dắt người toàn thế gian bỏ đi ý thiện niệm, tăng trưởng ác niệm, không chịu tu thiện, liều mạng để làm ác, mang đến cho xã hội này chính là tai nạn lớn, mang đến cho tất cả chúng sanh vô cùng thống khổ.

Truy cứu nguyên nhân căn bản của tai nạn chính là ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, lời nói không cẩn trọng, tạo thành ra hậu quả, tạo thành ra tai nạn. Thật ra là ở trong tất cả kinh luận, Phật đối với việc này đã nói ra rất nhiều rất nhiều, chúng ta không lưu ý, không hề tỉ mỉ mà quan sát, không hề cố gắng học tập.

Cái nguyện “*Xưng tán Như Lai*” này, Phật đặc biệt nêu ra ở trong 53 đồng tham, làm ra cho chúng ta xem một tấm gương. 53 đồng tham rốt cuộc là như thế nào vậy? Chúng ta phải tường tận. Phật ở trong chương sau cùng của Hoa Nghiêm Kinh nêu ra một tấm gương tu học Đại thừa là Ngài Thiện Tài Đồng Tử đã làm thành. Chúng ta tu hành, tu học Đại thừa, cũng chính là nói đại tâm phàm phu.

Người như thế nào là đại tâm phạm phu? Thiện Tài Đồng Tử là mẫu mực đại tâm phạm phu. Ngài gặp được Phật pháp, hoan hỷ tín thọ, lễ Bồ Tát Văn Thù làm thầy. Có lẽ các vị nghe được rồi, oh! Thiện Tài gặp vận may, rất may mắn, gặp được Bồ Tát Văn Thù, một thầy giáo tốt đến như vậy, chúng ta đến nơi đâu để tìm được thiện tri thức? Nhưng bạn đều không biết được Bồ Tát Văn Thù ở ngay trước mặt bạn, mà bạn không nhận biết, ai là Bồ Tát Văn Thù? “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh” chính là Bồ Tát Văn Thù. Văn Thù biểu thị trí tuệ, trong kinh này tràn đầy trí tuệ viên mãn. Bạn y theo bộ kinh này mà tu học, thì bạn chính là thân cận Bồ Tát Văn Thù, bạn chính là học trò của Bồ Tát Văn Thù. Sau khi học rồi thì lập tức ứng dụng, đó chính là “tham học”.

Cho nên ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù, Thiện Tài đồng tử thành tựu được căn bản trí, sau đó Văn Thù khuyên bảo Ngài đi tham học. Tham học biểu thị cái gì? Làm thế nào đem cái chính mình đã học, thực tiễn ngay trong đời sống. 53 vị thiện tri thức này đều là Bồ Tát, không một ai là phạm phu, 53 vị thiện tri thức, họ thị hiện ra cái tướng, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, cũng giống y như đời sống của chúng ta vậy. Chúng ta từ sớm đến tối, tiếp xúc được tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, đó chính là 53 đồng tham.

(VCD 012)

Tất cả mọi người mà bạn tiếp xúc qua thầy đều là hoá thân của Chư Phật Như Lai, có phải vậy không? Đó chính là vậy mà, một chút cũng không giả. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Bạn phải cho rằng ngoài chính ta ra, bao gồm tất cả chúng sanh, tình dữ vô tình đều là Chư Phật Như Lai biến hoá độ ta. Đây là trên Kinh Hoa Nghiêm Phật dạy cho chúng ta làm thế nào để tu hành được chứng quả, một đời viên mãn thành Phật. Bạn phải cho rằng ngoài chính mình ra, thầy đều là chư Phật Như Lai, nhất định là chân thật, tuyệt đối không phải là giả. Người thiện là Phật biến hiện, người ác cũng là Phật biến hiện, thuận cảnh là Phật biến hiện, ác cảnh cũng là Phật biến hiện ra, để chúng ta ở ngay trong đó mà tôi luyện, trải sự luyện tâm qua các cảnh giới này.

Luyện cái gì? Luyện “*Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” của chính mình. Ta tôi luyện ở ngay trong đó, đây gọi là thật tu hành, thật công phu, đó là mô phạm của tu hành, tấm gương cho người tu hành.

Cho nên Thiện Tài nhất định không có bạn học, nếu có một bạn học cả đời Ngài không thể thành Phật, vì sao vậy? Không thể làm được “*Lễ kính, Tán*

thán”. Vì sao? Anh là bạn học của tôi hai đứa mình là gần bằng nhau, thì tôi không cần phải cung kính với anh. Như vậy, ở trong Tánh đức của bạn, đã thiếu đi một phần, vậy thì Tánh đức của bạn không viên mãn.

Tất cả cung kính, còn có một cái không cung kính thì bạn làm sao có thể thành tựu? Ta đối với tất cả đều phải cung kính. Nếu chỉ không cung kính đối với một người, thì không nên cho rằng chỉ một điểm nhỏ này không hề gì, đại khái sẽ không có vấn đề gì đâu. Một mê thì tất cả mê, một giác tất cả giác, một cái cũng không được, tất cả đều cung kính, thì một cái cũng không được bỏ.

Cho nên thị hiện của Thiện Tài trên đạo Bồ Đề, học trò chỉ có một mình ta, ngoài chính mình ra thì đều là Phật, đều là Bồ Tát, đều là thiện tri thức. Chúng ta phải có cái thấy như vậy, phải dụng tâm như vậy thì đúng. Cũng giống y như trong xã hội chúng ta vậy, những thiện tri thức này có biểu hiện tâm thiện, làm thiện, Thiện Tài Đồng Tử lễ kính, tán thán, cũng chính là chúng ta làm người học trò “Lễ Kính, Tán Thán”. Còn cũng có người biểu hiện tâm bất thiện, làm bất thiện, biểu hiện ra cảnh giới ác, nghịch cảnh này, vậy thì làm học trò người tu học chúng ta vẫn có lễ kính đối với họ, nhưng ta không có tán thán.

Thực tế mà nói, *kính ý là ở trong tâm, tán thán*

là khẩu nghiệp. Khẩu không tán thán, vì sao không tán thán? Tán thán ác thì sẽ dẫn dắt xã hội này cho rằng làm ác vẫn không tệ, ác có thể làm. Còn bạn thấy người tu hành đều tán thán, vậy thì còn gì bằng không?

Ác thì không tán thán. Ở trong kinh vẫn có rất nhiều vị đại biểu ra vậy.

Vị thứ nhất là Thắng Nhiệt Bà La Môn đại biểu ngu si. Bạn thấy Thiện Tài đi tham vấn ông, có lễ kính, cũng là thấy được thiện tri thức, đánh lễ ba lạy đi nhiều ba vòng, nhưng không hề có lời tán thán.

Vị thứ hai là Cam Lò Hoa Vương, đại biểu cái gì? Sân hận, tánh tình rất không tốt, rất dễ dàng tức giận, không luận là người nào, hơi đắc tội với ông, thì tâm báo liền nổi lên, vô cùng là mãnh liệt. Thiện Tài Đồng Tử Tham Vấn cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, nhưng không hề tán thán.

Vị thứ ba là Phật Tô Mật Đa Nữ, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là kỹ nữ, biểu thị cái gì? Biểu thị tham, tham dâm. Thiện Tài Đồng Tử đến tham vấn, cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, không hề tán thán.

Việc này nói với chúng ta tiêu chuẩn tán thán

phải là Tánh đức Như Lai. Bạn tu Giới-Định-Huệ thì tán thán bạn, bạn tu Tham-Sân-Si thì không tán thán. Bồ Tát vì sao phải biểu hiện ra điều này? Vì đây là ở trong xã hội hiện thực có, Bồ Tát biểu hiện chính là xã hội hiện thực. Đó là nói với chúng ta xã hội hiện thực, mặt chánh thì có ảnh hưởng tốt với mọi người, thì tán thán, mặt trái có ảnh hưởng không tốt đối với xã hội thì không nói, một câu cũng không nói, không tán thán. Vậy vì sao còn phải tham vấn tất cả? Oh! Tham vấn có thể học được rất nhiều thứ! Sự việc tốt thì chúng ta phải học tập, những việc không tốt thì chúng ta phải xem để phản tỉnh kiểm điểm, nếu như chính ta có cái lỗi lầm này, phải thay đổi tự làm mới. Cho nên người thiện người ác đều là thầy giáo tốt.

Khi tôi còn trẻ đi học, thành thật mà nói, tôi có rất nhiều cách thấy, cách nhìn không hề giống với các bạn, ngay đến cả thầy giáo cách nhìn của tôi cũng không hề giống. Có một lần lên lớp, ở trong trường, khi tôi mười mấy tuổi, trong một bài văn giảng đến Nhạc Phi “Tinh trung báo quốc”. Nói đến Nhạc Phi, thì đương nhiên nói đến Tần Cối, ai mà không tán thán Nhạc Phi, ai mà không mắng Tần Cối.

Quan niệm của tôi không hề giống mọi người, tôi nói:

- Tần Cối cũng không tệ, anh hùng của dân tộc.

Mọi người trợn mắt nhìn tôi:

- Chú là người đầu óc làm phản, làm sao mà chú có thể có cách nghĩ này.

Sau đó tôi nói ra cách thấy của tôi, vì sao tôi nói vậy?

- Hai người đều là anh hùng, đều rất cừ khôi, đều đáng được chúng ta tôn kính, Nhạc Phi dạy chúng ta mặt chánh, phải tinh trung báo quốc, tuy là không may bị hãm hại mà chết, thế nên sự trung nghĩa của ông, mẫu mực tốt của ông mãi lưu lại đời sau, khi nhắc đến ai mà không nghiêng mình tôn kính, chúng ta phải học tập với ông, phải bắt chước ông. Còn Tần Cối vì sao cũng là anh hùng dân tộc? Ông dạy chúng ta mặt trái, dạy cho chúng ta ông đã làm việc sai, hãm hại trung lương. Bạn thấy người đời sau nhắc đến Tần Cối ai mà không mắng ông, Tần Cối dạy chúng ta không nên làm việc xấu, làm việc xấu sẽ có kết cục như ông ấy vậy. Như vậy là chính ông đã hiện thân nói pháp cho chúng ta thấy, vậy đó là việc tốt, không phải là việc xấu, chúng ta xem thấy ông ấy, thì không dám làm việc xấu, nhìn thấy Nhạc Phi thì chúng ta phải làm việc tốt, xem thấy Tần Cối thì nhất định không dám làm việc xấu. Hai người đều là thầy giáo, một người là dạy ta mặt chánh, một người là dạy ta mặt trái, hai người đều là thầy giáo tốt.

Tôi có thể nói ra một tràng đạo lý này. 53 vị đồng tham đích thực là như vậy. Cho nên chúng ta xem thấy người ác, xem thấy việc ác, phải phản tỉnh chúng ta có hay không? Nếu có lập tức phải sửa, nếu không có thì phải cảnh giác, quyết định không thể làm. Cho nên 53 vị thiện tri thức là 53 vị Phật thị hiện, thiện ác thuận nghịch thảy đều có, chính là xã hội hiện tại của chúng ta. Chúng ta từ sớm đến tối tiếp xúc tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chính là 53 tham.

Nếu như bạn chân thật học Phật, chân thật tu học Đại thừa, chân thật cầu sanh Tịnh Độ, làm học trò của A Di Đà Phật thì bạn nên biết phải học như thế nào. Đối với người thiện chúng ta cung kính tán thán, đối với người ác chúng ta cũng cung kính nhưng không tán thán. Học tập với người thiện, học tập thiện hạnh của họ, với người ác cũng phải học tập, học tập quyết định không thể phạm phải lỗi lầm đó của họ, chúng ta biết được họ sai rồi, chúng ta nhất định không phạm phải sai lầm của họ. Cho nên xem thấy người ác, việc ác, phải như cổ thánh tiên hiền dạy bảo chúng ta, chúng ta nỗ lực phản tỉnh “*Có lỗi thì sửa, không lỗi thì khích lệ*”. Nếu như chúng ta có cái lỗi lầm này, phải mau sửa đổi lại, nếu không có, thì khích lệ chính mình không nên phạm những lỗi lầm này. Do đây có thể biết quần chúng xã hội rộng lớn này, đều là thầy giáo của chúng ta, đều là

điền hình của chúng ta, đều là mô phạm của chúng ta, đều là đại ân đại đức của chúng ta, thành tựu công đức viên mãn của chúng ta.

Cho nên tán thán thuộc về khẩu nghiệp. Trong 10 đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát “Tán thán” đặt ở điều thứ hai, bạn thấy nó quan trọng dường nào.

Khẩu nghiệp quyết định không nên khinh xuất tạo ra, tạo cái khẩu nghiệp này tương lai đọa vào “Địa ngục cắt lưỡi” như ở trên “Kinh Địa Tạng” nói. “Địa ngục cắt lưỡi”, nước đồng đổ vào miệng, giường sắt dính thân, đều là do khẩu nghiệp đã tạo. Thế nên trên kinh Phật nói ra những lời này, quyết định không phải là lời dự đoán, quyết không phải là hù dọa người, đích thực là chân tướng sự thật, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đều là nghiệp lực chính chúng ta biến hiện ra, thế giới trước mắt này là nghiệp lực của chúng ta hiện ra, cảnh giới trước mắt này cũng là nghiệp lực chính mình hiện ra. Nếu như bạn không có tạo ra cái nghiệp này, cái cảnh giới này bạn sẽ không thấy.

Khi tôi mới học Phật, nhưng lúc đó chưa xuất gia. Ban đầu tiếp xúc Phật pháp, một người bạn tôi giới thiệu cho tôi một lão tiên sinh. Lão tiên sinh này là người học Phật, lão cư sĩ Chu Kính Vũ. Người bạn tôi là đồng hương với lão cư sĩ Chu, ông là người Ôn

Châu Chiết Giang. Vào lúc đó, tôi còn rất trẻ, mới 26 tuổi, lão tiên sinh lúc đó khoảng 71 tuổi, ông nhìn tôi như nhìn một đứa bé, rất là thương yêu. Ông đã làm một nơi in kinh, chỗ in kinh ở Đài Loan, tất cả kinh sách in ra ông đều có tặng cho tôi. Lão tiên sinh lúc đó đã về hưu rồi, chuyên môn làm công việc in kinh này.

Chuyện kể của ông rất nhiều, chúng tôi thường hay gặp ông là để nghe ông kể chuyện, những câu chuyện đó đều là thật, không phải là giả. Ông đã từng kể cho tôi nghe một câu chuyện, nói rõ không có nghiệp lực này thì địa ngục ở ngay trước mặt bạn cũng không nhìn thấy.

Sự việc này là chuyện về Nhạc Trọng của ông. Nhạc phụ của ông ở Trung Quốc những năm đầu cũng là rất nổi tiếng tên Chương Thái Viêm, ông là con rể của Chương Thái Viêm. Chương Thái Viêm là Đại sư trong giới học thuật Trung Quốc. Đầu năm Dân quốc, Phác học đại sư, ông ở Bắc Kinh. Vào lúc đó Viên Thế Khải đương quyền, ông nói: “Ông không mắng Viên Thế Khải”. Vì sao không mắng? “Không đáng được ông mắng”.

Lời nói này về sau có một số người nịnh với Viên Thế Khải liền đem câu nói này báo cáo với Viên Thế Khải, rằng ông đã nói Viên Thế Khải “Không đáng để ông mắng”. Viên Thế Khải nghe rồi rất tức

giận liền cho bắt ông lại, nhốt vào trong lao ngục, nhốt hết hơn một tháng. Thực tế ông không có tội gì hết, chỉ là không chịu mắng Viên Thế Khải. Khi ngồi trong lao ngục, ngay trong một tháng này, ông lại xuất hiện một kỳ tích, đó là việc Đông Nhạc Đại Đế mời ông đi làm phán quan. Đông Nhạc Đại Đế thấp hơn một bậc so với Vua Diêm La. Vua Diêm La cũng giống như Tổng Thống của một nước vậy, còn vị Đông Nhạc này Trung Quốc gọi Ngũ Nhạc. Đông Nhạc Đại Đế cũng là một đại quý vương, ông quản rất nhiều tỉnh, ông mời Chương Thái Viêm đi làm phán quan. Địa vị phán quan tương đối cao, cũng giống như tổng thư ký, địa vị đó rất cao. Chương Thái Viêm được ông ấy mời đi làm phán quan. Sau khi được mời đi rồi, thì buổi tối đến nơi đó làm việc, ông nói đến hoàng hôn sắp gần khi trời tối, liền có hai quý nhỏ, mang kiệu đến mời ông lên kiệu, rồi khiêng kiệu đến nơi làm việc, đến sáng sớm ngày hôm sau khi trời sáng, thì đưa ông trở về.

Về sau khi ông được ra khỏi nhà giam, ông vẫn là làm phán quan, vẫn đang làm việc này. Ông đã làm phán quan một thời gian tương đối dài, nên ông có cơ hội thấy được tình hình ở trong Âm Tào Địa Phủ. Có lúc bạn bè nói chuyện với nhau, ông đem cái việc mà buổi tối ông đi làm, cũng đem nói ra cho mọi người nghe, đó là thật.

Ở âm gian, tuy là chủng tộc không như nhau,

quốc gia không như nhau, tiếng nói không như nhau, nhưng khi ở Âm Tào, dường như lời nói đều thông, đôi bên nói chuyện đều không có chướng ngại, đều có thể hiểu nhau. Đó là một hiện tượng kỳ diệu. Ăn uống đi đứng của họ, cũng gần giống như thế gian này vậy, chỉ là không thấy được thái dương (mặt trời), nên ngày của họ là vĩnh viễn tối đen. Cối ngạ quỷ là vĩnh viễn tối đen, không có ánh sáng mặt trời, mãi mãi là tối đen, tối âm u.

Có một lần ông liền nghĩ đến ở trong địa ngục này, có một loại hình phạt gọi là “Pháo lạc”, chính là đem một cây cột, cột đồng, đốt lên đỏ rực, bắt người thọ hình phải ôm lấy. Chương Thái Viêm là một người học Phật, một Phật tử thuần thành, ông nói loại hình phạt này quá tàn khốc, ông bèn yêu cầu Đông Nhạc đại đế có thể bỏ nó đi hay không? Ông nói:

- Ngài có thể bỏ hình phạt này đi không, nếu Ngài bỏ hình phạt này chẳng phải Ngài đã làm được một việc thật tốt có đại công đức rồi sao.

Sau khi Đông Nhạc đại đế nghe rồi liền nói:

- Ông có thể đi xem qua trước hình trường đi.

Sau đó liền phái ra hai tiểu quỷ, dẫn ông đi đến hiện trường. Vị tiểu quỷ này dẫn ông đi qua rất nhiều con đường, đến nơi hiện trường, tiểu quỷ liền đứng

yên bất động, họ nói:

- Đến rồi, mời phán quan Ngài đến xem.

Nhưng ông không hề thấy. Thế là bỗng nhiên hiểu ra mới biết được ở trong kinh Phật nói: *“Do nghiệp lực biến hiện ra, không phải do vua Diêm La thiết lập”*. Do nghiệp lực biến hiện, bạn không có nghiệp lực này, có ở ngay trước mặt bạn cũng không thấy được.

Dường như câu chuyện này lão cư sĩ Chu ở cuối đời, trong trước tác của ông đã có viết lại. Đây đều là việc chân thật, bạn không có tạo ra cái nghiệp này, thì không thể nhìn thấy được. Trong địa ngục trên Kinh Địa Tạng nói:

“Chỉ có hai loại người có thể thấy được, có thể đi đến được, một chính là bạn tạo tác ra nghiệp địa ngục, bạn là người chịu hình phạt, bạn mới nhìn thấy, ngoài ra một loại người nữa là Bồ Tát, Bồ Tát vào trong đó giáo hóa chúng sanh”.

Nếu như bạn không phải là hai loại người này thì cảnh giới địa ngục ở ngay trước mặt cũng nhìn không thấy. Cho nên về sau lão cư sĩ Chương Thái Viêm không nói nữa. Mới biết được việc này không phải do sức người làm ra, là do nghiệp lực của chính họ biến hiện ra cảnh giới này, họ đến thọ tội.

Thực tế mà nói, những Phán quan, Tiểu quý, Ngu đầu, Mã diện, Chấp pháp trong Địa ngục, cũng là nghiệp lực chính mình biến hiện, bạn có thể trách ai? Đích thực ra là tự làm tự chịu. Cho nên ba nghiệp chúng ta tạo tác, nhất định phải cẩn trọng.

Nếu quá khứ tạo ra tội nghiệp, phải mau hồi đầu, hồi đầu thì được cứu. Bạn không nên sợ quá khứ đã tạo ra tội nghiệp rất nặng, mà bạn khi đã biết rồi thì phải sợ tương lai chịu báo, vì nếu bạn thật có cái tâm lo sợ này, thì bạn được cứu rồi. Nếu như bạn vẫn cứ mờ mịt không biết, vậy thì bạn hết cách cứu. Bạn có biết vì sao ta có cái tâm lo sợ, có cái tâm e ngại, có cái tâm hồi cải, thì được cứu không? Xưa nay thí dụ này rất nhiều, hiện rõ ra từ bi của nhà Phật, chân thật gọi là đại từ đại bi, quay đầu là bờ, chỉ sợ bạn không quay đầu, vừa quay đầu thì liền được cứu.

Chúng ta xem thấy ở trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, vua A Xà Thế giết cha, hại mẹ ruột, đoạt lấy ngôi vua, cùng với Đề Bà Đạt Đa hai người liên kết lại, phá hoại Tăng đoàn. Tội ngũ nghịch đều đã tạo ra, thật là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hoà hợp Tăng, làm thân Phật ra máu, họ đều làm, cái tội nghiệp đó nhất định đoạ vào Đại ngục A Tỳ. Thế mà Phật ở trong “A Xà Thế Vương Kinh” nói với chúng ta về A Xà Thế Vương, khi lâm chung ông sám hối, chân thật hồi cải, biết được việc làm cả đời của ông đã tạo là sai, đặc biệt sai, dùng cái tâm sám

hồi này, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, ông được vãng sanh. Cả đời tạo ra tội nghiệp nặng như vậy, còn có thể vãng sanh. Ở trong suy nghĩ của ta, ông vãng sanh chắc đại khái cũng chỉ hạ hạ phẩm, nhưng ở trên kinh Phật nói với chúng ta, phẩm vị vãng sanh của ông là Thượng phẩm trung sanh.

Cho nên chúng ta phải hiểu rõ vãng sanh là có hai phương thức: Một loại là bình thường tích lũy công đức, thành thật niệm Phật vãng sanh, một loại là lâm chung sám hối vãng sanh.

Sám hối vãng sanh thì phẩm vị của bạn thế nào? Hoàn toàn xem cái tâm sám hối của bạn, xem cái lực sám hối của bạn. Cho nên một người tạo ra tội nghiệp cực trọng, đến lúc lâm chung chân thật sám hối, còn có thể vãng sanh, còn có thể được độ.

Bạn muốn hỏi đây là đạo lý gì vậy? Thực tế ra mà nói “Đạo lý là một, không phải là hai, vạn pháp do tâm”. “Không phải là hai” chính là Kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Xem cái tâm niệm của bạn phải có cách chuyển như thế nào, bạn phải chuyển được nhanh, bạn phải thật chuyển lại được. Đây là cái thí dụ chúng ta xem thấy được ở trên kinh, vua A Xà Thế tạo tội ngũ nghịch này mà được Thượng Phẩm trung sanh.

Ngoài ra còn có một thí dụ rất rõ ràng nhưng

không phải trên Kinh. Vào triều nhà Tống có pháp sư Oánh Kha (việc này ở trong “Vãng sanh truyện”, “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” đều có) là một người xuất gia, nhưng phá giới không giữ “thanh qui”. Đại khái giới luật thanh qui, ông thầy đều phạm hết. Thế nhưng chính ông có một chỗ rất tốt, ông biết được chính ông đã tạo ra tội nghiệp, chính cái điếm này đã cứu ông. Ông ấy biết được tương lai ông nhất định sẽ phải đọa địa ngục. Nghĩ đến địa ngục với những sự khủng khiếp này, thế là ông lo sợ. Ông liền hỏi các bạn của ông, thỉnh giáo với các bạn đạo đồng tu xem có cách gì có thể cứu ông không? Làm sao cho ông không phải đọa vào địa ngục. Có một bạn đồng tu liền lấy cuốn “*Vãng Sanh Truyện*” đưa cho ông xem. Sau khi ông đọc rồi rất là cảm động, xem thấy mỗi một người vãng sanh ông đều khóc. Ông liền hạ quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Việc này trong truyện ký ghi chép, ông đóng kín phòng của ông lại, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, ông không hề ngủ, không ăn thứ gì, niệm ba ngày ba đêm, thì thấy được Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đến nói với ông:

- Thọ mạng của ông còn đến mười năm, ông còn có mười năm dương thọ, trong mười năm này ông cố gắng tu hành, khi đến lúc lâm chung, ta sẽ trở lại tiếp dẫn ông.

Có cảm ứng như vậy, chân thật là chúng sanh

có cảm, Phật liền có ứng, xem tâm chân thành của bạn, tâm chân thành thì niệm ra được Phật xuất hiện. Pháp sư Oánh Kha liền nói với Phật A Di Đà:

- Tập khí của con quá nặng, không tránh bị mê hoặc, mười năm nữa không biết con sẽ phạm phải bao nhiêu tội, tuổi thọ mười năm con không cần nữa, bây giờ con đi liền với Ngài.

A Di Đà Phật liền đồng ý, Ngài nói:

- Được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn ông.

Oánh kha rất là vui mừng:

- Tốt quá! Ba ngày sau Phật đến tiếp con, con theo Ngài vãng sanh.

Cho nên ông liền mở cửa ra, hân hoan vui mừng nói với mọi người trong chùa rằng:

- Ba ngày sau tôi sẽ vãng sanh.

Người trong chùa đều cho là thần kinh của ông không bình thường, một người ác đến như vậy, ba ngày sau thì làm gì có thể vãng sanh? May mà thời gian ba ngày không dài, mọi người xem náo nhiệt, xem ông ba ngày sau có vãng sanh được không. Đến sáng sớm ngày thứ ba, ông cũng tắm qua thân thể, thay bộ quần áo mới, xin các bạn đồng tu thời khoá

sáng nay chúng ta thấy đều niệm A Di Đà Phật, đưa ông vãng sanh. Nội dung khoá tụng thì thay đổi một chút, đọc “*Kinh A Di Đà*”, niệm Phật hiệu đưa ông vãng sanh. Ngay khi Phật hiệu niệm được đại khái thời gian chỉ có một khắc giờ đồng hồ, thời gian không dài lắm, ông liền nói với mọi người:

- Phật A Di Đà đến rồi, tôi đi với Phật A Di Đà đây.

Ông nhìn thấy được, người khác thì không nhìn thấy. Cáo biệt với mọi người xong, ông liền đi, ông thật được vãng sanh rồi, không hề có bệnh. Cách biểu diễn của ông nói với chúng ta một việc như trên “*Kinh Di Đà*” đã nói niệm từ một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày, không hề sai, bình thường cố làm việc xấu, một câu Phật cũng không niệm, vậy mà ba ngày thì có thể vãng sanh, không phải là giả, là thật đấy.

Vậy mà ngày nay chúng ta đóng cửa phòng lại, niệm 30 ngày cũng không thể vãng sanh. Do nguyên nhân gì? Tâm của bạn là giả, không phải là thật, bạn dùng tâm không phải là tâm chân thật, trong mỗi câu Phật hiệu, còn có vọng tưởng xen tạp ở trong đó vì bạn không biết địa ngục là đáng sợ.

Oánh Kha biết được địa ngục là đáng sợ, không vãng sanh thì phải đọa địa ngục, thật đáng sợ, hai con đường không có cách chọn lựa, sợ chịu khổ địa ngục,

toàn tâm toàn lực chuyên chú, một ý niệm cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Việc này nói rõ cho dù đời trước đã tạo tội nghiệp, hoặc giả như ngay trong đời này tạo tội nghiệp, cũng không sợ, chỉ cần bạn chân thật đầy đủ ba điều kiện “Tín-Nguyện-Hạnh” này thì thậm chí cả chúng sanh ở địa ngục cũng có thể ở ngay trong một đời thành Phật làm tổ. Pháp môn chân thật là “không thể nghĩ bàn”.

Chúng ta khi mở miệng ra, vì sao không niệm Phật? Tại vì sao lại phải nói chuyện phiếm? Cho nên mọi người phải biết, bạn không niệm Phật, bạn liền tạo khẩu nghiệp, thì bạn phải chịu khổ báo ở ba đường.

Một ngày từ sớm đến tối tiếp xúc với người, người này thì tốt, người kia thì xấu, đều là nói thị phi nhân ngã. Bạn học Phật, đọc kinh, bái Phật, lễ Phật, tu được một chút công đức đó, đều bị rơi mất từ nơi miệng bạn, cái mà bạn tích lũy lại là tội nghiệp, vô lượng vô biên tội nghiệp, tu được một chút công đức đó, đều chảy đi mất từ nơi cửa miệng. Bạn phải giác ngộ, bạn phải thông hiểu, phải mau hồi đầu. Cái miệng này, ngày ngày niệm A Di Đà Phật, chính là xưng tán Như Lai, trong lòng nhớ Phật, trong miệng niệm Phật, không xen tạp không gián đoạn, vô lượng vô biên công đức thì bạn lại không đi làm, còn nếu bạn đi tạo tội nghiệp, vậy thì không còn cách nào. Đó là ý nghĩa của xưng tán.

Nguyện thứ ba: “Quảng tu cúng dường”

Bạn xem thấy ở Bồ Tát là tu bố thí đối với tất cả chúng sanh, nhưng Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài không phải là tu bố thí mà là Ngài “*Tu cúng dường*”. Thông thường chúng ta, ở trong Bồ Tát thông thường, người thông thường cũng là như vậy, tu bố thí. Chúng ta đối với Phật, đối với Bồ Tát, đối với trường bối, chúng ta mới “*Cúng dường*”, còn đối với đồng bạn, đối với mọi người thông thường chúng ta đều là “*Bố thí*”.

Kỳ thật bố thí cùng cúng dường chỉ là một việc, nhưng tâm thì không như nhau, một bên là có tâm cung kính, một bên là không có tâm cung kính. Không có tâm cung kính đó là bố thí, có tâm cung kính đó là cúng dường. Có tâm cung kính nhưng không đạt đến được tiêu chuẩn của Phổ Hiền Bồ Tát thì vẫn gọi là “bố thí”, vẫn không phải là “cúng dường”, phải đạt đến được tiêu chuẩn của Phổ Hiền Bồ Tát, chân thành cung kính. Cho nên hạnh Phổ Hiền là bố thí đối với tất cả chúng sanh nhưng tâm thì đều như tâm trạng cung kính cúng dường cho chư Phật vậy. Điều này chúng ta phải nên học, đặc biệt là bố thí cho người dưới, bố thí cho một số người nghèo khổ, nhất định không được nói “Nào, đến đây nào! đây là ta bố thí cho người đây”. Đây là dùng cái tâm khinh mạn, không hề xem người ta ra gì. Lúc nào thái độ của chúng ta có thể chuyển đổi xem thấy người nghèo khổ, thậm chí cả người ăn mày, chúng ta bố thí

cho họ đều phải dùng cái tâm cung kính mà bố thí như cúng dường cho chư Phật, đó chính là bạn đang tu “*Quảng tu cúng dường*”.

Cái điều “Quảng tu cúng dường” này trong Kinh Hoa Nghiêm giảng được rất tường tận, giảng được rất là nhiều. Dùng cái tâm Phổ Hiền tu bố thí chính là Quảng tu cúng dường. Ở ngay trong đây, cảnh giới rất rộng, vô lượng vô biên. Phật nói pháp vì để nói pháp phương tiện khởi kiến, đem vô lượng vô biên những cái sự tướng này, quy nạp thành ba loại lớn, bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Vậy thì ở trong cúng dường có cúng dường tài, cúng dường pháp, cúng dường vô úy bao gồm cả ở trong tài và pháp.

Pháp cúng dường.

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong “Phẩm Hạnh Nguyên”, lại đặc biệt làm ra một loạt sự so sánh cho chúng ta. So sánh công đức thù thắng, Ngài đã nói đến: “*Cho dù bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới bố thí, đều không thể so với bố thí một câu pháp*”. Bồ Tát Phổ Hiền đã nói như vậy ở trong Kinh Hoa Nghiêm.

Việc dùng 7 báu đại thiên thế giới bố thí này không phải người thông thường có thể làm được, vì ai có thể có tiền của nhiều đến như vậy? Bồ thí bảy báu

của đại thiên thế giới, Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” cũng là nói như vậy, trong Kinh Kim Cang Phật nói: *“Bồ thí bảy báu đại thiên thế giới, công đức không bằng nói cho người nghe bốn câu kệ”*.

Bạn vì người nói ra bốn câu kệ, chính là tùy tiện nói bốn câu nào đó trên Kinh Kim Cang, bạn vì người khác diễn nói, cái công đức này vượt qua những bồ thí thông thường, cả bồ thí bảy báu của đại thiên thế giới cũng không bằng. Liệu thật có công đức lớn đến như vậy sao? Tôi không tin tưởng! Không những tôi không tin tưởng, mà không có người nào tin. Vậy đạo lý phải hiểu như thế nào đây?

Bạn xem qua trong cái xã hội này ngày nay, nếu bạn tu một ít tài bồ thí, làm một ít việc từ thiện, báo chí, tạp chí, truyền hình đều đang tán dương, bạn đi ra bên ngoài là người đại thiện, không ai mà không tán thán bạn. Nhưng bạn ở nơi đây bồ thí pháp đùng nói bốn câu kệ mà bạn giảng hết một bộ kinh này, nhưng khi đi ra ngoài cũng không ai biết bạn, không ai cung kính bạn, ai mà lại xem trọng bạn cơ chứ? Bạn có công đức gì, bạn đối với xã hội này, có cống hiến gì chứ? Vì sao thế? Vì người thế gian chỉ xem sự tướng trước mắt, không hề xem thấy nhân quả về sau, không hề thấy.

Sự việc này, Phật tường tận, Phật thông suốt,

lời Phật nói ngàn vạn lần chính xác, một chút cũng không sai. Vì sao vậy? Bồ thí bảy báu của đại thiên thế giới thì những cái mà chúng sanh có được chỉ là giải quyết được một ít khó khăn ở ngay trong đời sống trước mắt, chỉ được như vậy thôi, hay nói cách khác, họ đáng phải luân hồi thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó, đáng sanh tử thế nào, thì vẫn phải sanh tử như thế đó. Không giải quyết được vấn đề gì, chỉ có thể nói là giải quyết được chút vấn đề ở trên đời sống vật chất hiện tại này mà thôi. Họ không có chỗ ở, bạn xây phòng ốc cho họ, họ không có cái ăn, bạn cúng dường cái ăn cho họ, bạn chỉ giải quyết những khó khăn này cho họ.

Thế nhưng khi họ nghe bốn câu kệ, thậm chí nghe một câu kinh Phật, họ chỉ nghe được một câu “Một khi nghe qua tai, mãi mãi trông căn lành”, cái công đức này quyết định không hề bị tiêu mất. Phật dùng hạt giống kim cang này gieo vào trong A Lại Da của bạn, ngay trong đời này cho dù bạn không được lợi ích, thì đời sau bạn gặp được Phật pháp, tiếp tục mà tu, tiếp tục mà thành tựu. Nếu đời sau không được lợi ích, thì còn đời sau nữa, thậm chí đến vô lượng kiếp sau, sẽ có một ngày, bạn sẽ gặp được nhân duyên chín muồi, nhờ vào nhân duyên bạn nghe kinh lần này liền siêu việt ba cõi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm tổ, công đức lợi ích này, tuyệt đối không phải là bảy báu của tam thiên đại thiên thế giới

có thể so bì với nó, đạo lý ở ngay chỗ này, Phật không hề nói sai sự thật. Phật nói không hề sai.

Cho nên tài bố thí không bằng pháp bố thí, nếu chúng ta muốn tu công đức thù thắng, nhất định phải tu pháp bố thí.

Vậy có vị sẽ hỏi rằng “Pháp bố thí, nhưng chúng tôi không biết giảng kinh thì tôi làm sao bố thí pháp, tôi phải tu bằng cách nào?”

Không biết giảng kinh, nhưng bạn biết niệm A Di Đà Phật không? Biết niệm A Di Đà Phật thì được rồi, nếu bạn thật biết pháp này rồi thì bạn suốt ngày bố thí pháp này, vậy thì không biết là bạn đã bố thí cho bao nhiêu người, khi nói chuyện với người “A Di Đà Phật!”, đó là bố thí cho họ rồi. Hiện tại các vị ngày ngày không rời khỏi điện thoại, khi vừa cầm đến điện thoại thì “A Di Đà Phật”, mỗi câu A Di Đà Phật, gieo vào trong A Lại Da Thức của đối phương, tương lai họ sẽ nhờ vào một câu A Di Đà Phật này mà vãng sanh bất thoái thành Phật, còn như họ gặp được duyên phải thù thắng thì họ ngay một đời này thành tựu, nếu duyên không thù thắng hoặc là đời sau hoặc là tương lai thành tựu, họ quyết định được độ, nhất định vãng sanh.

Ngày nay có những người tin theo tà giáo, ta đều không nên lo, vì sao? Có một số đồng tu hỏi tôi,

họ hỏi:

- Những người tà giáo đó muốn xin sách chúng ta, chúng ta có cho họ hay không?

Tôi nói:

- Cho đi, sao không cho chứ?

Cho họ chính là độ họ, cho dù họ tà ác thế nào, nhưng danh hiệu A Di Đà Phật này họ nghe được rồi, âm thanh của A Di Đà Phật họ nghe rồi, A Di Đà Phật hình tượng này họ thấy rồi, thì được rồi, tà cũng được độ. Ngay đời này họ tà thì họ phải chịu quả báo, họ phải chịu quả báo của địa ngục A Tỳ, chịu quả báo của địa ngục A Tỳ chịu xong rồi thì vẫn cứ gặp được Phật pháp, thì vẫn cứ được độ.

Dường như là năm trước, tôi không nhớ rõ lắm, tôi ở ngay nơi đây giảng qua một lần “*Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh*”. Kinh văn vừa mở ra, Phật liền nêu ra một thí dụ, “Có người nói xấu hủy báng hai vị tỳ kheo (hai vị xuất gia này là pháp sư giảng kinh nói pháp) nói hai vị tỳ kheo xuất gia là hai vị phá giới, không có đức hạnh, khiến cho người nghe bị mất đi tín tâm đối với vị pháp sư này, phá hoại pháp hội đạo tràng này. Người tạo tội nghiệp này đọa địa ngục một ngàn tám trăm vạn năm (một ngàn tám trăm vạn năm là niên số của nhân gian

chúng ta, còn họ nhận chịu quả báo ở trong địa ngục đó thật là vô lượng kiếp).

Địa ngục thật là quá khổ, qua ngày như năm, qua sau một ngàn tám trăm vạn năm, còn phải chịu dư báo, dư báo chính là ngã quý, súc sanh, đến nhân gian còn chịu ác báo, dư báo báo tận, vậy mới là có lại được thân người, lại gặp được Phật pháp. Thời kiếp này thật quá dài, thời gian của bốn vị Phật qua đi, khi Phật nói việc này là vào thời đại của Phật Câu Lưu Tôn xảy ra sự việc này. Mới biết được tạo khẩu nghiệp thật là đáng sợ. Vì sao vậy? Bạn làm mất đi cơ duyên nghe pháp của người khác, làm cho một người ở ngay trong một đời có cơ hội được độ bị phá đi, tội nghiệp này của bạn rất nặng cho nên cảm chịu khổ báo thời gian dài đến như vậy. Thế nhưng sau khi tội báo hết rồi, tất nhiên trong A Lại Da thức của họ vẫn còn có chủng tử của Phật, cho nên sau khi chịu xong quả báo họ còn dựa vào hạt giống kim cang này, tu hành chứng quả, vãng sanh bất thoái thành Phật. Không một ai mà không được độ. Chúng ta phải nên biết người tạo tác tội nghiệp chỉ là họ còn có một đoạn khổ nạn phải chịu, nhận xong đoạn khổ nạn này vẫn là bằng hữu trong Hải hội Liên Trì của Tây Phương, vẫn là phải gặp mặt, thế nhưng đoạn khổ nạn này họ không cách gì tránh khỏi.

Cho nên các vị đồng tu, nếu đã tường tận những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì phải

nên cảnh giác “*Thiện nhất định phải tu, ác thì nhất định không làm*”. Quyết định không làm ác, tà bỏ thân mạng ta cũng không làm ác, sinh mạng không đáng tiếc mà thiện căn, phước đức, nhân duyên mới là quan trọng nên nhất định phải giữ lấy.

Bồ Tát Phổ Hiền nói pháp cúng dường, pháp cúng dường cũng rất là rộng lớn. Ở trong “Phẩm Hạnh Nguyện” nói cho chúng ta nghe bảy đại cương, Bồ Tát đại từ đại bi đều là muốn chúng ta phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày biết được bắt đầu học từ đâu. “Pháp cúng dường” có bảy cương lĩnh.

Điều thứ nhất: “Nhu giáo tu hành cúng dường”

Điều thứ nhất này quan trọng! Chúng ta dùng cái gì cúng dường Phật, dùng cái gì cúng dường Bồ Tát, dùng cái gì cúng dường xã hội đại chúng, dùng cái gì để cúng dường tất cả chúng sanh hữu tình? “Nhu giáo tu hành”. Đây cũng chính là chúng ta đặc biệt đề cao việc phải đem bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, mỗi câu mỗi chữ thảy đều làm được, đó chính là “Nhu giáo tu hành cúng dường”. Nếu bạn đã chân thật làm được thì đúng như trên kệ khai kinh mỗi ngày đều đọc “*Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường*”, bạn thật đã làm được rồi. Không những bạn đã làm được mà bạn đã làm đến được cứu cánh viên mãn.

Cái “lý” này rất sâu, “sự” này rất rộng. Bởi vì chúng ta đối với “lý sự” rất sâu, rất rộng này không tường tận, không thấu đáo, cho nên tuy là có đọc kinh này cũng là thường hay bỏ lỡ qua ngay trước mắt. Sơ sài qua loa đọc qua, không biết được ý nghĩa bên trong của nó, không biết được cảnh giới trong đó, không biết được từ bi của Phật, Bồ Tát. Nếu như bạn thấy đều tường tận, thấy đều thấu hiểu, tự nhiên bạn liền sẽ lo tu học. Thế nên những nghĩa thú sâu rộng này Phật thường hay nói trên kinh Đại thừa: “*Thâm giải nghĩa thú*”. Cho nên việc này chúng ta không thể không giảng tỉ mỉ, nếu không nói, mãi mãi là mơ mơ hồ hồ như vậy, cả đời này chúng ta tuy là có học Phật nhưng cả đời này cũng không có được lợi ích, vậy thì lại phải dựa vào nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp về sau. Vậy chúng ta có đáng lo hay không? Cho nên đối với sự việc này chúng ta có lãng phí một ít thời gian thì cũng thật là xứng đáng.

Hôm nay thời gian đã hết rồi, tuần sau ta vẫn nói lại câu này.

A Di Đà Phật!

(VCD 013)

“Hàm Cộng Tuân Tu Phổ Hiền Chi Đức”.
[Đều cùng tuân tu đức của Đại Sĩ Phổ Hiền] (tiếp theo)

Câu kinh văn này nói rõ đại chúng dự hội đều là tu hạnh Phổ Hiền. Do đây có thể biết thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực ra là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Không luận là ở một cõi nước nào, ở một nơi nào, tất cả chúng sanh sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là tu hạnh Phổ Hiền.

Thế Tôn nói cho chúng ta nghe hạnh Phổ Hiền, nói được rất viên mãn, rất rõ ràng, chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Do đây có thể biết thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là thế giới Hoa Tạng, không chỉ là thế giới Hoa Tạng, mà còn là trung tâm của thế giới Hoa Tạng, đô hội tinh hoa trong thế giới Hoa Tạng. Chỗ này chúng ta phải nên đều phải nên thể hội được.

Hạnh Phổ Hiền vô lượng vô biên, Phật ở các Kinh Luận đem vô lượng hành môn quy nạp thành mười loại lớn, mười khoá mục, trong mỗi một khoá mục hàm nhiếp vô lượng vô biên pháp môn, mười cái khoá mục này, chính là “Phổ Hiền Bồ Tát thập đại

nguyện vương” mà người thông thường chúng ta đều đã quen thuộc.

Hôm trước đã giới thiệu qua với các vị:

Thứ nhất “Lễ kính chư Phật”.

Thứ hai “Xưng tán Như Lai”.

Thứ ba “Quảng tu cúng dường”.

Chúng ta giới thiệu được một phần, vẫn chưa hết. Hôm nay sẽ giới thiệu tiếp với các vị về “Quảng Tu Cúng Dường”.

“*Quảng Tu Cúng Dường*”, cái điều này vô cùng quan trọng. Chúng ta biết được người thế gian, không có người nào mà không cầu phước báo. Phước là từ do đâu mà có? Phước là do chính mình tu được. Tu cái gì? Tu Bồ thí, tu Cúng dường.

“*Bồ thí*” cùng “*Cúng dường*” là một việc, chỉ là ở nơi dụng tâm có chút khác biệt. Phạm phu thông thường chúng ta đối với tôn trưởng, đối với Phật Bồ Tát chúng ta gọi là “Cúng dường”, còn đối với người ngang hàng, đối với người thông thường thì gọi là “Bồ thí”. Do đây có thể biết, khi “Cúng dường” thì tâm địa chân thành cung kính, còn khi “Bồ thí” thì tâm cung kính liền hạ thấp xuống, thậm chí hoàn toàn

không còn có tâm cung kính, thậm chí còn sanh ra một số tâm ngạo mạn để Bồ thí. Thế nhưng cả Bồ thí và Cúng dường đều có thể được phước, đương nhiên nếu dùng tâm cung kính để tu Bồ thí (cũng chính là cúng dường) phước báo có được là vô cùng thù thắng.

Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta “Quảng tu cúng dường”. Bạn thấy trong đây Ngài không nói Bồ thí để chúng ta đối với tất cả chúng sanh (hàm linh xuân động đều bao gồm trong đó) đều dùng cái tâm cung kính cúng dường giống như Chư Phật Như Lai vậy. Cái phước báo này thì lớn, việc này chúng ta phải nên học tập.

Bồ thí cúng dường có thể phân làm ba loại lớn.

Ba loại lớn này thông thường chúng ta gọi là Bồ thí.

Loại thứ nhất: **“Bồ thí tài”**

Bao gồm tất cả tài vật, phải nên phát tâm Bồ thí cho tất cả chúng sanh. Nếu bạn có thể tu tài Bồ thí, quả báo chính là tiền của. Thế gian chúng ta xem thấy ở trong xã hội này có rất nhiều hào môn quý tộc, đại phú trưởng giả (trong xã hội ngày nay gọi là ông chủ xí nghiệp), họ có của cải rất hùng hậu. Của cải này từ do đâu mà có? Nói họ kiếm ra được, các vị có tin

không? Họ có thể kiếm ra, vậy thì vì sao bạn không thể kiếm ra được? Bạn nói vì họ vận may rất tốt, tôi nói xem ra vận khí của bạn cũng không kém gì họ, vì sao họ có thể có tiền của, còn bạn thì không có của cải hay sao? Xin nói thành thật với các vị, của cải này có hay không có đều là trong mệnh đã sẵn có. Trong mệnh của họ có, không luận là từ nơi nghề nghiệp nào, cái nghề nghiệp đó là duyên, họ làm bất cứ một nghề nghiệp nào họ đều kiếm ra tiền, họ đều có thể giàu sang. Nếu trong mệnh không có thì giả sử người ta đem cả ngân hàng tặng cho bạn, bạn cũng không qua được hai tháng thì phá sản. Vì sao vậy? Trong mệnh của bạn không có. Cái đạo lý này phải hiểu, tiền của không phải do tranh mà được, không phải có thể kiếm ra được, không hề có việc như vậy.

Thế gian tôi nghe nói còn có một số người xuất bản một số sách gọi là “*Chỉ phú bí quyết*”, cái đó đều là giả. Bạn mua về xem, thực tế mà nói họ được phát tài, do bạn đem tiền đến cho họ, thì họ phát tài rồi. Bạn đem sách về nhà xem, không ích gì, bạn chiếu theo đó mà làm, không thể phát được tài, cho nên tất cả phải có trong mệnh.

Thời xưa nói: “*Công danh phải có mệnh*”. Công danh chính là ngày nay chúng ta gọi là “*Học vị*”. Bạn đi học lấy được học vị gì đó là do mệnh, bạn làm quan, bạn có thể làm được quan to cũng là do

mệnh, phát tài được nhiều ít cũng là do mệnh. Vậy thì trong mệnh của họ làm sao mà có? Đó là do nhân đời trước đã trồng, cái nhân này của họ thù thắng, thì quả báo đời này của họ thù thắng, cái nhân này của họ không thù thắng, thì quả báo cũng liền có kém khuyết.

Do đây có thể biết, tu nhân mới có thể có được quả. Cho nên Phật dạy bảo chúng ta: *“Tu tài bố thí thì được tiền của, tu pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ, tu vô úy bố thí thì được khoẻ mạnh sống lâu”*.

Bạn xem tiền, của cải bạn cũng cần; thông minh bạn cũng cần; khoẻ mạnh sống lâu thì càng cần hơn. Ba thứ quả báo này bạn đều cần đến. Nếu bạn không tu ba loại nhân này mà ngày ngày khởi vọng tưởng thì không thể có được, ngày ngày cầu Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát cũng không thể nào giúp được cho bạn. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu, Phật Bồ Tát không thể ban phước cho chúng ta. Còn như trong mệnh của chúng ta không có, mà nói rằng Phật Bồ Tát đến ban cho chúng ta, vậy thì chúng ta cần gì phải tu chứ? Không cần phải tu, ngày ngày nịnh bợ Phật Bồ Tát thì được rồi, thì Phật Bồ Tát cho chúng ta rồi. Không hề có cái việc này! Có nịnh bợ thế nào cũng không ích gì, Phật, Bồ Tát dù thương mà không thể giúp. Phật, Bồ Tát giúp cho chúng ta (thông thường chúng ta nói là bảo hộ đối với chúng ta, gia trì

đối với chúng ta) không gì khác hơn chỉ là đem những đạo lý này nói rõ cho chúng ta nghe, đem chân tướng sự thật nói tường tận cho chúng ta. Chúng ta hiểu được đạo lý này rồi, y theo phương pháp Phật dạy cho chúng ta, chính mình tu tập, thì liền có thể có được quả báo thù thắng. Đó là gia trì của Phật Bồ Tát, đó chính là bảo hộ của Phật Bồ Tát, vạn nhất không nên mê tín.

Do đó, người chân thật thông hiểu, người chân thật giác ngộ, thì phải hiểu tiên của chúng ta nên đặt ở đâu cho tốt? Bạn xem thấy xã hội hiện tại, đầu tư vào cổ phiếu, đầu tư vào đất đai (việc này tôi đều không rõ lắm, tôi không phải là người trong nghề), đủ loại phương pháp để kinh doanh tiền của, nghe nói trong hai năm nay kinh tế không tốt lắm, một trăm vạn biến thành mười vạn, rất nhiều người tự sát. Còn ở trên kinh Phật nói với chúng ta: “*Tài vi năm nhà cộng hữu*”⁴, không phải bạn có, chỉ chẳng qua là ở trước mắt bạn để cho bạn xem thấy mà thôi, nếu bạn liền cho rằng tiền của này là của bạn là sai rồi, bạn là “*Tâm tùy cảnh chuyển*”, vậy thì mỗi ngày trải qua ngày tháng khổ nói không ra lời, ai làm cho bạn khổ đến như vậy? Tự mình làm tự mình chịu, chân thật là tự làm tự chịu, mê hoặc điên đảo.

Phật dạy cho chúng ta làm thế nào mới có thể phát tài? Bồ thí, Cúng dường. Cúng dường cha mẹ,

cúng dường Tam Bảo, bổ thí cho tất cả chúng sanh, tiền của bạn dùng sẽ không hề thiếu. Các vị phải ghi nhớ “Tiền dùng không thiếu” thì được rồi, không cần phải tích lũy, không cần phải nhiều, nhiều rồi, tai nạn liền đến, họa hại liền đến. Cho nên tài phải biết xả ra. Nhà Nho cũng nói: “*Tích nhi năng tán*”⁵, có thể xả ra mới là người thông minh.

Ở Trung Quốc thời xưa, người Trung Quốc cũng cúng thần tài, người nào đều chả muốn phát tài nên cúng thần tài. Nhưng người thời trước có trí tuệ, thông minh, họ không mê tín, thần tài của họ là vị nào vậy? Nghe nói hiện tại người Đại Lục cúng thần tài có thể cũng bị ảnh hưởng Đài Loan. Đài Loan cúng thần tài là cúng Quan Công, Quan Vũ thời Tam quốc. Quan Công với việc phát tài có quan hệ gì chứ? Không có quan hệ gì. Quan Phu Tử, con người này tôi xem thấy sở trường của ông không có gì ngoài “trung nghĩa”, hai chữ này ông đã làm được. Nếu chúng ta cúng Quan phu tử, học trung nghĩa của ông, chân thật là “*Oai vũ bất phục, phú quý không màng*”, là mô phạm để chúng ta làm người. Bạn thấy khoảng thời gian ông ở nơi Tào Tháo, Tào Tháo dùng hết tâm sức, hy vọng ông chân thật đầu hàng để sử dụng ông. Thế nhưng Quan Phu Tử thân tuy là ở nơi Tào dinh, còn tâm thì thường hay nhớ đến Hiền chủ. Đây là mô phạm tốt nhất cho người đời sau. Ngài tuy là vượt năm quan, trăm sáu tướng, về đến Hiền chủ bên đó,

nhưng Tào Tháo vẫn là rất bội phục đối với ông ấy. Người trung nghĩa như vậy ở thế gian này rất khó tìm, không những hiện tại không có, vào thời xưa cũng rất ít.

Người hiện tại không trọng nghĩa, thấy lợi thì quên nghĩa, chỗ nào đãi ngộ tốt một chút, địa vị cao một chút thì lập tức chạy theo, cho nên con người như Quan Phu Tử đều phải nên cứng dường, thường hay nhìn thấy Ngài thì chính mình sanh tâm hổ thẹn.

Trung Quốc thời xưa cứng thần tài, là cứng ai? Là Phạm Lãi. Người đọc sách xưa có lẽ biết, ông là thời đại Chiến Quốc, đại phu của Việt Vương Câu Tiễn. Việt Vương cũng tương đối cừ khôi, vì sao? Các vị phải nên biết từ xưa đến nay, trong nước, ngoài nước, anh hùng hào kiệt, xây dựng một chánh quyền, chẳng phải là một việc thật khó, cái khó là quốc gia sau khi diệt vong lại phục hưng thì rất là khó, ở trong lịch sử rất ít thấy vì sau khi diệt vong có thể phục hưng là không dễ dàng. Trong lịch sử Trung Quốc, Việt Vương Câu Tiễn là thí dụ thứ nhất về việc phục hưng quốc gia sau khi bị diệt vong. Ông sau khi bị nước Ngô tiêu diệt quốc, ông đích thực có thể phục hưng lại, có thể báo được thù. Ông làm thành công, tất cả đều nhờ ở Phạm Lãi, Văn Chủng, hai người này trợ giúp, hai người này là tay trái tay phải của Việt Vương, trợ giúp ông hồi phục quốc gia, tiêu diệt lại

nước Ngô.

Phạm Lãi thông minh, sau khi đại công cáo thành, ông liền khuyên Văn Chung phải mau rời khỏi Việt Vương Câu Tiễn, vì con người này ông nhận biết rất rõ ràng chỉ có thể cùng chung hoạn nạn, nhưng không thể cùng hưởng phú quý, nên ông khuyên Văn Chung phải rời khỏi Việt Vương để bảo toàn tánh mạng của chính mình. Việt Vương Câu Tiễn vào lúc hoạn nạn ông rất xem trọng những người có tài năng, nhưng khi thiên hạ thái bình thì ông không cần họ, vì ông sợ họ tạo phản nên luôn tìm biện pháp để trừ bỏ họ. Cho nên Phạm Lãi thông minh, ông đã tự mình rời bỏ và lưu lại một bức thư cho Văn Chung. Sau khi Văn Chung xem xong cho rằng không nghiêm trọng đến như vậy. Kết quả không ngoài dự đoán của Phạm Lãi, Câu Tiễn ban cho Văn Chung được tự chết, cho nên Văn Chung phải tự sát mà chết. Giết công thần, ở Trung Quốc mỗi một triều đại gần như đều có cái việc như vậy.

Phạm Lãi lén trốn đi, đổi tên đổi họ, đổi tên là Đào Chu Công, làm nghề buôn bán. Ông men theo con đường Tây thi mà làm ăn buôn bán, làm ăn không bao lâu, phát tài to. Sau khi phát tài ông đem tất cả tiền của ra bố thí hết, cứu tế bần khổ, thấy đều thí hết. Sau đó lại bắt đầu từ buôn bán nhỏ, lại làm vài năm, lại phát tài, phát tài rồi ông lại bố thí. Trên

sách sử ghi chép “*Tam tụ, Tam tán*”, ông có thể tán tài ra, bố thí ân đức.

Đây là tấm gương tốt cho người buôn bán, ông là người làm ăn buôn bán kiếm được tiền của xã hội, hoàn trả về cho xã hội, cho nên cúng dường Ngài là thần tài, rất có đạo lý, vì đây là thương nhân mô phạm. Chúng ta kinh doanh buôn bán phải lấy Phạm Lãi làm mô phạm. Ông là người chân thật thông minh, thật có trí tuệ, thật có học vấn, không luận làm bất cứ việc gì ông đều thành công.

Cho nên phải hiểu được “tán tài”, biết kết ân huệ với tất cả chúng sanh (trong Phật pháp chúng ta gọi là kết duyên), chúng sanh nhận được ân huệ, thì chính chúng ta có thể gặp nạn hay sao? Không thể nào! Không có gì ăn, tự nhiên có rất nhiều người đưa đồ ăn đến; Không quần áo mặc có rất nhiều người đưa quần áo đến cho bạn; Không có nhà để ở, có người đưa nhà cho bạn ở. Bạn không thiếu bất cứ thứ nào, bạn xem tự tại dường nào! Vì sao bạn có thể có quả báo như vậy? Bố thí, chỉ cần bạn chịu bố thí thì được, phước báo tự nhiên, bạn nói xem vậy tự tại không.

Cho nên tiền không nên đi đầu tư, không nên để ngân hàng, để ở đâu cũng không đáng tin, bố thí cho tất cả chúng sanh, đó chính là thật đáng tin, nhất định

không thể mất. Hơn nữa, cái lợi tức đó đều là nhiều hơn so với lợi tức mà ngày nay các vị buôn bán hay làm bất cứ gì, không biết là phải nhiều hơn gấp bao nhiêu lần.

Tôi nói lời này với các vị là lời chân thật, nếu các vị không tin tưởng, thì bản thân tôi chính là thí dụ. Bạn xem mười phương cúng dường đến cho tôi, tôi thấy đều đem bố thí hết, tôi đi đến bất cứ nơi nào, trên người không cần mang theo một phân tiền, nghĩ cái gì, người ta đều đưa đến cho tôi, đều cúng dường cho tôi, dùng không hết. Như vậy thật tự tại, thọ dụng trên đời sống vật chất, chân thật là “*Tùy tâm sở dục*”⁶, không hề có kém khuyết chút nào.

Con người của tôi đời trước không có phước, một chút phước báo cũng không có. Phước báo này của tôi là tu được từ lúc nào? Sau khi học Phật hiểu rõ được đạo lý này, tôi mới thật làm. Phương pháp bố thí này là Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi thật làm, đã làm rất có hiệu quả, tôi tin sâu không nghi, chân thật tin tưởng. Đại sư Ngài dạy tôi: “*Phật thị môn trung, hữu câu tất ứng*”⁷.

Chỉ cần bạn chịu bố thí, nếu bạn thiếu kém thứ gì, trong lòng vừa nghĩ thì liền đến, thì có người đưa đến liền, tuyệt diệu không thể nói. Những năm đầu cái tu được còn tương đối ít, thế nhưng liền đã có

cảm ứng. Khi tôi đang cầu học, đời sống của tôi rất là gian khổ, rất là khó khăn, không phải là người thông thường có thể trải qua được ngày tháng như vậy, thứ tôi mong muốn là gì? Kinh sách, muốn nghiên cứu kinh giáo, muốn có kinh sách, khi trong lòng vừa nghĩ (đại khái luôn là không đến một tháng) thì có người mang đến. Tôi nhớ duy nhất chỉ có một quyển sách mà tôi cần là sáu tháng sau mới có người mang đến cho tôi, đó là một lần dài nhất, quyển “Trung Quán Luận Sớ” qua sáu tháng mới có người mang đến cho tôi, các thứ khác như Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, là khi tôi vừa mới học Phật trong lòng liền muốn có loại này thì trong một tháng có người mang đến cho tôi, chân thật là “*Hữu cầu tất ứng*”. Chỉ cần là mình mong cầu đúng lý, đúng pháp thì đều có cảm ứng. Tôi hiểu rõ cái đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật. Hơn nữa qua nhiều năm học Phật, từ 26 tuổi đến nay, lão sư dạy cho tôi, tôi đều thật làm, tôi chăm chỉ làm, càng làm cảm ứng càng không thể nghĩ bàn. Cho nên đối với từng câu từng chữ trên kinh Phật đã nói, tôi đều tin sâu không nghi. Bạn có thể y giáo phụng hành thì chính mình được lợi ích, đó là nói tài bố thí.

Bồ thí tài được tài phú, bố thí ăn uống thì bạn có được ăn uống, bố thí quần áo được quần áo, bố thí phòng ốc thì bạn được phòng ốc, linh nghiệm không thể nói.

Loại thứ hai: “**Bồ thí Phật pháp**”

Bồ thí Phật pháp được thông minh trí tuệ, được biện tài vô ngại. Thông minh trí tuệ đó cũng là mọi người đều cần đến, cho nên phải tu pháp bồ thí, phải tu pháp cúng dường.

Loại thứ ba: “**Bồ thí Vô úy**”

Bồ thí vô úy rất đơn giản, rất thuận tiện, chính là ăn chay. Ăn chay là từ nay về sau không hại tất cả chúng sanh. Tuy là trong Phật pháp không khuyên người ăn trường chay, Phật chỉ khuyên bạn không sát sanh, không hề khuyên bạn không ăn thịt. Bởi vì Thế Tôn năm xưa còn ở đời, tăng đoàn mỗi ngày đi khát thực, bưng bình bát (Phật pháp là “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”⁸), bạn đi ra ngoài khát thực, người ta cúng dường cho bạn thứ gì thì bạn ăn thứ đó. Hiện tại quốc gia Tiểu thừa Phật giáo như Thái Lan, Xilanka đều khát thực, họ đều là ăn thịt, người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó, không phân biệt, không chấp trước, vậy thì đúng, tuyệt không thể bảo tín đồ đặc biệt phải làm đồ chay cho bạn, vậy thì quá phiền, không nên.

Nhưng nếu như muốn nói đến bồ thí vô úy thì việc ăn chay đó rất quan trọng. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, có lò sát sanh, tôi chưa đi tham quan

qua. Nhưng khi tôi còn nhỏ, sanh ra lớn lên ở trong nông thôn, trong nông thôn giết heo bán thịt, khi nhà hàng bán thịt giết heo để bán thịt, họ thường nắm lỗ tai của heo lên rồi nói với nói nó: “Heo ơi, heo ơi, người đừng trách ta, người là một món ăn của nhân gian, họ không ăn thì ta không giết, người đi tìm người ăn mà đòi mạng”.

Các vị thầy đây, họ đem tất cả trách nhiệm đổ cho người ăn, các vị người nào ăn thịt thì tiêu rồi, vấn đề sẽ rất nghiêm trọng, họ đem trách nhiệm đổ hết cho bạn, họ không có tội, tội lỗi đều là ở người ăn thịt. Cho nên nếu chúng ta có thể ăn chay, có thể không ăn thịt tất cả chúng sanh, đó chính là vô úy bố thí, đó là bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình, đây là việc tốt. Bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình, quyết không tổn hại bất cứ một chúng sanh nào, không những là không thể sát hại, ngay đến làm cho chúng sanh vì ta mà sanh phiền não, thì chúng ta liền có tội, liền có lỗi lầm.

Cho nên bạn thấy ở trong “*Tứ Tát Đàn*”⁹, Phật Bồ Tát tiếp xúc với quần chúng rộng lớn, thì điều thứ nhất đã nói rất rõ ràng “*Khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ*”¹⁰, đó là Phật pháp, là Phật dạy cho chúng ta. Còn như chúng sanh chán ghét chúng ta, vậy thì khi chúng ta vừa thấy họ, phải mau tránh ra xa để họ vui mừng, phải nên như vậy. Nhất định phải

khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỉ thì những nơi nào mà chúng ta đến mới có người hoan nghênh chúng ta, còn như chúng ta ghét bỏ người khác, quả báo chính là làm cho người khác ghét bỏ chúng ta.

Do đây có thể biết, đối xử với người già là rất quan trọng, người thanh niên thì phần nhiều ghét bỏ người già, không ưa thích người già, nếu như bạn có cái tâm này, có loại hành vi này, vậy hỏi xem, bạn tương lai có già hay không? Nếu bạn không già thì có nghĩa là bạn đoán mạng, còn nếu bạn không muốn đoán mạng, thì nhất định phải già, mà khi bạn già thì nhất định phải nhận quả báo, bạn có hiểu hay không? Nếu khi bạn còn trẻ bạn ghét bỏ người già, khi bạn già rồi thì người trẻ sẽ ghét bỏ bạn, nhất định sẽ chiêu cảm đến quả báo “Nhân duyên quả báo, không sót chút nào”.

Không những không sót mà hiện tại quả báo đến được rất nhanh. Bạn bình lặng mà quan sát, chân thật là ở ngay trước mặt, tạo nghiệp thì làm gì không bị quả báo chứ, bạn tạo ra là nghiệp thiện, bạn nhất định được quả thiện, bạn tạo ra là ác nghiệp thì phải gặp ác báo. Hiện tại các vị đều biết, cái thế gian này, tai nạn càng lúc càng phức tạp, càng lúc càng nghiêm trọng, cái tai nạn này là “Cộng nghiệp” của cả chúng sanh thế gian, rất là đáng sợ. Chỉ hơn một năm qua, kinh tế suy thoái là mở đầu của tai nạn, vẫn chưa phải bắt đầu, đó chỉ là dự báo của tai nạn, tuyệt đối không

phải là việc tốt.

Cho nên mọi người nhất định phải ghi nhớ lời dạy của Phật “Rộng tu cúng dường” mà “Y giáo phụng hành”. Người học Phật chúng ta, phước huệ song tu, thì có phước có huệ, như vậy thì tốt. Giúp đỡ một số người nghèo khó, giúp đỡ một số người khổ nạn, giúp đỡ một số người già yếu, giúp đỡ một số người bệnh tật, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, phải thật làm, đem tài vật của bạn, bố thí hết thật sạch trơn, vậy tốt, đời sống như vậy mới tự tại, mới tiêu diêu. Bạn phải biết, việc bố thí này, chính là đem khổ, tai, nạn, của bạn bố thí hết, cái ý này rất là sâu rộng, các vị nhất định phải tỉ mỉ mà thể hội.

Trên kinh Phật nói với chúng ta, đặc biệt là nhắc nhở chúng ta: *“Trong các cúng dường, cúng dường pháp là hơn hết”*.

Hơn nữa trong tất cả kinh Đại thừa, Phật thật là từ bi đến tột đỉnh, làm ra rất nhiều so sánh cho chúng ta xem, thậm chí Phật nói nếu bạn: *“Dùng bảy báu của đại thiên thế giới bố thí cúng dường”* thì cái phước này rất lớn, ai có phước báo lớn đến như vậy? Không có! Phật chỉ nói thí dụ, thí dụ đến cùng tột, bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới tu bố thí cúng dường, cái phước đó của bạn rất to rất lớn, phước lớn đến như vậy, vẫn không thể so với phước báo của

người vì người khác nói bốn câu kệ, bốn câu kệ là bốn câu trong kinh văn, bổ thí bảy báu của đại thiên còn không thể so với công đức to lớn nói bốn câu Phật pháp.

Ai có thể tin tưởng? Người có thể thâm nhập kinh tạng thì tin tưởng. Đạo lý này ở đâu vậy? Bổ thí bảy báu bằng đại thiên thế giới, chúng sanh có được lợi ích như thế nào? Người nghèo khổ có được cơm áo, người khổ nạn được sự cứu giúp, đời sống sống vật chất không thiếu kém, không có lo lắng, họ có được lợi ích này, nhưng sanh tử luân hồi thì phải làm sao? Không thể giải quyết, dùng bảy báu đại thiên thế giới bổ thí, bạn cũng không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, hay nói cách khác, chúng sanh có được lợi ích là rất có hạn, chỉ một đời, không thể đời đời kiếp kiếp, sau khi bạn mạng chung rồi bạn không thể mang đi được thứ gì. Chính là ngay trong nhà Phật đã nói “*Vạn ban tương bất khứ*”¹¹. Chữ “tương” chính là “mang”, bạn không thể mang đi được thứ gì, “*Chỉ có nghiệp theo mình*”, bạn phải hiểu được cái đạo lý này.

Còn nếu bạn Pháp bổ thí, khi họ nghe được bốn câu kinh văn này rồi, cũng chính gọi là “*Một khi nghe qua tai, mãi đã trồng căn lành*”. Cái công đức này to lớn, trước mắt tuy là không thể giải quyết khổ nạn ám no cho họ, thế nhưng họ tương lai quyết định do một câu này họ còn có thể siêu việt ba cõi, sáu

đường, siêu việt mười pháp giới, làm Phật, làm tổ. Đó là chánh nhân, cái nhân này là vĩnh viễn không thể tiêu mất. Cho nên bố thí pháp, cái công đức này rất lớn, thù thắng không gì bằng.

Ở trên kinh Phật đem pháp bố thí nêu ra bảy thí dụ cho chúng ta. Bảy, đương nhiên “bảy” cũng không phải là chữ số, bảy đều là biểu pháp, bảy là đại biểu viên mãn. Trên *Kinh Di Đà* dùng bảy để biểu thị, trên *Kinh Hoa Nghiêm* dùng mười là nhiều nhất, tương đối ít thấy dùng bảy, thế nhưng ở trong “Hạnh Nguyễn Phẩm” nói đến cúng dường pháp, Ngài nêu ra bảy điều:

Bảy cương lĩnh pháp cúng dường: (tiếp theo)

Thứ nhất: “Y giáo phụng hành cúng dường”¹² (tiếp theo)

Đó là cúng dường, chính là chúng ta nói y giáo phụng hành, điều quan trọng thứ nhất xếp ở thứ nhất. Ý nghĩa của Ngài sâu rộng vô tận, chúng ta đem những gì Phật nói trong kinh, mỗi câu mỗi chữ phải ghi nhớ rõ ràng, phải ghi nhớ. Cho nên tôi khuyên các vị đồng tu các giai đoạn tu hành:

Bước thứ nhất:

Khi bắt đầu tu học, nhất định phải đem bộ kinh

này tụng ba ngàn biến, đó là chuẩn bị công phu tu hành. Không phải nói bạn tụng ba ngàn biến thì công phu của bạn thành tựu, không hề có việc như vậy, bạn tụng ba mươi ngàn biến cũng không được. Một bước thứ nhất này chính là làm cho bạn nhớ kỹ, bạn có thể ghi nhớ.

Bước thứ hai:

Sau khi ghi nhớ phải cầu giải, ý nghĩa phải hiểu, không hiểu ý nghĩa không ích gì. Cho nên nếu bạn hiểu rõ đạo lý từng câu từng chữ trong kinh đã nói, dạy cho chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, phải làm như thế nào, đó là then chốt, bạn phải thấu hiểu, thấu hiểu là cầu giải. Sau khi hiểu thấu rồi, vậy vẫn chưa được, vẫn chưa thể dùng được. Việc này Lý lão sư thường hay nói: “*Phải sanh tử thế nào, vẫn là sanh tử như thế đó*”, không cách gì thay đổi.

Bước thứ ba:

Sau khi tường tận rồi phải cố làm theo, giáo hoá của Phật chúng ta thấy đều làm được, bạn có thể làm được, bạn mới chân thật được thọ dụng. Bạn xem bạn có thể làm được, là bạn chân thật cúng dường Phật. Phật chính là muốn bạn nỗ lực tu hành, làm được chính là nỗ lực tu hành.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với người, với việc, với vật, có ngày nào mà không phạm lỗi lầm? Lỗi lầm mà chúng ta phạm, chính mình không hề biết, vì sao không biết? Vì không rõ kinh giáo. Những lời dạy trong kinh, chúng ta không rõ ràng, không tường tận, đều cho rằng chính mình đã làm được rất đúng, làm gì biết được chính mình đang tạo tội nghiệp? Sự việc này, buổi tối hôm nay e rằng không có thời gian giảng đến, ngày mai cùng mọi người giảng “Sám hối nghiệp chướng”. Sám hối nghiệp chướng, vậy phải nói đến vấn đề này, ở ngay trong cuộc sống, làm sao phát hiện lỗi lầm của chính mình, làm thế nào đem lỗi lầm của chính mình thay đổi tu sửa lại, đó là pháp sám hối. “Sám hối” cùng “tu hành” là không thể phân ra, chân thật chỉ là một sự việc.

Cho nên có thể “*Y giáo tu hành*” chính là chân thật cúng dường chư Phật Như Lai, đó là đệ tử tốt của Phật, thật cúng dường. Phật đâu cần những hương, hoa, trái cây của bạn bày cúng ở ngay trước mặt Ngài, không cần nói cũng biết Phật không hoan hỷ. Tôi nhìn thấy những thứ này cũng không ưa, người ta mời tôi ăn cơm, trên bàn bày rất nhiều thức ăn, tôi xem thấy đều không ưa, hướng hò Phật, Bồ Tát. Cảnh giới của Phật, Bồ Tát cao hơn tôi rất nhiều, bày ở trước mặt, tất cả đều không muốn ăn, tất cả đều

không cần đến, làm gì có được sự thanh đạm tốt hơn “y giáo phụng hành cúng dường” chứ? Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta cái gì? Hy vọng chúng ta, mỗi một chúng sanh mau chóng thành Phật. Chúng ta thật lòng làm như vậy thì Phật mới chân thật sanh tâm hoan hỉ. Cho nên mới gọi là thật cúng dường, cúng dường chư Phật, cũng cúng dường Bồ Tát, cũng cúng dường lão sư của chúng ta. Lão sư hy vọng chúng ta là học trò tốt, lão sư mới vinh hiển. Chúng ta có thành tựu, trên mặt lão sư liền có ánh sáng, chúng ta làm càn làm quấy, đang tận tạo nghiệp chướng, vinh hiển của lão sư hoàn toàn bị mất hết. Cho nên chân thật tu hành là thật cúng dường lão sư, cũng là chân thật cúng dường cha mẹ, tổ tiên của chính mình.

Các vị thử nghĩ xem có đúng không? Bạn có thể y giáo tu hành, đặc biệt là y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà tu hành, vậy còn gì bằng. Y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà tu hành chính là mô phỏng A Di Đà Phật. Tuy là học được nhưng không thể giống được như A Di Đà Phật, cũng có được chút giống, cũng có mấy phần giống nhau. Người ta vừa nhìn bạn, oh! A Di Đà Phật đến, vậy thì cha mẹ của bạn liền biến thành cha mẹ của Phật, Bồ Tát, tổ tiên của bạn liền biến thành tổ tiên của Phật, Bồ Tát. Ngay trong nhà Phật thường nói: “*Một người thành Phật, cứu huyền thăng*”, chính là cái đạo lý này. Đó là bạn chân thật

cúng dường tổ tiên cha mẹ của bạn, cũng là chân thật cúng dường chân như bốn tánh của chính mình. Khi vừa quay đầu nhìn lại là chân thật cúng dường tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh, bạn xem thấy chỉ một “Y giáo tu hành”.

Phạm vi của cúng dường rộng lớn đến như vậy, tinh thâm đến như vậy, bạn không thấu hiểu, thì bạn làm sao mà tu. Sau khi bạn chân thật thông hiểu, bạn mới nỗ lực tu hành, phải đem kinh này làm đến được 100%. Người khác làm hay không làm không liên quan với ta, tu hành ở chính mình, chính mình phải làm cho được, phải làm ra một tấm gương tốt cho người xem, cho nên Phật đem điều này đặt ở điều thứ nhất, nhất định phải y giáo phụng hành, nhất định phải thật làm.

Thứ hai: “Lợi ích chúng sanh cúng dường”

Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, trong lòng nhất định phải rõ ràng, phải tường tận, xem đối với cả một xã hội, tất cả chúng sanh, có lợi ích hay không? Nếu có lợi ích thì chúng ta nỗ lực mà làm, nếu không có lợi ích thì nhất định không thể làm. Ngay trong lợi ích, thù thắng nhất là bổ thí Phật pháp, đó là lợi ích thù thắng không gì bằng. Chúng ta phải nên phát tâm mà làm khiến cho tất cả chúng sanh hoan hỷ, tín thọ, phụng hành, đó là

thành tựu công đức cúng dường của bạn.

Ở xã hội hiện đại này, chúng ta phải biết điều có thể khiến cho chúng sanh có được lợi ích chân thật nhất là đem Phật pháp, đặc biệt là “Kinh Vô Lượng Thọ” của Tịnh Độ giới thiệu cho quần chúng rộng lớn ở thế gian này.

Tuy nhiên, giới thiệu cũng phải có duyên phận. Ở trên đại Kinh Đại Luận Phật nói ra rất rõ ràng: “*Phật pháp vô nhân thuyết, tùy trí mạng năng giải*”¹³.

Cho nên phải có người chân thật tu hành, họ có thể giải đại pháp, năng giải Như Lai chân thật nghĩa, người như vậy cần phải bồi dưỡng.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên xây dựng đạo tràng ở Singapore, hiện tại ông đem lâu bốn lầu năm tu sửa mới lại. Ông nói với tôi phải tốn một trăm sáu mươi vạn. Ông làm là cái gì? Làm “*Lợi ích chúng sanh cúng dường*”. Ông làm chính là việc này, để mỗi một vị đồng tu đến nơi đây nghe kinh cảm thấy được là một loại hưởng thụ và đều có thể sanh pháp hỉ.

Tôi nghe nói hiện tại công trình này mới hoàn thành 20%, hiện tại đang nỗ lực hoàn thành. Ông mua ghế ngồi mới, các vị ngồi có thoải mái hay không? Không thoải mái thì nói với Lý Mộc Nguyên “Loại

ghế này ngòi không được thoải mái”. Ông có tâm muốn cúng dường, vậy thì phải cố gắng cúng dường để mọi người sanh tâm hoan hỉ.

Bạn xem tôi lần đầu đến Singapore giảng kinh ở Đoàn Hoàng Pháp Thanh Niên. Khi đoàn mới vừa mới làm xong, tôi lần đầu giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, các đồng tu ngòi là ghế tròn nhỏ, tôi xem thấy rất là đau lòng. Tôi nói với ông “Không được! Mọi người ngòi nơi đó hai giờ đồng hồ, tôi thấy không chịu nổi”. Cho nên ông mới đổi thành ghế dựa, hiện tại dần dần càng đổi càng tiến bộ, không tệ, càng đổi càng tốt hơn, nơi chốn thì càng ngày càng đẹp, về trước không có máy lạnh, không có điều hoà, hiện tại đều có, mọi thứ ông đều không ngừng đang cải thiện. Vì sao vậy? Vì để lợi ích chúng sanh, những ghi hình mà chúng ta đã giảng, hiện trường ngày nay tôi thấy có ba bộ máy đang ghi hình trong đây, ghi hình ngay hiện trường, chúng ta lập tức cho vệ tinh phát sóng. Hiện tại những đài truyền hình phát sóng tiết mục của chúng ta có Đài Loan (Đài Loan là toàn đảo đều có thể xem thấy), bắc Mỹ Châu, Hoa Kỳ, Canada, Panama, Mexico. Những khu vực này mỗi một ngày chúng ta phát sóng một giờ đồng hồ, cả bắc Mỹ Châu đều có thể thu nhận được, thỉnh chúng không chỉ mấy người các vị đây, rất nhiều rất nhiều. Ba tuần lễ trước đài truyền hình phát thanh Hạ Uy Di cũng bắt

đầu phát sóng, cho nên tương lai truyền bá Phật pháp nhất định phải lợi dụng khoa học kỹ thuật cao, lợi dụng vệ tinh, truyền hình, đường truyền internet, rất nhanh truyền đến hiện trường của chúng ta, phổ biến đến toàn thế giới. Ở trên đường truyền internet, ở bất cứ quốc gia khu vực nào có vi tính thì họ có thể thu nhận được. Tôi nghĩ qua một vài năm nữa, trong màn hình vi tính liền có cả hình, có cả âm thanh mà không chỉ là văn tự. Chỗ này còn thù thắng hơn so với phát sóng truyền hình vệ tinh. Làm thế nào đem Phật pháp giới thiệu cho đại chúng? Đó là mỗi một đồng tu chúng ta đều phải cố gắng nỗ lực mà làm. Bạn có thể đem tin tức giảng kinh bên đây nói cho thân bằng quyến thuộc của bạn, họ biết được rồi cũng đến nghe. Tương lai họ nghe kinh, nghe pháp họ làm Phật, bạn đã độ họ rồi, bạn là người giới thiệu, bạn đã độ họ.

Do đây có thể biết, phổ độ chúng sanh, mỗi một người chúng ta đều có thể làm, hơn nữa đều không khó khăn, rất dễ làm. Phương pháp để làm thì rất nhiều, Singapore bên đây có rất nhiều Bồ Tát, có trí tuệ thông minh, bạn xem họ làm quảng cáo cũng là bố thí cúng dường các vị, họ mặc áo phía sau in hàng chữ “A Di Đà Phật”, phía trước cũng là hàng chữ “A Di Đà Phật”, họ mặc lên trên người, đi qua trên đường, không biết là đã độ được bao nhiêu người. Bạn vừa nghe thấy, xem thấy đều là “A Di Đà Phật”,

một khi nghe qua tai, nhìn qua mắt là mãi đã trông thiện căn. Những người đó thấy đều được độ rồi, vô cùng là hi hữu khó được.

Đương nhiên trong đó quan trọng nhất là phải bồi dưỡng nhân tài về sau. Phật pháp không thể đến chúng ta thì bị đoạn tuyệt, chúng ta nhất định phải toàn tâm toàn lực bồi dưỡng nhân tài về sau.

Việc bồi dưỡng nhân tài về sau ở Singapore làm được rất tích cực. Từ năm trước bắt đầu mở lớp bồi dưỡng, đến khoá trước là chúng ta đã mở được ba khoá, ba khoá này mở được rất thành công, đáng tiếc chính là thời gian hơi ngắn một chút. Vậy thì từ khoá này chúng ta mở lớp chuyên Hoa Nghiêm, nguyên bản thì chúng ta dự tính “Kinh Hoa Nghiêm”, bộ kinh lớn này, ở trong lớp học chúng ta bắt đầu khai giảng.

Hiện tại rất nhiều đồng tu đều biết Hoa Nghiêm hay, “Hoa Nghiêm” rất có ý nghĩa, nghĩa lý rất sâu. Mấy ngày qua tôi giảng “*Lễ kính chư Phật; Xưng tán Như Lai; Quảng tu cúng dường*” đó đều là ở trong “Hoa Nghiêm”. Đạo lý rất sâu, hơn nữa còn liên quan mật thiết với đời sống chúng ta. Sau khi học rồi về nhà lập tức liền dùng được ngay, dùng ngay trong cuộc sống bạn, dùng trong công việc của bạn, dùng ở nơi đối nhân xử thế của bạn. Cho nên chúng ta quyết định dọn đến nơi đây giảng “Kinh Hoa Nghiêm” để

mọi người đều có cơ hội nghe được. Những đồng tu không có cơ hội đến nơi đây nhưng có thể nghe băng đĩa, tuy nhiên, nghe băng đĩa thì không bằng như ở hiện trường, băng đĩa thì kém rất xa với hiện trường. Bạn muốn hỏi kém ở chỗ nào? Xin nói với các vị, kém xa là ở chỗ từ trường không giống nhau, bạn đến ngay chỗ này ngồi tại đây hai giờ đồng hồ, đích thân cảm thụ, ở nơi đây Phật quang phổ chiếu, vô lượng thiện thần, vây quanh xung quanh chúng ta, cho nên cái từ trường này thuần thiện không ác. Bạn ở ngay nơi đây tâm địa thanh tịnh, tâm khai ý giải, vậy thì nghe qua băng đĩa và nghe tại hiện trường làm sao giống nhau được? Máy truyền hình ở trước bạn lắng nghe, bạn không dễ gì khai ngộ, nhưng tại hiện trường dễ dàng khai ngộ, hiện trường có sức mạnh Phật lực gia trì rất lớn. Tôi, người giảng được Phật lực gia trì, các vị, người nghe cũng được Phật lực gia trì. Cũng như trên “Kinh Địa Tạng” đã nói “*Đại viên mãn quang minh vân*”¹⁴ ở trên đỉnh đầu chúng ta, cho nên đến ngay tại nơi đây người người đều có thể sanh tâm hoan hỉ.

Bồi dưỡng nhân tài, chúng ta chọn lấy phương pháp cũ của Trung Quốc. Phương pháp cũ là làm thế nào bồi dưỡng? Là từ ngay trong thánh chúng, ai chân thật phát tâm muốn học giảng kinh, thì bạn đến báo danh tham gia giảng tiểu tòa. Việc bồi dưỡng nhân tài

là làm như vậy mà. Bồi dưỡng người giảng kinh, thì bạn đến tham gia giảng tiểu toà, tập giảng lại, không cần nghe lại băng đĩa của tôi, không cần, chính là chỉ cần tại hiện trường nghe giảng, buổi tối hôm nay nghe rồi, thì ngày mai giảng lại, đem những gì tôi giảng tối hôm nay, bạn giảng lại một lần, khi bạn nghe kinh, bạn cũng có thể viết bút ký.



(VCD 014)

Vậy bạn phải tập giảng lại đến trình độ thế nào vậy? Buổi tối tôi ở đây giảng qua hai giờ đồng hồ, sáng sớm ngày hôm sau bạn giảng lại, đem tất cả những gì tôi đã giảng “trùng”¹⁵ tuyên giảng lại một lần. Nếu bạn giảng được một giờ thì đạt chuẩn, thì bạn có loại năng lực này, bạn có thể học giảng kinh. Nếu như không giảng được một giờ đồng hồ thì bạn nên cố gắng mà nghe kinh, không nên học giảng kinh. Tiêu chuẩn này của tôi là hạ thấp xuống rất nhiều, hạ đến phân nửa so với yêu cầu vào thời xưa lão của sư không hề chịu giảm bớt, yêu cầu của lão sư thời xưa chí ít phải có thể giảng đến 80%, mới xem là bạn có năng lực, đưa bạn ra để bồi dưỡng cho bạn, để bạn làm pháp sư giảng kinh. Sau khi bạn có năng lực nghe rồi, ngày hôm sau có thể giảng lại được đến 80%, bạn phải có cái năng lực này thì mới được, không dựa vào băng ghi âm, băng ghi hình, chỉ dựa vào sức nhớ của bạn, dựa vào lý giải của bạn.

Bốn chúng đồng tu nếu có năng lực này đều có thể phát tâm, không nhất định phải là người xuất gia, đồng tu tại gia đều có thể phát tâm. Hiện tại nơi chúng ta giảng có rất nhiều cư sĩ. Ở cư Sĩ Lâm có thể giảng, có rất nhiều giảng đường có thể giảng, chùa

Trúc Lâm cũng có thể giảng, Pháp Luân Xã cũng có thể giảng, hai hôm trước cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi như vậy. Dường như ở Quang Minh Sơn tôi có ba lần diễn giảng, dần dần nơi giảng sẽ rất nhiều, ở khu vực này có phước rồi. Phật pháp ở trên toàn thế giới chỉ có Singapore chánh pháp hưng vượng, đó là phước báo của khu vực này, cái thế gian này có tai nạn lớn, nhưng khu vực này thì không bị tai nạn, chư Phật bảo hộ, chân thật là Phật quang chiếu lấy khu vực này nhưng đương nhiên phải dựa vào thiện tâm của bốn chúng đồng tu chúng ta mà các Ngài đến hộ trì.

Học tập giảng kinh ngày trước tôi đã nói qua rất nhiều, chắc các vị đã nghe qua, nhưng sau khi nghe rồi thì có lẽ sớm đã quên mất rồi. Pháp sư mới học lên đài giảng kinh cũng giống như là trồng cây vậy, đó là cây mới trồng nên phải cố gắng tưới nước, cố gắng bồi dưỡng. Làm thế nào để chăm sóc, làm thế nào để bồi dưỡng? Họ lên đài giảng kinh, các vị phải đến nghe, họ ở trên đài nhìn thấy, Oh! Có rất nhiều người đến nghe như vậy, đại khái ta giảng cũng không tệ, thì họ liền có tín tâm, còn nếu như vừa nhìn thấy phía trước chỉ có một hai hàng, phía sau thì không có người nào, ây da! Vậy thì tín tâm tiêu mất, lập tức thoái tâm. Chính họ mất đi lòng tự tin, hứng thú học tập của họ sẽ không được phát khởi.

Cho nên nhất định phải có người đến nghe, dù họ giảng không được hay, không hay cũng đến nghe, giảng xong cũng vỗ tay cổ vũ họ, làm cho họ hoan hỉ, làm cho họ có tín tâm, làm cho họ biết có nhiều thính chúng đến như vậy, bức họ phải lên đài giảng, bức họ phải cố gắng nỗ lực học tập, vì nếu họ không cố gắng nỗ lực học tập, thì lần sau giảng còn tệ hơn lần trước, vậy thì thính chúng sẽ lại ít đi hơn, không còn nữa, họ sẽ rất xấu hổ.

Ngay thính chúng không những nên nghe họ, mà còn phải khích lệ họ, hơn nữa còn phải cố gắng phê bình, giúp đỡ họ cải tiến, họ có chỗ nào giảng được không hay, có chỗ giảng được hàm hồ, có chỗ giảng sai, có chỗ giảng không hiểu được, có chỗ giảng làm chúng ta sanh nghi hoặc, đều phải nêu ra, giúp đỡ họ không ngừng cải tiến, như vậy mới là chân thật bồi dưỡng pháp sư trẻ tuổi.

Còn pháp sư mới học lên giảng đài nhất định phải biết, ngồi bên dưới đều là lão sư, đều là giám học, không được xem họ là thính chúng, không nên vậy. Học trò ở trên giảng đài, thầy giáo thì ngồi ở phía dưới, bên dưới thầy đều là thầy giáo, dùng tâm báo ân để giảng, tâm cung kính để giảng, dùng tâm khiêm tốn để học giảng, chúng ta mới có thể có thành tựu.

Bạn đến nghe họ giảng, công đức của bạn sẽ lớn, bạn là thay tổ sư, đại đức, chư Phật, Bồ Tát, bồi dưỡng nhân tài tiếp nối huệ mạng Phật về sau. Như vậy mà đến nghe giảng kinh công đức sẽ rất lớn, công đức còn lớn hơn so với nghe tôi giảng kinh. Cái cơ duyên này vô cùng hi hữu, toàn thế giới chỉ có Singapore có, ngoài ở nơi này ra, bạn đến nơi đâu để tìm, không tìm được cơ hội này. Cho nên các vị đồng tu phải cố gắng nắm lấy, ngày ngày họ ở nơi đây giảng kinh, các vị ngày ngày đến nơi đây, tu pháp cúng dường, thành tựu nhân tài tiếp nối Phật pháp, thành tựu chánh pháp cứu trụ thế gian.

Thứ ba: “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”

Cái điều này cũng không dễ. Muốn “*Nhiếp thọ*” chính mình cần phải có đức hạnh, có tu trì, có học vấn, bạn mới có thể nhiếp thọ lòng người. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, “nhiếp thọ” chính là họ phải có một lực rất mạnh, có thể thu phục lòng người. Người hiện tại gọi là gì? Gọi là tâm lý học. Người buôn bán họ đều gọi là tâm lý học. Làm thế nào nắm lấy tâm lý của quần chúng? Bạn làm thế nào có thể hiểu rõ được tâm lý của chúng sanh để dẫn dắt họ quay về chánh pháp, Phật pháp gọi đó chính là “*Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường*”. Hay nói cách khác, loại “cúng dường” này thực tế ra mà nói là thay thế tất cả chư Phật “tiếp dẫn chúng sanh”, đặc biệt trong Tịnh Độ

tông gọi là “tiếp dẫn”.

Chúng ta phải tiếp dẫn tất cả chúng sanh quy hướng Tịnh Độ, vì chỉ có pháp môn này là một đời quyết định được độ. Không những đối với những người bạn đã quen biết, bạn phải tiếp dẫn họ, bạn phải khuyên bảo họ, mà đối với tất cả chúng sanh, bạn cũng phải tiếp dẫn họ, cũng phải đến dẫn dắt họ.

Trong nhà của các vị, chúng sanh rất nhiều, hiện tại ở trong các chung cư lớn, chuột gián, ruồi, muỗi đều là chúng sanh, bạn đều phải nên giáo hoá chúng nó niệm Phật, khuyên bảo chúng nó nên xả bỏ thân súc sanh vì cái thân đó rất khổ, xả thân súc sanh, khuyên bảo nó niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đối với tất cả động vật còn phải như vậy, đối với người chúng ta đương nhiên càng phải thương yêu, dùng phương pháp gì để nhiếp thọ? Phật tượng, Phật hiệu. Hiện tại máy niệm Phật rất phổ biến, người niệm Phật chúng ta, câu Phật hiệu ở trong nhà 24 giờ không gián đoạn.

Nếu bạn nói người trong nhà tôi không tin Phật, người trong nhà phản đối niệm Phật, thì đó là chính bạn tu chưa được tốt. Theo lý mà nói học trò của A Di Đà Phật phải là rất được tất cả chúng sanh hoan nghênh, nên nếu bạn đã là học trò của A Di Đà Phật mà không được mọi người hoan nghênh thì nhất định

có vấn đề. Bạn phải cố gắng mà phản tỉnh, cố gắng kiểm điểm, nhất định là chính chúng ta làm không được đúng như lý, như pháp. Còn như chính mình làm được đúng y như lý, như pháp, thì làm gì có chuyện không được người hoan nghênh chứ? Nhất định nhận được sự hoan nghênh của người nhà. Do đó có thể thấy nếu người nhà bạn phản đối bạn niệm Phật thì đại khái việc lễ kính này của bạn trong nhà bạn không làm được tốt. Còn như cho rằng “Nhất định là tôi học Phật rồi, tôi tương lai vãng sanh sẽ làm Phật, các người không học Phật, đều có tội, tương lai đều phải đọa địa ngục”, vậy thì người nhà của bạn, bạn làm sao có thể cùng sống hòa thuận được với họ chứ? Oan gia đối đầu, vậy thì không thể được. Nhất định bạn phải tu lễ kính.

Ngày trước chưa học Phật không hiểu được cung kính, hiện tại được học Phật rồi, đối với tất cả người lớn người nhỏ trong nhà, đều là chân thành cung kính, vậy bạn mới thật học Phật, thật đã thay đổi. Vậy thì mọi người cả nhà của bạn làm gì mà không hoan hỉ, làm gì mà không tiếp nhận chứ?

Ngày trước không biết tán thán người khác, hiện tại biết được tán thán người khác, người trong nhà có lỗi làm tuyệt đối không nhắc đến, không nên để trong lòng, người nhà có gì tốt thì phải khen ngợi, thay đổi vận khí của cả nhà bạn, thật có thể thay đổi.

Nếu nhà nhà đều làm được như vậy thì liền thay đổi được tập quán của xã hội.

Cúng dường là gì vậy? Cúng dường là phục vụ, nhiệt tâm vì gia đình phục vụ. Trong nhà có rất nhiều người già trẻ lớn nhỏ như vậy, vì họ phục vụ, chăm sóc đời sống đi lại cho họ, đó chính là cúng dường. Chúng ta dùng thể lực, dùng lao tác để phục vụ, đó cũng là tài cúng dường. Tài có nội tài, ngoại tài, chỗ này gọi là nội tài, nội tài còn thù thắng hơn so với ngoại tài. Dùng trí tuệ của chúng ta, để nâng cao mức sống của gia đình, mong muốn người cả nhà trải qua được hạnh phúc hơn, an vui hơn. Vậy chính là bạn đang dùng pháp cúng dường. Bạn dùng trí tuệ để tư duy xem làm thế nào để thay đổi hoàn cảnh trong nhà, khiến cho mọi người làm việc thì an tâm làm việc, nỗ lực làm việc, chăm chỉ làm việc, đi học thì nỗ lực học tập, chăm chỉ học tập, chân thật là một gia đình mỹ mãn, mở rộng ra chính là xã hội hài hoà, xã hội bình yên, đó thấy đều là ở trong “sự” cúng dường.

Nếu như chúng ta không làm được mà chỉ một mực trách cứ người khác, đó là sai lầm. Chân thật tu học đúng lý đúng pháp, quyết định có thể nhiếp thọ chúng sanh. Nhiếp thọ là gì vậy? Khiến cho người ngưỡng mộ, khiến người noi theo, làm cho người tự động, tự phát, hy vọng đến học tập với bạn, đến thỉnh giáo với bạn, đó chính là nhiếp thọ có sức mạnh. Cho

nên chúng ta phải chân thật làm đến “*Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường*”, nhất định phải làm một tấm gương tốt cho chúng sanh thấy, làm một tấm gương tốt cho xã hội.

Thứ tư: “Vĩ đại chúng sanh khổ cúng dường”

Trên kinh Phật đã nói, tất cả chúng sanh thọ dụng của cả một đời đều là tự làm tự chịu, làm gì có thể thay thế được chứ? Ai cũng không thể thay thế cho ai.

Thế nhưng ngay trong cái “không thể thay thế” cũng có cái “gần giống như thay thế”, đó là chúng ta phải nỗ lực thay chúng sanh chịu khổ mà làm. Chư Phật Như Lai, Pháp thân Đại sĩ, các Ngài đã siêu việt mười pháp giới, có thể không cần đến trở lại 10 pháp giới nữa, nhưng vì sao còn có thể trở lại mười pháp giới, còn trở lại sáu cõi, thậm chí còn trở lại ba đường? Các Ngài quay trở lại 10 pháp giới tùy loại hoá thân để độ chúng sanh như trong Phổ Môn Phẩm đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ, Ngài liền hiện thân đó để độ*”.

Đáng dùng thân người để độ, Ngài liền hiện thân người, đáng dùng thân Phật để độ, Ngài liền thị hiện thân Phật, đáng dùng thân súc sanh để độ, Ngài liền hiện thân súc sanh, thậm chí đáng dùng thân cỏ

cây đề độ, thì Ngài liền hiện thân cỏ cây. Vậy khi thọ thân này các Ngài còn chịu khổ hơn cả chúng ta. Thí dụ nói Phật Bồ Tát đến thế gian này, thọ cái thân người này, cũng trụ thế mấy mươi năm, như Thích Ca Mâu Ni Phật, đó là một thí dụ hay, trụ thế 80 năm, giảng kinh nói pháp cho chúng ta nghe 49 năm, khi Thế Tôn Ngài còn ở đời, tình hình đời sống giống y như chúng ta, còn khổ cực hơn chúng ta. Mỗi ngày Ngài còn đi ra bên ngoài khát thực, đời sống khổ như vậy, Ngài có thể không cần phải chịu nhưng Ngài bằng lòng nhận chịu đời sống này, làm ra một tấm gương để cho chúng ta xem. Thay chúng sanh chịu khổ đều là để khiến cho tất cả chúng sanh giác ngộ.

Chúng sanh mê hoặc điên đảo ở trong cái thế gian này, không hiểu rõ chân tướng sự thật, ngày ngày tranh danh đoạt lợi, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, về sau rơi vào ba đường chịu khổ, bạn nói xem oan uổng không? Cho nên Thế Tôn vì chúng ta mà thị hiện. Bạn xem thấy người ta muốn danh, muốn quyền lực, muốn địa vị, còn Ngài là một vương tử, vậy thì thứ nào mà Ngài không có chứ, địa vị của Ngài là quốc vương, quyền lực của Ngài là lớn nhất trong một nước, không ai có thể so sánh với quyền lực của Ngài, tiền của của Ngài thì như người xưa thường hay nói “*Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải*”¹⁶. Ai có thể so bì được. Người khác muốn tranh những thứ này thì Ngài thì đã có được rồi, đã đầy đủ rồi,

nhưng Ngài xả bỏ, thấy đều buông bỏ. Đó chính là nói với chúng ta rằng những thứ đó đều là giả, không phải là thứ tốt.

Vậy thứ nào là thật vậy, thứ nào là thứ tốt vậy? Tu hành! Chân thật làm ra được một tấm gương tốt “*Nhìn thấu, buông bỏ*” để dạy bảo chúng ta. Nếu chính Ngài không làm được, thì việc Ngài dạy chúng ta nhìn thấu, buông bỏ làm sao chúng ta chịu tin tưởng. Ngài đã làm được, mà còn làm đến được viên mãn, một tấm gương tốt. Chúng ta tin tưởng là chúng ta học tập Ngài.

Ngày nay ngay trong đồng tu chúng ta cũng có không ít người giàu có. Nếu như bạn chính mình có thể đem đời sống của bạn, đời sống giàu có này hạ thấp xuống một bậc, bạn đem những tiền của này đi bố thí, đi giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn. Đời sống của bạn hạ xuống một bậc thì khổ rồi, đây là thay chúng sanh chịu khổ.

Như cư sĩ Liễu Phàm trong “*Liễu Phàm Tứ Huán*”, trong “*Liễu Phàm Tứ Huán*” đó có một đoạn bạn thấy vợ của Viên Liễu Phàm ghi chép rằng: Vào một năm mùa đông, họ may quần áo cho con cái, áo bông, áo len. Ông Viên Liễu Phàm liền nghĩ người nghèo rất nhiều, mùa đông người không có áo để mặc rất nhiều, ông đem áo bông bán đi để làm áo gòn vì

một bộ bông có thể đổi được ba bốn bộ áo gòn. Người trong nhà cũng không thiếu áo, số dư ra thì có thể bố thí cho người khác, thay khổ cho chúng sanh.

Cho nên chính chúng ta ở trong cuộc sống, tiết kiệm một chút, chịu khổ một chút thì có thể giúp đỡ chúng sanh một chút. Chúng ta thường nên hay giữ cái tâm này chính là thay chúng sanh chịu khổ. Chính chúng ta phải thường hay nghĩ đến thế gian người khổ rất nhiều, đời trước chúng ta tu được một chút phước, phước không nên ở ngay trong đời này hưởng hết, mà phải biết được ta phải không ngừng tiếp tục tu phước, thì phước báo của chúng ta không cùng tận, phước báo này sẽ kéo dài.

Vào thời xưa ở Ấn Độ, Trung Quốc, đệ tử nhà Phật không luận tại gia xuất gia rất nhiều người tu khổ hạnh. Không phải họ không thể cải thiện đời sống của họ, không phải không thể, chính là mỗi niệm nghĩ đến thế gian vẫn còn có nhiều chúng sanh khổ. Trong số người xuất gia đầu năm Dân Quốc có lão Hoà thượng Hư Vân, Đại sư Ấn Quang, đó đều là tấm gương tốt của người xuất gia chúng ta. Hai vị đại đức này đều rất tuyệt vời, tín đồ của các Ngài thật quá nhiều, tín đồ cúng dường đối với các Ngài rất là phong phú, thế nhưng lão Hoà thượng Hư Vân chưa từng may một bộ quần áo mới nào. Chúng ta đã xem thấy rất nhiều hình chụp của lão hoà thượng, quần áo

mặc trên người đều là đắp vá rất nhiều chỗ. Tôi chưa thấy trên tấm hình nào của Ngài mà quần áo không có đắp vá, liền nghĩ đến Ngài không hề may một bộ quần áo mới. Quần áo mới của Ngài có hay không? Có rất nhiều. Người ta vừa nhìn thấy lão hoà thượng mặc quần áo rách, tín đồ lập tức đưa quần áo mới đến, chất liệu tốt, thợ may đẹp, kỹ thuật may cao. Tín đồ đi rồi, lão hoà thượng cũng không xem qua, Lão hoà thượng liền đem đi cúng dường người khác, cúng dường những người sơ học, người mới tu, vì những người này không có người cúng dường, còn lão hoà thượng vẫn mặc đồ rách cũ, chịu khổ thay cho chúng sanh, Ngài đã thật làm.

Đại sư Ấn Quang cúng dường cũng nhiều, lão hoà thượng đem tất cả đồ cúng dường đều làm công việc hoằng pháp lợi sanh, cả đời của đại sư Ngài chỉ làm việc như vậy, thật gọi là một môn thâm nhập. Ngài ở chùa Báo Ân Tô Châu thành lập một Hoằng Hoá Xã, dùng lời hiện tại mà nói chính là nơi lưu thông kinh Phật, đem cúng dường của mười phương làm thành tiền vốn, in sách tặng, cho, đến khắp nơi kết duyên với người. Sách của Hoằng Hoá Xã in được rất đẹp, có thể gọi là sách thiện, hiệu đính rất kỹ lưỡng, rất ít chữ sai, in cũng rất rõ ràng, khổ sách rất rộng, rất đẹp mắt, cả đời chỉ làm một việc như vậy. Làm sao chúng ta biết được? Là từ lúc Ngài ở Thượng Hải “*Hộ Quốc Tức Tai Pháp Hội*”, trong lúc

diễn giảng lão Hoà thượng nhắc đến “Phương bắc có tai nạn” liền từ trong tài khoản in kinh, trích ra ba ngàn tiền Đại Dương đi cứu trợ, cứu trợ của Ngài là lấy tiền từ trong quỹ in kinh. Do đây có thể biết tất cả tiền của Ngài, từng li từng tí đều đem đi in kinh bố thí, không hề đem đi làm việc khác. Còn đời sống của lão hoà thượng vẫn là giống y như mọi người, không hề có cái thiện đời sống, muốn nói ăn một chút gì đó ngon hơn, không hề có, cũng không hề may một bộ đồ mới nào, cũng không hề chỉnh lý hoàn cảnh nơi ở của chính mình chút nào, không hề có. Không phải Ngài không có tiền, không phải không có người cúng dường Ngài. Có! Nhưng Ngài vẫn trải qua ngày tháng cực khổ như vậy, thay chúng sanh chịu khổ, vĩnh viễn không quên thay chúng sanh chịu khổ. “Ta giảm bớt một phần hưởng thụ thì liền giảm bớt một phần chúng sanh khổ”. Đó đều là việc chúng ta nên học tập. Chúng ta thường giữ cái tâm như vậy, thường hay làm việc làm như vậy, chúng ta đời đời kiếp kiếp đều sẽ không có khổ nạn, quả báo là như vậy.

Bạn có thể thay chúng sanh chịu khổ thì làm sao bạn có thể có cái khổ. Hiện tại xã hội này nhiều người khổ nạn, người bệnh khổ càng đáng thương, nhất là những người cùng khổ bị bệnh, bị bệnh tương đối đáng thương. Cho nên có không ít đoàn thể tôn giáo làm công việc từ thiện, xây bệnh viện, bố thí thuốc men, đó là việc tốt.

Xã hội hiện đại giàu có nên việc dự phòng đối với bệnh tật, mỗi một người đều chú ý đến, cho nên quốc gia đối với nhân dân có chăm sóc điều trị. Chúng ta mỗi một người, chính mình cũng sẽ có một ít tài vật để dự phòng, dự bị khi bị bệnh, khi có khổ nạn thì dùng. Những người chân thật thông minh thì nên đem những tiền này bố thí hết, phí thuốc thang của ta, phí chuẩn bị thuốc thang đều đem bố thí cho những người bệnh đó, nếu như có cấp nạn gì phải dự bị một số tài vật thì đều đem đi cứu nạn.

Có lẽ bạn muốn hỏi, đến khi chính mình bị bệnh thì phải làm sao? Xin nói với các vị, nhất định bạn sẽ không bị bệnh. Vì sao vậy? Vì phí thuốc men bạn bố thí hết rồi. Còn như phí thuốc men của bạn để ở một nơi đó, thì nhất định sẽ bị bệnh, không bị bệnh thì tiền đó làm sao dùng đây? Nên bạn không thể không bị bệnh, vì bạn muốn chuẩn bị một số tiền cho tương lai khi bạn có tai nạn gì thì còn có cái để dùng, vậy thì bạn nhất định gặp nạn.

Phật pháp nói rất hay “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Bạn không có bệnh, nhưng bạn nghĩ bệnh thì phải bị bệnh, bạn không có nạn, muốn chuẩn bị tương lai có nạn, cho nên tai nạn cùng tật bệnh của bạn nhất định không thể tránh khỏi. Nếu bạn đem đi bố thí hết trong lòng坦然 nhiên, bạn cũng sẽ không gặp nạn, bạn cũng sẽ không bị bệnh, bạn thấy tự tại

dường nào. Vậy thì tại vì sao không đem nó xả hết? Hôm nay đều là giảng cho bạn nghe “*Trông cái nhân như thế nào, thì bạn sẽ gặt quả báo như thế đó*”, nhất định sẽ không hề sai, không hề sai biệt. Cho nên chúng ta phải hiểu được thay chúng sanh chịu khổ, chúng ta có thực lực, tận hết sức mà làm.

Đặc biệt là chúng sanh ngày nay, bạn biết khổ nạn lớn nhất là gì không? Là không nghe được Phật pháp, không có khổ nạn nào lớn hơn so với khổ nạn này (bao gồm ngay trong tất cả chúng sanh khổ nạn). Sau khi nghe Phật pháp họ giác ngộ, còn không nghe được Phật pháp họ vĩnh viễn mê hoặc điên đảo, ngày tháng của họ càng ngày càng khổ, càng mê càng sâu. Cho nên hôm nay chúng ta bố thí Phật pháp, đó chính là một trong những điều thay chúng sanh chịu khổ thù thắng nhất.

Có thực lực thì xây đạo tràng, thỉnh pháp sư giảng kinh nói pháp, giúp đỡ chúng sanh một phương này, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, bạn nói xem việc này quan trọng dường nào.

Phải làm đạo tràng như thế nào vậy?

Phải làm một đạo tràng mô phạm, đạo tràng thúc đẩy giáo dục của Phật Đà, cái đạo tràng này không làm kinh sám, không làm pháp sự, không làm

pháp hội. Đạo tràng Tịnh Tông chúng ta, thuần Tịnh Tông, buổi tối giảng kinh, ban ngày niệm Phật.

Có lẽ các vị muốn hỏi: “Đạo tràng như vậy, ở nơi địa phương này, không có pháp hội, không có pháp sự, thì thu nhập phải làm sao?”

Nếu như bạn chân thật muốn làm như vậy mà bạn bị chết đói, thì chúng ta không cần phải tin Phật, vì nếu như vậy thì Phật pháp là giả. Bạn chân thật tu hành đúng pháp, không cần phải đi phan duyên một người nào, không cần phải đi nịnh bợ một người nào, không cần phải xin tín đồ một xu nào, nếu như bạn chết đói thì trong Phật pháp có vị thần hộ pháp thứ nhất là Bồ Tát Vi Đà, Bồ Tát Vi Đà phải bị cách chức để điều tra, là thật không phải là giả.

Cho nên cái đạo tràng này, nhất định Chư Phật hộ niệm, Long thiên, Thiên thần bảo hộ. Tuy là bạn không thể dư giả, đó là việc nhất định, nhưng đời sống của bạn quyết định không có vấn đề, lương thực của bạn hết rồi, Bồ Tát Vi Đà sẽ tìm một số người đưa lương thực đến cho bạn, không thể để cho bạn thiếu hụt, không thể để cho bạn đói khát, cũng không thể để cho bạn lạnh rét. Chỉ cần bạn một lòng niệm Phật thì tốt, một lòng làm đạo thì tốt, danh vọng lợi dưỡng thầy đều buông bỏ, tâm địa Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, đó gọi là đạo tràng chánh pháp.

Nếu các vị có thể xây dựng một đạo tràng như vậy, thì đó là đạo tràng mô phạm. Không luận đạo tràng lớn nhỏ, ở trong đó cộng tu, bốn chúng đồng tu đều có thể tuân theo sáu phép hoà kính, đạo tràng này của bạn là một đạo tràng đệ nhất thế gian, cái công đức đó thù thắng không gì bằng.

Vậy thì bạn nên đem trong phước báo của chính bạn giảm ít đi một phần để xây dựng đạo tràng như vậy, lễ thỉnh pháp sư đến giảng kinh nói pháp, lãnh đạo đại chúng niệm Phật, giải hành tương ưng, chân thật là thay chúng sanh chịu khổ.

Cho nên nếu chính bạn có phước thì bạn không nên ở ngay trong đời này tận hưởng hết phước báo của mình, vì hưởng hết rồi, đời sau sẽ không còn phước báo nữa. Nếu như bạn hiểu được tu phước như vậy thì phước báo đời sau của bạn sẽ không thể nghĩ bàn.

Thứ năm: “Căn Tu Thiện Căn Cúng Dường”

Cái điều này là then chốt. Thiện căn chính là tất cả thiện pháp từ ở nơi gốc này mà sanh ra, cho nên gọi nó là thiện căn.

Thiện căn là gì vậy?

Ở trên kinh Phật nói thiện căn của thế gian

pháp có ba điều “*Không Tham, Không Sân, Không Si*” Chúng ta phải nỗ lực mà tu ba điều này.

Lật ngược lại là Tham-Sân-Si gọi là ba độc. Ba độc phiền não, có những thứ này thì thật bất an. Trong lòng của bạn có Tham-Sân-Si, là có ba độc, hiện tại chúng ta gọi là bệnh độc, đó là bệnh độc nghiêm trọng nhất mà tất cả bệnh độc thế gian này đều không lợi hại bằng thứ này. Vì sao? Bệnh độc thế gian có nghiêm trọng hơn thì nhiều nhất chỉ là chết một mạng này mà thôi, cái sinh mạng này của bạn không thể sống nữa, vậy thì có gì đáng sợ đâu, chỉ là một việc nhỏ thôi. Nhưng Tham-Sân-Si, cái bệnh độc này rất phiền phức. Tham quả báo ở đường ngạ quỷ, Sân hận quả báo ở đường địa ngục, Ngu si quả báo ở đường súc sanh. Bạn nói xem cái phiền phức này có lớn hay không? Đọa ba đường ác này là bạn mất đi thân người, không thể có được thân người, đi đến ba đường ác rồi, bạn mới biết được nghiêm trọng của thứ bệnh độc này. Ba thứ độc này nếu lật ngược lại thì gọi là ba thiện căn. Do đây có thể biết, thế gian bao gồm tất cả ác, tội ác, chính là từ Tham-Sân-Si sanh ra, gọi là ba độc, nếu lật ngược lại bao gồm tất cả việc thiện thế gian đều là từ “*Không Tham, Không Sân, Không Si*” mà ra. Cho nên chúng ta nhất định phải đoạn Tham-Sân-Si. Cho nên Phật thường nói: “*Cần tu Giới-Định-Huệ, diệt trừ Tham-Sân-Si*”.

Vô cùng quan trọng. Tham-Sân-Si ba độc phiền não, nếu như bạn không thể khống chế được (Tịnh Độ tông tuy là không bảo bạn nhất thiết phải “đoạn” phiền não, mà bảo bạn “phục” phiền não) thì một câu A Di Đà Phật này có sức mạnh có thể áp chế được Tham-Sân-Si. Tuy phiền não có mà nó không thể khởi tác dụng. Như vậy mới có thể “*Đời nghiệp vãng sanh*”. Còn nếu như bạn có thể đem ba độc phiền não này tiêu trừ (đoạn), thì bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, xin nói với các vị chẳng phải là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà mức độ thấp nhất cũng là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cao hơn thì sao? Thì đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đi đến bên đó để thành Phật thời gian sẽ rất ngắn, không cần thời gian phải rất dài, thì liền có thể đến thế giới phương khác để làm Phật, ở thế giới Cực Lạc tu hành thành tựu, đến thế giới phương khác để làm Phật.

Đồng tu chân thật học Phật đối với đoạn Tham-Sân-Si phải hạ công phu, nhất định là cần tu Giới-Định-Huệ. Nếu như ba cái chữ “Giới-Định-Huệ” này, các vị nghe rồi dường như rất mơ hồ, cũng không biết được phải bắt tay vào từ chỗ nào. Vậy chúng ta còn phải từ nơi trên đề kinh giảng cho các vị nghe thì tương đối dễ dàng hiểu được. “Giới” chính là tâm “Thanh tịnh”, “Định” chính là “Bình đẳng”, “Huệ” chính là “Giác”. Tâm thanh tịnh có thể phá tham, tâm bình đẳng có thể phá sân hận, giác có thể phá ngu si.

Chỉ cần chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi giờ mỗi lúc lưu ý, tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng, giác mà không mê thì được, đó chính là “Cần Tu Thiện Căn Củng Dưỡng”.

Cho nên một người niệm Phật, bốn chúng đồng tu tu học Tịnh Độ, mỗi niệm đều phải tương ứng với Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, như vậy thì tốt.

Thứ sáu: “Bất Xả Bỏ Tắt Nghiệp Củng Dưỡng”

Sự nghiệp của Bồ Tát là gì? Hiện tại các vị không luận là ở nơi một nghề nghiệp nào, chỉ cần bạn “giác” mà không “mê” thì cái nghề nghiệp đó của bạn, chính là nói cái sự nghiệp hiện tại đang làm đó của bạn chính là nghiệp của Bồ Tát.

Sự nghiệp Bồ Tát cùng sự nghiệp của chúng ta không hề phân ra, là một không phải hai. Chúng ta nêu ra một thí dụ, chúng ta mở một cái tiệm buôn bán, mỗi ngày bạn ở trong tiệm buôn bán, đó là sự nghiệp của bạn. Trước kia bạn chưa học Phật, bạn mở ra cái tiệm này, mục đích là để kiếm tiền, là kinh doanh, cái lợi này đều là của riêng mình. Hôm nay bạn học Phật rồi, làm Bồ Tát rồi, bạn mở cái tiệm này không phải vì chính mình mà vì xã hội, vì đại chúng, vì phục vụ xã hội, vì thuận lợi mọi người, không phải vì mục đích kiếm lời mà vì mục đích phục vụ mọi

người trong xã hội, vậy cái tiệm đó của bạn chính là Bồ Tát nghiệp.

Nếu như chúng ta từ nơi nghề nghiệp này, không luận là nghề nghiệp nào, chỉ cần là ta lợi dụng cái nghề nghiệp này để phục vụ xã hội, phục vụ chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh được thuận lợi, thì cái sự nghiệp này gọi là Bồ Tát nghiệp. Phật, Bồ Tát cùng chúng sanh khác biệt chính ngay chỗ này, chính là giữa khoảng một niệm, không có khác biệt gì khác. Cho dù chúng ta còn trẻ, khi còn đi học ở trường, thì đi học chính là Bồ Tát học trò. Người học trò này, ở ngay trong quan niệm “ta phải cố gắng nỗ lực, phải đem khoá học cho thật tốt, lấy được học vị rồi, tương lai từ nơi nghề nghiệp này phát huy cái chính mình đã học, vì đại chúng xã hội phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ, không vì cá nhân chiếm danh lợi”, thì họ là học trò Bồ Tát, họ đi học là sự nghiệp Bồ Tát. Cho nên các vị phải nên hiểu, sự nghiệp Bồ Tát, chính ở ngay trong đời sống hiện tại của chính mình, ở ngay trong nghề nghiệp trước mắt.

Nếu như bạn là một người chủ gia đình, bạn gìn giữ cái gia đình này, thì đó là sự nghiệp của bạn. Bạn có thể đem gia đình này, sắp đặt được rất tốt, có điều, có lý, có trật tự, làm cho tất cả mọi người trong nhà bạn trải qua được rất thoải mái, rất tự tại, rất hoan hỷ. Cái gia đình này làm ra tấm gương tốt cho tất cả mọi gia đình,

sẽ ảnh hưởng đến người hàng xóm của bạn, ảnh hưởng đến trong thôn của bạn, bạn là người chủ Bồ Tát.

Sự nghiệp của Bồ Tát không cần phải vào trong tự viện, không phải vậy, chính ngay trong đời sống hiện tại của bạn, chính ngay trong công việc trước mắt của bạn, thậm chí đến đối nhân xử thế tiếp vật (hiện tại chúng ta gọi là thù đáp) chỉ cần mỗi niệm của bạn, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì lợi ích chúng sanh, mỗi niệm vì giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, dẫn dắt tất cả chúng sanh học Phật, đều gọi là Bồ Tát nghiệp.

Thứ bảy: “Bất Ly Bồ Đề Tâm Cúng Dường”

Trong bảy việc này, thì việc đầu tiên và việc cuối cùng là quan trọng nhất, đó là khi vừa mở đầu và khi tổng kết. Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, tâm triệt để giác ngộ.

Phật ở trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” giảng tâm Bồ Đề với chúng ta: *“Thế của tâm Bồ Đề, tâm Bồ Đề chính là chân tâm của chính mình, chính là bản tánh của chính mình”*.

Ai mà không có tâm Bồ Đề, mỗi mỗi đều có tâm Bồ Đề, đáng tiếc mê rồi, mê rồi thì không gọi là tâm Bồ Đề, còn giác ngộ rồi thì cái tâm này gọi là tâm Bồ Đề, chỉ có giác và mê mà thôi. Bạn nhất định

phải giác ngộ, không thể mê hoặc nữa.

Thể của tâm Bồ Đề là gì?

Thể của tâm bồ đề là tâm chân thành đối với người, với việc, với vật, nhất định phải dùng chân thành. Không thể dùng tâm hư vọng, phải dùng tâm chân thành, phải nói lời thành thật, không tự gạt mình, không gạt người.

Hiện tại trong luật pháp của toàn thế giới đều chú trọng đến quyền riêng tư, đó là cá nhân có bí mật, không thể để cho người biết. “Bí mật” thì làm gì là việc tốt được, phải chân thành, hoàn toàn phơi bày, không có chút gì bí mật. Các vị phải nên biết bạn có bí mật thì bạn sống rất khổ sở, phải thường hay bảo mật, vậy thì rất khổ. Người không có bí mật họ sống được rất tự tại, rất là thoải mái, không có bí mật, đối với bất cứ người nào cũng đều là trung thực, thành thật, quyết định không có che giấu.

Tôi ở Hoa kỳ có các đồng tu trách tôi:

- Pháp sư vì sao Ngài không có một chút bí mật nào hết vậy.

Bí mật gì vậy? Tiền gửi ở trong ngân hàng chẳng? Cái ngân hàng mà tôi gửi tiền, mọi người đều biết, không một người nào không biết. Họ nói với tôi:

- Việc này không thể để cho người khác biết.

Tôi nói:

- Trái lại, tại vì sao không thể để cho người khác biết? Số tiền đó cũng không phải của tôi, tôi cũng sẽ không dùng đến nó, số tiền đó do mọi người cúng dường, hiện tại không dùng, đành phải để ngân hàng, lúc nào có việc dùng thì liền lấy ra để dùng, chính tôi từ trước đến giờ không dùng đến. Hiện tại số tiền đó chi ra lớn nhất chính là tiền học bổng, còn có một số khổ nạn, gặp được những sự việc này, thì tôi giúp cho họ.

Lần trước ở Hồng Kông, pháp sư Minh Tinh là học sinh khoá trước của chúng ta, ông nói ông về đến quê hương, ông gặp được một học trò trẻ tuổi, tánh tình học tập đều rất tốt, nhưng trong nhà rất nghèo khổ, không đủ tiền đi học. Trong trường học bằng lòng miễn tạp phí học cho cậu, thế nhưng sinh hoạt phí cậu không có. Tôi hỏi ông ấy:

- Một tháng sinh hoạt phí phải tốn bao nhiêu tiền?

- Hai trăm nhân dân tệ.

Tôi liền bảo với ông ấy:

- Nên để cho cậu ấy cố gắng đi học, học thẳng

đến đại học, tất cả phí dụng của cậu ấy tôi trả, tôi cho, một thanh niên tốt như vậy, chỉ vì hoàn cảnh sinh hoạt bức bách mà không thể đi học, thật đáng tiếc, khi cậu ấy học xong, là một nhân tài của quốc gia, vì địa phương tạo phước.

Cho nên chúng ta đối với người là một mảng chân thành, nhất định không có một câu vọng ngữ.

Dụng của tâm bồ đề là gì?

Tâm chân thành khởi tác dụng chính là “Thâm Tâm” cùng “Đại Bi tâm”. Thâm Tâm là hiếu thiện, hiếu đức, tâm Đại bi là giúp cho tất cả chúng sanh, đại từ đại bi. Ở trong Tịnh Tông chúng ta đã nói “Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm”, tất cả công đức mà chính mình tu được, chính mình không cần hưởng thụ, bằng lòng cho tất cả chúng sanh hưởng thụ, bạn nói xem có tự tại hay không? An lạc dường nào. Chúng ta xem thấy có rất nhiều người trải qua ngày tháng hạnh phúc an vui, đó mới là an vui chân thật, hạnh phúc chân thật.

Đó là trên “Kinh Hoa Nghiêm” Bồ Tát Phổ Hiền nói cho chúng ta nghe bảy loại pháp cúng dường. Chúng ta phải quảng tu, phải dùng tâm chân thành mà tu, tận tâm tận lực mà tu, phước báo mà bạn có được, cũng giống như trên quả địa Như Lai viên mãn đến như vậy.

Thời gian hôm nay hết rồi. A Di Đà Phật.



(VCD 015)

Vẫn là “**Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức**”. [Đều cùng tuân tu đức của Đại Sĩ Phổ Hiền].

Lần này, chúng ta đem cương lĩnh tu học của Bồ Tát Phổ Hiền, chính là Mười Đại Nguyện Vương mà người thông thường hay nói, để giảng nói. Không thể giảng được rất tường tận, mà cũng chỉ là giới thiệu khái lược qua.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đã biết được đó là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Hay nói cách khác, mỗi một người đều là tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi đó tu hạnh Phổ Hiền. Cho nên đối với hạnh Phổ Hiền, hiện tại nếu như chúng ta làm nhiều một chút thì cũng là thời gian để chuẩn bị để khi ta muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ càng thân thiết, càng quen thuộc, không đến nỗi quá xa lạ. Không chỉ là như vậy, nếu như chúng ta ở ngay nơi đây có thể rất chăm chỉ, rất nỗ lực y theo kinh giáo mà phụng hành, tương lai cầu nguyện vãng sanh cũng nhất định nắm chắc phần, không đến nỗi không có lòng tin và tuyệt đối càng không thể hỏi: “Tôi tương lai có đọa ác đạo hay không”? Vậy thì Phổ Hiền hạnh nguyện đối với chúng ta mà nói sẽ là rất quan trọng. Buổi tối hôm

nay sẽ nói với các vị nguyên thứ tư “Sám hối nghiệp chướng”.

Nguyên thứ tư: “Sám hối nghiệp chướng”

Cái gì gọi là nghiệp chướng?

“Nghiệp” là tạo tác, không những làm ác có chướng ngại, xin nói với các vị, làm thiện cũng có chướng ngại. Đó là đạo lý gì vậy? Làm ác, quả báo của bạn ở ba đường ác: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Làm thiện, quả báo của bạn ở ba đường thiện: Trời, Người, A Tu La. Tóm lại một câu mà nói, dù bạn có làm thiện hay ác thì bạn cũng không thể ra khỏi ba cõi. Vậy chúng ta phải làm thế nào đây? Phật dạy chúng ta phải tu “*Tịnh nghiệp*”.

Cái gì gọi là tịnh nghiệp?

Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện mà không “Chấp trước” chính là “*tịnh nghiệp*”. Còn “chấp trước” thì cái nghiệp này không “*tịnh*”, liền sẽ sanh ra chướng ngại, cho nên nghiệp là tạo tác.

Trong “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên*” Phật nói với chúng ta rất hay, chúng ta không thể không thừa nhận: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là đang tạo tội*”.

Đó là thật, không hề giả. Vì sao vậy? Bạn thử

ngẫm xem, có chúng sanh nào khởi tâm động niệm mà không đều là vì “Ta”. Nếu vì cái “Ta” này thì phiền phức rất lớn, “ta” chính là tội, “ta” chính là nghiệp, chúng sanh mỗi niệm đều là vì ta. Có lẽ có đồng tu mới học, nghe được cách nói này trên Phật kinh cho là không việc gì. Vì sao? Vì từ xưa đến nay trong nước, ngoài nước có người nào mà không vì “Ta”?

Trong dân gian Trung Quốc còn có câu ngạn ngữ nói “*Người không vì mình thì trời tru đất diệt*”. Dường như là khởi tâm động niệm vì “ta”, mọi người đều cho rằng đó là việc đương nhiên, là lý đương nhiên. Làm gì mà lại có người không vì “ta” chứ? Không vì ta, vậy còn có thể được xem là người sao? Không sai! Không vì ta, không được xem là người. Họ là ai? Là Phật, là Bồ Tát, họ không phải là người, cho nên khi vừa vì “ta” thì họ là người. Việc này chân thật là một chút cũng không sai, vì “ta” thì cõi người, sáu cõi họ đều không thể ra khỏi.

Vì sao Phật phải nói cách nói này, chúng ta phải hiểu rõ cái ý của Ngài. Phật nói với chúng ta: “*Tất cả chúng sanh thật có chân ngã*”. Cái thân này là giả thôi, không phải “chân ngã”. Cái giả mới luân hồi trong sáu cõi, còn “chân ngã” nhất định không có luân hồi. Không những không có luân hồi sáu cõi, ngay đến mười pháp giới cũng không có.

Vậy “Chân ngã” ở nơi đâu vậy?

Chân ngã ở nơi “Pháp Giới Nhất Chân”. Phật liền có chân ngã. Trong Đại kinh nói: “*Phật có ba thân*”, mỗi người chúng ta cũng đều có ba thân. Bản thể của thân chúng ta, chân thật là ta, là cái gì? Là “Pháp thân”. Cho nên trên kinh Phật nói mọi người tu hành tu đến trình độ tương đối, bạn liền chứng được “*Pháp thân thanh tịnh*”, Pháp thân thanh tịnh mới thật là ta.

Trong Thiên Tông thường nói “*Bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra*”¹⁷. Cái bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra đó chính là “Pháp thân thanh tịnh”. Còn ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na không phải là một người, Tỳ Lô Giá Na là chân ngã của chính chúng ta, thân thật. Thân thật của chúng ta gọi là Tỳ Lô Giá Na.

Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là “Trùm khắp mọi nơi, không lúc nào không có, không nơi nào không có”.

Nếu như ngay nơi đây không có “Chân ngã”, thì cái “thân giả” này không thể hiện tiền thật có. “Giả tướng” là nương vào chân ngã mà sanh ra. Cái chân ngã này là thể, là tánh, nương vào tánh thể chân thật mà hiện tướng, cho nên cái chân ngã này là nhất định có. Bởi vì tất cả chúng sanh mê nên mất đi chân ngã, mới biến thành phàm phu. Mê mất đi chân ngã,

chỉ là mê mắt không phải thật đã mất đi, là mê mắt mà thôi, không phải thật đã mất đi, chỉ là mê thôi. Vì sao mà mê vậy? Đem cái tướng giả này, từ trong thể tánh chân thật hiện ra những cái giả tướng này (trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*Duy tâm sở hiện*”. Cái “tâm” đó là thật, chân tâm chính là chân ngã, chính là “Pháp thân”, cái hiện ra là “giả tướng”), bạn liền chấp vào cái “giả tướng”. Hư là hư ở ngay chỗ này, hiện ra cái giả tướng này, bạn không biết được nó là giả tướng, bạn chấp trước cái giả tướng này cho nó là thật, thế là đem chân tánh bỏ mất đi, đem giả tướng xem thành thật, hư là hư ở ngay chỗ này. Bạn phân biệt, chấp trước, mới đem “Nhất Chân pháp giới” chuyển biến thành hoàn cảnh rất phức tạp, biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành ba đường. Vì sao biến đổi vậy? “*Duy thức sở biến*”.

Cái gì gọi là Duy thức?

“Thức”, trên “Kinh Hoa Nghiêm” cụ thể nói ra cho chúng ta nghe là “Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, đó chính là “Thức”.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba loại này hiện tại chúng ta thấy đều có. Có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, thế là cái pháp giới Nhất Chân này liền biến thành sáu cõi luân hồi.

Nếu như trong ba loại này chúng ta đoạn được

một loại, tỷ dụ bạn không có “chấp trước” ở trong tất cả pháp (thế gian pháp, xuất thế gian pháp), đích thực là bạn đều không có chấp trước thì xin nói với các vị, bạn sẽ không có sáu cõi. Sáu cõi chính là do chấp trước biến hiện ra, nên nếu chấp trước không còn nữa thì bạn liền siêu việt sáu cõi.

Siêu việt sáu cõi bạn ở nơi đâu vậy?

Bởi vì bạn còn có “Phân biệt”, cho nên còn có pháp giới bốn thánh “Thanh Văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật”. Còn có bốn pháp giới này chính là bạn do còn có tâm “Phân biệt”. Tùy mức độ phân biệt nặng nhẹ mà biến hiện ra. Nếu tâm phân biệt của bạn rất nặng, vậy thì bạn là pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, tâm phân biệt của bạn rất nhẹ, vậy thì bạn chính là pháp giới Bồ Tát, pháp giới Phật, mười pháp giới là do đây mà ra.

Nếu “Phân biệt” bạn cũng không còn, vậy thì siêu việt luôn mười pháp giới, bạn mới có thể “*Phản bản hoàn nguyên, Phản phác qui chân*”¹⁸, chỗ này gọi là vào pháp giới Nhất Chân.

Trong pháp giới Nhất Chân, vị thứ của Bồ Tát cũng không đồng nhau. Bạn xem trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói 41 vị pháp thân Đại sĩ. Phật, Bồ Tát, trình độ đó có cao thấp, phân thành 41 đẳng cấp. Trong 41 đẳng cấp này từ do đâu mà ra? Từ “Vọng

tưởng” mà ra. Người trong pháp giới Nhất Chân còn có vọng tưởng, thế nhưng các vị phải nên biết, họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, nên vọng tưởng liền tương đối nhẹ. Vọng tưởng cũng gọi là vô minh, vô minh chính là vọng tưởng, vô minh nếu đoạn hết rồi, 41 phẩm vô minh đoạn hết rồi, vậy thì bạn liền chứng được quả vị cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn là quả vị gì? Là cái “Chân ngã” của chính mình hoàn toàn hồi phục được viên mãn, bản lai diện mục hiện tiền viên mãn, đó chính là Phật quả Viên giáo. Viên mãn Phật quả chính là hoàn toàn hồi phục bản lai diện mục của chính chúng ta.

Đến ngay chỗ này chúng ta mới nghĩ đến, hai câu trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Viên Mãn Bồ Đề, Qui Vô Sở Đắc*”¹⁹.

Viên mãn Bồ Đề là hồi phục bản lai diện mục của chính mình mà thôi, tuyệt nhiên không có một chút gì là bạn mới có được, lý sự vốn là như vậy. Do đó, Phật nói với chúng ta: “*Khởi tâm động niệm có một chữ “ta”*”.

“Ta” chính là chấp trước kiên cố. Chỉ cần có cái chấp trước này thì bạn không thể ra khỏi ba cõi, không thể ra khỏi luân hồi, cho nên đó là tội, đó là ác. Có “ta” chính là tội, chính là ác, hướng hồ tất cả chúng sanh còn có chấp trước nghiêm trọng cái “của

ta”, đó là mê đã quá nặng.

Phiền não chướng là gì?

Bạn chấp trước cái thân này là ta thì đã đủ phiền não rồi, còn có thêm chấp trước cái “của ta”.

Nào đó là cái nhà của tôi, tôi là sở hữu, đó là tiền của của tôi, đó là quyền thuộc của tôi, còn khi đã xuất gia thì đó là đạo tràng của tôi, bạn nói xem có đáng lo hay không? Vậy thì phiền não thật to lớn, cái thân này kéo theo một đồng to, có kéo cũng kéo không nổi, vậy bạn còn có thể ra khỏi được ba cõi sao? A Di Đà Phật có từ bi muốn kéo bạn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng những thứ mà bạn kéo ở phía sau quá nặng, Phật cũng kéo không nổi, cho nên Phật dạy chúng ta phải nên xả, phải buông bỏ, phải bố thí, phải xả.

Xả, trước tiên xả hết cái ta sở hữu, ta sở hữu là vật ở ngoài thân, trước tiên đem nó xả hết. Sau đó lại đem chấp trước của ta xả hết, vậy thì bạn ở trên đạo Bồ đề liền không có chướng ngại. Cho nên mới nói: *“Khởi tâm động niệm, đều là đang tạo tội”*.

Đạo lý chính ngay chỗ này. Ngàn vạn lần không nên bị những thứ huyền tướng này, bị những thứ giả có này lừa gạt. Bạn có thể đem chân tướng sự thật này, thấy tường tận, thấy thấu đáo, đó gọi là

“Nhìn thấu”.

Thế nhưng sự thật là phàm phu chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp bị mê ngay trong những giả tướng này, chúng ta phải luân hồi sáu cõi, số lần thật không thể tính đếm, thật là vô lượng vô biên số lần, cho nên tập khí vô cùng sâu. Phiền não không phải ngay đời này mà nhiều đời nhiều kiếp mang đến đây, tập khí mang đến đây, vậy thì liền biết được nghiệp chướng nặng. Cho nên Phật dạy chúng ta phải tu pháp sám hối, phải tiêu trừ nghiệp chướng.

Bản thân phiền não là chướng ngại, chướng ngại “Niết Bàn”, nên gọi đó là “Phiền não chướng”. “Sở tri” cũng là chướng ngại, chướng ngại “Bồ Đề”, đó là danh từ thuật ngữ Phật học, vẫn còn phải giải thích cắt nghĩa ra, bạn mới có thể tường tận, mới có thể thấu hiểu.

Cái gì gọi là Niết Bàn?

Niết Bàn là tiếng Phạn, ý nghĩa là “*Bất sanh bất diệt*”²⁰. Các vị phải nên biết, chính chúng ta vốn dĩ là không sanh không diệt, thế nhưng hiện tại có sanh có diệt là vì sao? Bởi vì bạn có thứ làm chướng ngại mất đi bất sanh bất diệt của Niết Bàn. Bất sanh bất diệt biến thành sanh diệt, đây là rất bất hạnh. Tất cả phàm phu có sanh diệt, có sanh tử, chính là do họ có phiền não, còn nếu phiền não đoạn hết rồi thì

không còn sanh diệt, hay nói cách khác không còn sanh tử nữa, vì vốn dĩ không sanh không tử. Vốn dĩ không có sanh tử, cái đạo lý này rất sâu rất rộng, cái hiện tượng này thì vô cùng vi tế.

Sở tri chướng là gì?

Dùng lời hiện tại mà nói chính là “kiến giải”, chính là bạn có “tri”, có “kiến”. Nếu nói thô một chút chính là bạn có tư tưởng, bạn có kiến giải.

Cái thứ này thì phiền phức, có những thứ này, làm cho trí tuệ Bát Nhã đầy đủ trong tự tánh của bạn bị chướng ngại mất.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”*.

“Đức tướng” chính là Đại Niết Bàn, không sanh không diệt là Đức tướng. Chúng ta có tư tưởng, có kiến giải thì hỏng rồi, trí tuệ Bát Nhã của chúng ta không còn, bị nó chướng ngại mất, làm cho trí tuệ Bát Nhã bị vặn cong đi, bị biến chất. Biến thành cái gì vậy? Biến thành “Tà tri tà kiến”, tư tưởng, kiến giải hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật nên biến thành ra thứ này. Bởi vì có thị phi, nhân ngã, có Tham-Sân-Si-Mạn, làm cho “Đức tướng” biến thành sanh tử luân hồi, biến thành tướng chúng sanh của mười pháp giới.

Cái sự thật này nếu không phải Thế Tôn xuất thế, ai biết được? Ai có thể đem sự việc này nói ra được rõ ràng, nói được tường tận. Tất cả các nhà tôn giáo, nhà triết học, nhà khoa học thế gian, đều không cách gì vì chúng ta nói rõ cái chân tướng sự thật này. Cảm được Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này của chúng ta, đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh, vì chúng ta nói rõ.

Sau khi chúng ta nghe rồi, bỗng nhiên hiểu ra. Vậy thì vấn đề then chốt hiện tại là làm thế nào hồi phục lại “*Bổn lai diện mục*” của chúng ta? Làm thế nào hồi phục “*Trí tuệ, Đức tướng*” của chúng ta viên mãn? Học Phật, quan trọng là học chính là vì cái việc này, không phải vì thứ khác.

Hạnh Phổ Hiền là “Hành pháp” cứu cánh viên mãn. Hành pháp là phương pháp tu hành, hành pháp dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là phương pháp sinh hoạt, Ngài nêu ra mười cương lĩnh.

Phía trước chúng ta đã từng nói qua “*Lễ kính*”, phải tu lễ kính đối với tất cả chúng sanh, đối với người, với việc, với vật, phải có tâm thành kính, phải giữ lễ.

Khoá mục thứ hai, phải biết “*Tán thán*”, phàm hề tương ưng với tánh đức chúng ta tán thán, không

tương ưng với tánh đức không tán thán. 53 vị đồng tham ở trong “Hoa Nghiêm” có thí dụ rõ ràng dạy bảo chúng ta.

Thứ ba, buổi tối hôm qua đã nói qua với các vị “*Quảng tu cúng dường*”, cái điều này nói hai giờ đồng hồ cũng chỉ là lược nói. Nếu như giảng với các vị về bố thí cúng dường mà nói tỉ mỉ thì năng lực của tôi có thể giảng điều này một năm, chỉ giảng cho bạn nghe thứ này.

Kinh văn giảng về bố thí cúng dường ở chỗ nào vậy? Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Chương thứ sáu “Hồi Hướng”, giảng cho chúng ta nghe về bố thí, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, giảng nói hơn một trăm loại, một loại giảng ba ngày, thì chẳng phải giảng một năm sao, vậy làm gì là giả được?

Chúng ta thật sự là không hiểu, ngày ngày đọc kinh đầy mồm lướt qua, cho nên tu hành không biết phải bắt tay vào từ đâu, rồi cho rằng chính mình tu hành không tệ, nhưng trên thực tế cách với tiêu chuẩn Phật đã nói rất xa. Cái khoa này ngày hôm nay cũng rất là quan trọng, nghiệp chương tập khí của chúng ta thực tế ra mà nói quá nặng, chính mình phải thừa nhận, bạn phải chính mình khẳng định thì bạn mới có thể thay đổi.

Thay đổi thì công đức thù thắng, ngay đến

thánh nhân thế gian chúng ta thường nói: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá, quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên*”²¹, chư Phật, Bồ Tát đều tán thán. Vì sao vậy? Bản thân chư Phật, Bồ Tát, trước khi các Ngài chưa thành Phật, Ngài cũng có cả một đống lỗi lầm, các Ngài có thể thay đổi thành Bồ Tát, thành Phật, về trước các Ngài được những cỗ Phật đó tán thán. Ngày nay chúng ta cũng có thể thay đổi, tự làm mới, đoạn ác tu thiện, thì tất cả chư Phật, Bồ Tát đều sẽ tán thán chúng ta đó mà. Thay đổi là khoá mục tu hành rất quan trọng. Nghiệp chướng, ý nghĩa của hai chữ này, chỉ lược nói qua.

Làm thế nào sám trừ nghiệp chướng?

Sám hối! Sám là tiếng Phạn, dịch âm là “Sám ma”. Người Trung Quốc thích đơn giản nên bỏ đi cái âm đuôi, cho nên chỉ dùng một âm là “Sám”. Trong văn tự Trung Quốc có một chữ ý nghĩa rất gần với chỗ này là chữ “hối”. Hối là hối quá, cho nên pháp sư dịch kinh liền đem hai chữ này hợp lại gọi là “Sám Hối”. Cái danh từ này trong Phật kinh gọi là Phạn Hoa hợp dịch, cái chữ trước là tiếng Phạn, cái chữ sau là chữ Trung Quốc, Phạn Hoa hợp dịch.

Ý nghĩa của chữ “Sám” là chính mình có lỗi lầm, có thể có dũng khí nói với mọi người, “Tôi đã làm ra những việc xấu ác gì đó”, dám nói ra được, có cái dũng khí này, đó là Sám.

Còn ý nghĩa của chữ Hối này của Trung Quốc là “Sau không làm nữa”, về trước tạo ra lỗi lầm là đã làm qua rồi, về sau tuyệt đối sẽ không tái phạm lỗi lầm giống như vậy. Chính là như nhà Nho đã nói: “*Sai bất nhị quá*”. Lỗi chỉ có một lần, không có lần thứ hai, lần thứ hai là phải sửa đổi lại, thay đổi tự làm mới, đây gọi là chân thật Sám Hối.

Ngày nay có rất nhiều đồng tu học Phật, nghe đến cái danh từ “Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, “Sám Trừ Nghiệp chướng” liền nghĩ đến việc gì? Lạy Lương Hoàng Sám, lạy Thủy Sám, mở đàn Thủy Lục, liền đi làm những việc này, cũng có người ở trong nhà lạy Đại Bi Sám, lạy Tịnh Độ Sám, Hoa Nghiêm Sám, Pháp Hoa Sám, thật nhiều, quá nhiều, quá nhiều. Vậy cái tội của bạn có thể sám trừ hết hay không? Giả như vừa lạy Lương Hoàng Sám thì tội liền được Sám trừ, vậy thì rất hữu hiệu, còn nếu như sau khi lạy rồi vẫn không thể sám trừ, vậy thì bạn liền có vấn đề.

Vấn đề không phải là sai ở nơi phương pháp, Lương Hoàng Sám không sai, Thủy Sám cũng không sai, bao gồm tất cả những sám nghi, đều là của tổ sư đại đức xưa căn cứ kinh giáo mà biên soạn ra đều là tinh hoa trong kinh giáo thì làm gì sai chứ! Sai ở chỗ nào vậy? Sai ở chúng ta không hiểu được cái ý này, không rõ pháp này, chỉ là đem sám nghi chiếu theo đó đọc lướt qua, vậy thì không ích gì. Nếu đọc qua thôi người xưa nói: “*Đau môm rất họng cũng chỉ*

uông công”.

Ta một mặt tưng, một mặt dập đầu, dập đầu một ngày dập một vạn cái, người xưa có một thí dụ giống như đang giã gạo, việc này như là giã gạo vậy, cũng không thay đổi gì, không hữu dụng.

Vậy phải sám như thế nào?

Phải “Tùy văn nhập quán”. Tùy theo kinh văn, đem quan niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm của bạn thay đổi lại, vậy thì được, đó là thật Sám hối. Người xưa nói với chúng ta sám trừ nghiệp chướng có ba loại.

Loại thứ nhất là “Phục nghiệp sám”.

Chúng ta có thể đê tội nghiệp của mình xuống. Việc này tương đối là làm được dễ dàng. Thực tế mà nói ngày nay chúng ta niệm câu Phật hiệu này, trì danh niệm Phật, các vị phải nên biết, mỗi câu mỗi chữ đều là “Phục nghiệp sám”.

Nếu lấy giáo nghĩa để giảng, bao gồm tất cả pháp môn đều là sám hối môn. Hai chữ “Sám hối” này hàm nhiếp tất cả pháp môn tu học của Phật pháp, chỉ là phương thức sám hối không như nhau, còn như phương hướng, nguyên lý, nguyên tắc đều là giống nhau.

Phương pháp chúng ta dùng là “Niệm Phật” để

tu pháp sám hối. Câu Phật hiệu này, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta niệm như thế nào vậy? Bồ Tát nói với chúng ta phương pháp niệm Phật: “*Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”²². Chúng ta biết chưa? Vậy phải đi làm, bạn niệm câu Phật hiệu như thế này thì công phu liền tiến bộ, liền có thể “Hàng phục được nghiệp chướng” của bạn.

Hàng phục được nghiệp chướng thì “Đói nghiệp” (mang nghiệp) vắng sanh. Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như không thể “Hàng phục được nghiệp chướng” của bạn, bạn niệm câu Phật hiệu này không thể vắng sanh, người xưa gọi là: “*Bạn một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công*” không thể vắng sanh.

Vì sao vậy? Bạn không thể hàng phục được phiền não. Mang nghiệp chỉ có thể mang được nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Không thể nói rằng “mang nghiệp” nên không cần lo, nếu cho rằng ta ngày ngày tạo nghiệp, rồi hết thấy đều có thể mang đi, làm gì có loại đạo lý này? Nghiệp quá khứ tạo có thể mang đi, nghiệp hiện tại tạo không thể mang đi, phải hiểu được cái đạo lý này.

Công phu Phật hiệu của bạn, nếu có thể hàng phục được phiền não, ở trong pháp môn niệm Phật của chúng ta nói: “*Công Phu thành khối*”. Công phu thành khối chính là đem câu Phật hiệu này có thể

hàng phục được phiền não. Phiền não có thể chưa đoạn nhưng làm cho nó không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, đó là thật dụng công, thật niệm Phật.

Mọi người nên biết, khi trong lòng bạn phiền não vừa khởi lên, vì sao khởi lên, vừa xem thấy việc vừa lòng liền khởi lên tham ái, tâm tham khởi lên, liền “A Di Đà Phật!”, làm cho tâm tham bị đè xuống, “A Di Đà Phật”, tâm tham lại bị đè xuống, nó không khởi được tác dụng, đó gọi là công phu; Gặp phải những việc không vừa mắt, phiền não liền khởi lên, tâm sân hận khởi lên, “A Di Đà Phật!!!”, lại đè tâm sân hận xuống, lại “A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!”, luôn luôn đè nó xuống, quyết không để nó khởi tác dụng, đây gọi là niệm Phật.

Niệm Phật không phải là xướng ca, hát để cho A Di Đà Phật nghe, không phải vậy đâu. Do đây có thể biết ngay khi trong tâm bạn một niệm không sanh, thì có thể không cần niệm Phật, vì tâm của bạn thanh tịnh. Còn như tâm vừa mới động, vội vàng niệm “A Di Đà Phật!!!!”, làm cho phiền não tập khí của bạn “Hi, Nộ, Ai, Lạc, Ái, Ó, Dục”²³ thấy đều bị đè xuống, không để nó khởi tác dụng, con người này gọi là người niệm Phật. Đây chính là phương pháp “*Sám trừ nghiệp chướng hàng phục phiền não*”, không thể để nó khởi tác dụng.

Tịnh Tông chúng ta như vậy, pháp môn nào

không là như vậy. Trong nhà Phật thường nói “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. “Niệm” ở đây chính là phiền não khởi hiện hành, phiền não khởi hiện hành, không sợ. Vì sao không sợ? Vì bạn nhất định sẽ khởi hiện hành, còn nếu bạn không khởi hiện hành, vậy thì bạn chính là Phật Bồ Tát tái lai, thì bạn làm gì là phạm phu, là phạm phu nhất định sẽ khởi hiện hành.

Vấn đề là bạn phải *giác* được nhanh. Giác rồi, giác thì đối trị mê, cái giác này chính là đại biểu pháp môn công phu tiến bộ, công phu niệm Phật của chúng ta. Giác chính là câu Phật hiệu có thể đề khởi ở ngay nơi cửa ải quan trọng, Phật hiệu đề khởi lên làm cho phiền não bị chế phục. Rất quan trọng, mọi người phải biết niệm như vậy. Cái công phu này dùng lâu rồi thì sanh ra sức mạnh thì liền được Nhất Tâm Bất Loạn.

Nhất Tâm Bất Loạn công phu sâu cạn cao thấp rất nhiều, có *Lý Nhất Tâm, Sự Nhất Tâm*.

Sự nhất tâm bất loạn:

Tiểu thừa Tứ quả Tứ hướng đều là thuộc về Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Vậy thì bạn liền biết được Sự Nhất Tâm Bất Loạn chí ít có đến tám đẳng cấp “Tứ quả, Tứ hướng” có tám đẳng cấp. Nếu như theo cách nói của Viên giáo Bồ Tát, *Sự nhất tâm* đó chính là Bồ

Tát Thập Tín Vị, từ sơ phát tâm đến Thập tín thì có đến mười đẳng cấp, công phu sâu cạn khác biệt không như nhau.

Lý nhất tâm bất loạn:

Đẳng cấp càng cao. Lý nhất tâm là 41 vị pháp thân Đại sĩ, hay nói cách khác Lý nhất tâm có 41 đẳng cấp trình độ cạn sâu không đồng nhau, không phải đơn giản như vậy. Đồng thời chúng được Lý Nhất Tâm Bất Loạn có người là Bồ Tát Sơ trụ (bậc 11), Bồ tát thập trụ vị (bậc 20)...không như nhau. Cũng như chúng được Sự Nhất Tâm Bất Loạn có người là Bồ Tát Sơ tín vị (bậc 1), có người là Bồ Tát thập tín vị bậc 10), cũng không như nhau.

Do đây có thể biết, công phu thành khối mỗi một người chúng ta cũng sẽ cạn sâu không đồng nhau, cho nên trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư mới có ba bậc chín phẩm, nếu bạn không làm đến được trình độ như vậy, thì bạn không thể vãng sanh. Đó là việc chúng ta không thể không biết.

Loại thứ hai là “Chuyển nghiệp sám”.

Đó là một loại người rất thông minh, họ có thể đem tư tưởng ý niệm của họ chuyển đổi lại, “Chuyển phàm thành thánh”.

Việc này rất vi diệu, hiệu quả rất thù thắng. Cách chuyển như thế nào vậy? Chúng ta cũng đã có mấy lần nói đến. Bạn thấy từ trước đến nay chúng ta chẳng phải là khởi tâm động niệm đều vì chính mình sao? Đều vì lợi ích của chính mình, vì danh vọng lợi dưỡng của chính mình, “Chấp trước” kiên cố.

Hiện tại nghe Phật pháp thấu hiểu rồi, quan niệm ý nghĩ của chúng ta phải thay đổi, từ nay về sau ta không còn vì chính mình nữa, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp. Nghĩ là như vậy, làm cũng là như vậy, lời nói việc làm của chúng ta, đều vì xã hội, đều vì chúng sanh. Bạn thấy chuyển đổi rồi, đây chính là chuyển phàm thành thánh, hiệu quả này thì vô cùng to lớn.

Vốn dĩ chúng ta ngày ngày tạo ra ác nghiệp đều là vì tự tư, tự lợi, đều là vì lợi mình, hại người, làm những việc như vậy thì tương lai ắt đọa đường ác. Hiện tại ý niệm vừa chuyển thì quyết định không vào ác đạo. Vì sao vậy? Cái duyên ác đạo đã cắt. Duyên của ba ác đạo là Tham, Sân, Si, nếu Tham-Sân-Si không còn nữa, phải quấy nhân ngã không còn nữa, vì xã hội, vì đại chúng, vì chúng sanh thì cái duyên ác đạo đã cắt, tương lai quyết định không đọa vào tam ác đạo. Trong “*Tứ Thư*” nói “*Hy sinh phụng hiến, xả mình vì người*”. Cho nên khi vừa chuyển đổi, chuyển không chỉ là chuyển ba đường, chuyển sáu cõi, mà trực tiếp vào con đường thánh nhân, siêu phàm nhập

thánh, đây là một loại sám pháp, đó là chuyển đổi nghiệp sám.

Loại thứ ba là “Tiêu trừ hết tội nghiệp”.

Thế nhưng pháp sám hối cứu cánh, nhất định phải tiêu trừ hết tội nghiệp, diệt nghiệp đó mới gọi là cứu cánh. Có thể diệt hết hay không? Có thể! Vì sao vậy? Ở trên kinh Phật có một thí dụ, tội nghiệp đã tạo từ vô lượng kiếp, giống như một gian phòng tối, như căn nhà tối, bên trong là tối đen, tuy là phòng tối ngàn năm, nhưng chúng ta đốt lên một ngọn đèn thì liền chiếu sáng nó, bóng tối liền không còn. Dùng “bóng tối” thí dụ cho “tội nghiệp”, “đèn” thí dụ cho “trí tuệ”.

Do đây có thể biết “huệ” có thể phá tội nghiệp. Như vậy “định” có thể “phục nghiệp”, có thể hàng phục tội nghiệp, “huệ” có thể “phá tội nghiệp”.

Do đây có thể biết tu học của chúng ta, nương “giới” sanh “định”, do “định” khai “huệ”. Vậy thì đúng. Cho nên trì giới nếu như không thể được “định” thì việc trì giới đó là phước, phước báo hữu lậu của thế gian mà không thể chuyển nghiệp, không thể diệt tội. Không những là không thể diệt tội, mà “phục tội” cũng không phục được. Việc này nhất định phải nên hiểu, “giới” phải được “định” thì có giới này công đức, giới không thể được định thì cái giới này là

phước đức, không phải công đức. Cho nên trì giới có phước đức, có công đức, họ được định thì có công đức, công đức có thể thoát sanh tử, ra khỏi ba cõi, phước đức không thể.

Vì sao có một loại người trì giới như vậy nhưng họ không thể thành tựu được công đức? Vì họ vẫn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chính mình trì giới được rất nghiêm, rất thanh tịnh, hiếm thấy, mọi người đều tán thán là một việc tốt, thế nhưng họ vẫn có phiền não. Vì sao phiền não? Xem thấy người kia phá giới, người nọ không giữ giới, họ còn có những phân biệt này. Những phân biệt này liền làm cho công đức trì giới của họ bị mất hết, họ làm sao có thể được định.

Cho nên Lục tổ Đại sư Huệ Năng nói ở trong “Đàn Kinh” rất hay: *“Nếu người chân chính tu hành, thì không thấy lỗi thế gian”*. Người chân thật tu hành trì giới không thấy lỗi thế gian. Người thế gian đã phạm rất nhiều lỗi lầm, giả như nếu họ thật không thấy thì họ chẳng phải biến thành người mất trí rồi sao. Vậy vì sao gọi là không thấy? “Thấy” như “không thấy”, quyết không để ở trong lòng là một cái ý này. Người tu hành luôn là thông minh hơn người không tu hành thì làm sao có thể tu thành mất trí? Làm gì có loại đạo lý này. Thấy như không thấy, không để ở trong lòng, đó gọi là không thấy lỗi thế gian.

Phía sau đại sư còn nói rất rõ ràng: “*Nếu thấy lỗi của người, là lỗi ở nơi mình*”. Nếu bạn thấy lỗi lầm của người khác, bạn liền đem lỗi lầm của người khác để ở trong lòng, dính ở trên miệng, thường hay nói cái lỗi lầm này, thì Đại sư nói lỗi lầm đó chính ở nơi bạn. “Trái” là hạ thấp xuống, bạn đã đoạ lạc rồi, đã rơi xuống thấp, vì vào thời xưa thường hay nói “*Bên phải là lên cao, bên trái là xuống thấp*”. Chúng ta lên giảng đài phải từ bên phải mà lên, còn xuống khỏi giảng đài thì từ phía bên trái là bạn đã hạ xuống, cái ý chính là như vậy.

Lục Tổ, Ngài lại nói: “*Người lỗi ta không lỗi, ta lỗi tự có lỗi*”. Họ làm ra lỗi lầm là không phải, ta không thể giống như họ, ta không lỗi, ta không sai, nếu như ta cũng làm như họ, vậy chính mình dù giới luật có nghiêm hơn, nhưng còn phải phê bình người khác, còn xem thường người khác, nói lỗi lầm của người khác, thì chính ta liền có lỗi lầm. Chỗ này Lục tổ nói rất hay, chân thật là nhắc nhở chúng ta. Chúng ta chính mình phải tu hành, thành tựu công đức, phải chân thật sám trừ nghiệp chướng, bạn không hiểu được cái đạo lý này, thì bạn làm sao được.

Chúng ta xem thấy trong lịch sử, vào thời đại nhà Đường, tổ sư sáng lập Luật tông Trung Quốc là Luật sư Đạo Tuyên ở núi Chung Nam. Có ai sánh bằng? Không chỉ người thời đó tôn kính Ngài, tán thán Ngài, mãi đến ngày hôm nay, nhắc đến Luật Sư Đạo Tuyên, có ai mà

không khởi lên tâm cung kính. Ngài trì giới rất tinh nghiêm thanh tịnh, cảm được thiên nhân cúng dường. Ngài nửa ngày ăn một bữa, buổi cơm trưa của Ngài, thiên nhân đưa cơm đến để cúng dường Ngài, Ngài không cần phải đi khát thực, phước báo lớn đến như vậy. Có một hôm, Đại sư Khuy Cơ đi ngang qua núi Chung Nam, cũng rất là ngưỡng mộ Luật Sư Đạo Tuyên, liền thuận tiện đến thăm Luật Sư Đạo Tuyên. Luật Sư Đạo Tuyên nghe Đại sư Khuy Cơ đến thăm Ngài, Ngài liền nghĩ đến cần phải hiển lộ một chút để Đại sư Khuy Cơ thấy, bởi vì nghe nói Đại sư Khuy Cơ rất kém đối với việc giữ giới. Đại sư Khuy Cơ, ông sanh ra trong một nhà giàu có, chú của ông là Ủy Trì Kính Đức, là đại tướng của Đường Thái Tông, sanh ra từ hào môn quý tộc. Khi ông xuất gia nghe nói gọi Ngài là “Tam Xa Hoà Thượng”. Vì sao? Đại sư Huyền Trang tìm ông, khuyên ông xuất gia, ông đưa ra ba điều kiện với Ngài Huyền Trang, ông xuất gia cũng được, thế nhưng ông phải hưởng thụ. Pháp sư Huyền Trang nói:

- Ông muốn hưởng thụ gì?

Ông nói:

- Việc thứ nhất tôi thích đọc sách, tôi muốn mang theo một xe sách để đi xuất gia.

- Được! Không vấn đề gì.

- Việc thứ hai, hưởng thụ trên vật chất cũng không thể thiếu kém, tôi muốn mang theo một xe vàng ròng.

- Được! Cũng không hề gì!

- Tôi phải có mỹ nữ hầu hạ tôi, tôi còn phải mang theo một xe mỹ nữ.

Đại sư Huyền Trang đều đáp ứng hết mọi thứ, cho nên người ta gọi ông là Tam Xa Pháp sư. Đó là đối với việc trì giới không có được nghiêm khắc như vậy. Cho nên Luật Sư Đạo Tuyên cho rằng Đại sư Khuy Cơ học vấn tốt, có biện tài, thế nhưng giới luật thì không được, vậy thì hôm nay phải biểu diễn một chút để cho ông ấy xem. Biểu diễn cái gì? Biểu diễn cho Đại sư Khuy Cơ thấy rằng buổi trưa thiên nhân sẽ đưa cơm đến cúng dường cho ta, việc này thì rất là hiếm lạ. Thế là Đại sư Khuy Cơ lên trên núi ngòi, ngòi đến giữa trưa, thiên nhân ngày hôm đó không đưa cơm cúng dường đến. Luật sư Đạo Tuyên rất thất vọng, vốn dĩ muốn biểu diễn một chút để cảm hoá Khuy Cơ, không nghĩ đến thiên nhân thất tín, hôm nay không đến, cũng bất đắc dĩ không còn cách nào. Buổi chiều Đại sư Khuy Cơ xuống núi. Đến ngày hôm sau, buổi trưa thiên nhân lại đưa cơm cúng dường đến. Luật Sư Đạo Tuyên liền trách cứ họ:

- Hôm qua vì sao ông không đến vậy?

Vị thiên nhân này nói:

- Hôm qua có vị Bồ Tát Đại thừa ở trên núi, cả núi đều có thần hộ pháp bảo hộ, tôi không đến được.

Luật sư Đạo Tuyên nghe lời nói này rồi, trên thân liền toát mồ hôi, hổ thẹn đến cùng tột, mới biết được cái ý niệm của chính mình là sai lầm, chính mình có tội nghiệp.

Một đoạn câu chuyện này, thực tế ra mà nói có thể lấy mấy câu nói này của Đại sư Huệ Năng làm một chú giải. Chúng ta xem thấy người khác có lỗi lầm, là chính mình cho rằng họ có lỗi lầm. Họ thật có lỗi lầm hay không? Không hề thấy! Người khác bình thường xem thấy Đại sư Khuy Cơ khuyết điểm cả người, lỗi lầm cả người, thế nhưng thiên nhân xem thấy ông thì không phải như vậy. Bạn tu giới luật Tiểu thừa được nghiêm như vậy, thiên nhân tôn kính bạn, thế nhưng còn cách xa so với Bồ Tát Đại thừa. Thiên nhân ngày ngày đưa đồ cúng dường đến bạn, nhưng thiên nhân tiếp cận Bồ Tát thì không thể đến được, thần hộ pháp ngăn trở họ, muốn vào cũng vào không được, làm gì giống nhau chứ.

Những lý cùng sự này, chúng ta phải tường tận, đều phải thấu suốt, hiểu được cái đạo lý này, tội nhất định có thể tiêu trừ, quyết định có thể tiêu diệt.

Thế nhưng phải sám hối như thế nào? Đại đức xưa dạy cho chúng ta, chúng ta khởi tâm động niệm tạo tác tội nghiệp có hai loại, một loại gọi là “*Giá tội*”, một loại gọi là “*Tánh tội*”.

Cái gì gọi là “Giá tội”?

Giá là phòng chỉ, phòng phạm, bạn thân không có tội, nó là phòng ngừa bạn tạo tội nghiệp. Loại giới điều này, loại giáo hối này, nếu là bạn phạm rồi, đều gọi là “*giá giới*”, vậy thì nhẹ.

Cái gì gọi là “Tánh tội”?

“*Tánh tội*” thì cho dù Phật có chế định giới luật hay không, nhưng nếu bạn tạo tác thì nhất định phạm tội. Lấy ngũ giới để nói, “*Sát sanh*” đó là “*Tánh tội*”, bạn chưa thọ năm giới, bạn vẫn là có tội. Không thể nói bạn không thọ giới, thì bạn sát sanh không có tội, không hề có đạo lý như vậy. Không thể nói quốc gia chế định giết chết người thì nhất định phải xử tử hình, tôi không hiểu pháp luật, không hiểu pháp luật giết người, thì bạn không bị xử tội chết hay sao? Không hề có cái đạo lý này. Bản thân làm các việc sau liền có tội, “*Dâm dục là tánh tội, trộm cắp là tánh tội, vọng ngữ lừa gạt chúng sanh cũng là tánh tội*”, cho dù bạn có thọ giới hay không thọ giới, bản thân làm chính là tội.

Trong năm giới thì chỉ có “Uống rượu” là “Giá tội”. Uống rượu không có tội, nhưng vì sao Phật lại liệt nó vào trọng giới? Sợ bạn uống rượu, rượu uống say rồi thì phạm các giới trước, tạo tác những ác nghiệp khác, cho nên rượu là phòng phạm, nếu bạn phạm vào giới rượu là giá giới, đó không phải là tánh giới, cái đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải thông suốt.

Năm xưa khi tôi cầu học ở Đài Trung, Lý lão sư giảng “*Lễ Ký*” cho chúng tôi nghe. Giảng “*Lễ Ký*” là tôi lễ thỉnh chú lão sư thật không muốn giảng. Vì sao vậy? Hiện tại ai mà chịu học, đã không có người học thì giảng nó để làm gì. Tôi rất thành khẩn cầu thỉnh rất nhiều lần, ông mới giảng cho tôi nghe mấy thiên. Giảng đến “*Lễ Ký*”, đương nhiên nhất định nhắc đến người chú giải “*Lễ Ký*” là Trịnh Khang Thành, Trịnh Huyền chú giải. Chúng ta chọn lấy Thập Tam Kinh, quyển kinh đóng bìa, Trịnh Huyền chú giải, chính là nói đến câu chuyện của Trịnh Huyền. Khi nói đến câu chuyện của Trịnh Huyền, người Trung Quốc thường nói: “*Uống rượu ba trăm ly*”. Ba trăm ly là có một điển tích, cái điển tích này chính là câu chuyện của Trịnh Khang Thành. Trịnh Khang Thành là đại nhà Nho triều nhà Hán, con người này thông minh tuyệt đỉnh.

(VCD 016)

Thầy giáo của ông, cũng làm quan rất to, thế nhưng tập khí không đoạn được (chúng ta gọi là thị hiếu, rất nhiều thị hiếu). Khi lên lớp dạy học trò, Thầy giáo của ông còn phải thưởng thức âm nhạc. Vào lúc đó cũng không có loại hát máy gì đó, không có những thứ này, trong nhà thầy giáo của ông có nuôi một đội nhạc, ca kỹ đều là con gái. Khi ông lên lớp, những cô gái này ở phía sau xướng ca gảy đàn, ông một mặt thưởng thức, một mặt dạy cho mọi người, phía sau thì dùng một miếng vải để che lại, đó là tình hình ông lên lớp làm thầy.

Có vị học trò nào mà không muốn ra phía sau xem thử? Không thể tránh khỏi được việc này, duy chỉ có Trịnh Khang Thành ba năm ở nơi đó chưa từng ra phía sau xem lần nào. Thầy giáo của ông để ý thấy và thầy giáo biết được. Những gì ông đã dạy ba năm Trịnh Khang Thành hoàn toàn học được hết. Thế nhưng thầy giáo là phạm phu, không phải thánh nhân, thế là vẫn không tránh khỏi tâm đồ kỵ. Biết được đưa học trò này tương lai nhất định vượt qua mình, thầy giáo đồ kỵ bèn tìm biện pháp hãm hại ông, để trị ông. Cho nên khi vị học trò Trịnh Khang Thành này trở về nhà, lúc bái biệt thầy giáo, thầy giáo dẫn theo nhiều học trò khác đi đến đình Thập Lý Trường để đưa tiễn.

Khi tiễn biệt, mỗi một học trò đều kính Trịnh Khang Thành ba ly rượu, đại khái có khoảng mấy chục người. Trịnh Khang Thành đã uống hết ba trăm ly. Thầy giáo thì muốn tẩm ông cho say, sau đó mới trị ông, nhưng thầy giáo làm gì biết được Trịnh Khang Thành sau khi uống xong ba trăm ly, một lễ tiết nhỏ cũng không thất lễ, ông có tử lượng lớn đến như vậy.

Cho nên năm xưa khi Lý lão sư giảng đến đoạn này, ông nói: “*Nếu mỗi người chúng ta đều có cái tử lượng này, thì Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ không cần đưa ra giới điều này, thì sẽ không có rồi, cần gì phải chế ra giới điều này?*”. Ba trăm ly ông không say, thế là ông rời khỏi. Vị thầy giáo này của ông còn muốn một sát thủ để hãm hại giết ông ngay trên đường. Ông thông minh, ông đi không bao xa, ông liền vào đường tắt nhỏ mà đi. Trên lịch sử có một đoạn câu chuyện như vậy. Thầy giáo cũng đố kỵ học trò, bạn mới biết được thật gian nan, thật không dễ dàng gì. Đây là một câu chuyện có thật trong lịch sử.

Cho nên giá tội cùng tách tội, chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng.

Giá tội đó chính là làm pháp sám hối, y theo phương pháp sám hối Phật dạy, bạch chúng, tuyên bố với mọi người, ta đã làm ra những việc sai lầm gì, những gì răn dạy của Phật ta chưa thể tuân thủ, ta đã

phạm, lần sau không phạm nữa.

Còn nếu như đã phạm tách tội, vậy thì việc sám hối trong đó phải có cả sự sám và lý sám, tương đối là phiền phức, cần phải chân thật phát tâm sám hối từ chính nội tâm mình, sau không làm nữa, cầu Phật Bồ Tát gia hộ, cầu điềm lạ, cầu cảm ứng. Những phương pháp sám hối này ở trong kinh luận nói rất nhiều.

Vào thời trước năm cuối triều nhà Minh, Đại sư Ngẫu Ích đã y theo “*Triêm sát sám pháp*”, đó là y theo pháp môn Địa Tạng, tu Triêm Sát Pháp này. Phương pháp này đích thực rất có hiệu quả. Trong Địa Tạng ba kinh có một bộ chính là pháp sám hối “*Triêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh*”, ở trong đó có dạy cho bạn phương pháp sám hối. Đại sư Ngẫu Ích cả đời Ngài dùng phương pháp này để tu môn sám hối, việc này cũng đáng được chúng ta học tập.

Thế nhưng ở trong giá tội có rất nhiều khai mở, chúng ta cần phải hiểu. Cho nên giới luật là linh động hoạt bát, không phải là khô cứng.

Khi tôi ở Hoa Kỳ, có rất nhiều đồng tu gặp phải một số vấn đề, có cô học Phật rồi, nhưng chồng không học Phật, người nhà không học Phật, nhưng đối với việc học Phật của cô tuyệt đối không bài trừ. Sau khi học Phật rồi, cô muốn ăn chay, ăn chay thì người nhà liền khó khăn.

Một lần khác ở Maiami, có một đồng tu đến hỏi tôi: “Đồ chay, nếu như không dùng hành tỏi những gia vị này, thì không có mùi vị, sẽ rất khó ăn”. Ông hỏi tôi xem việc này có nghiêm cấm không? Không nghiêm cấm, có thể dùng. Bạn phải nên biết, họ dùng một chút hành tỏi, còn tốt hơn nhiều so với ăn thịt, có thể bảo họ không ăn thịt, ăn một ít hành tỏi, thì có đáng gì chứ, là khai duyên. Nếu như ngay đến những phối liệu này cũng không cho phép họ dùng thì họ sẽ không ăn chay, mỗi ngày vẫn là ăn thịt, ăn thịt chúng sanh.

Chúng ta ở ngay chỗ này so sánh tội “*Khinh, Trọng*”, nếu có thể làm cho họ không tạo “*Trọng tội*”, thì cái tội nhẹ kia có thể thông qua. Thông quyền đạt biến, làm gì tính toán đến những việc như vậy, hưởng hò chỉ là gia vị. Tuy nhiên, việc này ở trong nhà Phật, đối với người xuất gia thì nhất định không cho phép. Vì sao vậy? Sợ người ta hiềm khích, người ta đàm tiếu, “Bạn xem vị Hoà Thượng đó không giữ giới, vẫn còn ăn hành tỏi”. Còn cư sĩ, các vị ở nhà, thì không có gì để hiềm nghi, người bên ngoài sẽ không nói lời đàm tiếu nên việc này có thể làm được, có lỗi làm gì không? Không có lỗi làm.

Tại vì sao Phật ngăn cấm ngũ tân? Ngũ tân ăn nhiều thì sẽ có lỗi làm. Cũng giống như rượu vậy, nó là thuộc về giá tội, rượu uống say rồi, thì mới có lỗi làm, có rất nhiều người khi uống rượu say rồi thì ngủ một giấc thật dài, họ không có phạm lỗi làm thì

không việc gì. Còn rượu uống say rồi thì khởi tửu phong, vậy thì rất phiền phức, đó mới có lỗi lầm. Chúng ta xem thấy rất nhiều tửu tánh không tộ, khi uống say rồi, thì họ liền đi tìm một nơi để ngủ, loại người này thì sẽ không có lỗi lầm, nhất định phải thấu hiểu chân tướng sự thật.

Nhà Phật không có định pháp, có nghĩa là không phải là nhất định. Trong gia vị, những thứ này cũng giống như là những thứ hương liệu vậy, vậy thì không khởi tác dụng gì. Vị rượu, có người xào rau phối một ít rượu, rượu ở trong đó không thể làm say, bạn ăn những thứ đó có thể say sao? Không thể nào, việc đó không gọi là phá giới.

Ngày trước tôi ở Thư Viện Từ Quang Đài Trung, nhân viên làm việc chúng tôi có ba người, trong đó có cư sĩ Lưu, hiện tại ông vẫn còn, nghe nói đã xuất gia rồi. Cư sĩ Lưu là người Sơn Đông, người Sơn Đông thích ăn củ hành, mỗi bữa cơm nếu không có củ hành thì không nuốt được cơm, luôn là phải ăn vài củ hành. Trong nhà bếp nấu cơm là một bà cụ, cũng là một lão cư sĩ rất chân thành, ngày ngày mắng ông phá giới. Thế nhưng khi nấu cơm, mỗi ngày nấu mì cho lão sư Lý (Lý lão sư là người Sơn Đông thích ăn mì) trong mì để một chút rượu, thêm vị rượu. Cư sĩ Lưu này ngày ngày mắng ông phá giới vì trong đó có để rượu. Chúng tôi ở bên cạnh thường hay xem thấy chuyện cười này. Kỳ thực hai bên đều không có

lỗi lầm, ông ăn vài củ hành như vậy không khởi tác dụng gì, mì để một ít rượu cũng không khởi tác dụng gì, đều xem là gia vị để dùng. Ở trong tự viện thì có người hiêm nghi, sợ hiêm nghi, còn ở đạo tràng cư sĩ, ở trong nhà cư sĩ, không việc gì.

Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, không thể nói phạm một chút này thì là phạm đại tội, vậy thì không được rồi, nói ra nghiêm trọng đến như vậy, còn cái nghiêm trọng chân thật thì họ đều quên mất. Cái nghiêm trọng chân thật là gì? Bạn xem Sa Di Luật Nghi, giới Sa Di, trên mình mang tiền là phạm đại giới. Mỗi ngày trên người chúng ta đều mang cổ phiếu, phạm cái đại giới này thì bạn không nói, còn cái nhỏ đó thì bạn tô vẽ nó ra chẳng phải là điên đảo sao. Vì sao Phật bảo người xuất gia trên người không nên mang theo tiền? Mang tiền cũng là giá giới, nhưng vì phòng ngừa tâm tham, tiền càng nhiều thì tâm tham càng nặng, càng nhiều thì càng khó xả được, cho nên nói Phật cấm người xuất gia cầm tiền trong tay. Trên người không được mang theo tiền, trên tay không được cầm vàng bạc, tiền của, vật báu, đều là thuộc về giá giới. Chúng ta nhất định phải nên hiểu, đó là ngừa quấy dứt ác, một loại quyền nghi thiết lập, mới biết được Thế Tôn khổ tâm dạy học như thế nào, nơi nơi đều vì chúng ta làm ra rất nhiều công việc phòng phạm. Trên đây vừa nói với bạn đó là hai loại tội là Giá tội và Tánh tội.

Có hai loại phương pháp sám hối:

Thứ nhất là Sự sám.

Thí dụ chúng ta tu pháp sám hối, như vừa rồi đã nói, bạn tu Đại bi Sám, tu Lương Hoàng Sám, tu Thủy Sám, chiếu theo nghi qui đó mà làm, thì đó thuộc về *sự sám*. Ý theo trong sám nghi dạy, chân thật mà làm, vậy mới có tác dụng, không phải chỉ đọc qua một lần, đọc qua một lần không ích gì, phải chân thật mà làm.

Thứ hai là Lý sám.

Nếu như có thể y theo Định khai Huệ, đó là tu tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, sau đó thấu hiểu chân tướng của những tội nghiệp. Trên kinh Phật nói: “*Vạn pháp đều không*”.

Vạn pháp do duyên sanh, phàm hễ là pháp duyên sanh, ngay thể đều là không, không thể có được. Vậy chúng ta tạo tác chủng chủng tội nghiệp là duyên sanh. Đã là pháp duyên sanh, đương nhiên cũng là ngay thể đều là không, không thể có được, đó là đạo lý nhất định. Bạn hiểu được đạo lý này, khế nhập không tánh, cái tội này liền diệt.

Thế nhưng nếu bạn không thể khế nhập (vì chỗ khế nhập này chính là chúng ta thường gọi là *chứng*

đắc), bạn chưa chứng được cảnh giới này, bạn chưa vào được cảnh giới này, thì bạn vạn lần không nên nghĩ “*Tội nghiệp là không*”. Ví như bạn ăn cơm, có hay không? Ăn cơm thì có, một cái có thì tất cả đều có, một không tất cả không. Còn nếu bạn quả nhiên có thể vào được cảnh giới “*Tất cả không*” này, thì tội nghiệp của bạn liền tiêu trừ. Cũng chính là vào cảnh giới như trong “*Kinh Kim Cang*” nói: “*Nhất thiết pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương diệp như lộ, ưng đương tác thị quán*”²⁴.

“Quán” là huệ, vào được cảnh giới này, như kinh phía trước đã nói “*Tam tâm bất khả đắc, duyên khởi tánh không*”. Việc này là then chốt, bạn chân thật được giải thoát, không những siêu việt sáu cõi, mười pháp giới cũng siêu việt luôn.

Từ trên “*Lý*” tu pháp sám hối, đó là “*Lý sám*”, bạn liền được diệt tội nghiệp. Nếu bạn từ trên “*Sự*” mà sám hối là phục phiền não, phục tội nghiệp, làm cho tội nghiệp không khởi hiện hành. Còn từ trên lý cách sám hối này là nhổ sạch hết gốc tội nghiệp, nhổ sạch tận gốc, chân thật là chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển sanh tử thành Niết Bàn, đó mới là pháp sám hối cứu cánh.

Cách sám hối này phải bắt đầu từ đâu? Ở trên kinh Phật dạy cho chúng ta mười phương pháp để làm. Phật nói: “*Có mười sự việc là thuận theo sanh*

tử”, cũng chính là nói mười sự việc này. Nếu như bạn có mười sự việc này thì bạn nhất định phải sanh tử luân hồi, bạn không thể thoát khỏi “*Tam giới, sáu cõi*”. Ngoài ra cũng có mười sự việc là có thể làm cho bạn siêu việt luân hồi, siêu việt mười pháp giới, cũng có “*Mười điều là nghịch sanh tử*”.

Trước tiên chúng ta phải sám trừ mười loại tâm lý tùy thuận chúng sanh sai lầm.

Điều thứ nhất: Mười loại tâm thuận theo sanh tử.

Một là “Vọng kế ngã nhân, khởi u thân kiến”.

“*Vọng*” là hư vọng không hề có sự thật này, “*kế*” chính là *chấp trước*. Bạn chấp trước hư vọng, cho cái thân thể này là ta, chấp trước cái thân thể của người khác là người. Từ ngay trong đó sanh khởi ngã chấp nghiêm trọng. Phật đem chỗ này xếp vào điều thứ nhất. Cái điều này gọi là “*Thân kiến*”. Bạn thấy chúng ta ở trong kiến tư phiền não, kiến hoặc 5 loại lớn, đó là: “*Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến*”. Năm loại lớn này là kiến giải sai lầm của chúng ta.

Cái đầu tiên chính là *thân kiến*. Thân kiến là từ do đâu mà có? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, ở trong chân tướng sự thật khởi lên hiểu lầm nghiêm trọng, đem cái thân này xem thành chính ta, thế là ở

trong đó liền khởi lên thị phi nhân ngã, điên đảo vọng tưởng, căn bản của luân hồi. Bạn muốn hỏi sáu cõi luân hồi từ do đâu mà ra? Do đâu mà có? Chính là do cái việc này mà ra, đó là Phật đem căn bản của luân hồi, nguyên nhân của luân hồi nói ra cho chúng ta.

Cho nên thiện ác ở trong Phật pháp nói “*Vì chính mình chính là ác, vì người khác chính là thiện*”. Cứ lấy cái tiêu chuẩn đó là như vậy mà định. Vì chính mình, tăng thêm ngã kiến, tăng thêm ngã chấp, cái thứ này thì rất phiền phức. Không vì ta nữa mà vì chúng sanh, thì ngã chấp dần dần sẽ tan nhạt. Không còn chấp trước cái thân này là ta, hân hoan vui vẻ, an vui tự tại, vì chúng sanh, vì xã hội. Không luận chúng ta ở một nơi nghề nghiệp nào, đều là vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ, đều là chân thật làm đến được hy sinh phụng hiến. Trong hy sinh phụng hiến nếu còn có ngã chấp cho rằng ta hy sinh, ta phụng hiến, còn chưa quên được cái “*ta*” thì hy sinh, phụng hiến đều không có. Pháp vốn như vậy, trong tự nhiên chính là ta có cách làm như vậy. Cho nên phải đem cái *ta* quên mất đi mới được, vì chúng sanh.

Hai là “Bên trong có phiền não”.

Phiền não chính là thị, phi, nhân, ngã, tham, sân, si, mạn. Bên trong có vô lượng vô biên phiền não, bên ngoài có mê hoặc. Cái thứ này phiền não lớn bên trong, mê hoặc bên ngoài, có người mê hoặc, có việc mê

hoặc, có vật mê hoặc, thứ mê hoặc quá nhiều.

Xã hội ngày nay, mỗi bước đi đều là hầm hố, mỗi bước đi đều là hầm lửa, có được mấy người có thể thuận buồm xuôi gió đi qua con đường hiểm này? Thật khó! Nếu bạn không có trí tuệ chân thật, thì dễ dàng bị dụ hoặc. Cái tạo tác ác nghiệp này thì nặng, nhất định là tăng thêm vô minh, tăng thêm phiền não, cũng chính là tăng thêm nghiệp sanh tử luân hồi. Đây là loại thứ hai cần phải nên sám hối.

Ba là “Bên ngoài có ác duyên”.

Nội ngoại duyên thấy đều đầy đủ, bên trong có phiền não, bên ngoài có ác duyên. Giả như chúng ta làm thiện, nhưng lại có người cái ý niệm làm thiện đó không có, không những chính họ không thể tu thiện mà còn khi thấy người khác tu thiện thì rất khó chịu, còn có thêm đố kỵ, còn có khi hãm hại, xem thấy người khác làm thiện, nghĩ ra hết cách để phá hoại, dể cản trở, thậm chí không ngại tạo ra tội nghiệp cực trọng, hủy báng, nhục mạ, hãm hại, họ đều làm ra hết.

Việc này chúng ta nhất định phải biết sám hối.

Ở trường hợp nêu trên, giả như chúng ta chính mình gặp phải loại tình huống này thì chúng ta cũng không nên bị cảnh giới bên ngoài làm dao động. Tuyệt đối không nên cho rằng, chúng ta đã làm người

tốt, làm việc tốt, giữ tâm tốt, chúng ta đã làm những việc này mà vẫn còn gặp phải rất nhiều khổ nạn, vậy thì không làm người tốt nữa, hoặc nghe có người nói: “Làm người tốt bị người gạt, ngựa tốt bị người cưỡi”, rồi thì không dám giữ tâm tốt, không dám làm việc tốt nữa, vậy thì hỏng rồi, hoàn toàn bị hư hết. Bạn phải biết nói ra hai câu này không phải là Phật nói mà là ma nói, vậy nếu bạn nghe thì chẳng phải bạn đi theo ma để học sao? Chúng ta học với Phật, khi cảnh ma hiện tiền, chúng ta mới có thể trải qua được khảo nghiệm, quyết không lo sợ, quyết không thoái lui. Đối với bản thân chúng ta mà nói khi chúng ta gặp phải muôn vàn khó khăn chính là giúp cho chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, là việc tốt, không phải việc xấu.

Bạn hãy xem trên “Kinh Kim Cang” Phật có nói một đoạn: *“Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì đọc tụng kinh này”*.

“Thọ trì” là y theo giáo huấn của “Kinh Kim Cang” mà làm, y giáo phụng hành, thế nhưng bị người ta khinh rẻ, bị người ta xem thường, bị người nhục mạ, thì trong Kinh Kim Cang Phật lại nói tiếp cho chúng ta biết:

“Con người này đời trước tạo tội nghiệp đáng phải đọa ác đạo, nếu họ không thọ trì Kinh Kim Cang, nếu không học Phật, tương lai sẽ đọa đường

ác, nhưng hiện tại người này đã học Phật, chăm chỉ cố gắng học tập như vậy, còn bị người khinh rẻ, bị người ta chà đạp, thì tội nghiệp của người này hiện tại sẽ trả hết, tương lai sẽ không đoạ ác đạo nữa, không những không đoạ ác đạo nữa mà còn được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Họ có thành tựu, bạn thấy tốt biết mấy. Cho nên chúng ta nghe được Phật nói những lời này, trong lòng có được sự an ủi. Phật nói đều là thật, không phải là giả.

Cho nên người học Phật chúng ta, gặp phải nghịch duyên, gặp phải nghịch cảnh, trong lòng phải rất là nhẫn nại, phải nỗ lực mà kiểm điểm, người khác hủy báng ta, ta phải cố gắng nghĩ xem ta có hay không? Nếu như có, phải mau sửa đổi; Nếu không có cố gắng kích lệ bản thân, nhất định không thể làm việc sai này. Có thì sửa đổi, không thì kích lệ, vậy thì tốt, quyết không nên trách người khác, không nên có dù chỉ một niệm tâm sân hận, tâm báo thù. Nếu có, vậy thì sai rồi, vậy thì chúng ta lại phải đoạ lạc. Chúng ta vẫn phải là có tâm cung kính, vẫn là có tâm cảm ân đối với họ, vì họ tiêu tai diệt tội thay ta, họ là đại ân nhân của ta, làm sao ta không cảm kích. Tu học của chính ta, vẫn là mỗi niệm hồi hướng cho họ, cầu phước cho họ, chúng ta phải nên có cách làm như vậy, đó là Phật dạy bảo cho chúng ta.

Bốn là “Thường tạo mười ác nghiệp”.

Nếu như chúng ta có cái tội nghiệp này, Thân, Khẩu, Ý, ba nghiệp, không ác nào không tạo, cũng chính là thường nói tạo mười ác nghiệp: thân tạo ra sát, đạo, dâm, miệng thì vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, thù dật, ý thì tham, sân, si, mạn. Nếu bạn vẫn còn tạo tác ra những thứ này, vậy thì bạn phải nỗ lực cầu sám hối.

Việc sám hối này là phát lồ sám hối. Chúng ta không có dũng khí ở trong đại chúng đông đảo phát lồ sám hối, thì chí ít phải ở trước mặt Phật, Bồ Tát phát lồ sám hối. Có một số người chính mình sám hối ở trước mặt Phật Bồ Tát, thầm lặng mà sám hối, cách nói đó, xem thấy miệng của họ đang động đây, một câu cũng không nghe được, e rằng Phật Bồ Tát cũng không nghe thấy.

Phật dạy chúng ta phát lồ sám hối, phát lồ sám hối là phải nói ra, không nên che giấu. Do đây có thể biết loại sám hối này là rất muốn sám hối, nhưng lại còn ngượng ngùng, lại còn bị xấu hổ, vậy thì cái nghiệp chướng này thì không thể sám trừ. Cho nên nói ở trước mặt Phật Bồ Tát, bạn còn không chịu phát lồ, còn không chịu lớn tiếng nói ra, thì có thể thấy được ý nguyện của bạn không chân thành. Sám hối chân thật thì không những ở trước mặt Phật Bồ Tát phát lộ sám hối, ở trước mặt thiện tri thông thường,

đều phải nên phát lồ sám hối.

Năm là “Tâm ác biến khắp”.

Phật nói: Bạn tạo ra những việc ác này, tuy rằng bạn tạo ra ác không phải rất nhiều, thế nhưng tâm của bạn ác, tâm biến khắp. Còn như bạn không thể làm ác thì đó là duyên chưa chín muồi, nếu như duyên chín muồi thì việc ác của bạn cũng trùm khắp.

Tạo ác thực tế ra mà nói cũng phải có phước báo, không có phước báo thì chỉ có thể làm ác nhỏ, không thể làm được việc ác lớn. Người phước báo lớn mới có thể làm được đại ác, họ có thể tùy theo tâm mình muốn làm gì thì làm. Thông thường người không có phước báo muốn làm đại ác cũng không làm được, chỉ có thể làm được chút ác nhỏ, tuy là ác nhỏ, nhưng tâm ác của họ có thể không nhỏ, đừng xem họ là không có tâm ác, việc này cần phải nên biết.

Sáu là “Ý niệm làm ác tiếp nối không ngừng”.

Ngày đêm ý niệm làm ác tiếp nối không ngừng nghỉ, vậy thì không tốt. Cho nên ban ngày tạo ác, buổi tối nằm mộng vẫn là đang tạo ác, vẫn đang làm việc sai, nên gọi là “*Ngày nghĩ việc gì, đêm mộng làm việc đó*”. Bạn nói xem có đáng sợ không? Vậy thì trên kinh Phật nói những sự việc này, thực tế mà

nói đều là hiện tượng ác hạnh thông thường của chúng ta hiện tại. Phật nói ra một chút cũng không sai, một chút cũng không quá đáng.

Bây là “Che giấu, tránh né lỗi lầm của chính mình”.

Chính mình tạo tác tất cả lỗi lầm, nhưng đem trách nhiệm đẩy cho người khác. Việc ác này thì lớn, ác này nặng. Chính mình tạo tác thì chính mình phải dừng cảm gánh vác, mạnh dạn nhận lỗi, vậy cái lỗi của bạn mới có thể sám trừ. Nếu như là che giấu, ngụy trang, đậy kín, cái tội này sẽ càng thêm nặng.

Cho nên Phật dạy cho chúng ta phải tích âm đức. Âm đức là gì? Chúng ta làm việc tốt không nên để cho người biết, phải che giấu thì phước đức của bạn càng tích càng dày, quả báo tương lai sẽ thù thắng. Ngược lại tội nghiệp thì không nên che giấu, tội nghiệp cho dù tạo ra nhiều hay ít đều mong muốn người khác biết. Biết để làm gì vậy? Người này thấy bạn mắng bạn một câu, người kia trách bạn một tiếng, thì quả báo này trả hết rồi, thấy đều trả hết. Chính mình tạo ra vô số ác nghiệp, phải mau báo hết, còn chính mình tích những thiện đó thì lại không nên để người biết.

Bạn thấy hiện tại người thông thường thật là điên đảo, họ tạo ra việc ác thì không muốn người khác biết, còn thiện chỉ có một chút thiện thì muốn

đem nó tuyên dương thành đại thiện, để mọi người xem trọng họ, tán thán họ. Vậy thì thiện đã sai hết rồi, ác thì thấy đều ếm để ở đó vẫn chưa động đến, để đến Diêm La Vương tính sổ luôn một lần. Vậy thì sai rồi, đó là người ngu si, không phải người thông minh. Phật dạy cho chúng ta thật có đạo lý.

Tám là “Ngoan cố, cố chấp, ngang ngược, tàn ác”.

Hiện tại thông thường chúng ta nói “Ngoan cố, cố chấp, ngang ngược, tàn ác”. Không thể nghe khuyên răn của người khác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều là xung đột với người khác, ưa thích đối kháng với người khác, chỉ thích làm những việc như vậy, hiếu thắng bông bột, không chịu thiệt, tranh hơn tranh thua. Đó cũng là tập khí, đó là tâm bệnh lớn. Phật giảng cho họ nghe những đạo lý nhân quả báo ứng, họ không tin tưởng.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, vào lúc vừa mới xuất gia không bao lâu, có một số lão pháp sư già hơn so với tôi, nhưng không xem là thật già. Vào lúc đó tôi 30 tuổi xuất gia, đại khái lúc đó họ đáng đáp cũng chỉ khoảng từ 40 đến 50 tuổi. Có một hôm, tôi nghe mấy người họ đang nói chuyện, tôi cũng đến ngồi bên cạnh, nghe rồi tôi toát mồ hôi lạnh. Họ đã nói gì vậy? Họ nói: “*Nhân quả mà trên kinh Phật nói, ông tin không vậy?*”. Tôi nghe qua thật bàng hoàng, họ là người xuất gia, bình thường cũng giảng nhân quả báo

ứng cho cư sĩ nghe, nhưng chính mình thì không tin.

Chẳng trách lão sư Lý ngày trước đã nói ra một câu ngạn ngữ: “*Hoà Thượng sợ Cư Sĩ, Cư Sĩ sợ Nhân quả, Nhân quả sợ Hoà Thượng*”. Tuy là gần như là lời nói đùa mà ở trong đó có đạo lý rất sâu rất rộng. Cho nên vào thời kỳ “Mạt pháp”, chúng ta lấy việc niệm Phật vãng sanh trong “Vãng sanh truyện”, bạn xem thấy học Phật thành tựu, nhiều đời, người xuất gia vãng sanh ít, người tại gia vãng sanh nhiều, người tại gia vãng sanh tướng lạ, chúng ta thấy luôn luôn là rất hi hữu.

Ngay trong 30 năm gần đây nhất, Đài Loan còn có người đứng vãng sanh, nữ cư sĩ tại gia, là lão Thái bà, đứng mà vãng sanh, còn ngồi mà vãng sanh thì càng nhiều, dự biết giờ đi, không có bệnh khổ. Thế nhưng cũng tại Đài Loan mấy mươi năm qua, người xuất gia vãng sanh như loại tướng lạ trên, một người cũng không có, đừng nói là đứng, ngồi cũng không có người nào, thật là lời của Lý lão sư nói không sai. Vì sao vậy? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, những người xuất gia này “thân xuất mà tâm không xuất”, trong lòng còn chấp trước hơn so với người tại gia. Họ “xuất” ra chính cái nhà nhỏ của họ, tìm đến một cái chùa lớn, cái “nhà” đó còn lớn hơn nhiều so với cái nhà của họ “xuất”. Quyển thuộc cũng nhiều hơn, tiền của cũng nhiều hơn, tăng thêm Tham-Sân-Si-Mạn, tạo ra vô lượng tội nghiệp, không phải không có, đích

thực ra là có. Vậy thì những sự việc này chúng ta đều phải có cảnh giác cao độ, không phải là việc tốt, rất là đáng sợ, sợ, chính mình ở ngay trong một đời này đọa lạc vào ba đường.

Chín là “Vô Tàm, Vô Quý, Bất Cự Phạm Thánh”.

“Vô Tàm” là không có tâm hổ thẹn. “Tàm” dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói là “Lương tâm bị dày dờ”, chính mình làm sai việc gì, trong lòng của chính mình không an gọi là Tàm.

“Quý” là phê bình của người bên ngoài. “Vô Quý” là không sợ phê bình của người khác, chính là không sợ dư luận, không sợ bậc thánh hiền, Phật Bồ Tát, họ không nể trọng Phật, Bồ Tát.

Nếu như chúng ta đọc Kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh nói với chúng ta, dân số của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng vô biên, không có người nào có thể tính đếm ra được. Trên kinh Phật nêu ra một thí dụ: Ngay trong hàng đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, người có thần thông năng lực mạnh nhất là Tôn giả Mục Kiền Liên. Tôn giả Mục Kiền Liên dùng thông minh trí tuệ của mình có thể trong một ngày một đêm biết được tất cả số lượng chúng sanh của các tinh cầu trong Đại thiên thế giới của chúng ta, Ngài có thể tính ra được. Cái Đại thiên thế giới này có bao nhiêu tinh tú, trong tinh tú có bao nhiêu chúng

sanh, Ngài có thể tính ra được, Ngài có năng lực lớn đến như vậy.

Trong Kinh Vô Lượng thọ, Phật có đưa ra ví dụ nói: Giả như tất cả chúng sanh đều chứng được quả vị Bích Chi Phật, thần thông đạo lực như Ngài Mục Kiền Liên vậy, cùng nhau để tính, cùng nhau tính đếm, số người của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cũng không thể tính ra được²⁵.

Thế Giới Tây Phương Cực Lạc phồn hoa, náo nhiệt, tốt hơn nhiều so với ta nơi đây. Phật lại nói: Người ở cõi đó, sanh đến nơi đó, cho dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư thì trí tuệ năng lực của họ thấy đều hồi phục, gần giống như Phật, mười phương thế giới tất cả chúng sanh, họ đều có thể thấy được.

Chúng ta không thể thấy được họ, còn họ thì có thể thấy được chúng ta. Chúng ta ở đây nói một lời nhỏ nhỏ, đối phương còn nghe chưa được rõ ràng, nhưng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thấy đều nghe được, bạn làm sao có thể giấu được người chứ? Ở nơi đây chúng ta khởi tâm động niệm, người ta thấy đều biết, họ có tha tâm thông. Cho nên nếu chúng ta chính mình cho rằng, làm ra một số việc xấu không có người biết, có thể giấu được người, đúng! 50 ức người của thế giới này, bạn có thể giấu được họ, còn thế giới Tây Phương các hàng Bồ Tát vô lượng vô

biên, một người cũng không thể giấu. Nếu như chúng ta chân thật tin tưởng, chân thật thấu hiểu, thì bạn sẽ không dám khởi một niệm ác, vì khởi một niệm ác, Phật Bồ Tát đều biết, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc người người đều biết.

Nếu bạn muốn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, giả dụ như A Di Đà Phật đại từ đại bi kéo bạn lên đó, người Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều trợn mắt nhìn: “Làm sao ông có thể đến đây vậy! Là một người ác, ông đến đây chẳng phải là phá hoại hoàn cảnh của chúng tôi sao?”

Điều kiện của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là “Các bậc thượng thiện đều ở một nơi”. Chúng ta phải tu thượng thiện, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, đều không làm việc ác. Nhất định phải nên biết, không luận là chúng ta ở lúc nào, ở nơi nào, Phật Bồ Tát của thế giới Cực Lạc thấy đều xem thấy. Đây là thật, không phải là giả. Không những không dám làm việc xấu, không dám ác khẩu, không dám vọng ngữ, trong ý niệm một niệm ác cũng không có, chúng ta mới có thể vô ngục nhất định vãng sanh.

Hai hôm trước có một vị cư sĩ ở Hoa Kỳ, cũng là một lão đồng tu chúng ta. Ông bị bệnh, gọi điện thoại cho tôi, câu thứ nhất hỏi tôi:

- Liệu tôi có thể bị đọa địa ngục không?

Tôi liền thành thật nói với ông:

- Ông có thể bị đọa địa ngục hay không tôi không biết, việc này ông phải hỏi lại chính mình.

Chính bạn niệm Phật tu thiện, làm sao có thể đọa địa ngục chứ? Còn như bạn một mặt niệm Phật mà một mặt còn tạo nghiệp, vậy thì không thể tránh khỏi, việc đó sẽ khó. Cho nên tôi liền khuyên ông đọc: “*Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh*”, đọc thêm nhiều lần, nghĩ lại xem chính mình tạo ra là những nghiệp gì? Nếu như bạn tạo tội nghiệp cực trọng đọa địa ngục, thì chỉ cần hơi thở của bạn chưa dứt, còn có thể cứu, cứu bằng cách nào? Sám hối! Cầu vãng sanh, phải chân thật sám hối, phải từ trong nội tâm mà sám hối, sau không tái tạo, bạn có thể không đọa ba đường, bạn còn có thể mang nghiệp vãng sanh.

Cái thí dụ này ở trên kinh có, người nhiều đời niệm Phật vãng sanh, chúng ta ở trong “*Tịnh Độ Thánh Hiền Lục*”, “*Vãng sanh truyện*”, xem thấy có người tạo tội nghiệp cực trọng, chân thật hồi đầu, chân thật sám hối, đều có thể vãng sanh. Nếu như bạn không tin tưởng, bạn tiếp tục tạo tác, vậy thì không còn cách nào. Còn nếu bạn chân thật hồi đầu giác ngộ, sau không tái tạo, đều được cứu. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, không hề nhớ lỗi lầm của chúng sanh, Phật Bồ Tát sẽ không nhớ điều này.

Ngay Đại sư Huệ Năng cũng nói: *“Nếu người chân chính tu hành, không thấy lỗi người khác”*.

Phật Bồ Tát làm sao nhớ lấy lỗi lầm của chúng sanh chứ, không hề có việc này. Vấn đề là chính mình tạo ra tội nghiệp này, chính là sợ tánh tội, cái thứ này phiền phức, nhất định phải dựa vào chính mình nỗ lực mà sám hối.

Mười là “Không tin nhân quả báo ứng”.

Chân thật tin tưởng nhân quả báo ứng, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nhất định phải kiểm điểm. Vì sao vậy? Biết được quả báo thật đáng sợ, những việc này đều là sự thật, nhất định không dám thưởng thức. Chúng ta chính mình nghĩ xem, cả đời này chân thật là may mắn, gặp được Phật pháp, mới hiểu rõ đạo lý này. Trước khi chưa gặp Phật pháp, những tội nghiệp này chúng ta thường tạo trong đời quá khứ, tuy là chúng ta không có Túc mạng Thông, thế nhưng thử nghĩ xem, e rằng vẫn là không thể tránh khỏi. Nghĩ đương nhiên là vậy, nhất định cũng là tạo tác như vậy, thậm chí ngay trong đời này.

Trước khi gặp được Phật pháp, những tội nghiệp này tôi đều đã làm qua, sau khi học Phật mới hiểu rõ. Tôi hiểu rõ tương đối sớm một chút, trên thực tế là sớm, nhưng cũng không xem là quá sớm. Tôi 26 tuổi mới học Phật, mới hiểu được những việc

này. Trong thời gian kháng chiến, năm đó tôi mười mấy tuổi, đã tạo nghiệp sát rất nặng, ham thích săn bắn, sát nghiệp rất nặng, cho nên rất nhiều tướng số đoán mạng cho tôi nói tôi đoán mạng, tôi tin tưởng. Vì sao vậy? Nghiệp sát quá nặng, làm sao không đoán mạng. Ngay đời này đời sống của tôi rất khổ cực, không thể đoàn tụ với người nhà, tôi cũng tin tưởng đó là do nghiệp báo, tôi sát sanh, làm cho cả nhà của chim thú không được đoàn viên, thì tôi phải chịu quả báo này, tôi tạo ra cái nhân gì, thì phải nhận lại quả báo đó. Việc này làm sao có thể tránh được?

Sau khi học Phật, chân thật hiểu được, Phật Bồ Tát đã cứu chúng ta, thấu hiểu chân tướng sự thật, chân thật thay đổi tự làm mới, không còn vì chính mình mà vì Phật pháp, vì chúng sanh, lại gặp được pháp môn Tịnh Độ, một đời này mới chân thật làm đến được viên mãn. Có được một con đường, làm thế nào báo ân Phật, báo ân chúng sanh, để làm thế nào báo lại những lỗi lầm mà trước đây chúng ta đã giết hại những chúng sanh, chỉ có hồng dương Phật pháp, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho mọi người, mọi người niệm Phật tương lai đều vãng sanh Tịnh Độ, đều thành Phật, tội nghiệp này của chúng ta đại khái có thể được tiêu trừ, mới có thể tiêu trừ nghiệp chướng.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

(VCD 017)

Ở vào thời đại ngày nay mà nói sám hối nghiệp chướng là máu chốt vô cùng quan trọng. Vì sao?

Vào mấy năm gần đây, có rất nhiều đồng tu đều từ nơi báo chí truyền hình nghe thấy tin tức rất nhiều nơi trên toàn thế giới nói với chúng ta, hiện tại tai nạn rất là phổ biến. Hơn nữa những tai biến này, có thể nói mỗi năm một phức tạp hơn, năm sau nghiêm trọng hơn năm trước. Singapore tuy là đất phước cũng không thể nói không bị ảnh hưởng. Đó là việc mà mỗi một người chúng ta đều quan tâm đến là làm thế nào mới có thể tiêu tai giải nạn? Tôi tin tưởng không chỉ là đồng tu học Phật đều đang quan tâm lo lắng muốn tìm đến phương pháp có hiệu quả để tiêu tai giải nạn, đón kết hoá hung, mà tín đồ các tôn giáo khác cũng đang lo lắng như vậy. Thậm chí đến những người nổi tiếng bao gồm cả những người không tín ngưỡng tôn giáo, xem thấy những tai biến này trong lòng đều không thể an ổn. Đây là vấn đề xã hội của ngày hôm nay, hơn nữa đó còn là vấn đề trọng đại của xã hội.

Vậy chúng ta muốn hỏi liệu có phương pháp gì có thể giúp chúng ta tiêu tai khỏi nạn không? Có hiệu

quả không? Đáp án trên kinh Phật là khẳng định có, nhất định có phương pháp, hơn nữa nhất định có hiệu quả. Vấn đề là chúng ta có tin tưởng hay không, có chịu tiếp nhận không?

Những tai biến này từ do đâu mà đến? Vì sao mà có? Nguyên nhân của nó chúng ta phải tường tận. Nguyên nhân rất là phức tạp. Việc này trên kinh Đại Thừa Phật thường nói: “*Vô lượng nhân duyên*”. Không phải nhân duyên nhỏ, không phải nhân duyên đơn giản, mà là nhân duyên rất phức tạp tạo thành hiện tượng ngày nay. Hiện tượng là thuộc về quả báo, có nhân ắt có quả, thế nên ở trong Đại kinh Phật nói rõ cho chúng ta cội gốc của vũ trụ nhân sinh. Trên kinh nói được rất rõ ràng: Vũ trụ từ đâu đến? Làm sao hình thành? Chúng ta xem thấy ngay trong thái không này có rất nhiều tinh cầu, nó làm thế nào sanh ra? Làm sao diễn biến? Làm thế nào những tinh cầu này vận hành ở ngay trong thiên không có qui tắc đến như vậy, không hề va chạm lẫn nhau? Sinh mạng từ nơi đâu mà đến? Chính chúng ta từ nơi đâu mà đến? Vì sao có sinh mạng? Tại vì sao có những hoàn cảnh đời sống hiện tiền này của chúng ta? Không đọc kinh Phật thì không thể nào tường tận những chân tướng sự thật này.

Không ít chuyên gia học giả thế gian, nhà triết học, nhà khoa học, các nhà tôn giáo, đều đang thăm

dò, đều đang ở nơi đó tìm kiếm, hy vọng tìm được đáp án chân thật chính xác. Thế nhưng đã tìm mấy ngàn năm, từ khi nhân loại có văn minh, lịch sử thì đã bắt đầu tìm, tìm đến ngày nay cũng chưa tìm ra. Rất nhiều lý luận không có gì đúng, chúng ta nghe qua cách nói của họ, đích thực không thể bảo chúng ta tâm phục khẩu phục.

Quay đầu lại nghe qua Phật nói, Phật nói thì đích thực có đạo lý, nói được rõ ràng nhất, tường tận nhất, thấu triệt nhất, chính là ở trong “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bộ kinh này rất dài, sau khi đọc rồi, cho dù bạn không thể hiểu được triệt để, nhưng cũng có thể biết được một cách đại khái, thì không tệ rồi. Vậy thì chúng ta ở ngay trong một đời này liền biết được phải nên làm người như thế nào, phải nên tu hành như thế nào, phải nên làm thế nào đón kiết hoá hung, tiêu tai khỏi nạn, trải qua đời sống hạnh phúc chân thật mỹ mãn của chính mình, những mong cầu của chúng ta ở trong cửa Phật, đích thực có thể đạt được đầy đủ, chân thật có thể mãn nguyện của chúng ta.

Phật trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, lý do có mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đó chính là nói khởi nguồn của vũ trụ, vũ trụ cùng sinh mạng là đồng thời mà có, không có trước sau, có sinh mạng thì có vũ trụ, có vũ trụ thì có sinh mạng, sinh

mạng cùng vũ trụ là không thể phân ra. Làm sao diễn biến thành loại kết quả này? Phật nói rõ trên “Kinh Hoa Nghiêm” cho chúng ta nguyên lý căn bản, đó là: “*Tất cả pháp, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”.

“**Tâm**” là cái gì?

Không có người nào biết. Chúng ta vừa nhắc đến tâm, mọi người lập tức liền nghĩ đến, oh! Chỗ này là tâm, tâm ở chỗ này. Cái tâm này thì không dùng được, cái tâm này không thể biến đổi, cái tâm này chỉ có thể sanh ra chướng ngại, không có việc gì tốt cả.

Cho nên đại đức xưa của Thiên tông nói rất hay: “*Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ*”²⁶. Nếu người nào chân thật nhận được cái tâm, thì câu “Đại địa vô thốn thổ” này ý nghĩa chính là nói “Tất cả vấn đề thầy đều giải quyết”, không còn vấn đề nữa.

Do đây có thể biết mong cầu của cả Phật pháp, chính là cầu được “*Minh tâm, kiến tánh*”: “Minh” là minh bạch. Ngày nay chúng ta không minh bạch, nếu tâm minh bạch, “tánh” liền thấy được; “Tánh” là gì vậy? Tánh là thể của tâm, còn tâm là dụng của tánh. Cái tâm này, là nói “chân tâm” có “thể”, có “dụng”. Từ trên “thể” thì chúng ta gọi nó là “tánh”, là “bổn

tánh”, còn từ trên “tác dụng” thì chúng ta gọi nó là “tâm”.

“Tác dụng” nếu như cùng với “thể” tương ứng thì cái “tác dụng” này chúng ta liền gọi nó là “chân tâm”, nếu như “tác dụng” trái ngược với “thể” thì chúng ta liền gọi nó là “Vọng tâm”. Đó là ở trên kinh Phật nói. Khi chân tâm khởi tác dụng, cái cảnh giới đó liền thù thắng.

Chư Phật, Bồ Tát ở nơi “Pháp giới nhất chân”, chính là trên Kinh Hoa Nghiêm nói “Thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ Lô Giá Na”, còn trên Kinh Vô Lượng Thọ nói “Thế Giới Tây Phương Cực Lạc”, đó chính là “tác dụng” cùng “thể tánh” hoàn toàn tương ứng, chân tâm khởi tác dụng, duy tâm sở hiện, cái tâm đó là chân tâm.

Hiện tại chúng ta đọa lạc thành “Phàm phu”, vậy phàm phu có tâm hay không? Đương nhiên có tâm, tuy có tâm nhưng bạn không biết, bạn không nhận biết được, thế nên hiện tại cái tâm này của chúng ta khởi tác dụng trái ngược với chân tánh, không tương ứng. Không tương ứng, nhưng nó vẫn là khởi tác dụng, liền sanh ra biến hoá, hoặc giả chúng ta nói “biến chất”.

“Chất biến”, nhưng “tánh” không biến, nếu

“tánh” có thể biến thì “tánh” không phải thật. Cho nên Phật ở trên kinh mới nói: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”. Đã là có Phật tánh thì đương nhiên có thể làm Phật. Đây là đạo lý nhất định, “chất” đổi, “tánh” không đổi.

“Chất đổi” là gì vậy? Biến thành mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Lấy người thông thường hiện tại chúng ta mà nói, cái thân thể này của chúng ta, nguồn gốc của sinh mạng, chất thay đổi, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta ngày nay cũng là thay đổi. “Chất” vì sao có thể thay đổi? Phật nói rồi, trong mười pháp giới bao gồm cả sáu cõi của chúng ta, ngày nay chúng ta bao gồm tất cả hình hình, sắc sắc, những hiện tượng này là do “*Duy thức sở biến*”, “thức” thì liền sanh ra biến chất.

“Thức” là gì vậy?

“Thức” là “Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”. Vậy chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta có người nào mà không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Mỗi mỗi đều có, mỗi mỗi đều có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy phiền não này không nhỏ.

Cho nên cái thế giới này là do mỗi một người chúng ta “*Cộng nghiệp*” biến ra. Còn chúng ta chính mình, cái thân thể này, dung mạo này của chúng ta,

tình trạng sinh hoạt của mỗi cá nhân chúng ta, đó là “*Biệt nghiệp*” biến ra. Những đạo lý này, những chân tướng sự thật này, ở trong kinh Đại thừa Phật nói cho chúng ta nghe rất tường tận, rất thấu triệt. Cho nên “*Tất cả pháp do tâm tưởng sanh*”, cái tâm tưởng này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tất cả pháp là do tâm tưởng sanh ra, nên nếu mọi người chúng ta đều hướng đến phương diện thiện mà nghĩ, thì cái thế giới này liền hoà thiện; nếu mọi người đều hướng đến mặt ác mà nghĩ, thì cái thế giới này liền đổi xấu.

Vậy hiện tại chúng ta tỉ mỉ mà quan sát thử xem những người ở thế gian này họ đang nghĩ cái gì? Người học Phật cùng người thế gian thông thường dụng tâm không như nhau, không giống nhau, nhất là phát tâm từ nơi công việc hoằng pháp lợi sanh. Bạn lên giảng đài giảng kinh nói pháp hoặc bạn bình thường sinh hoạt tu trì đều phải làm mô phạm cho chúng sanh. Do đó nói pháp phải “*khế cơ*”, hình thức sinh hoạt của chúng ta càng phải khế cơ.

Vậy thì chúng sanh hiện tại sai lầm do đâu? Cái bệnh này là tương đối nghiêm trọng, nghiêm trọng chính là hiện tượng xã hội. Hiện tại hiện tượng xã hội này rất là không tốt, bệnh đã phát tác rồi, phát tác đến bước tương đối nghiêm trọng. Làm thế nào để chẩn đoán? Làm thế nào dùng thuốc? Phương pháp có hiệu

quả nhất là phải đem những mê hoặc của chúng sanh, cũng chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh, phải làm cho họ thức tỉnh, phải làm cho họ giác ngộ.

Mỗi ngày chúng ta nghĩ tưởng xằng bậy, nghĩ sai hết! Toàn là nghĩ sai! Hoàn toàn sai lệch với chân tướng sự thật, hoàn toàn trái ngược. Chúng ta nghĩ sai, làm sai rồi, nói sai rồi, kết quả sai lầm này chính là hiện tượng nghiêm trọng của xã hội ngày nay. Cái xã hội này động loạn, xã hội có tai biến từ nơi đâu mà ra? Từ ngay những chỗ sai lầm này mà ra. Rõ ràng tường tận cái hiện tượng này, tôi tin tưởng mỗi một người đều cảm xúc đến.

Ở ngay trong tin tức cũng thường hay hiển thị khí hậu toàn thế giới khác thường, đó là tai biến khác thường của khí hậu. Mấy năm gần đây, nhiệt độ trên địa cầu không ngừng nâng lên cao, mức độ lên cao rất lớn, ảnh hưởng của nó làm núi băng của Nam, Bắc hai cực tan ra, đang bắt đầu tan rã. Đương nhiên quá trình tan rã của nó không nhanh như vậy. Giả như nhiệt độ hiện tại có thể dừng lại, không nâng lên cao nữa thì theo tính toán của khoa học gia núi băng của Nam Bắc cực hoàn toàn tan ra còn phải mất 50 năm nữa, còn nếu như nhiệt độ này tiếp tục không ngừng tăng lên (theo căn cứ thống kê của mấy năm gần đây nhiệt độ mỗi năm lại nâng lên cao nhiều nữa), nếu là

như vậy, tôi thấy núi băng của Nam Bắc cầu e rằng 20 năm thì sẽ tan rã hết. Khi núi băng tan rã, mực nước biển liền dâng lên cao, khu vực duyên hải thấp đều chìm vào trong đáy biển. Cái tai nạn này quá lớn, khoa học có tiến bộ thế nào cũng không có cách gì để ứng phó.

Hiện tại, mọi người đem việc này quy cho đại tự nhiên, tai họa của tự nhiên này không phải sức con người có thể làm nổi, đem trách nhiệm này đùn đẩy cho người khác hết, đó chính là không hiểu chân tướng sự thật.

Nhiệt độ lên cao, nguyên nhân chân thật do đâu vậy? Phật nói ra rồi, đáng tiếc mọi người không tin, vậy thì còn cách nào chứ? Phật nói với chúng ta nhiệt độ là do lửa sân hận. Nguyên nhân căn bản của tất cả các tai biến ngày nay chính là do Tham, Sân, Si, Mạn của chúng sanh. Cái “Vọng tâm” này mỗi ngày đang thêm lớn không ngừng nên ảnh hưởng đến hoàn cảnh. Khi vừa mở đầu tôi đã nói với các vị, khởi nguồn vũ trụ cùng sinh mạng là đồng thời, nói rõ sinh mạng của chúng ta cùng hoàn cảnh là đồng thời không thể phân ra.

Sinh mạng nhà Phật gọi là Chánh báo, hoàn cảnh là Y báo. Y, Chánh là cùng một cội gốc, cho nên Y báo, Chánh báo là một không phải hai. Ở trên kinh

Phật lại nói với chúng ta “*Y báo tùy theo Chánh báo chuyên*”. Trên Kinh Lăng Nghiêm nói được rõ ràng hơn: “*Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng Như Lai*”.

“Như Lai” là gì? Người giác ngộ. Người giác ngộ có thể thay đổi hoàn cảnh tự nhiên. Họ có cần phải dùng những công cụ khoa học không? Không cần thiết, tâm chuyên rồi, hoàn cảnh tự nhiên liền đổi. Nếu như chúng ta muốn bảo cái đại tự nhiên này, nhiệt độ trên địa cầu này hạ xuống thì phải dùng phương pháp gì? Mọi người đập tắt Tham, Sân, Si. Oh! Vậy thì nhiệt độ hạ rất nhanh. Còn nếu như chúng ta ngày ngày vẫn là đang Tham, Sân, Si, nhiệt độ đó vẫn cứ hướng lên cao, không thể nào hạ xuống, đó là hiện tượng mà chúng ta đã xem thấy ở rất nhiều quốc gia khu vực. Mỗi năm đi qua một lần xem thấy mọi người ở nơi đó Tham, Sân, Si, Mạn ngày một tăng thêm, không hề hạ thấp. Không những không hạ thấp mà ngay đến tạm dừng lại cũng không có, thật là tham mà không chán. Tham không được thì sân hận. Vậy thì do đây có thể biết “Sám trừ nghiệp chướng” vô cùng là quan trọng.

Nghiệp chướng là gì? Nghiệp chướng chính là tạo tác ra những ác nghiệp này. Lần trước, đã nói rõ với các vị “Tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, nhất định phải sám trừ”. Việc này ở trên kinh Phật nói cho chúng ta nghe có: “*Mười loại tâm thuận, mười loại*

tâm nghịch sanh tử”.

“*Mười loại tâm tùy thuận sanh tử*”, tâm tùy thuận sáu cõi luân hồi, lần trước chúng ta đã nói qua. Ngày hôm nay chúng ta tiếp tục giảng “*Mười tâm nghịch sanh tử*”. Trái ngược với “*Mười tâm nghịch này*” cũng chính là “*Mười loại tâm thuận*” mà chúng ta đã nói hôm trước.

Chúng ta tu “*Mười loại tâm nghịch sanh tử*” này thì có thể siêu việt sáu cõi luân hồi, có thể tiêu tai giải nạn, có thể hoá giải vô số tai biến thế gian hiện tại. Phật nói cho chúng ta nghe mười điều, người khác không tin tưởng chúng ta cũng không cần để ý đến, nhưng chúng ta chính mình phải tin tưởng, phải từ chính bản thân chúng ta nỗ lực mà làm.

Trên kinh Phật nói rất tường tận, ngày nay chúng ta sống trên thế gian này (thế gian này là cộng nghiệp, trong cộng nghiệp còn có biệt nghiệp), cho dù cái địa cầu này gặp phải tai biến to lớn như rất nhiều người nói, khi đại tai nạn này đến, người trên địa cầu này có thể chết phân nửa, có thể chết 2/3, vậy vẫn còn 1/3 không chết. Vậy vẫn còn, họ vẫn có thể vượt qua, đó chính là trong “*Cộng nghiệp*” vẫn còn có “*Biệt nghiệp*”.

Người ngoại quốc nói: “*Người tin tưởng*”

Thượng đế thì được cứu”, không tin Thượng đế, vậy e rằng không có cách gì tránh khỏi tai nạn. Cách nói này chúng ta rất khó tán thành, vậy người mà không việc ác nào không làm, nhưng tin vào Thượng đế thì Thượng đế cũng có thể cứu giúp họ, còn người cả đời làm người tốt, thì Thượng đế không cứu họ. Vậy thì Thượng đế quá bất công rồi.

Vẫn là Phật nói có đạo lý. Bạn có thể hồi tâm chuyển ý diệt trừ “tham, sân, si, mạn”, tu phước, tu thiện, tích công bồi đức, thì bạn liền có thể được cứu, bạn có thể được bảo đảm tiêu tai khỏi nạn. Còn nếu như vẫn tiếp tục tham, sân, si, mạn, vẫn tiếp tục không ngừng tạo ác, khi đại tai nạn đến, e rằng sẽ không thể tránh khỏi. Cách nói này của Phật, chúng ta nghe rồi vẫn cảm thấy tràn đầy đạo lý, có thể tiếp nhận. Cho nên chân thật là nếu như Thượng đế nói không đạo lý, thì chúng ta cũng không bằng lòng theo, luôn phải có đạo lý.

Điều thứ hai: Mười loại tâm nghịch sanh tử luân hồi.

Đoạn năm ác:

Một là “Minh tín nhân quả”.

Là Phật khuyên bảo chúng ta phải “Minh tín

nhân quả”. Bốn chữ này rất hay. “Minh” là trí tuệ, nên “Minh tín” có nghĩa là không phải mê tín. Đối với chân tướng sự thật, bạn phải làm cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, bạn chân thật tin tưởng đối với nhân quả này.

Phật nói tất cả kinh đều không rời nhân quả, thế gian pháp không thể thoát khỏi nhân quả, Phật pháp cũng không thể thoát khỏi nhân quả. Nhân quả tuyệt đối không phải mê tín, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, đó là nhân quả. Quyết định không thể trồng đậu được dưa, trồng dưa được đậu, không hề có đạo lý này, vì như vậy là nhân quả không tương ứng. Cho nên nhân thiện nhất định được quả thiện, kết quả, nhân ác nhất định cảm ác báo, làm gì sai chứ!

Thế nhưng có lẽ chúng ta sẽ xem thấy có một số hiện tượng trong xã hội, dường như không hề tương ứng với những gì Phật pháp đã nói, đó là một số người ác hưởng phước, người thiện thì bị chịu tội, đời sống vô cùng khốn khổ. Việc này dường như không phù hợp với sự thật nhân duyên quả báo mà Phật pháp đã nói. Đó là gì? Đó là bạn đối với sự thật và luân lý của nhân quả, bạn chưa tường tận, bạn chưa được thông suốt. Cho nên bốn cái chữ này của Phật, cái thứ nhất là “Minh tín nhân quả” bạn không hiểu được, nên bạn mới sanh ra hiểu lầm.

Nhân quả thông cả ba đời. Cái điểm này chúng ta nhất định phải tin tưởng, phải khẳng định. Bất cứ một chúng sanh nào, họ có đời quá khứ, có đời hiện tại, vẫn còn có đời tương lai, nhân quả thông cả ba đời. Đời trước tu thiện tích đức, đó là trồng nhân thiện, thì đời này được giàu sang phú quý. Cái bạn hưởng là phước báo, cái quả này của họ quá lớn, đời này cho dù tạo ra rất nhiều rất nhiều tội nghiệp, cái phước thừa của đời trước họ vẫn chưa hưởng hết, cho nên họ vẫn đang tiếp tục hưởng phước. Thế nhưng các vị phải nên biết ngay trong đời này nếu họ chỉ hưởng phước, lại tạo tội nghiệp, lại không chịu tu phước, thì phước báo tuy là lớn nhưng tiêu hao sẽ rất nhanh. Phước báo rất lớn, lớn đến mức có lẽ ngay trong đời này của họ mãi đến họ lâm chung vẫn đều là phước báo lớn hiện tiền, còn tội báo của họ chưa hiện ra. Thế nhưng đời sau của họ thì thâm, việc này chúng ta cũng thường hay xem thấy. Còn có một số người phước báo cũng rất lớn, thế nhưng không lớn đến như vậy và họ hưởng phước nhưng cũng không chịu tu phước mà đang ở nơi đó tạo ác, hưởng 20-30 năm thì họ cũng sẽ không còn. Việc này hiện tại thông thường gọi là phá sản, họ bị sụp đổ, cuối đời của họ không bảo đảm, đó là nói phước báo của họ chính ở ngay trong mấy mươi năm đó họ thấy đều tiêu hao hết.

Chúng ta ở trong xã hội xem thấy rất nhiều hiện tượng này. Có người tu phước, cả đời này cuộc sống rất là khổ cực, đó là do đời quá khứ họ không có tu phước nên hiện tại họ phải chịu quả báo này. Ngày nay họ tu phước tích thiện trồng cái nhân tốt thì đời sau họ được phú quý. Cho nên người phú quý không phải đời đời phú quý, người nghèo khổ cũng không phải đời đời nghèo khổ, tạo hoá đối với người rất công bình, ngày đời này hưởng phước, đời sau chịu tội, người đời này chịu tội, thì đời sau hưởng phước, nhân duyên quả báo, không hề sai lệch.

Nếu như hiểu rõ cái đạo lý này, thông đạt chân tướng sự thật thì ngay trong đời này, chăm chỉ nỗ lực đoạn ác, tu thiện, sám trừ nghiệp chướng, thì quả báo đó của họ ngay đời này liền có thể hiện tiền, liền có thể hưởng thụ được. Đó là người thông minh, người sáng suốt.

Cho nên “Minh tín nhân quả” bốn chữ này, nếu như bạn chân thật hiểu rõ, chịu đi làm thì như quá khứ tiên sinh Viên Liễu Phàm đời nhà Minh, ông đã thay đổi được vận mạng của chính mình. Chúng ta xem thấy cái mong cầu của ông: Trong mạng của ông không có công danh (cái công danh này, dùng lời hiện đại mà nói chính là học vị) ông đi học không lấy được học vị. Nếu trong mạng không có, thì sách học dù có tốt hơn, đi thi vẫn không đậu; còn nếu trong

mạng có, sách học không được tốt lắm, khi đi thi thì cũng vừa vặn gặp được mấy đề mục mà họ biết, thì họ liền thi đậu. Tiên sinh Liễu Phàm trong mạng không có họ vị cao, học vị của ông chỉ đến tú tài, nhưng bạn thấy sau cùng ông lấy được học vị Tiến sĩ. Tiến sĩ là học vị cao nhất. Nếu như dùng học vị của trường học hiện nay để so sánh thì Tú tài bằng với Học sĩ, Cử nhân bằng với Thạc sĩ, Tiến sĩ bằng với Cao học. Học lấy được học vị cao học là do ông đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức mà cầu được, chân thật là: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”; Trong mạng của ông không có con cái nhưng ông cũng cầu được con trai, kết quả sau đó ông sanh được hai đứa con trai, hai đứa con trai đều ngoan, hiếu tử, hiền tôn; Trong mạng tuổi thọ không dài, ông chỉ thọ có 53 tuổi, ông tuyệt nhiên không có cầu tuổi thọ. Tuy không có cầu trường thọ, thế nhưng tích công bồi đức thì tự nhiên liền được tăng thêm tuổi thọ, ông sống đến hơn 70 tuổi. Vậy thì trong mạng không có, nhưng có thể cầu đến được, đó là chân thật cầu được.

Người thế gian hiện tại, các vị đã xem thấy rất nhiều người đến chùa miếu thấp hương bái Phật dập đầu để cầu thăng quan phát tài. Khi vừa cầu cũng cầu được, oh! Vậy thì liền cho là Phật, Bồ Tát rất linh. Kỳ thật việc này phải hiểu thế nào vậy? Vì trong mạng của bạn có, cũng vừa lúc vào năm đó bạn phải phát

tài, bạn đi cầu cũng vừa vặn gặp được, sự việc này là như vậy, đó là trong mạng có cũng vừa lúc gặp được, chứ không phải Phật Bồ Tát bảo hộ. Giả như Phật, Bồ Tát thật linh nghiệm như vậy, thì mỗi một người đi cầu nguyện, mỗi một người đều được phát tài, vậy mới đúng. Còn một trăm người đi cầu, chỉ có một người phát, còn chín mươi chín người kia không phát, thì tôi không tin là do Ngài linh. Việc này đầu óc phải tường tận một chút, làm gì mà mê hoặc điên đảo đến như vậy? Mỗi người đi cầu phát tài thì mỗi người đều phát tài, mỗi người cầu thăng quan thì mỗi người đều thăng quan, vậy mới được, đó mới gọi thật linh. Bạn xem thấy có mấy người cầu được, ngay trong một vạn người đi cầu, chân thật có được chỉ một hai người mà thôi, nhiều người như vậy đều không cầu được. Nhưng những gì Phật dạy mà chúng ta làm được thì đó thật là một người cầu một người nhận được, vạn người cầu vạn người nhận được, một người cũng không thể sót. Đó là thật, nó có đạo lý trong đó. Cho nên chúng ta phải chân thật tin sâu đối với nhân quả. Học Phật phải từ ngay nơi đây mà bắt đầu, phải từ ngay nơi đây mà học.

Tôi ở mỗi một nơi khuyên bảo mọi người học Phật, tôi không dạy họ phải bắt đầu từ bộ kinh luận nào, không có, tôi đều dạy người phải bắt từ “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”. Trước tiên bạn đem “*Liễu Phàm Tứ*

Huân” đọc qua ba trăm lần. Ba trăm biến phải hạn định thời gian đọc nó cho xong. Không thể nói một tháng, nửa tháng đọc qua một lần, không ích gì, chí ít một ngày đọc một lần, mỗi ngày đọc một lần, đọc một năm, bạn liền có tâm đắc. Vì sao vậy? Bạn sẽ tin tưởng, bạn hiểu được rồi, bạn lý giải rồi, đối với đời sống liền có sự thay đổi. Bạn phải mỗi ngày đọc qua một lần mới hữu dụng. Cái đạo lý này cũng là ở trong giáo học chúng ta đã đề xướng “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, nó sẽ khởi tác dụng. Nếu như đọc gián đoạn thì sẽ không có hiệu quả, lấy cái này làm nền tảng.

Ngày trước Đại sư Ấn Quang dạy người, cách dạy của Ngài chính là như vậy. Đại sư Ngài cả đời toàn tâm toàn lực đề xướng “*Liễu Phàm Tứ Huân*”, “*Cảm Ứng Thiên*”, “*An Sĩ Toàn Thư*”. Ba loại này đều là môn sám hối chân thật, chính là dạy chúng ta tu “Sám trừ nghiệp chướng” của Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Bạn đem nó đọc thuộc, chân thật hiểu rõ rồi, chân thật thấu suốt rồi, bạn đối nhân xử thế tiếp vật, cách nhìn cách nghĩ của bạn, trong tự nhiên sẽ chuyển đổi lại, chân thật sẽ đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Còn như bạn không có công lực của ba trăm biến này thì “*Đoạn ác, tu thiện*” bạn rất khó làm được. Vì sao vậy? Cái ác này là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay làm gì dễ dàng chuyển đổi nó lại.

Cho nên bốn chữ “*Minh tín nhân quả*” này của Phật, cái chữ “*Minh*” này là then chốt, vô cùng là quan trọng. Bạn phải có trí tuệ, tuyệt đối không phải là mê tín.

Sau khi chân thật tin tưởng nhân quả, bạn tự nhiên sẽ không đùn đẩy trách nhiệm, không nói chính mình tạo tác tội nghiệp đều là do người khác nữa. Những việc chính mình làm sai lại đem trách nhiệm này đẩy qua cho người khác, “Người khác làm đó, không phải tôi làm”, bảo người đi giết người, lại nói là “Do hắn giết, chứ không phải tôi giết”. Cái trọng tội này vô cùng sâu nặng, ngay đến sự việc như vậy họ còn có thể lẩn tránh thì ngày nay trong xã hội tai biến khắp trên địa cầu thì họ làm sao có thể cho rằng “Đó là trách nhiệm của tôi”, không thể nào.

Các vị, mỗi một vị đồng tu, các vị chính mình tỉ mỉ mà nghĩ xem, bạn ở ngay trong một đời này, cũng sống được mấy mươi năm rồi, cũng xem thấy rất nhiều người, sự, vật, liệu có người nào có thể đem những tai biến trên địa cầu này của ngày hôm nay cho rằng là trách nhiệm của chính mình. Có hay không? Không chỉ không hề thấy qua, mà nghe cũng chưa từng nghe qua. Nếu như có nghe nói qua, thì chắc bạn cho rằng làm gì có loại người hồ đồ này, vì tai họa tự nhiên này có liên quan gì với bạn, vì sao bạn lại phải gánh vác trách nhiệm này chứ? Kỳ thực chân thật là

trách nhiệm của chính mình, đặc biệt là bốn chúng đệ tử nhà Phật chúng ta, tại gia, xuất gia đều như vậy.

Xuất gia, chúng ta không giống như một người xuất gia, không hề đem công việc của người xuất gia chúng ta làm cho tốt, cho nên mới vương phải cái tai biến của thế gian này. Đó chẳng phải Phật đã nói “Y báo tùy theo Chánh báo chuyên”. Cái “Chánh báo” này của chúng ta không tốt, cho nên cảm đến “Y báo” liền có tai nạn, đương nhiên là trách nhiệm của chúng ta.

Tại gia học Phật cũng không ngoại lệ, không luận bạn trải qua đời sống như thế nào, không luận bạn từ nơi công việc một nghề nghiệp nào, bạn không ở ngay trong công việc của, bạn không ở ngay trong nghề nghiệp của bạn hành Bồ Tát đạo. Học Phật không gì khác hơn, chúng ta phải hành Bồ Tát đạo.

Cái gì gọi là Bồ Tát đạo?

Làm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Người xuất gia phải làm tấm gương tốt cho người xuất gia, người tại gia phải làm tấm gương tốt cho người tại gia. Bạn là người vợ trong gia đình thì bạn phải là một tấm gương tốt cho những người vợ trong gia đình. Bạn buôn bán mở một cửa hàng, cái cửa hàng này của bạn là một gương tốt cho tất cả các cửa hàng. Đoan chánh lòng người, đoan chánh xã hội, cái “Y

báo” này đương nhiên sẽ chuyển đổi được.

Đệ tử Phật hành Bồ Tát đạo, không luận là từ nơi một nghề nghiệp nào, nhất định phải phát tâm “Ta dùng phương thức đời sống này, dùng cái nghề nghiệp này phục vụ xã hội. Chúng ta là cống hiến, là phục vụ xã hội, không có tâm tham, không tham danh lợi, hoàn toàn là phục vụ”. Vậy thì đúng, đó chính là Bồ Tát rồi. Nếu như là lấy danh lợi làm mục đích thì đó là tâm phàm phu, còn lấy phục vụ làm mục đích thì đó là tâm Bồ Tát. Cùng làm một công việc như nhau, Bồ Tát cùng phàm phu ở nơi công việc, trong cuộc sống không hề khác biệt, chỉ là dùng tâm trên quan niệm không giống nhau, một người là vì chính mình, một người là vì xã hội, vì chúng sanh, không vì chính mình.

Khu vực Singapore này là đất phước, vì sao nói nó là đất phước? Bồ Tát nhiều. Làm sao biết được Bồ Tát nhiều? Chúng ta ở nơi đây giảng Bồ Tát Kinh, bạn xem thấy nhiều Bồ Tát như vậy đến nghe, Bồ Tát nhiều. Bạn ở nơi khu vực khác giảng kinh này, không có được mấy người nghe.

Khi ở Hoa Kỳ giảng kinh, nếu có thể đến được một trăm người, Oh! Cái pháp duyên này rất thù thắng. Có một năm Pháp sư Diễn Bồi nói với tôi, ông nói Thảm Gia Trinh mời ông đến Hoa Kỳ, vào lúc đó

ông không được rõ tình hình của Hoa Kỳ cho lắm, rất hoan hỉ, đem tất cả những gì có ở được Singapore bỏ hết, di dân đến Hoa Kỳ. Ông di dân được xem là rất thuận lợi, giấy mời di dân ngay trong ngày liền đến, chỉ nửa giờ thì nhận được, trường hợp này là rất ít rất hiếm. Ở bên đó ông giảng kinh nói pháp, địa điểm ông thuyết pháp tôi có đi đến, chùa Đại Giác ở Newyork, đó là đạo tràng của cư sĩ Thẩm Gia Trinh. Hôm đó giảng kinh đến được hơn năm mươi người. Sau khi giảng xong, không một ai là không tán thán “Pháp sư à! Pháp duyên của Ngài thù thắng nên hôm nay đến nhiều người như vậy”.

Pháp sư Diễn Bồi nói: *“Tôi nghe lời nói này rồi, nước mắt từ trên đầu chảy xuống đến chân”*. Ông nói: *“Tôi ở Singapore giảng kinh, mấy ngàn người đến nghe, đến nơi đây chỉ có năm mươi người, thì đã là pháp duyên thù thắng rồi, mọi người đều tán thán”*.

Ông vội vàng quay về trở lại Singapore, thể xanh ở Hoa Kỳ không cần nữa, bỏ luôn, đó đều là sự thật.

Vào ngày nay trên toàn thế giới, bạn giảng kinh nói pháp ở bất cứ nơi nào, đại khái ở Singapore có số người đến nghe nhiều nhất, ở Đài Loan cũng có số người như vậy. Nếu như mỗi ngày đều giảng kinh thì

việc muốn duy trì ở cái đạo tràng này thường xuyên có số người đến nghe nhiều như vậy là việc không dễ. Còn thỉnh thoảng diễn giảng một lần, thì sẽ có mấy ngàn người đến tham gia, một năm khó có được một lần, nhộn nhịp, náo nhiệt, mọi người đến tham dự, đến xem thử, còn mỗi ngày đều đến giảng kinh thì sẽ không náo nhiệt vậy. Còn những người này thường xuyên tham dự đạo tràng nghe kinh như vậy, đó chính là Bồ Tát chân thật, muốn đến nơi đây để học Bồ Tát đạo, tu hạnh Bồ Tát, đó là Bồ Tát thật, không phải Bồ Tát giả.

Tôi ở nơi đây lúc ngưng, lúc giảng cũng đã giảng được mười năm rồi. Ngay trong mười năm này, thính chúng của chúng ta chỉ có tăng, không giảm. Mỗi năm thính chúng đến nghe đều nhiều hơn một số người. Cho nên ở nơi đây, tôi nói Bồ Tát nhiều đó mà, chân thật muốn học Bồ Tát hạnh, muốn học Bồ Tát nghiệp, đích thực ra là có.

Hai là “Tự hổ, khắc trách”.

Bồ Tát chân thật nhất định là tự hổ thẹn, cho nên sẽ trách cứ chính mình *“Ta tu chưa được tốt, nên kéo theo những chúng sanh này chịu tội chịu khổ, ta chưa tu được tốt, làm cho thế gian này có tai biến nhiều đến như vậy, khiến cho tất cả chúng sanh lo buồn”*. Phải trách cứ chính mình, chính mình cần

phải nỗ lực, càng phải chăm chỉ gia công tu hành. Cho nên sự hồi trách này là một động lực rất lớn đối với chính mình, thúc đẩy chính mình đồng mãnh tinh tấn, đoạn ác tu thiện, đó là một động lực lớn.

Người thế gian làm việc rất cần lao. Vậy động lực nào thúc đẩy họ vậy? Là danh, là lợi. Bạn nỗ lực mà làm, bạn có thể kiếm được rất nhiều tiền, vì món tiền đó mà liêu mạng làm việc. Tiền không thể tin được, bạn thấy hiện tại kinh tế đang suy thoái, tiền lập tức bị thâm hụt, gian nan khổ cực kiếm được nhiều như vậy, bỗng chốc thì không còn.

Nhưng nếu như họ phát ra cái tâm Bồ Đề, vì xã hội, vì đại chúng, vì việc này mà ta nỗ lực làm việc, vậy thì họ vĩnh viễn sẽ không bị hao hụt, mãi mãi là tinh tấn, mãi mãi hướng lên trên, chân thật là tích đại công, tích đại đức, quả báo thù thắng không thể nghĩ bàn.

Những “sự” cùng “lý” này, chúng ta đều phải rõ ràng tường tận. Nhất định phải xem thấy cái hiện tượng thiên tai bên ngoài này, chính mình phải sanh tâm hổ thẹn, chính mình phải trách cứ chính mình.

Ba là “Bồ úy ác đạo”²⁷.

Là Phật nhắc nhở chúng ta “Ác đạo đáng sợ”.

Đó là ba đường ác mà trên kinh đã nói, đường ác rất dễ bước vào, mà rất khó đi ra.

Ba đường ác là do nguyên nhân như thế nào mà hình thành? Phật nói với chúng ta: Đường ngã quý là do lòng tham, tâm tham nặng là đọa vào đường ngã quý, đường địa ngục là do tâm sân hận, đường súc sanh là do tâm ngu si.

Tâm ngu si chính là đối với tà chánh, thật giả, thiện ác, lợi hại, đều không rõ ràng, mơ mơ hồ hồ, đó là ngu si. Cái thế gian này người tốt người xấu đều không phân rõ ràng, việc tốt việc xấu cũng không tường tận, luôn luôn là làm những việc điên đảo, vậy thì quả báo sẽ ở đường súc sanh.

Các vị tưởng rằng đường súc sanh dường như tuổi thọ không quá dài, vậy thì sao không dễ dàng thoát khỏi đường súc sanh chứ? Đường súc sanh có một số loài tuổi thọ không dài, thế nhưng cũng có loài tuổi thọ rất dài, nhưng cho dù tuổi thọ không dài, họ cũng không dễ gì thoát khỏi. Vì sao? Vì súc sanh ngu si, nó chấp trước cái thân tướng đó chính là nó, sau khi chết vẫn trở lại súc sanh, cho nên rất khó đi đến được đường khác để thọ sanh, việc này thì sẽ rất phiền phức.

Trên kinh Phật nói với chúng ta một câu

chuyện, năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, Kỳ Viên Tịnh Xá có một ít công trình, khi thi công, xem thấy dưới đất có một ổ kiến, sau khi Phật thấy rồi liền mỉm cười. Những học trò đi theo bên cạnh Phật liền hỏi:

- Vì sao Ngài mỉm cười những con kiến này?

Phật liền nói:

- Đàn kiến này rất ngu si, bảy vị Phật xuất thế mà nó vẫn chưa thoát khỏi thân kiến.

Vậy chúng ta không nói nhiều, chỉ nói một vị Phật xuất thế, ba A Tăng Kỳ kiếp, bảy vị Phật xuất thế, 21 A Tăng Kỳ kiếp, mà nó vẫn còn làm kiến. Không phải thọ mạng của nó dài đến như vậy mà là khi kiến chết rồi đầu thai lại vẫn làm kiến, đời đời kiếp kiếp làm kiến, không hề nghĩ đến có thể thay đổi một cái thân khác, cho nên đường súc sanh cũng không dễ gì thoát khỏi cái thân súc sanh.

Tuổi thọ của đường ngạ quỷ rất dài. Trên kinh Phật nói với chúng ta về đường ngạ quỷ, một ngày ở trong cõi quỷ là một tháng ở nhân gian chúng ta, còn tuổi thọ của cõi quỷ cũng giống như cách tính của nhân gian chúng ta vậy (một năm ba trăm sáu mươi ngày, mười hai tháng, ba trăm sáu mươi ngày tính là

một năm). Thế nhưng phải ghi nhớ, một ngày của họ là một tháng của nhân gian chúng ta, nhưng tuổi thọ của họ, đoản mạng cũng là một ngàn tuổi, mạng dài thì là đến ngàn ngàn tuổi. Có gì đáng sợ hơn không? Nếu bạn đọa vào đường ngạ quỷ thì lúc nào bạn mới có thể ra được? Nếu tính ra cũng phải đến mấy vạn năm sau, bạn mới có thể thoát ra được. Những ngày tháng đó thật khôn khổ, trong cõi quỷ không nhìn thấy mặt trời, mặt trăng, sao, ba ánh sáng này đều không nhìn thấy, chỉ nhìn thấy bầu trời là một màu tối đen. Chúng ta mấy ngày không nhìn thấy mặt trời thì đã rất khó chịu rồi, nếu bạn ở trong cõi quỷ phải chịu mấy vạn năm không nhìn thấy mặt trời, bạn nói xem những ngày tháng đó có khổ không?

Đời sống trong cõi quỷ rất khủng khiếp, cho nên ở trong ba đường, cõi quỷ gọi là “Đao đồ”. Cõi quỷ vì sao gọi là đao đồ? “Đao” là hình dung thường hay có người đến giết hại họ, thân tâm của họ thường bất an, thường hay sống trong khủng khiếp, ý nghĩa chính là như vậy.

Đường súc sanh gọi là “Huyết đồ”, súc sanh chết đều ăn không ngon, nên phải đều là máu chảy ăn nuốt lẫn nhau, súc sanh không có chết yên, đều là con lớn ăn con nhỏ, hay nói cách khác đều không thể chết tốt, việc này chúng ta phải nên biết.

Địa ngục gọi là “*Hoả đờ*”, địa ngục là một biển lửa, thật quá khổ. Tuổi thọ của địa ngục, trong kinh Phật cách nói không giống nhau, cách nói không giống nhau này tuyệt nhiên không phải Phật nói sai, ở trong kinh này Phật nói cùng với cách nói trong kinh kia khác biệt của tuổi thọ là rất lớn, bởi vì chủng loại địa ngục không như nhau, có một số tuổi thọ trong địa ngục rất dài, có một số chịu khổ trong địa ngục cũng tương đối nhẹ, tuổi thọ cũng tương đối ngắn một chút.



(VCD 018)

Vậy thì chúng ta căn cứ trên kinh đã nói trong đường địa ngục tuổi thọ ngắn nhất, cái cách nói ngắn nhất: Một ngày trong địa ngục là hai ngàn bảy trăm năm ở nhân gian chúng ta. Đất nước chúng ta ở trên thế giới này được gọi là nước văn minh cổ xưa, chúng ta có lịch sử năm ngàn năm. Năm ngàn năm này nếu ở trong địa ngục vẫn chưa đến hai ngày. Ở trong địa ngục trên kinh Phật đã nói cũng tính một năm là ba trăm sáu mươi ngày. Một năm tính ba trăm sáu mươi ngày, một ngày của họ là hơn hai ngàn bảy trăm năm chúng ta. Thọ mạng của họ yếu mạng cũng một vạn tuổi, trường thọ thì đến vạn vạn tuổi, rất là khủng khiếp. Cho nên mỗi giờ mỗi phút nhất định phải đề cao cảnh giác, không nên tạo nghiệp địa ngục.

Nghiệp của ba đường đều không thể tạo. Ba đường vì sao mà đọa lạc vào đó? Phật nói cho chúng ta nghe là do tạo tác mười ác nghiệp. Mười ác nghiệp, nghiêm trọng nhất chính là đọa địa ngục, kể đến đọa ngạ quỷ, nhẹ nhất là đọa súc sanh. Mười ác nghiệp: Thân đã tạo ra sát sanh, trộm cắp, tà dâm; Miệng tạo ra có bốn cái lỗi là nói dối (là nói lời không thành thật, nói sai sự thật), nói hai chiều (là nói khiêu khích, thị phi), nói thêu dệt (là nói lời ngon ngọt, đều là mê

hoặc người, lừa gạt người), ác khẩu (là nói lời thô lỗ); Ý nghiệp có tham, sân, si. Giả như mỗi ngày chúng ta tạo ra mười loại nghiệp này, vậy thì tiền đồ của bạn không cần đi hỏi người khác, quyết định đến ba đường ác. Còn phải hỏi người nào nữa, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, ba đường ác thì đến đường nào vậy? Bạn chính mình phải tỉ mỉ thử nghĩ xem thì cũng biết. Cho nên bạn càng nghĩ càng đáng sợ, chúng ta nhất định không làm việc này.

Không những chúng ta không chịu đọa ba đường ác, mà ba đường thiện ở trong sáu cõi, chúng ta cũng không cần. Vì sao vậy? Không cứu cánh! Vì sao? Bạn muốn tu nhân thiên phước báo, đời sau được thân người lại hưởng phước. Nhưng người hưởng phước có rất ít người có đầu óc tỉnh táo, rất ít người không mê hoặc, khi phước của bạn hưởng hết rồi thì làm sao? Thế gian này người có phước báo rất nhiều, chúng ta cũng có lúc có cơ hội gặp được, xem thấy họ hưởng phước, xem thấy họ tạo tội nghiệp, muốn giúp cho họ mà không thể giúp. Vì sao vậy? Khi bạn khuyên họ, sau khi họ nghe được mấy câu nói rồi, họ liền nhìn trước nhìn sau, đem lời nói của bạn bỏ ngoài tai, căn bản là không chịu nghe, căn bản là không muốn bạn nói thêm nữa. Vậy thì còn cách nào không? Họ vẫn là tùy theo tập khí của họ, tùy theo nghiệp chướng của họ, trải qua đời sống cuồng vọng tham dục mãi cho đến khi đem phước báo của

đời quá khứ của họ đã tu được tiêu hao hết sạch, sau đó đi đến ba đường ác để đời chất. Họ chỉ làm những việc như vậy, chúng ta xem thấy thật đáng thương, nhưng không cách gì cứu. Cho nên nhất định phải thường giữ cái tâm “*Khiếp sợ đường ác*”.

Bốn là “Bất phú hà tì”.

Phật dạy chúng ta “Bất phú hà tì” là chính mình tạo tác lỗi lầm không nên che giấu, phát lộ sám hối. Tôi làm sai rồi, có dũng khí nói ra cho người nghe, người khác biết rồi, trách cứ bạn vài câu, mắng bạn vài tiếng, tốt rồi, đã báo hết rồi, cái tội này của chúng ta đã báo hết, cho nên gọi là “trọng tội, nhẹ báo”!

Làm việc thiện thì đừng để người khác biết, khi làm thiện để người khác biết, người này tán thán bạn vài câu, người kia tán thán bạn vài câu, đã hưởng hết rồi, cái phước làm thiện không còn, cái thiệt thòi này sẽ rất lớn.

Cho nên thánh nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta phải tích âm đức. Cái gì gọi âm đức? “Âm” là không để cho người khác biết, chúng ta đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, không nên để người khác biết, không nên để người tán thán, địa vị của chính chúng ta càng thấp càng tốt, làm công đức có tốt hơn cũng như là không hề có làm việc gì, chính mình cung kính khiêm hạ đối với tất cả mọi người, vậy thì

tốt, công đức mà chính chúng ta tích được có thể bảo toàn, tương lai quả báo sẽ lớn, sẽ thù thắng.

Người thông minh nhất, người có trí tuệ nhất đem phước báo cả đời của họ tu được tích lại để vào lúc nào thì hưởng chứ? Vào lúc lâm chung hưởng. Lúc lâm chung hưởng phước gì? Không có bệnh khổ, đó là đại phước báo. Lâm chung không bị bệnh, lâm chung rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, lâm chung có thể đứng mà ra đi, có thể ngồi mà ra đi, biết được chính mình đi đến nơi nào. Cái chỗ đi này, thù thắng nhất là thế giới Cực Lạc. Đó là sau khi nghiệp báo của cái thân này đã trả hết thì đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Đến Thế Giới Cực Lạc chính là làm Phật. Việc này ở trong mười pháp giới là chọn lựa tối cao, chọn lựa làm Phật. Cho nên không có chọn lựa sanh thiên, đương nhiên cũng sẽ không chọn lựa đời sau đến nhân gian để hưởng phú quý của nhân gian, vì phú quý là giả.

Chúng ta lật lịch sử ra xem thấy những Hoàng đế, Tướng quân trải qua nhiều thời đại, năm xưa ở đời oanh oanh liệt liệt không quá một đời. Ngày nay họ ở đâu vậy? Đều chôn vào lòng đất, họ có gì để đời đâu, nếu bạn thấy tường tận chân tướng sự thật này thì công danh phú quý của thế gian bạn liền buông bỏ, không ý nghĩa gì. Hưởng những phước báo này của thế gian có rất nhiều khổ báo trong đó. Từ xưa đến nay có vị quốc vương nào không khổ chứ? Có vị

nào cả đời làm vua có thể vừa lòng mãn ý? Không có người nào. Tuy hưởng phước nhưng trong lòng cũng là lo lắng bất an, cũng là không thể có một đời an tâm thư thái, không hề có.

Cho nên lỗi lầm không nên che giấu, càng không thể đùn đẩy cho người khác, phải phát lộ sám hối. Lộ chính là hoàn toàn phơi bày ra hết, một chút che giấu cũng không có.

Năm là “Đoạn tương tục tâm”²⁸.

Phật dạy cho chúng ta “Đoạn tương tục tâm”, chính là phải “đoạn” cái tâm liên tục tạo tác tội nghiệp này.

Chúng ta sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, nếu thuận với cái ý của chính mình thì lòng tham liền khởi lên, phiền não liền khởi lên, nếu không thuận với ý của mình thì tâm sân hận liền khởi lên. Khi cái tâm này khởi lên thì chúng ta không nên sợ. Khởi tâm động niệm trên thực tế mà nói là bình thường, vì chúng ta là phàm phu nên khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần mà bạn không khởi tâm không động niệm thì bạn đã là Phật, là Bồ Tát, bạn không phải phàm phu. Phàm phu ở trong cảnh duyên này nhất định khởi tâm động niệm. Cho nên người xưa nói: *“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*.

Phàm phu khởi tâm động niệm là hiện tượng tất nhiên. Thế nhưng then chốt là ở chỗ nào vậy? Then chốt là không nên để cho nó liên tục. Cái ý niệm này vừa khởi lên, lập tức đè ý niệm này xuống, làm cho nó chuyển biến, đó gọi là tu hành, đó gọi là công phu.

Người niệm Phật chúng ta chỉ dùng một câu A Di Đà Phật, ở trong thuận duyên thuận cảnh, lòng tham khởi lên “A Di Đà Phật”, làm cho cái tâm này lập tức thay đổi, quyết không để lòng tham thêm lớn, quyết không để lòng tham tiếp nối; ở trong nghịch duyên nghịch cảnh, tâm sân hận phiền não khởi lên thì không phán khởi, lập tức dùng câu “A Di Đà Phật” đè nó xuống, nhất định không để sân hận đó ký tăng thêm, nhất định không để sân hận đó ký tiếp nối.

Chúng ta niệm Phật như vậy gọi là biết niệm, niệm Phật như vậy gọi là công phu, nếu không mà nói, mỗi ngày, Oh! Họ thấy mình không tệ, một ngày niệm hai vạn danh Phật hiệu, ba vạn danh Phật hiệu, niệm xong Phật hiệu, vẫn cứ là máng người, vẫn cứ là sân si, vẫn cứ là khởi hi, nộ, ai, lạc. Hết rồi, cái gì cũng hết, một ngày hôm nay niệm mười vạn câu cũng không còn. Người xưa thường nói: “*Đau mồm rát họng chỉ uống công*”. Vì sao vậy? Phật hiệu của họ có niệm được nhiều hơn, nhưng không thể khởi tác dụng, vì họ không hàng phục được phiền não, không đè xuống được.

Công phu chân thật có lực là mỗi ngày Phật hiệu không nhất định phải niệm nhiều đến như vậy, nhưng vấn đề then chốt nhất là bạn phải có thể thực được phiền não, đè xuống, đây mới gọi là công phu. Bạn một ngày không niệm Phật, không hề gì, vừa khởi tâm động niệm thì “A Di Đà Phật”, vậy thì được rồi. Khi không động niệm, không có A Di Đà Phật, vừa khởi tâm động niệm lập tức niệm A Di Đà Phật, đó gọi là “Giác” được nhanh, đó là chân thật giác ngộ, vĩnh viễn giữ gìn tâm địa của chính mình Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, vậy thì đúng.

Bạn thấy phía trước đã nói với bạn năm điều: “*Minh tín nhân quả; Tự hổ khắc trách; Bồ úy ác đạo; Bất phú hà tì; Đoạn tương tục tâm*”, đó là sám trừ tội nghiệp của chúng ta. Đó là từ nơi sự mà sám, sám trừ tội nghiệp.

Năm điều trước là đoạn ác, còn năm điều phía sau, bắt đầu từ điều thứ sáu là dạy chúng ta tu thiện. Đoạn ác tu thiện. Thiện không tu không được, không thể thành tựu phước huệ chân thật. Người học Phật nhất định có phước báo, vì sao họ có phước báo? Tu phước, mỗi ngày đang tu phước, mỗi niệm đang tu phước, phước báo của họ đương nhiên thêm lớn, mỗi niệm đang tu huệ, ngày ngày đang tu huệ, trí tuệ của họ nhất định thêm lớn, đó là đạo lý tất nhiên.

Tu năm thiện:

Sáu là “Phát tâm Bồ Đề”.

Phật khuyên chúng ta phải “Phát tâm Bồ Đề”. Phát tâm Bồ Đề, vậy thì thù thắng. Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, đó là bạn chân thật tích công bồi đức. Sau khi sám trừ nghiệp chướng, bạn tích công bồi đức.

Cái gì gọi là tâm Bồ Đề?

Chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng, tâm Bồ Đề là chân tâm. Vậy ai có tâm Bồ Đề? Bồ Tát mới có tâm Bồ Đề. Ở trong nhà Phật chúng ta, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, đều chưa phát tâm Bồ Đề. Nếu tâm Bồ Đề vừa phát, vậy thì rất tuyệt, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là “Pháp Thân Đại Sĩ”.

Phía trước đã nói qua với các vị, “Sáu cõi, mười pháp giới” từ nơi đâu mà có? Là từ “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước” mà ra. “Chấp trước” không còn thì sáu cõi không còn. “Phân biệt” không còn thì mười pháp giới cũng không còn. Mười pháp giới không còn thì bạn đến được pháp giới Nhất Chân, chính là thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, Thế giới Cực lạc của A Di Đà Phật. Bạn đi đến nơi đó, siêu việt mười pháp giới.

Tâm Bồ Đề vừa phát liền siêu việt mười pháp

giới. Hay nói cách khác, tâm Bồ Đề chính là đem phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn dứt, chân tâm của bạn hiện tiền.

Thê của Tâm Bồ Đề là tâm chí thành, chân thành đến tột đỉnh. Bạn phải nên biết, bạn còn có chút phân biệt, còn có chút nhỏ chấp trước thì tâm của bạn không thành. Phải đem phân biệt, chấp trước đoạn được sạch sẽ. Không những không phân biệt, không chấp trước đối với pháp thế gian mà đối với Phật pháp cũng không phân biệt, không chấp trước.

Nếu như bạn nói: “Tôi không còn phân biệt, không còn chấp trước đối với thế gian pháp, nhưng tôi còn phân biệt, còn chấp trước đối với Phật pháp”. Cũng không được, vẫn không thể ra khỏi sáu cõi. Việc này phải nên hiểu, tuyệt đối không bảo bạn đối đối tượng.

Bạn nói:”Lòng tham của tôi, hiện tại tôi không tham danh vọng, lợi dưỡng của thế gian, không tham năm dục, sáu trần, tôi chỉ tham Phật pháp, có được không vậy”? Không được! Phật là bảo bạn đoạn tâm tham, không phải bảo bạn đối đối tượng.

Tâm tham nhất định biến ngã quý, bạn tham Phật pháp vẫn là biến ngã quý, bạn tham năm dục sáu trần của thế gian đi làm ngã quý. Tham Phật pháp vẫn là biến ngã quý, tuy biến ngã quý nhưng hưởng

phước không giống nhau, ham muốn danh vọng lợi dưỡng thế gian đọa vào đường nga quý, nhưng là nga quý rất nghèo khổ, ham muốn Phật pháp vẫn đọa vào nga quý, nhưng loại này có thể làm quan ở đường nga quý. Bởi vì đối tượng đó tham đó không giống nhau, thế nhưng vẫn là phải làm nga quý, vẫn là không cách gì thoát khỏi cõi quý, việc này các vị nhất định phải hiểu.

Phật dạy chúng ta phải đoạn tâm tham, không phải dạy chúng ta đối đối tượng, cái ý nghĩa này nhất định phải làm cho rõ ràng, nhất định phải đoạn Tham, Sân, Si. Cho nên nhất định phải đoạn phân biệt, chấp trước. Thế xuất thế pháp thấy đều không phân biệt, bạn mới có thể siêu việt mười pháp giới, đó là thế của tâm Bồ Đề, tâm chí thành, chân thành đến tột đỉnh.

Vậy Phật dạy chúng ta phát tâm Bồ Đề, cũng chính là nói với chúng ta từ nay về sau, đối nhân xử thế tiếp vật chỉ một mảng chân thành, nhất định không có chút gì hư dối, lợi ích cho chính mình. Người khác dùng tâm hư vọng đối với ta, người khác lừa dối ta, ta dùng chân thành đối với họ.

Vậy có lẽ bạn sẽ nói:

- Như vậy chẳng phải chúng ta bị thiệt thòi lớn hay sao?

Không sai! Trước mắt chịu thiệt một chút, nhưng tương lai không hề bị thiệt chút nào. Họ dùng tâm hư vọng đối với ta thì họ đến ba đường, ta dùng tâm chân thành đối với họ thì ta đến Thế Giới Cực Lạc. Vậy thì làm sao như nhau được.

Chúng ta đi là hai con đường, không phải một con đường, cho nên trước mắt bạn phải chịu thiệt thòi, phải chịu thua thiệt. Nhưng bạn phải không sợ thiệt thòi thua thiệt, chúng ta mới có thể tham gia câu lạc bộ của A Di Đà Phật. Nếu như bạn không chịu thiệt thòi thua thiệt, vẫn muốn tranh hơn như họ, vậy xong rồi, họ phải đến ba đường ác, bạn cũng đi theo, vậy thì sai rồi, đặc biệt sai lầm. Người thông minh làm sao có thể làm việc như vậy? Nhất định phải dùng tâm chân thành đối nhân xử thế tiếp vật. Chúng ta là chân thật tu pháp môn Tịnh Độ, chân thật là muốn thân cận A Di Đà Phật, thân cận mười phương tất cả chư Phật Như Lai, chúng ta là mỗi niệm đều hy vọng gia nhập pháp hội của các Ngài, chúng ta chọn lựa là tối thượng thừa trong mười pháp giới, là thừa cao nhất, chúng ta sâu sắc tin tưởng chính mình quyết định làm đến được.

Tương lai ở nơi đây giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, sau khi nghe xong “Kinh Hoa Nghiêm”, tín tâm của các vị nhất định sẽ được xây dựng, biết được ngay trong một đời này nhất định có thể tham gia câu lạc bộ của A Di Đà Phật, Tỳ Lô Giá Na Phật và tất cả

chư Phật, một chút cũng không giả.

Phật ở trên kinh nói với chúng ta, Tâm Bồ Đề khởi tác dụng có: “*Tự thọ dụng, Tha thọ dụng*”.

Cho nên khi giảng khởi tác dụng của Tâm Bồ đề liền giảng hai loại, Tự thọ dụng cùng Tha thọ dụng.

Tự thọ dụng của tâm Bồ đề.

“Tự thọ dụng” của tâm Bồ Đề là tâm thanh tịnh, hiếu đức, hiếu thiện, đó là tự thọ dụng. Như hôm nay chúng ta giảng sám trừ nghiệp chướng “Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, đó chính là thâm tâm, đó chính là tự thọ dụng”. Sau khi tâm Bồ Đề phát được rồi thì tự nhiên sẽ là như vậy, một chút miễn cưỡng cũng không có, cũng không cần phải người khác đốc thúc, tự động tự phát, họ thật làm.

Tha thọ dụng của tâm Bồ đề.

“Tha thọ dụng” của tâm Bồ Đề, đó chính là đối nhân, xử thế, tiếp vật, đại từ, đại bi. Từ bi này dùng lời hiện tại mà nói chính là đối với tất cả chúng sanh, quan tâm chân thành, thương yêu chân thành, giúp đỡ nhiệt tâm, đó là tha thọ dụng. Ý nghĩa của tâm Bồ Đề rất sâu, rất rộng.

Khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, cổ

thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta cũng đã phát ra cái tâm này, chẳng qua không gọi nó là tâm Bồ Đề, nhưng trên thực tế cùng với tâm Bồ đề Phật nói không hề khác nhau.

Vào thời xưa ở Trung Quốc, Vua Hán Võ Đế chế định chính sách giáo dục của quốc gia. Sau khi ông chế định chính sách này kéo dài mãi đến triều Mãn Thanh. Hơn hai ngàn năm, mỗi một triều đại đều tuân thủ, đều không hề cải biến nó. Có thể thấy được chính sách giáo dục này của người xưa tông chỉ phương châm giáo dục chính xác, thế cho nên Đế vương nhiều đời đều khăng định tiếp nhận, đều hoan nghênh, đều đi chấp hành. Đó chính là thực hành tư tưởng giáo dục của Khổng Mạnh. Ngày nay chúng ta gọi là nhà Nho.

Nhà Nho dạy người ở trên cương lĩnh giảng “*Tam cương, Bát mục*”²⁹, trong phương pháp giáo học cũng nói đến tâm Bồ Đề, nhưng nó không có dùng cái danh từ này mà nói: “*Thành ý, Chánh tâm*”.

“Thành ý” chẳng phải là tâm chân thành hay sao? “Chánh tâm” chính là Thâm tâm, Đại bi tâm trong Phật pháp chúng ta đã nói, hai thứ này hợp lại, họ dùng một chữ “Chánh”, chánh tâm! Phật pháp chúng ta giảng tử mi, bạn dùng cái tâm gì đối với chính mình, dùng cái tâm gì đối với người khác. Nhà Nho giảng nói tác dụng của cái “Thành ý” này, họ chỉ

nói một cái “Chánh tâm”, dùng chánh tâm đối với chính mình, dùng chánh tâm đối với người khác. Chỉ có Phật giảng mới tường tận. Thế nhưng cái “Thành ý” này là Chân thành. Chúng ta cũng rất muốn dùng tâm chân thành, thế nhưng vẫn là không phải.

Bồ Tát Mã Minh có một trước tác gọi là “*Đại Thừa Khởi Tín Luận*”. Bạn xem thấy cái tên gọi này “Đại thừa, Khởi tín”.

“Khởi tín” là vào cửa, là bước đầu, không phải rất sâu, cũng giống như trường học vậy, bạn vừa vào lớp một, vừa mới đi học. Điều kiện “Khởi tín” chính là phát tâm Bồ Đề, cho nên tâm Bồ Đề vừa phát, bạn chính là Bồ Tát Đại thừa khởi tín. Ở trong kinh Đại thừa gọi là phát tâm trụ Bồ Tát, bạn là Bồ Tát vị thứ nào? Là vừa phát tâm, khi vừa phát tâm, chính là địa vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, công đức của Bồ Tát Sơ Trụ, tất cả chư Phật đều tán thán không cùng. Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” thì sẽ xem thấy, bạn xem thấy tương lai các vị là “Thập Trụ”. Đoạn kinh văn này tổng cộng có sáu phẩm kinh đều là tán thán công đức của Bồ Tát sơ trụ. Bên trong đặc biệt có một phẩm “*Sơ Phát Tâm Công Đức Phẩm*” có nói cho chúng ta tâm của chúng ta vì sao không thể phát khởi? Rất muốn phát nhưng không cách nào phát được. Phật biết được, những bậc thánh hiền vào thời xưa, các Ngài cũng biết được. Cho nên các Ngài nói với chúng ta rằng: “Bạn muốn phát tâm phải không? Bạn cần

phải đem chướng ngại trong tâm bỏ đi, chân tâm của bạn mới có thể phát ra được”.

Trong tâm chân thành có những chướng ngại nào?

Có phiền não chướng, có sở tri chướng. Hai loại chướng ngại này thật phiền não to lớn, chỉ cần có hai loại chướng ngại này thì tâm chí thành của bạn, chân tâm của bạn, sẽ không cách gì hiển lộ. Cho nên Thanh Văn, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, hai loại chướng ngại này họ chưa đoạn nên tâm Bồ Đề không thể hiện tiền, vẫn cứ dùng là vọng tâm, không phải chân tâm.

Còn nhà Nho dạy người dạy thế nào vậy? Bạn xem trong “Tam cương, Bát mục”. Phía trước câu “Thành ý, Chánh tâm” có hai câu “Cách vật, Chí tri”, sau đó mới đến “Thành ý, Chánh tâm, Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ”.

Có thể thấy được hai câu “Cách vật, Chí tri” phía trước quan trọng.

Cái gì gọi là “Cách vật”?

Sau này như nhà Nho của Tống, Minh giải thích hai chữ “Cách vật” này là “Cái lý tốt cùng các vật”, nghiên cứu đạo lý của tất cả vật. Đó là căn bản trên phương hướng đã sai lầm. Cho nên Phu Tử đòi

sau đi nghiên cứu, đi nghiên cứu lý, đại khái đầu óc đều hỗn loạn, mà lý cũng chưa nghiên cứu ra được.

Vẫn là Tư Mã Quang thông minh hơn. Tư Mã Quang là tín đồ Phật giáo, tín đồ Phật giáo thuần thành, ông nói thì rất có đạo lý, ông giải thích về hai chữ “Cách vật”.

Chữ “Vật” chính là “Vật dục”. Giải thích của ông không giống như giải thích của người trước. Vật là vật dục, chính là thị phi, nhân ngã, danh vọng, lợi dưỡng, năm dục, sáu trần. Cách giải thích này của ông cùng giải thích của Phật pháp là như nhau.

Còn chữ “Cách” là gì vậy? “Cách” là “Cách đấu”, cũng chính là nói, chúng ta chính mình phải đấu tranh với năm dục, sáu trần, chúng ta phải chiến thắng nó, không nên bị nó chiến thắng chúng ta. Bạn phải có thể khắc phục năm dục sáu trần, thì đây chính là nhà Phật nói “Đoạn phiền não” là câu nói này.

Cách “Đoạn phiền não” thế nào vậy?

Nhà Nho gọi “Khắc chế”, đó chính là phương pháp đoạn phiền não. Cách này tốt, nếu bạn có thể khắc phục năm dục sáu trần.

Cho nên Phật dạy cho chúng ta, dạy cho đệ tử đời sau phải “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”.

“Thầy” chính là ý nghĩa của sự mô phạm, là làm gương. Phật tuy không tán thành tu khổ hạnh, thế nhưng Phật lại tán thán tu khổ hạnh. Vì sao vậy? Vì con người nếu có thể trải qua đời sống thanh đạm, ý niệm của “vật dục” này sẽ rất tan nhạt, hay nói cách khác, rất dễ đoạn phiền não. Còn nếu như bạn ở trong đời sống ham thích hưởng thụ thì bạn không có năng lực hàng phục năm dục sáu trần, phiền não của bạn rất khó đoạn. Phiền não của bạn chưa dứt thì tâm Bồ Đề không thể sanh khởi.

Cái điểm này các vị đồng tu phải đặc biệt chú ý. Vì sao vậy? Bởi vì muốn vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thì điều kiện trên Kinh Vô Lượng Thọ, câu đầu tiên chính là: *“Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật”*.

Nếu tôi không đem sự việc này, giảng rõ ràng giảng tường tận cho mọi người nghe, tương lai bạn không thể vãng sanh, bạn sẽ không thể trách tôi rằng: “Lời nói quan trọng này, vì sao ông không nói với tôi?” Hiện tại tôi nói với các vị rồi, các vị không chịu đi làm, vậy không phải trách nhiệm của tôi. Nếu bạn đến hỏi tôi, thì tôi cũng đã nói với bạn từ sớm nhưng bạn không tin tưởng thì không còn cách nào.

Cho nên phát tâm Bồ Đề vô cùng quan trọng, nhất định phải dùng tâm chân thành đối đãi người, vậy thì chân tâm của bạn liền hiện tiền, bạn nhất định

phải khắc phục dục niệm của bạn. Ở trong năm dục sáu trần, hiện tại gọi là thế giới muôn màu, nhất định không bị nó dụ hoặc, bạn chính mình có thể khắc phục được mình, đó chính là công phu “Cách vật”. Cho nên “Cách vật” là phá “Phiền não chướng”.

Cái gì gọi là “Chí tri”?

“Chí tri” là phá “Sở tri chướng”. Chúng ta phải cầu học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Học vấn và trí tuệ chân thật đều ở trên kinh Đại thừa. Ở bộ kinh nào vậy? Kinh Vô Lượng Thọ là tốt nhất, còn “Kinh Hoa Nghiêm” thì nói được càng rõ ràng càng thấu triệt hơn.

Tương lai hai bộ kinh này của chúng ta đều giảng ở đạo tràng này. Hiện tại chúng ta đang làm công tác trừ bị, trước tiên là in quyển kinh. Quyển kinh mà chúng ta biên tập mới lại để mọi người xem quyển này, câu đoạn, thứ lớp, chương pháp, kết cấu, nghĩa lý trong kinh điển này, khi bạn vừa xem liền có thể hiểu ngay, rõ ràng tường tận, khi học dễ dàng.

Hiện tại nếu chúng ta mở quyển “Kinh Hoa Nghiêm” ra, đó là bản xưa, quyển in bằng bản gỗ, một mặt mười hàng, một hàng hai mươi chữ, cũng không có thứ lớp, cũng không có chấm phẩy, xem thế nào cũng xem không hiểu, khi xem thì trong lòng không thoải mái. Cho nên không thể không đem kinh

này phân câu đoạn mới lại. Do đó phải biên tập mới lại.

Cái công tác biên tập mới lại này, phần thứ nhất chúng ta đã làm xong rồi, cho nên chúng ta dự định ngày 18 tháng này bắt đầu giảng. Từ ngày 18, tôi ở nơi đây một tuần lễ giảng năm ngày, bốn ngày giảng “Hoa Nghiêm”, một ngày giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”. Kinh Vô Lượng Thọ quyển kinh này ngắn, ngắn chúng ta giảng dài, kinh ngắn giảng dài, còn “Kinh Hoa Nghiêm” dài, rất dài, kinh dài chúng ta giảng ngắn. Như vậy thì rất tự tại, không bị hạn chế thời gian, chúng ta hy vọng ba năm có thể hoàn thành công trình này, có thể làm tốt được công trình này, chúng ta dự định giảng ba năm. Vì vậy cái “Chí tri” này, phương pháp trong hai bộ kinh này là Chí tri tốt nhất, học tập có hiệu quả nhất.

“Cách vật” nhất định phải ở ngay trong cuộc sống chính mình. Trong cuộc sống chúng ta nhất định phải tiết kiệm, không nên lãng phí, phải tiết phước, tuy chính mình có phước báo, cũng phải tiết phước, không nên lãng phí. Phước báo dư ra, phân cho chúng sanh cùng hưởng thì phước báo của bạn càng ngày càng lớn, phước báo của bạn vĩnh viễn hưởng không hết. Không nên chính mình có phước chỉ một mình hưởng hết, đó là sai lầm. Chính mình có phước, cho dù có rất nhiều phước báo, chúng ta chỉ hưởng thụ chút thôi, tất cả còn lại thầy đều chia cho chúng sanh

cùng hưởng, bạn có thể bố thí phước càng nhiều, thì phước của bạn càng lớn.

Phía trước đã nói với các vị, bạn bố thí tài thì được tiền tài, bố thí pháp được thông minh, bố thí vô úy được khoẻ mạnh sống lâu, bạn bố thí phước báo, thì bạn đương nhiên được phước báo lớn, là đạo lý nhất định. Cho nên chúng ta phải bố thí phước báo lớn, tạm đủ cho đời sống thì được rồi, vẫn là tích thiện, tích phước là quan trọng.

Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội, chúng sanh đều có phước, xã hội này tốt thì đời sống của chúng ta đương nhiên sẽ tốt, chúng ta không hề rời khỏi xã hội, không hề rời khỏi chúng sanh. Không nên mỗi niệm nghĩ cho chính mình, mỗi niệm nghĩ cho chính mình, vậy thì tâm Bồ Đề không còn, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội, tâm Bồ Đề liền hiện tiền, cho nên nhất định phải phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ đề sẽ không nói nhiều ở đây, tương lai giảng đến trên kinh còn phải nói tỉ mỉ.

Bấy là “Tu công bố quá”.

Phật dạy chúng ta phải “Tu công bố quá” là trong đời quá khứ chúng ta, hoặc ngay trong một đời này, những việc đã làm sai rất nhiều, đều là có lỗi lầm, cho nên Phật khuyên bảo chúng ta phải nỗ lực tu thiện để bù đắp lỗi lầm của chúng ta.

Người thế gian thường hay nói, chúng ta tạo tác tội nghiệp, bây giờ lập công, lấy công chuộc tội, trên pháp luật thế gian có rất nhiều người làm như vậy. Nhưng trong Phật pháp thì không được vậy, trong Phật pháp, thiện quyết định có quả thiện, ác quyết định có ác báo, nhất định không thể nói: “Tôi ngày trước đã tạo ra rất nhiều tội ác, hiện tại tôi tu đại thiện, cái tội của tôi có thể không cần trả báo”. Không hề có việc như vậy vì đó là không phù hợp với định luật nhân quả.

Thế nhưng bạn ngay đời này nếu như nỗ lực tu thiện, bạn tu thiện đặc biệt mạnh, sức mạnh cái thiện của bạn sẽ được hưởng trước, tội nghiệp mà bạn đã tạo cái ác báo sẽ chậm lại, lùi lại sau, ác báo sau, thiện báo trước. Còn nếu như cái lực lượng ác mạnh, thì cái ác sẽ báo trước, cái thiện mà bạn làm sẽ báo sau, không hề có chuyện không báo. Đó là định luật của nhân quả, chân lý của nhân quả.

Chúng ta hiểu rõ được cái đạo lý này bạn không thể không khiếp sợ đối với nhân quả, chân thật là sợ nhân quả. Vì sao vậy? Quả báo không hề sót lọt, chỉ là báo sớm hay báo trễ mà thôi, không hề không báo, khởi một ác niệm đều phải nhận lấy báo ác, khởi một thiện niệm cũng có quả thiện, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, ba nghiệp đều đang tạo.

“Tu công bù lỗi” là Phật khuyên bảo chúng ta

việc này. Không phải là nói đem công bù tội, không phải vậy, mà là hy vọng quả thiện của chúng ta báo trước, quả ác sẽ được chậm lại, làm cho nó lùi lại sau.

Giả như thiện căn của chúng ta rất lớn, chúng ta sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, việc này quá tốt, đến nơi đó để làm Phật, sau khi làm Phật rồi, chúng ta muốn hỏi những tội nghiệp đã tạo trong đời quá khứ còn phải trả báo hay không? Nếu như nói bạn làm Phật rồi, làm Bồ Tát rồi thì không trả báo nữa, vậy thì định luật nhân quả nói không thông rồi. Xin nói với các vị, làm Phật làm Bồ Tát đến sau cùng vẫn phải trả báo, thế nhưng cái báo đó, ở trên cảm thọ đó hoàn toàn không giống như chúng ta.

Hiện tại khi chúng ta trả báo chân thật là cảm thấy vô cùng thống khổ, còn khi Phật Bồ Tát thọ báo thì rõ ràng tường tận, Oh! Nó đến rồi, đời quá khứ là do tạo ra cái nhân đó, cho nên hiện tại phải chịu cái quả báo này. Nghĩ là trả nợ, trả được rất hoan hỷ, rất tự tại, từng món trong sổ đều xóa hết, đều tiêu hết, vậy an lạc dường nào. Đời trước chúng ta gạt người ta rất nhiều tiền, chúng ta tạo ra cái nghiệp này, thì khi đời này gặp được, người ta sẽ gạt tiền của chúng ta mang đi hết, chúng ta rất khổ sở. Nếu như chúng ta biết được đời trước ta đã gạt họ, hiện tại họ gạt ta, vừa lúc phải trả, một chút ảo não cũng không có, bị gạt mà còn thấy rất thoải mái, còn rất an vui, làm sao có thể giống nhau được? Cho nên Phật Bồ Tát khi

đến đây chịu quả báo, an vui tự tại.

Bạn thấy Ngài An Thế Cao, An Thế Cao thật cũng đã làm Phật, làm Bồ Tát rồi, ông đến Trung Quốc trả hai lần thiếu nợ mạng, đến để chịu báo, hai lần thiếu nợ mạng, đời trước đã giết lầm người đó, đã giết lầm một người, đời này đến ngay nơi đó cũng để cho người ta giết nhầm lại. Giết nhầm mà vẫn còn có tội, ông đã biết trước nên nói với bạn của ông, hôm nay tôi sẽ gặp cái nạn gì, sẽ gặp phải sự việc gì, sẽ bị chết đi, anh nói với quan phủ, không nên trị tội cái người này, vì đây là do nghiệp lực đời trước của tôi như thế nào đó, nên đời này phải gánh lấy cái quả báo này, là do tôi đến để trả nợ mạng.

Không thể nói thành Phật thành Bồ Tát thì không chịu báo, làm gì có đạo lý này. Thế nhưng cũng có khi không chịu báo, không chịu báo là đối phương hai bên đều rất tương tận, ta thiếu họ một mạng, anh ấy biết rõ, anh ấy nói “Tôi không cần anh trả mạng”. Vậy thì được, vậy thì không việc gì, đã có trường hợp như vậy, vị Bồ Tát này đến nơi đây giảng kinh nói pháp, gặp lại oan gia trái chủ của mình, họ nghe được Phật pháp thấu hiểu rồi, thôi vậy món nợ về trước chúng ta bỏ qua vậy, không nên trả, không cần nữa, vậy thì không việc gì.

Cho nên quả báo nhất định là chân thật, “báo” và “không báo” đều ở nơi “duyên”. Vậy thì phải xem

thời tiết nhân duyên đó của bạn. “Duyên” có lúc có thể thao túng ở chính nơi tay chúng ta, chính mình có thể làm chủ. Đó là Phật dạy cho chúng ta phương pháp “*Tu công bỏ quả*”, ý nghĩa chính ngay chỗ này. Phía sau Phật dạy chúng ta “Thủ hộ chánh pháp”.

Tám là “Thủ hộ chánh pháp”³⁰.

Cái công đức này là vô cùng to lớn, công đức đệ nhất trong thế xuất thế gian pháp. Chánh pháp phải gìn giữ như thế nào vậy? Các vị nhất định phải nên biết, đó là “Y giáo tu hành”. Ở trong “Quảng tu cúng dường” phía trước đã nói qua với mọi người “Nhu giáo tu hành cúng dường”.

Những đạo lý đã nói trong Kinh giáo của Phật, kinh điển của Phật đó chúng ta phải tường tận, phải thấu triệt. Phật dạy chúng ta phương pháp sống, phương pháp đối nhân xử thế, phương pháp tu học, nhất định phải tuân thủ. Phương pháp trong kinh điển đã dạy không phải phương pháp gì khác mà chính là phương pháp dạy cho chúng ta làm người, phương pháp sinh hoạt, rất là mật thiết, thậm chí đến dạy cho chúng ta phương pháp làm việc, phương pháp qua lại với mọi người, cả thầy đều có, không có thứ nào không có.

Chúng ta phải nỗ lực học tập, Phật dạy chúng ta làm thế nào chúng ta nhất định phải làm cho được,

Phật dạy chúng ta không nên làm chúng ta nhất định tuân thủ quyết định không làm, đó là trước tiên hộ trì chính mình, sau đó lại giúp đỡ chánh pháp cử trụ thế gian.

Giúp đỡ chánh pháp cử trụ thế gian, nhất định giống như Cư Sĩ Lâm nơi đây xây đạo tràng, mời pháp sư đến giảng kinh nói pháp, vậy chánh pháp mới có thể cử trụ. Những năm gần đây Lý mặc Nguyên khai ngộ rồi, nếu ông không khai ngộ thì ông không làm việc này, chỉ có chân thật khai ngộ ông mới đem lâu bốn, lâu năm tu sửa mới lại, để mọi người đến đây nghe kinh. Ngồi nơi đây thoải mái dễ chịu, đến nơi đây ngồi lại hai giờ đồng hồ, không phải đến chịu tội, là đến hưởng thụ, trong hai giờ đồng hồ này, thân tâm thư thái. Công trình đó vẫn chưa hoàn công, sau khi hoàn công so với hiện tại thì chắc rằng tương lai giảng đường này sẽ rất mỹ quan. Trong này còn có một số phù điêu, có bức vẽ thiên nữ tán hoa, bản vẽ đó tôi đã xem qua, ông làm ở Trung Quốc, nhất định làm cho mọi người vào đây rất thoải mái. Đó đều là Hộ Trì Chánh Pháp.

Trong Hộ Trì Chánh Pháp then chốt nhất chính là bồi dưỡng nhân tài tiếp nối, thời đại này của tôi đã già rồi, tương lai không giảng nổi nữa. Không có người giảng vậy Phật pháp chẳng phải bị đoạn tuyệt sao? Hiện tại các vị thầy có không ít pháp sư trẻ tuổi đến từ Trung Quốc, tiếp nối huệ mạng của Phật,

tương lai họ đến tiếp nối. Chúng ta xuống giảng đài rồi thì họ lên tiếp nối. Những người thanh niên này vừa mới học giảng kinh, đương nhiên nhất định sẽ giảng có rất nhiều chỗ không được vừa ý mọi người. Là sơ học nên kinh điển, lý luận, đạo lý đều chưa thuộc, thế nhưng họ cần phải có người hộ trì.

Làm thế nào hộ trì? Đến nghe giảng, bạn đến nghe chính là hộ trì. Nếu bạn không đến nghe, họ ở nơi đó học giảng kinh, vừa nhìn xuống thấy không có mấy người, thì nghĩ “Ta không phải là người khéo giảng, ta không thể giảng kinh”, tâm liền bị thoái chuyển. Còn khi vừa nhìn xuống thấy có rất nhiều người, oh! Đại khái “Ta giảng không tệ, ta vẫn có thể giảng”, vậy làm cho chí khí của họ được nâng cao.

Ở khoá trước tôi đã nói với các vị rồi, cho nên khi quý vị đến nghe họ giảng kinh, họ là cây Bồ Đề, các vị đến nghe kinh chính là tưới nước, đến để tưới, đến vun bồi cho họ, khiến cho họ dần dần trở thành một cây đại thụ. Cho nên các vị nghe họ giảng kinh công đức sẽ rất lớn, đó là các vị hộ trì chánh pháp, nghe tôi giảng kinh công đức không lớn như vậy. Hiện tại mấy ngày này, thứ 6, thứ 7 thì tôi giảng, thời gian khác còn lại đều là những học trò này đang luyện tập giảng kinh, hoan nghênh mọi người đến hộ trì chánh pháp, đến khích lệ họ. Đồng thời các vị nghe kinh nếu như cảm thấy họ giảng có vấn đề, nghe không rõ ràng, hoặc là có chỗ nghi hoặc, hoặc là phát

hiện họ có chỗ sai lầm, các vị có thể viết một tờ giấy cho họ, để cho họ không ngừng cầu cải tiến, chân thật giúp đỡ họ.

Ngày trước lão sư đã dạy cho tôi: “Ban đầu học giảng kinh, khi mới học giảng kinh, ta ở trên đài giảng là học trò, bên dưới nghe kinh đều là thầy giáo của ta, đều là giám học của ta, ta ở nơi đây đưa ra báo cáo với mọi người tu học của ta, mời mọi người chân thật chỉ giáo cải tiến, chúng ta chân thật tiếp nhận, chân thật y giáo phụng hành, thì chính mình mới có tiến bộ”.

Cho nên học giảng kinh, nhất định phải tiếp nhận phê bình chỉ giáo của đại chúng. Đại chúng không phê bình chỉ giáo nghĩa là không quan tâm đối với bạn, còn như chân thật ái hộ bạn thì nhất định giúp đỡ bạn, nhất định phải có phê bình với bạn, chúng ta chính mình nhất định phải tiếp nhận, nhất định phải nỗ lực cải tiến. Phê bình với bạn, bạn không thể cải tiến, thì lần sau họ không nói nữa. Vì sao vậy? Nói không ích gì, bạn không chịu sửa, còn nhắc nữa làm gì, vậy là buông bỏ bạn. Bạn cố gắng học tập, mỗi một người nhắc nhở bạn, bạn đều nỗ lực cải tiến sửa chữa. Vậy thì người đưa ra ý kiến rất hoan hỉ “Ta dạy ông ấy, hôm nay ông ấy đã sửa rồi”, họ sẽ rất hoan hỉ, họ sẽ cố gắng giúp đỡ bạn. Cho nên chúng ta học, phải học thái độ tốt đẹp, chúng ta, thỉnh chúng mọi người đến giúp đỡ họ, chúng ta cũng nỗ

lực gánh trách nhiệm này để giúp đỡ họ, khiến cho số pháp sư trẻ này có thể thành tựu, tương lai có thể tiếp tục huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh. Đó chân thật là hộ trì chánh pháp.

“*Sám Trì Nghiệp Chương*” vốn dĩ nghĩ giảng hai lần sẽ giảng xong, vẫn chưa được, vẫn phải giảng một lần nữa. Được rồi! Ngày mai tiếp tục vẫn phải nói lại lần nữa.

Hôm hay thời gian hết rồi.

A Di Đà Phật!



(VCD 019)

Thế Tôn nói với chúng ta, nhất định phải tu học mười loại tâm hạnh liễu thoát sanh tử.

Trong mười loại này năm loại phía trước là Sám tội, chính là đã nói đoạn tất cả ác. Phật dạy chúng ta:

Đoạn tất cả ác:

Một là “Minh tín nhân quả”.

Hai là “Tự hổ khắc trách”. Chính mình phải chân thật có thể phát khởi tâm hổ thẹn, phải chăm chỉ nỗ lực ra công khắc chế mình, khắc phục tất cả phiền não tập khí của chính mình.

Ba là “Bố úy ác đạo”. Phật nhắc nhở chúng ta đường ác thật là đáng sợ, quyết định không thể lơ là xem thường.

Bốn là “Bất phú Hà tì”. Làm sai bất cứ sự việc gì, không nên che giấu, không nên ngụy trang, phải dũng cảm, có đủ dũng khí, có thể công bố với mọi người, không sợ mọi người trách cứ, mọi người trách cứ chúng ta, chính là giúp chúng ta tiêu tai, cái đạo lý này nhất định phải nên hiểu.

Năm là “Đoạn tương tục tâm”. Phật dạy chúng ta khởi tâm động niệm, ác niệm, nhất định không thể để cho ý niệm này tiếp nối, ý niệm vừa mới khởi lên liền phải phát giác, thì liền phải hàng phục nó. Như vậy mới có thể chân thật làm đến được đoạn tất cả ác.

Sau khi đoạn ác phải tu thiện. Bạn không tu thiện thì bạn không thể tích công bồi đức. Chỉ có chân thật tích công bồi đức mới có thể thành tựu đại phước, đại thiện của chính mình.

Cho nên Phật phía sau có năm điều dạy cho chúng ta:

Tu tất cả thiện:

Một là khuyên chúng ta phải “Phát tâm Bồ Đề”.

Hai là phải biết “Tu công bổ quá”³¹

Ba là “Thủ hộ chánh pháp”³². Cái điều này hôm qua đã giảng đến chỗ này, ý nghĩa chưa hết, bởi vì điều này vô cùng là quan trọng.

Các vị cần phải nên biết hộ pháp còn quan trọng hơn so với hoằng pháp. Thực tế mà nói thế gian này không phải không có người hoằng pháp, nhân tài hoằng pháp rất nhiều, nhưng nếu không gặp được thiện hộ nhiệt tâm thì nhân tài hoằng pháp cũng sẽ bị chìm mất. Ngay trong một đời của họ có thể tự lợi mà

không thể lợi tha. Những sự thật đạo lý này vào thời gian trước chúng ta cũng đã từng nói qua mấy lần. Mỗi lần chúng ta ở trong giảng đường đều có không ít đồng tu mới đến. Đồng tu cũ tuy là đã nghe qua, e là thời gian lâu rồi, rất có thể đã quên, quên rồi, đồng tu mới thì chưa nghe qua, cho nên nói nhiều một chút cũng không ngại gì, cũng có chỗ hay.

Người hoằng pháp này cũng giống như là một giáo viên rất giỏi ở thế gian, họ có học vấn có đức hạnh, có phương pháp giáo học rất tốt, nhưng nếu như không có người muốn theo học với họ, thì họ cũng là vô ích, họ cũng không thể phát huy được tác dụng. Còn nếu như muốn có người theo họ học thì đương nhiên trước tiên phải có người thành lập một học đường.

Trung Quốc vào thời xưa thành lập một học đường phần nhiều là tư thực, mời một thầy giáo, có mười mấy đến hai mấy, ba mấy học trò. Vị thầy giáo được mời này mới có thể phát huy sở trường của ông ấy, vì nếu như không có người thành lập học đường thì ông ấy không cách gì phát huy được đức năng của ông ấy.

Vào thời hiện đại một vị thầy giáo giỏi nếu như không có một trường học tốt và hiệu trưởng (là người phụ trách của trường học này) lại không quen biết đối với thầy giáo này, không mời thỉnh ông ấy thì ông ấy

cũng không có cơ hội giáo học. Cho nên nhất định phải có người quen biết người thầy giáo ấy và phải có người mời thỉnh ông ấy, trọng dụng ông ấy, thì ông ấy mới có thể phát huy sở trường đặc biệt của mình, mới có thể chân thật giáo huấn một phương.

Vậy giáo hoá một phương công đức chân thật có phải là của ông thầy ấy không? Không thể xem là của ông ấy, là của ai vậy? Là của người hộ pháp. Bạn xem thấy ngày nay ở nơi đây mở lớp dạy học, giáo dục làm được thành tựu thì được quốc gia xã hội khen thưởng, ban tặng, cho ai vậy? Cho hiệu trưởng, khen tặng cho hiệu trưởng. Nếu như trường học do tu nhân làm nhất định là khen tặng phần thưởng cho hội trưởng của họ là người mở lớp học. Công là do họ, còn như làm không được tốt, lỗi cũng ở nơi họ. Họ phải gánh lấy trách nhiệm giáo dục đối với nơi này. Họ có thể làm được tốt, họ có huệ nhãn, họ có thể mời được giáo viên tốt nhất, giúp cho họ chấp hành giáo học. Cho nên họ là người chủ đạo chánh sách giáo học, họ xếp đặt giáo trình, giáo viên chẳng qua là đến để chấp hành mà thôi, giúp họ thay họ lên lớp. Cho nên công đức này là ở nơi người mở lớp, ngày nay chúng ta gọi là hộ pháp.

Vì vậy các vị phải nên biết hoằng pháp và hộ pháp là một thể, nhưng hộ pháp vẫn là quan trọng hơn so với hoằng pháp, nếu như không có người hộ trì, Phật Bồ Tát ra đời cũng không thể lợi ích chúng

sanh. Trách nhiệm của hộ pháp rất nặng, nhưng công đức của hộ pháp rất lớn.

Thích Ca Mâu Ni Phật đem công việc hộ pháp này uỷ thác cho ai? Chúng ta xem thấy được ở trên kinh, Phật đem công việc của hộ pháp uỷ thác cho quốc vương, đại thần, đại phú, trưởng giả. Những người này họ có năng lực hộ pháp, có oai thế, có tiền của, họ có thể xây dựng đạo tràng, họ có thể bố trí an ổn cho những vị pháp sư này, bồi dưỡng pháp sư, khai thỉnh pháp sư ở nơi này hoằng pháp lợi sanh, họ chuyên mở trường học, làm Đồng sự. Làm Đồng sự trưởng, mời thỉnh pháp sư đến, trụ trì cái đạo tràng này. Trụ trì trong cái đạo tràng đó cũng giống như tổng sự trưởng trong một công ty vậy, trụ trì cũng giống như tổng sự trưởng, pháp sư giảng kinh trong đạo tràng đó là người phụ việc, mỗi người một công việc, ông chủ là Đồng sự trưởng. Là Đồng sự trong hội này, họ là ông chủ, là hộ pháp. Không có sự hộ trì của họ, người xuất gia làm gì có tiền của, làm gì có đủ lực. Đừng nói xây một đạo tràng là khó khăn, che một chòi tranh đối với người xuất gia cũng không phải dễ, làm sao phát huy được sở trường của họ. Cho nên chúng ta ở nơi đây giảng kinh nói pháp, công lao là của ai vậy? Là Cư Sĩ Lâm, ông chủ là Đồng sự của Cư Sĩ Lâm, Đồng sự trưởng của Cư Sĩ Lâm, họ là ông chủ, công đức hoằng pháp lợi sanh là của họ, do họ làm. Nếu họ không mời mình đến giảng

kinh thì chúng ta cũng không cách gì đến được nơi đây, nếu họ không ở nơi đây mở lớp bồi dưỡng pháp sư trẻ, thì không có người nào có thể đến đây được. Cho nên ngày nay chúng ta giảng kinh ở nơi đây có rất nhiều đồng tu được lợi ích. Không những thính chúng ở tại đây được lợi ích, mà hiện tại nhờ vào thiết bị khoa học các đồng tu ở trước truyền hình cũng được lợi ích.

Hôm qua thầy Ngô Đạo hiện tại đang ở Canada gọi điện thoại cho tôi, nói với tôi:

- Tịnh Tông của Hoa Kỳ cùng Cannada tiền đồ một mảng sáng lạng, số lượng người hiện tại đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, người niệm Phật, số lượng nhiều vô kể, còn có một số người đọc “Kinh Vô Lượng Thọ” đọc được rất tốt.

Tôi liền hỏi thầy ấy:

- Họ không hiểu được ý nghĩa, làm sao có thể đọc được tốt đến như vậy?

Thầy lấy cuốn “Kinh Vô Lượng Thọ” của Singapore, có phiên âm Latinh rồi nói:

- Người nước ngoài căn cứ vào phiên âm đó, đọc ra chữ Trung Quốc không hề sai, còn như trong kinh giảng nói việc gì họ không hề biết.

Tôi nói:

- Rất tốt, rất khó được.

Có rất nhiều người nước ngoài cũng đang đọc quyển kinh này, chúng ta có thể hiến tặng cho họ, nơi nào cần đến, thì chúng ta đều có thể tặng cho. Người nước ngoài dùng phiên âm La tinh đích thực rất thuận tiện, còn như quyển của Đài loan dùng chú âm phù hiệu thì họ không cách gì đọc được, do đó dù họ có được cũng không thể dùng, còn quyển chú âm của Singapore, họ có được thì rất dễ dùng.

Tịnh Tông có thể mở rộng đến như vậy, tốc độ nhanh như vậy là nhờ vào sức mạnh nào vậy? Truyền hình! Ở toàn nước Mỹ cùng Canada, mỗi ngày có một giờ đồng hồ phát sóng về chúng ta ở trên đài truyền hình nên họ là từ trong truyền hình mà nhận được. Cho nên ngày nay chúng ta đến đây giảng kinh, thính chúng không thể hạn lượng, mất thịt chúng ta nhìn thấy nhiều người đến như vậy ở tại đây, nhưng còn có nhiều thính chúng khác thì ta không nhìn thấy được, vì nhiều người ngồi trước tivi ở các quốc gia khu vực khác thì sẽ không biết là số người nhiều đến bao nhiêu. Lợi ích vô biên, loại công đức lợi ích này của ai vậy? Vẫn là hội trưởng của Cư Sĩ Lâm, của những ông chủ này.

Cho nên công đức của hộ pháp này không thể

nghĩ bàn. Nếu như muốn Phật pháp hưng vượng thì bốn chúng đệ tử chúng ta đều phải biết làm công việc hộ pháp.

Ngày trước khi tôi còn trẻ học Phật, học giảng kinh với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Nếu như không gặp được Hàn Quán, trong 30 năm toàn tâm toàn lực hộ trì thì chắc chúng ta cũng không có thành tựu của ngày nay. Nếu không có được người hộ trì này, tôi nghĩ tôi chỉ có hai con đường để đi, một đường chính là đi làm kinh sám và như vậy sẽ bỏ đi việc giảng kinh vì không có cơ hội để giảng cho bạn; còn một con đường nữa, đó là nếu không chịu đi làm kinh sám thì đành phải hoàn tục, lại vào trong xã hội để tìm công việc. Do đó bạn mới biết được công đức hộ trì không thể nghĩ bàn.

Hộ trì rất không đơn giản, cả nhà Hàn cư sĩ giúp đỡ tôi cũng gặp phải rất nhiều khổ nạn, thế nhưng bà hiểu được, bà sáng suốt, bà không bị quấy nhiễu của hoàn cảnh bên ngoài.

Bạn ở trên bục giảng kinh giảng không được hay thì người ta sẽ cười bạn, chướng ngại này vẫn nhỏ, còn nếu như bạn giảng được, không tệ, thính chúng rất hoan hỷ, rất tán thán, người đó kỳ sẽ liền đến, việc này là không thể tránh khỏi. Người đó kỳ liền sẽ nghĩ hết cách để phá hoại, đến khiêu khích, đến sanh sự, nhất là ngày trước khi tôi ở trong nhà của Hàn

Quán Trưởng. Chúng ta là người xuất gia, bức đến không còn đường đi, không có chùa nào có thể dung chứa bạn, ở trong nhà cư sĩ ở hết 17 năm không phải thời gian ngắn, người khiêu khích sanh sự là không thể tránh khỏi. Người trong nhà của họ phải có thể nhẫn chịu được, còn nếu như không thể nhẫn chịu được, họ sẽ nói: “*Pháp sư à! Không được rồi, ông ở nơi đây tôi không thể chịu nổi áp lực bên ngoài*”.

Vậy thì chúng ta đành phải ra đi. Nhưng người trong nhà họ sáng suốt, họ có thể chịu được, bất cứ dèm pha gì, thậm chí bất cứ nhục mạ gì, họ đều không hề để ý. Việc này là vô cùng khó làm, không dễ dàng. Cho nên thành tựu của chúng ta, chân thật là rất cảm kích đối với bà, không có bà thì không có thành tựu của ngày nay, cũng không có thư viện Hoa Tạng của Đài Bắc, cũng không có Tịnh Tông Học hội. Cho nên công đức hộ trì là không thể nghĩ bàn.

Hộ trì phải có trí tuệ chân thật, có định lực chân thật. Có trí tuệ có thể phân biệt phải quấy, có định lực thì không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, có thể kiên trì, sau cùng mới có thành tựu. Cho nên khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, hai lần bà nhìn thấy A Di Đà Phật đến an ủi bà, bà xem thấy Hải hội liên trì. Điều lạ đích thực là tương ứng với công đức của bà, chúng ta được rất là an ủi.

Ngày nay các vị xem thấy, người xuất gia

chúng ta khoác cái y này, màu sắc này là màu cafe, không phải là màu đỏ, không phải là y màu đỏ, áo tràng màu vàng như thông thường, ngày trước chúng ta đều là khoác y như vậy. Khi Hàn Quán Trưởng bệnh nặng, có một hôm tôi bỗng nghĩ ra, màu sắc y của chúng ta không như pháp. Phật nói cho chúng ta nghe màu sắc của y phục này, chính là loại màu sắc như hiện tại đang dùng này, y nhiễm sắc, tránh khỏi năm loại màu chính là đỏ, vàng, xanh, trắng, đen, vì đây là năm loại màu chính, cho nên y phục của nhà Phật gọi là Casa là y màu nhiễm sắc, không phải chánh sắc. Tôi nghĩ đến cái điểm này, thế là gọi điện thoại cho tiệm may tặng phục, mời họ may cho chúng ta loại y phục như pháp này. Ông chủ của tiệm may tặng phục buổi tối đến thư viện đo y phục cho chúng tôi. Chúng tôi liền nhờ ông ấy có thể may cho chúng tôi nhanh hơn một chút. Ông liền nói với chúng tôi rằng buổi trưa A Di Đà Phật đến tiệm của ông dặn bảo ông, thư viện có việc gấp và bảo ông ấy phải mau làm cho xong. Ông còn nói “Nguyên liệu may đồ tôi đã chuẩn bị xong hết”. Oh! Thật là không thể nghĩ bàn, chúng ta khởi một niệm đúng pháp, liền có thể cảm ứng A Di Đà Phật thông báo cho tiệm may mau làm cho xong. Cho nên ngày nay chúng ta đắp cái y này, thật không dám đổi lại màu đỏ, A Di Đà Phật gia trì, đây là Phật khẳng định, bất kể trường hợp nào chúng ta không còn dám dùng màu vàng, màu đỏ tươi đẹp, không dám dùng nữa, cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Ở trong việc hộ pháp, chúng ta phải hiểu được trong “Phẩm Hạnh Nguyên” đã nói (hiện tại phẩm này chúng ta vẫn chưa giảng đến): Vào lúc này Phật không còn ở đời nữa thì việc “*Thỉnh chuyển pháp luân*” không cách gì thỉnh Phật, chỉ có thỉnh những vị cao tăng, đại đức, không luận là tại gia, xuất gia, họ có tu học đối với Phật pháp, có học có tu, nhưng hiện tại chúng quả đó là việc quá khó nên chúng ta không gặp được, nhưng chỉ cần họ chân thật có tu có học thì chúng ta có thể mời họ đến giảng kinh.

Thế nhưng mời họ đến giảng kinh lại phải thông hiểu, đại chúng của chúng ta đang tu pháp môn gì, chúng ta mời họ đến giảng kinh luận gì nhưng nhất định phải có sự trợ giúp đối với việc tu học của chúng ta thì mới đúng. Mọi người chúng ta đều là niệm Phật, đều là một mục tiêu cầu sanh Tịnh Độ, nếu như bạn mời một vị pháp sư đến giảng cho bạn nghe về tham thiền, hoặc mời một vị pháp sư đến dạy cho bạn trì chú, vậy thì sai rồi, phá hư đi pháp môn tu học của chúng ta. Việc này chính là người hộ pháp, phải hộ pháp của Phật, họ không những “hộ” cho chính mình, còn phải “hộ pháp” cho đại chúng, vì đại chúng mà mời thầy giáo đến dạy học nhưng nhất định phải mời thầy giáo có tương ưng với tu học của chúng ta, chúng ta mới có thể được lợi ích.

Ngày trước khi tôi ở Đài Trung, thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Mười năm không hề rời

khỏi ông, ông đi đến nơi đâu, thì chúng tôi đi theo ông đến đó. Chúng tôi là chúng thường tùy của thầy. Chúng thường tùy đại khái có khoảng 20 đến 30 người, chúng tôi một nhóm người này nhất định là cùng đi theo lão cư sĩ Lý. Ngay trong mười năm, tôi thấy lão cư sĩ Lý sáng lập Liên Xã Đài Trung, thư viện Từ Quang. Hai cái đạo tràng hoằng pháp này ngay trong mười năm có rất nhiều đại pháp sư, đại đức, cư sĩ đi ngang qua Đài Trung. Lão sư Lý nhất định đích thân đến bên xe nghinh tiếp, đích thân đưa tiễn đến bên xe, nhất định mời họ ăn cơm, cung kính cúng dường, lễ tiết rất chu đáo, nhưng không hề mời họ giảng khai thị, đừng nói đến giảng kinh, giảng khai thị cũng không mời giảng. Ban đầu tôi nhìn thấy việc này, tôi luôn cảm thấy có chút kỳ lạ. Có một số pháp sư từ nước ngoài đến, lão sư tôn kính đối với họ như vậy, thế nhưng không mời họ kết chút pháp duyên với mọi người chúng tôi, mời giảng chút khai thị, ông không mời. Chúng tôi luôn cảm thấy lão sư Lý dường như có chút ngạo mạn, không hề xem trọng người khác, thế nhưng trên biểu hiện của ông thì lại rất cung kính, lễ tiết một chút cũng không hề thiếu, chúng ta làm sao không có nghi hoặc cho được. Lão sư nhìn thấy được, tuy là chúng tôi không nói ra nhưng bị ông nhìn thấy được. Ông triệu tập chúng tôi đến, số người không nhiều, đến khoảng mười người, rồi ông nói với chúng tôi. Ông nói:

- Không phải tôi không muốn mời ông ấy giảng khai thị, nhưng ông ấy vừa khai thị thì tôi lại phải tốn rất nhiều thời gian mới làm cho tâm của đồng tu chúng ta có thể định lại được vì những vị pháp sư đó là pháp sư tham Thiền, những pháp sư đó là pháp sư học giáo, pháp sư tu Mật, họ đến vừa giảng cho chúng ta, họ đến nói “Tham thiền tốt hơn so với niệm Phật, tham thiền minh tâm kiến tánh, niệm chú, học mật Tức Thân Thành Phật”. Vậy thì đồng tu chúng ta nghe rồi, tín tâm liền lay động, như vậy có phải là việc phiền phức hay không? Trong khi tôi không dễ gì trong mười năm bồi dưỡng tín tâm niệm Phật của mọi người, hiện tại một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng.

Cho nên ông không chịu mời họ giảng khai thị, là ông hộ pháp, giữ gìn thuần tín của đại chúng đối với tín tâm, thâm tín thiết nguyện, tuyệt đối không thể bị người phá hoại, là cái ý như vậy. Cho nên sau khi ông nói rõ ràng chúng tôi mới bừng tỉnh hiểu ra, đó thật là người hộ pháp có đại từ đại bi, bảo hộ mọi người, vì không dễ dàng gì bồi dưỡng được chút Tín-Nguyện-Hạnh này nên làm sao có thể khinh xuất để người ta nói mấy câu thì liền dao động?

Đại đức thời xưa cùng hiện tại khác nhau. Đại đức vào thời xưa chân thật là người có đức hạnh, trong Phật pháp thường nói: “*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng, đôi bên tán thán lẫn*

nhau, Phật pháp chúng ta mới có thể hưng khởi”.

Thế nhưng hiện tại thông thường, nhất là pháp sư trẻ tuổi, chưa được nhận qua giáo huấn chính quy nên họ không hiểu được đạo lý này. Họ đến nơi đâu luôn là giới thiệu họ, chính mình tu học con đường này là tốt, họ có thành kiến, cho nên đối với các pháp môn khác, họ liền có phê bình. Như vậy thì rất dễ dàng dẫn sai người khác tu học. Việc này thông thường chúng ta gọi là không biết lễ phép. Nếu là một người rõ lý thì chúng ta đều có thể thỉnh, không những có thể thỉnh họ giảng khai thị mà còn có thể mời họ giảng kinh. Vì sao vậy? Họ tán thán pháp môn của chúng ta, đối với đồng tu chúng ta có lợi ích lớn. Lão sư Lý, ông hiểu được hộ pháp, hộ trì chánh pháp. Việc này phải học qua, không học thì làm sao biết. Chúng tôi ở dưới hội của lão sư Lý, lão sư Lý đã từng dạy bảo qua chúng tôi, cho nên chúng tôi hiểu được, chúng tôi có thể giữ lễ.

Năm 1977 tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm” ở Hồng Kông, pháp sư Thánh Nhất tham gia pháp hội này của tôi, ông đến nghe kinh, ông nghe rất hoan hỉ, mời tôi đến Đại Tự Sơn, đến đạo tràng của ông, cùng đại chúng của ông kết pháp duyên, giảng một buổi khai thị. Tôi đến nơi đó của ông vừa nhìn thấy nơi ấy là đạo tràng thiên tông, rất hi hữu. Cái đạo tràng đó còn có hơn 40 người, mỗi ngày tọa hương, tuân thủ qui củ của thiên đường, không dễ dàng. Tôi đã xem

thấy qua rất nhiều đạo tràng, nhưng không hề chăm chỉ làm đạo như vậy. Ông mời tôi giảng khai thị, tôi biết được tôi sẽ giảng cho ông nghe cái gì.

Việc thứ nhất, tán thán pháp sư Thánh Nhất, pháp sư giỏi, có tu có học. Tôi không dám nói ông có chứng quả, tôi không dám nói, tôi khẳng định ông có tu có học, dạy bảo một phương, tán thán pháp sư. Việc thứ hai tán thán đạo tràng, đó là đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm, thành tựu đạo nghiệp của mọi người. Việc thứ ba là tán thán đại chúng, tán thán pháp môn của họ.

Tôi tu Tịnh Độ, một chữ về Tịnh Độ tôi cũng không nhắc đến, Thiền hay, tôi tán thán Thiền. Đến khi tôi rời khỏi đạo tràng đó, trên đường còn có một số người đi theo tôi, có một số người đưa tôi đi, vẫn còn có mấy người, liền hỏi tôi, họ nói:

- Pháp sư Tịnh Không vừa rời ông luôn miệng tán thán Thiền hay, vậy tại vì sao ông không tu Thiền? Vì sao ông lại niệm Phật?

Bạn thấy đấy, người đi theo tôi nghe được lời nói này, họ liền khởi nghi hoặc, vậy thì làm sao được? Tôi liền nói với họ:

- Thiền là người thượng thượng căn mới có tư cách tham Thiền, tôi là người hạ căn, tôi rất muốn

tham thiền, nhưng không đủ tư cách, nên quay đầu lại thành thật niệm A Di Đà Phật.

Lời tôi nói đều là thật, không phải giả, cho nên tôi tán thán họ đến tột đỉnh, tăng thêm những đại chúng của họ, càng có thêm lòng tin đối với pháp sư Thánh Nhất. Bạn xem họ thấy người từ bên ngoài đến đối với Hoà Thượng của chúng ta, đều tán thán đến như vậy, bội phục đến như vậy, tăng trưởng đạo tâm của họ, vậy mới là đúng. Pháp sư Thánh Nhất có tu hành, hiểu được, nếu ông đến đạo tràng của tôi, nhất định tán thán niệm Phật, tuyệt đối sẽ không giảng Thiền tông, đó chính là chân thật biết được hộ pháp.

Người xưa thường nói: *“Thà làm động nước trăm sông, không động tâm người tu niệm”*³³. Họ đã tu pháp môn này thì bạn làm sao có thể tùy tiện dao động họ, đó là một việc rất tàn khốc, thật không nên làm.

Thế nên những năm đầu tôi đến đây, khi tôi vừa học Phật liền nghe pháp sư Diễn Bồi giảng kinh. Vào lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia, tôi rất thân với ông, bởi vì tôi khi nghe giảng kinh thì nhất định ngồi hàng đầu, mặt đối mặt ngày ngày đều thấy nhau, cho nên rất quen mặt. Sau khi tôi xuất gia, ông rất ái hộ đối với tôi, cũng rất là tôn trọng, tôi gọi ông là lão sư, ông xem tôi như là bạn, quan hệ của chúng tôi là như vậy.

Khoảng 2-3 năm đầu đến Singapore, ông đều đến phi trường tiếp tôi, khi tôi rời khỏi, ông đưa tiễn tôi ra đến phi trường. Về sau ông đến Đài Loan, ông rất vui ở tại Cơ Kim Hội chỗ tôi, ông mời tôi đến đạo tràng của ông, giảng kết duyên với tín đồ của ông một buổi. Tôi biết rõ, ông tu “Di Lạc Tịnh Độ”, là ông muốn sanh về cung trời Đâu Suất, không phải đi chung một đường với chúng ta. Cho nên khi tôi đến chỗ ông giảng khai thị, thì tôi đặc biệt tán thán Pháp Tướng Duy Thức Tông, tán thán Di Lạc Tịnh Độ. Tôi không hề nhắc đến một chữ Di Đà Tịnh Độ của chúng ta, đó là qui củ, nếu bạn hiểu.

Do đây có thể biết cái qui củ này, bạn đi đến bất cứ đạo tràng nào, họ đều hoan hỷ mời bạn đến giảng khai thị, còn nếu bạn không hiểu cái qui củ này, mọi người đều sẽ sợ bạn nói chuyện, vì bạn nói chuyện sẽ nhiều loạn lòng người, sẽ phá hoại tín ngưỡng của mọi người, làm cho người ta hoài nghi. Đó là qui củ. Cho nên bất cứ nơi nào mời chúng ta, chúng ta phải hỏi thăm dự liệu trước, chỗ họ là tu pháp môn gì? Tu được bao lâu? Do người nào hướng dẫn?

Còn nếu như đạo tràng đó của họ, không phải chuyên tu một pháp môn, vậy thì bạn có thể tùy tiện giảng. Cái đạo tràng đó của họ pháp sư nào cũng thỉnh, pháp môn nào cũng giảng, lộn xộn rối rắm, vậy thì không hề gì, không có gì để ngăn ngại, trái lại đầu

óc của họ đã lộn xộn rồi rắm rồi, họ không biết được pháp môn nào là đúng. Có một số đạo tràng không tìm được pháp sư hoằng dương Phật pháp, phàm hề pháp sư nào đi ngang qua nơi đó thấy đều thỉnh, thỉnh hết tất cả, cả thấy đều mời để giảng kinh, giảng khai thị. Họ nói:

- Pháp sư ông thích giảng cái gì thì cứ giảng thứ đó, chúng tôi thì pháp nào cũng muốn nghe, pháp nào cũng đều muốn học.

Sau cùng bất cứ thứ gì cũng đều không có thành tựu. Đạo tràng như vậy, chúng ta cũng đã từng gặp qua. Do đây có thể biết, hoằng pháp có thể có được hiệu quả hay không vấn đề then chốt là ở hộ pháp.

Tôi còn đưa ra cho các quý vị một thí dụ rất rõ ràng. Những năm đầu, mỗi năm tôi đều đến Hồng Kông giảng kinh, mỗi năm đều phải đi giảng một đến hai lần. Hồng Kông cách Đài Loan rất gần, máy bay bay một giờ thì đến. Năm xưa ở Hồng Kông, có một người, chỉ có một bà Lô hộ trì, mỗi lần đều là bà mời tôi đến giảng kinh. Sau khi bà Lô qua đời, thì không có người mời nữa.

Năm trước trở lại Hồng Kông, tôi giảng kinh ở Hồng Kông, đại khái trước sau tôi cũng đã có mười năm ở Hồng Kông nên cũng có phần cảm tình đối với

Hồng Kông. Trở lại Hồng Kông tôi đi xem thử, gặp được một số lão đồng tu, những lão đồng tu này nói với tôi:

- Pháp sư à! Đã 7 năm rồi ông không trở lại.

Tôi nói:

- Thời gian đã lâu vậy rồi sao?

Nhằm lại xem qua thật không sai, đã 7 năm không đến Hồng Kông. Tôi nói:

- Không phải tôi không đến, mà là không có người mời tôi đến, tôi không thể tự mình đi đến, đi đến mọi người cự tuyệt tôi, tôi đến để làm gì.

Cần phải có người đến tìm tôi, không có người mời thỉnh, thì chúng ta không có cách nào, dù chúng ta có muốn đến nơi đó để kết duyên với mọi người, nhưng không có duyên phận, duyên không đầy đủ.

Ở Singapore cũng là như vậy, chỉ có một mình cư sĩ Lý Mộc Nguyên hộ trì. Đó là vào năm 1987, lần đầu tiên tôi đến đây giảng qua một buổi ở Cư Sĩ Lâm, hai buổi giảng ở Đoàn Hoàng pháp thanh niên. Vào lúc đó đoàn trưởng của Đoàn Hoàng pháp thanh niên là Lý Mộc Nguyên. Qua ba lần gặp mặt, thì ông liền kết cái duyên phận này. Lần đầu đến, tôi nhớ là tôi ở Chùa Song Lâm giảng 2 lần, ông sắp xếp tốt cho tôi

nhiều nơi, có rất nhiều nơi, thế là tôi đến hiểu rõ hoàn cảnh nơi đó. Lần thứ hai chính là Lý mộc Nguyên, ông mời tôi. Về sau mỗi năm đều là ông đến mời tôi, các vị thử nghĩ xem, nếu như không có ông, Singapore ai mời tôi? Không có người mời, dù rằng tôi cũng có quen biết được vài người, nhưng những người đó đều không mời tôi. Cho nên các vị thử nghĩ hiện tại Singapore có nhiều người đọc “Kinh Vô Lượng Thọ” đến như vậy, người niệm Phật nhiều đến như vậy.

Hơn nữa Tịnh Tông ảnh hưởng cả Đông Nam Á, mỗi năm Lý cư sĩ phải đến Trung Quốc rất nhiều lần, năm trước ông nói với tôi đã đi sáu lần, đối với Phật giáo Trung Quốc cũng có ảnh hưởng rất lớn. Tôi không có công đức, công đức là hoàn toàn của ông ấy. Cho nên các vị đồng tu nhất định phải biết, nếu các vị muốn tu tích công đức thù thắng nhất, nên làm hộ pháp. Bạn lên đài giảng kinh là giáo viên thì vì sao bạn không làm hiệu trưởng? Vì sao bạn không làm Đồng sự trưởng, làm ông chủ? Hà tất phải lên đài làm giáo viên, giáo viên là phước báo thấp nhất, là giáo viên nghèo, ông chủ là phước báo lớn, trí tuệ lớn. Trí tuệ lớn là gì? Ông có thể mời giáo viên, ông có chánh sách giáo học tốt, có thể chân thật đem Phật pháp thúc đẩy mở rộng, đại trí tuệ, ông có tổ chức có nhân lực, có tài lực, phước báo lớn, nhất định có đại phước đức, đại trí tuệ, mới có thể làm đại hộ pháp, còn như

không có phước báo, có chút trí tuệ, vậy thì đành phải học giảng kinh.

Cho nên hoằng hộ, chúng ta cần phải phân định rõ ràng. Các vị pháp sư trẻ tuổi tương lai có phước báo lớn, làm trụ trì một phương, làm lãnh đạo Phật giáo một phương. Bạn phải có trí tuệ, mời thỉnh những vị pháp sư có thể giảng kinh, pháp sư tu trì được rất tốt, giúp đỡ các vị giáo hoá một phương thì bạn có công đức chân thật.

Giữ gìn chánh pháp là vô cùng quan trọng, chánh pháp có thể cứu trụ thế gian hay không, có thể lợi ích chúng sanh hay không, đều ở sự khéo hộ trì. Khéo hộ trì chính là có phước đức, có trí tuệ. Trí tuệ có thể phán đoán được chân vọng, có thể phân biệt được tà chánh, có thể phân biệt được phải quấy. Có phước báo thì họ có năng lực thúc đẩy, có năng lực thì sức ảnh hưởng mới thường lớn được, cái đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Cũng phải nên học tập, đương nhiên sự việc này tuyệt nhiên không phải người nào cũng có thể làm được, thế nhưng chỉ cần phát tâm còn phước báo trí tuệ kém một chút, thực tế mà nói vẫn có thể làm được.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói rất hay: “Chúng ta không có phước báo nhưng A Di Đà Phật có phước báo, chúng ta không có trí tuệ, A Di Đà Phật có đại trí tuệ, cả đời chúng ta chỉ cần dựa vào bên cạnh A Di

Đà Phạt, không có trí tuệ cũng biến thành có trí tuệ, không có phước báo cũng biến thành có phước báo, dựa núi này thật tốt, chân thật dựa được chắc”.

Cho nên Lý Mộc Nguyên tìm được cái núi tốt để dựa, vì vậy ông mười năm qua từ nơi công việc của Phật giáo đều thuận buồm xuôi gió, cách dựa núi này dựa thật hay, dựa thật chắc, thật khiến cho người cảm động.

Lý Mộc Nguyên vào mười năm trước đã bị bệnh ung thư. Năm đầu tiên khi tôi gặp mặt ông, ông rất mập, giáng như Bồ Tát Di Lạc vậy. Tôi nghĩ có một số đồng tu những năm đầu gặp qua ông ấy vẫn còn nhớ được, ông giống như Bồ Tát Di Lạc vậy, cái bụng rất to, người rất trắng kiện, rất mập. Năm thứ hai, đến năm thứ ba, ông bỗng chốc liền ốm xuống, vào lúc đó tôi vẫn chưa chú ý đến, ông nói với tôi bác sĩ đã chẩn đoán ông đã bị bệnh ung thư, bác sĩ nói với ông, thọ mạng của ông nhiều nhất chỉ được sáu tháng nữa. Những báo cáo chẩn đoán này của ông, phim chụp X quang hiện nay vẫn còn, 30 đến 40 tấm phim chụp, nội tạng bên trong không có chỗ nào còn tốt. Ông là một tín đồ Phật giáo chân thành, ông biết chính mình bị cái bệnh này, đã không thể cứu, cho nên ông đem tất cả việc buôn trong nhà thầy đều giao cho vợ ông, tài sản đều giao hết, thẻ tín dụng đều trả cho ngân hàng, trên người không còn bất cứ thứ gì, đến ở Đạo tràng Cư Sĩ Lâm làm công quả, sống một

ngày làm một ngày, đợi lúc vãng sanh. Bạn xem đã đợi đến mười mấy năm, sức khoẻ càng ngày càng tốt. Hiện tại đi kiểm tra lại, không có thứ bệnh nào. Cho nên ông ở Singapore trong giới y học cho là một kỳ tích, bởi vì ông không có khám bệnh, không hề tìm bác sĩ, không hề uống thuốc, ông đều buông bỏ tất cả. Sau khi chẩn đoán bệnh có người giới thiệu cho ông bác sĩ giỏi, thư giới thiệu ông vẫn còn giữ lại, ông không đi, không đi tìm bác sĩ, chỉ là niệm Phật, đợi Phật đến tiếp dẫn vãng sanh, tế bào ung thư của toàn thân ông quả nhiên tiêu mất, không còn nữa. Hơn nữa hiện tại thân thể khoẻ mạnh, vượt qua người thông thường chúng ta. Ông nói với tôi, năm trước thăm viếng Trung Quốc đại lục, đến phương bắc âm hai (-2°) độ, ông cũng chỉ mặc áo sơ mi, ông không lạnh, mùa đông trong thân thể ông phát nhiệt, nhiệt phát ra bên ngoài, mùa hạ thì trong thân ông mát. Bạn xem hiện tại thân thể của ông là đông ấm hạ mát, thật không thể nghĩ bàn.

Các vị phải nên biết, tôi ở nơi đây đem cái đạo của Phật pháp giảng cho các vị nghe, các vị nghe rồi bán tín bán nghi, chưa chắc đã thật tin, nhưng cư sĩ Lý Mộc Nguyên là hiện thân nói pháp, ông làm cho bạn xem, bạn có tin hay không? Ông làm ra cho bạn xem, bạn có thể có tín tâm kiên định như vậy, chí nguyện kiên định. Ông đem tất cả buông bỏ, ngay trong một đời này chân thật là hy sinh phụng hiến

triệt để, vì Phật pháp, vì xã hội, vì chúng sanh. Ông cùng với A Di Đà Phật đồng tâm, đồng nguyện, đồng hiểu, đồng làm. Cái thân của ông đã chuyển đổi, mười năm trước bị bệnh phải chết, đó là nghiệp báo thân của ông, hiện tại ông đem nghiệp báo thân của ông chuyển thành thân nguyện lực.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*Lực trì thân, nguyện thân*”. “Nguyện thân” chính là thừa nguyện trở lại. Phước báo của ông ngày nay là do đâu mà có? Là chư Phật Như Lai gia trì, do tất cả chúng sanh có phước, ông liền có phước, đó là hiện thân nói pháp ngay trước mắt chúng ta.

Bạn thấy ông thật có phước báo, mỗi lần khi đi đến Trung Quốc đại lục, dẫn theo đoàn mấy mươi người, lần này ông đã đi rồi, ngày 8 trở về. Nghe nói hơn một trăm người đi cùng ông, trong hơn một trăm người này có người già, có người già đến hơn 80 tuổi. Bạn thấy có người nào có cái gan lớn như vậy, dẫn theo một số người già, nếu nhớ người già bị bệnh hay xảy ra việc gì ở Đại lục thì phải làm sao? Bạn làm sao có thể gánh vác nổi.

Trong lễ xưa của Trung Quốc chúng ta đều nói: “*Bảy mươi không giữ lại đêm, tám mươi không giữ lại ăn cơm*”. Người già bảy mươi tuổi, không nên giữ lại trong nhà bạn, do nguyên nhân gì? Nếu nhớ khi ở trong nhà bạn, bỗng nhiên qua đời, người ta nói bạn

muu hại, bạn không thể nói rõ được với quan toà. Cho nên người bảy mươi tuổi không nên giữ họ lại trong nhà, có thể giữ họ ăn cơm, nhưng nếu tám mươi tuổi, tuổi tác càng lớn, thì đều không nên giữ lại ăn cơm, vì nếu nhỡ họ ăn cơm bị làm sao, xảy ra chuyện, thì làm sao bây giờ.

Nhưng ông Lý Mộc Nguyên rất to gan, người già 70 đến 80 tuổi, ông cũng dám dắt họ đi du lịch. Đây chính là Tam Bảo gia trì. Bạn thấy đến Trung Quốc Đại lục, nhiều năm như vậy, nhiều lần như vậy, dẫn theo nhiều người già như vậy để tham quan du lịch, không hề có việc gì xảy ra, rất bình an để đi, rất bình an trở về, không phải là gia trì của Tam Bảo thì nhất định không thể làm được.

Cho nên Lý Mộc Nguyên, tôi nói với mọi người rằng đó là một Bồ Tát sống, nếu các vị muốn đi du lịch, đi theo ông thì nhất định không có vấn đề, còn như bạn đi với người khác thì tôi không dám bảo đảm, theo ông ấy thì không vấn đề gì.

Nếu ông không dẫn người già thì dẫn trẻ con, ông nói với tôi, ông bằng lòng dẫn hai loại người này vì hai loại người này chịu nghe lời. Ông không chịu dẫn người trẻ, người trẻ tuổi không nghe lời. Cho nên có một lần ông dẫn theo hơn một trăm em nhỏ du lịch đến Phúc Kiến, tham quan di lịch, ông không dẫn người già, thì là dẫn trẻ nhỏ. Đó là làm ra cho chúng

ta xem. Bạn thấy đời sống của ông ăn uống rất đơn giản, người ta tặng ông đồ gì ngon, đồ dinh dưỡng, đồ bổ, ông liền chuyển tay tặng liền cho người khác, bản thân mình không cần đến.

Chúng ta đọc kinh Phật, nghe được diễn giảng của tôi ở nơi đây, bạn lại xem cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì phải nên sanh khởi tín tâm, phải nên chăm chỉ nỗ lực tu học, đó mới là phước báo chân thật, đó mới là an vui chân thật. Bạn thấy ông ấy toàn tâm toàn lực giúp đỡ Phật giáo Trung Quốc, làm cho nó hưng vượng. Chúng ta biết Trung Quốc an định là cả thế giới an định vì Trung Quốc đất rộng người đông, 1,3 tỉ dân số, là trung tâm của thế giới. Nếu chúng ta muốn toàn thế giới an định, người trên toàn thế giới đều có thể được hạnh phúc mỹ mãn, nhất định phải giúp đỡ Trung Quốc. Cho nên ông toàn tâm toàn lực làm như vậy nên được Phật Bồ Tát phù hộ, gia trì, không phải không có đạo lý. Việc ông làm hôm nay là việc làm công đức hy hữu, ông thể hiện ra như vậy, sức mạnh đó của ông từ đâu mà có vậy? Là tất cả quý vị ở phía sau giúp đỡ ông. Nếu quý vị không bỏ tiền bỏ sức giúp ông, thì ông cũng không thể làm được việc gì cả. Những liên hữu ở Singapore, những liên hữu ở cư sĩ Lâm, là hậu thuẫn của ông, những điều ông làm, chính là của tất cả bạn đồng tu ở cư sĩ Lâm cùng Tịnh Tông Học Hội, ông chỉ là đại diện, là mọi người đồng tâm hiệp lực, vì tam bảo, vì xã hội, vì

chúng sanh, mà làm nên cái việc tốt này.

Ông có phước báo, mỗi người các bạn đây cũng đều có phước báo, nhất định phải hiểu được, bản thân các bạn đã làm chuyện công đức chân thực, việc tốt đích thực. Hộ trì chánh pháp, xin nói với quý vị đến đây.

Chín là “Một lòng chuyên niệm A DI ĐÀ PHẬT”.

Một câu dưới đây, Phật dạy chúng ta niệm Phật, ở trong “Nghịch thuận thập tâm”, không hề dạy chúng ta phải niệm một vị Phật nào, nhưng Ngài dạy chúng ta “Niệm mười phương Phật”, cách niệm 10 phương Phật như thế nào? Chư vị đồng tu cần phải biết, 10 phương Phật chính là Phật A Di Đà, tôi không hề nói sai.

(VCD 020)

Vì sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều niệm A Di Đà Phật, chúng ta niệm A Di Đà Phật chẳng phải là niệm mười phương Phật hay sao? Nếu bạn không tin tưởng, nếu bạn ngày ngày đi lạy “*Vạn Phật Danh Kinh*”, mỗi ngày đem ra đọc qua một lần mười hai ngàn danh hiệu Phật, nếu có thể đọc đã một chết người, vậy liệu có niệm được mười phương Phật hay không? Không hề niệm được. Mười phương chư Phật vô lượng vô biên, bạn mới niệm có mười hai ngàn danh hiệu, vậy thì sót lọt rất nhiều. Còn như bạn niệm một câu A Di Đà Phật, xin nói với các vị thì không sót một vị Phật nào. Vì sao vậy? Phật nói rất rõ ràng mười phương ba đời tất cả chư Phật đều niệm A Di Đà Phật, bạn tụng “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thì bạn đã tụng hết tất cả kinh mà chư Phật đã giảng. Vì sao vậy? Mười phương ba đời tất cả chư Phật không một vị Phật nào mà không giảng “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. Các kinh khác không nhất định sẽ giảng, còn “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thì nhất định phải giảng, “**A Di Đà Phật**” nhất định phải niệm, cho nên niệm mười phương Phật chính là niệm A Di Đà Phật. Chúng ta nhất định phải hiểu cái đạo lý này.

Bộ kinh này chính là giới thiệu Thế Giới Tây

Phương Cự Lạc cho chúng ta, chính là khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật câu sanh Tịnh Độ, chúng ta phải ở ngay chỗ này xây dựng tín tâm kiên cố.

Mười là “Quán tội tánh không”³⁴.

Một câu sau cùng là Phật dạy chúng ta “Quán tội tánh không”. Đây là trí tuệ chân thật, thường hay nói: “*Vạn pháp giai không*”³⁵.

Xin nói với các vị, tội nghiệp cũng là một trong “*Vạn pháp*”, tội báo cũng là một trong vạn pháp, nó có phải là “không” không vậy? Là không! Một không tất cả không, vậy tội của bạn chân thật là diệt tội. Việc này phía trước đã nói qua “*Sám hối*” với các vị. Sám hối thông thường nói có ba loại “*Phục nghiệp, Chuyển nghiệp, Diệt nghiệp sám*”.

Quán tội tánh không là diệt nghiệp sám. Ngay chỗ này, chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, sợ hiểu sai đi cái ý, hiểu sai đi ý nghĩa thì phiền phức sẽ rất lớn. Cho rằng Phật nói “*Quán tội tánh không*”, vậy thì không cần lo, làm tội nhiều một chút cũng không hề gì, vậy thì bạn hỏng rồi. Ngày nay bạn có quán “không” được hay không? Nếu như bạn quán “không”, thì việc đầu tiên là ngã không, nhân không, vạn pháp đều không thì mới được. Chỉ cần có pháp nào không “không”, thì tội nghiệp liền có, quả báo liền hiện tiền. Bạn phải hiểu rõ cái đạo lý này, vạn nhất không nên

hiều sai cái ý này. Cho nên Phật đem cái câu nói này xếp vào ở điều sau cùng, ở vào điều sau cùng.

Chân thật là nếu bạn có thể niệm Phật đến “*Lý Nhất Tâm Bất Loạn*”, bạn lại quán tội tánh không, vậy thì được, còn như niệm mới đến “*Sự nhất tâm bất loạn*”³⁶ đều không được, phải đến được “*Lý nhất tâm bất loạn*”³⁷. Hay nói cách khác là bạn đã “*Đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, phá một phần vô minh*”, bạn siêu việt mười pháp giới, vãng sanh Tây Phương là sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cõi Thường Tịch Quang, vậy mới được, vậy bạn mới có thể tu diệt nghiệp sám, mới có thể tiêu diệt tội nghiệp.

Thực tế mà nói, hiện tiền chúng ta “*Chuyên nghiệp sám*” là thù thắng nhất, cao minh nhất, chúng ta có thể chuyên nghiệp được thì tốt. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên chính là chuyên nghiệp sám, ông có thể chuyên, ông bị cái bệnh ung thư này, đó là nghiệp báo của ông, phải nên biết rằng ông có thể chuyên nghiệp, vậy thì ta cũng có thể chuyên nghiệp.

Tôi nhớ lại ngày trước khi ở Singapore giảng kinh đã từng nói qua với các vị, tôi cũng là đoán mạng, rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi đều nói tôi không thể sống được qua 45 tuổi, tôi cũng là chuyên nghiệp, cả đời này học Phật thì ngay đời này chuyên, đích thực là có thể chuyên, không phải là

không thể chuyển. Tôi chuyển còn nhẹ nhàng hơn Lý Mộc Nguyên, ông còn mang một chút bệnh, tôi chỉ bệnh qua một tháng. Vào năm tôi 45 tuổi đã bị bệnh hết một tháng, bởi vì tôi biết tuổi thọ đến rồi, tuy là không có người nào nói với tôi, tôi biết được tuổi thọ của tôi đến rồi. Cho nên tôi cũng không tìm bác sĩ, cũng không uống thuốc, mỗi ngày ăn một ít cháo lỏng, với một ít rau, niệm A Di Đà Phật chờ vãng sanh. Niệm qua được một tháng thì hết bệnh, không việc gì, đó là chuyển nghiệp.

Chúng ta đích thực là có thể chuyển, chỉ cần chân thật chịu phát tâm. Vì thế Phật nói với chúng ta, nếu như một người y theo răn dạy của Phật, tu nghịch thuận mười tâm. Mười loại “*Tâm thuận theo sanh tử*” chúng ta thường gọi là tâm luân hồi, nghiệp luân hồi, nhất định phải “đoạn”. Sau đó mới tu mười loại “*Tâm nghịch sanh tử*” này, đó chính là siêu việt ba cõi, sáu đường.

Loại phương pháp tu hành này, nhất định phải rất chăm chỉ rất nỗ lực mà tu học, tội nghiệp của chúng ta trong đời quá khứ, hoặc ngay đời này đã tạo ra đều có thể sám trừ, tất cả có thể sám trừ.

Thực tế mà nói ở trong sáu đường, mỗi một người, mỗi một chúng sanh, ngay trong đời quá khứ, đời quá khứ không phải đời này, đời quá khứ còn có đời quá khứ nữa, quá khứ trong vô lượng kiếp, chân

thật là không ác nào không làm, chúng ta tạo tác ra tội nghiệp quá nhiều quá lớn. Nếu như không tạo tội nghiệp thì làm sao có cái thân này? Làm sao có thể chịu loại quả báo này? Ngày nay chúng ta có cái thân này, cái thân này thường hay sanh bệnh, thường hay đau bệnh, chỗ nào vừa bị đau nhức chính là nghiệp báo hiện tiền. Chính mình phải rõ ràng, phải thông suốt, đó đều là nghiệp báo hiện tiền.

Cái nghiệp báo này có nhân, không phải cái nhân đời này tạo, chính là cái nhân đời quá khứ đã tạo. Hiểu rõ rồi, tường tận rồi, từ này về sau chúng ta dùng thân ngữ ý, ba nghiệp y theo răn dạy của Phật Đà, chúng ta sám hối. Mà sám hối, các vị nếu như không nhớ được rõ ràng đối với lời dạy của Phật, bạn thấy chúng ta không hề nói quá nhiều, hai ngày nay bao gồm cả tuần trước, tổng cộng có sáu giờ đồng hồ, giảng cho các vị **20 điều**, còn như 20 điều này không nhớ được thì phải làm sao? Khi bạn nghe thì đừng như không tặc, bạn gật đầu, nhưng khi bạn ra khỏi cửa thì quên hết, vậy làm thế nào quý vị mới có thể tu pháp sám hối có hiệu quả? Tôi lại nói với các vị một phương pháp rất đơn giản, 20 điều này thầy đều bao gồm trong đó “niệm Phật”, miệng niệm A Di Đà Phật, tâm tưởng A Di Đà Phật, thân lạy A Di Đà Phật, ba nghiệp của chúng ta đều cung kính A Di Đà Phật, thì được rồi, sáu giờ đồng hồ đã giảng này toàn bộ thầy đều bao gồm trong đó, rất có hiệu quả.

Cho nên trong nhà chính mình cúng một tượng A Di Đà Phật, thường hay tưởng một vị Phật này, trong lòng của bạn liền thật có Phật. Cúng tượng Phật, chỉ cúng một vị, không nên thường hay đổi, nếu thường hay đổi thì khi bạn tưởng Phật thật phiền phức, bạn sẽ tưởng vị này, rồi lại tưởng vị kia, thì vấn đề liền đến. Đến khi lâm chung, rốt cuộc thì A Di Đà Phật hiện ra cái tướng gì để tiếp dẫn ta? Cho nên tốt nhất cả đời chỉ cúng một tôn tượng của A Di Đà Phật.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật thì có một vị lão cư sĩ tặng tôi một tôn tượng A Di Đà Phật, chính là tôn tượng này ở đây, là bằng sứ, cũng rất nổi tiếng, là đầu năm nhà Thanh, đại khái cũng có hơn 300 năm lịch sử, hiện tại cúng tại Đài Loan, ở trong Thư Viện Hoa Tạng của chúng ta. Tôn tượng này rất hiếm mà tôi thường hay đi khắp nơi, cho nên tôi liền đem tượng Phật, thỉnh ra thành ảnh chụp tôn tượng Phật này, sau khi chụp rồi tôi liền in ấn số lượng lớn, tôi đã in sắp gần một trăm mấy chục ngàn tấm tặng cho mọi người cúng dường. Hiện tại đi đến bất cứ nơi đâu tôi đều mang một cuộn, cho nên không luận đến nơi nào, tôi nhìn thấy chính là tôn tượng Phật này, vậy thì cái ấn tượng của tôi sẽ rất sâu với tượng Phật này.

Mấy năm gần đây nhất, Đài Loan điêu khắc tượng Phật rất tiên bộ, họ chiếu theo kiểu dáng đó, khắc ra cho tôi một tượng, cũng rất giống, hiện tại

dường như đã làm ra khuôn rồi, giống như tượng Phật này. Ở Đài Loan đại khái đã có một hai trăm tượng rồi, tượng này điêu khắc rất đẹp, rất khó được.

Cho nên nói là thường hay tưởng Phật, không nên khởi vọng tưởng, không nên nghĩ thứ khác, nghĩ thứ khác thì là tạo tội nghiệp. Chúng ta ngày ngày tưởng Phật, niệm Phật, lạy Phật. Nhất là người trung niên trở lên, hiện tại vận động quá ít, ra cửa là ngồi xe, ở tại nhà thì ngồi salon rất là thoải mái, đều ít vận động. Không vận động cái máy này dần dần nó sẽ lão hoá, nó liền sanh ra bệnh tật, cho nên nhất định phải vận động, vận động lạy Phật là vận động tốt nhất. Bạn mỗi ngày lạy một trăm lạy, một trăm lạy có thể phân thành hai lần, sáng sớm năm mươi lạy, buổi tối năm mươi lạy, là một vận động rất tốt. Vận động cũng không rời khỏi ba nghiệp cung kính, bạn thấy tốt dường nào, thật là thân động, tâm không động, trong cái tâm này, đều là tưởng Phật, nhớ Phật, niệm Phật, đó là pháp sám hối thù thắng nhất.

Ngày trước năm đầu nhà Thanh, Từ Vân Quán Đánh pháp sư, trước tác của Ngài rất là phong phú. Trong “Vạn Tục Tạng Kinh” của Nhật Bản, sưu tập trước tác của ông, có mấy mươi loại, trong đó có một bộ số “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, chính là chú giải của Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh. Ở trong đó Ngài nói với chúng ta: *“Tất cả chúng sanh tạo tội*

nghiệp cực trọng, tội nghiệp ngũ nghịch cực trọng, bất cứ kinh luận sám pháp nào đều không cách gì sám trừ tội nghiệp đó của bạn, sau cùng còn có một loại, niệm A Di Đà Phật, có thể sám trừ tội nghiệp của bạn”.

Cho nên các vị phải nên biết, nếu các vị muốn cầu sám hối, nếu muốn cầu tiêu tai diệt tội, thì pháp nào có hiệu quả nhất? Niệm “A Di Đà Phật”. Lời nói của Ngài là có căn cứ, không phải là tùy tiện nói, Ngài căn cứ điều gì? Ngài chú giải “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*”, cái công án này ở ngay trong “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*”.

Bạn xem qua vua A Xà Thế ở trong “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*” nghe lời xúi giục của Đề Bà Đạt Đa. Đề Bà Đạt Đa rất là đố kỵ đối với thành tựu hoàng pháp lợi sanh của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ông ta cũng rất thông minh, luôn là tìm mọi phương cách mong muốn phá hoại Phật pháp, trừ bỏ đi Thích Ca Mâu Ni Phật để ông thay thế vào, đó là bá đồ của ông ấy. Đề Bà Đạt Đa xúi giục vua A Xà Thế (vào lúc đó A Xà Thế đang là Thái tử), Đề Bà Đạt Đa dạy ông mưu hại, dùng lời hiện tại nay mà nói chính là lật đổ, đoạt lấy ngôi vua của cha ông. Vua A Xà Thế cũng là nhất thời hồ đồ giết phụ thân, hại mẫu thân, bắt mẫu thân giam lại, rồi lên làm quốc vương. Đề Bà Đạt Đa nói với A Xà Thế: “*Ngài làm quốc vương mới, ta làm Phật mới, hai chúng ta hợp tác, để thống trị quốc gia*”.

Cho nên A Xà Thế, ông đã tạo ra là tội ngũ nghịch thập ác, giết cha hại mẹ, phá hoà hợp tăng, làm thân Phật ra máu, ông thấy đều làm hết, tội nghiệp như vậy, bao gồm tất cả pháp sám hối trong kinh luận của Phật, đều không cách gì có thể sám trừ tội nghiệp của ông ấy. Vua A Xà Thế đến lúc lâm chung mới hối hận, mới sám hối, niệm A Di Đà Phật, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, ông thật đã được vãng sanh.

Cho nên pháp môn Tịnh Độ thật rất tốt, tạo tội nghiệp ngũ nghịch thập ác, phải đọa A Tỳ địa ngục còn được cứu, chỉ cần bạn phải chân thật sám hối, thật hồi đầu.

Trong “Đại Tạng Kinh” có bộ Kinh “A Xà Thế Vương Kinh” là Thích Ca Mâu Ni Phật giảng những sự tích trong đời của ông. Vua A Xà Thế vãng sanh phẩm vị tương đối cao. Chúng ta nghe Phật ở trên kinh nói, đích thực là không thể tưởng tượng ra được, ông là thượng phẩm trung sanh, phẩm vị cao như vậy. Cái sự thật này khiến chúng ta sâu sắc cảm nhận về những người ác tạo tác tội nghiệp ở thế gian, chúng ta nhất định không dám khinh khi họ. Vì sao vậy? Có lẽ họ đến lúc lâm chung sám hối vãng sanh, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chúng ta vẫn không thể sánh với họ.

Cho nên vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực

Lạc có hai hạng người, một loại là bình thường niệm Phật, đoạn ác tu thiện tích công bồi đức, đó là chín phẩm vãng sanh, ngoài ra còn một loại là khi lâm chung sám tội vãng sanh. Sám hồi vãng sanh, những người này phạm tội vãng sanh luôn luôn không thể nghĩ bàn. Đây là chúng ta ở trên kinh xem thấy vãng sanh của vua A Xà Thế.

Trong lịch sử Trung Quốc có pháp sư Oánh Kha, việc vãng sanh của ông tuy là chúng ta không biết ở phẩm vị nào, thế nhưng ở trong tượng tượng của chúng ta, phạm vị nhất định không thấp, đó là sám tội vãng sanh. Ông chính mình chân thật biết được mình làm sai, vì đó là một người không giữ thanh qui, không giữ giới luật, một người xuất gia tạo tội nghiệp, nhưng chỗ hay của ông chính là ông tin tưởng nhân quả báo ứng. Ông chính mình biết được những gì mình đã làm, tương lai nhất định đọa địa ngục. Nghĩ đến đọa địa ngục, ông liền lo sợ, đó là cái tốt của con người này. Hiện tại có rất nhiều người khi nói đến địa ngục họ không biết sợ, cái gan này thì thật lớn, ta không thể không bội phục họ vì họ không biết sợ. Còn Oánh Kha nghĩ đến phải đọa địa ngục, ông lo sợ, cho nên ông liền thỉnh giáo với các đồng đạo xem có biện pháp gì giúp ông không? Ngay trong đồng đạo liền có một người đưa ông một quyển “*Vãng Sanh Truyện*” bảo ông xem, ông xem thấy những người niệm Phật vãng sanh trong “*Vãng Sanh Truyện*”, ông rất là cảm

động. Thế là ông hạ một quyết tâm, đóng phòng của mình lại, chỉ niệm A Di Đà Phật, ông cũng không ngủ, cũng không ăn cơm, cũng không uống nước, chỉ một mạch niệm A Di Đà Phật. Ông niệm được ba ngày ba đêm, quả nhiên niệm thấy được A Di Đà Phật xuất hiện, cho nên nói “Thành tác linh”. A Di Đà Phật đến rồi nói với ông rằng:

- Ông vẫn còn mười năm dương thọ, ông cố gắng mà tu học, sau mười năm, đến khi ông lâm chung ta sẽ đến tiếp ông.

Pháp sư Oánh Kha nghe rồi liền thỉnh cầu với A Di Đà Phật, ông nói:

- Dương thọ mười năm con không cần, hiện tại con muốn đi theo Ngài, nếu không thì ngay trong mười năm tới con lại tạo thêm không biết là bao nhiêu tội nghiệp.

Vì ông biết được tập khí của chính mình quá nặng, ông biết được căn tánh của ông không cưỡng nổi mê hoặc bên ngoài vừa dẫn dụ ông lại phải tạo tội nghiệp. A Di Đà Phật nghe rồi gật đầu liền nhận lời ông, Ngài nói:

- Như vậy tốt hơn ba ngày sau, ta trở lại tiếp dẫn ông.

Việc này ông vô cùng hoan hỉ, ba ngày quá tốt, ông liền mở cửa phòng ra, nói với đại chúng trong chùa rằng:

- Ba ngày sau A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn tôi vãng sanh.

Người trong chùa nhìn ông, cảm thấy đầu óc của ông có vấn đề “Con người xấu đến như vậy, không phải là một người xuất gia tốt, ba ngày sau làm sao có thể vãng sanh? Vừa mới đóng cửa có ba ngày, không biết được ở bên trong đó làm những việc gì, rồi vừa mở cửa ra thì nói ba ngày sau sẽ vãng sanh, được rồi để xem!”. Thời gian ba ngày rất ngắn, mọi người chờ xem ba ngày sau xem thử ông có vãng sanh hay không. Đến ngày thứ ba, ông đi tắm thay đổi bộ quần áo mới, chay giới tắm gội. Khi tụng khoá sớm ông liền yêu cầu các đồng tu đưa tiền ông không tụng theo thời khoá thông thường mà tụng kinh A Di Đà, niệm A Di Đà Phật để tiền ông. Các bạn đồng tu đương nhiên cũng rất hoan hỉ, đây là việc tốt, chúng ta khoá sớm hôm nay chỉ niệm A Di Đà Phật. Mọi người niệm đến đại khái khoảng một khắc (một khắc chính là mười lăm phút), pháp sư Oánh Kha liền nói với mọi người:

- A Di Đà Phật đến rồi, đến tiếp dẫn tôi.

Ông từ biệt với mọi người xong thì ông liền đi.

Bạn xem ông không hề có bệnh, chỉ niệm Phật có ba ngày, ba ngày ba đêm, thời gian không dài. Vì sao ông có thể vãng sanh? Các vị thử nghĩ xem trong ba ngày ba đêm này, cùng với nguyên lý nguyên tắc trên Kinh Vô Lượng Thọ đã nói là hoàn toàn tương ứng “*Phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, cùng như Đại Thế Chí Bồ Tát nói “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”, cũng hoàn toàn tương ứng. Ông ba ngày ba đêm, ngay trong câu Phật hiệu này, ông không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, đích thực là tịnh niệm liên tục, cho nên tội của ông đều tiêu hết, cảm được Phật đến tiếp dẫn.

Cho nên sám tội này, ta có thể sám trừ được, vấn đề là bạn có thật phát tâm hay không, có phải chân thật muốn sám hối không, bạn phải học pháp sư Oánh Kha, chính mình tạo tội nghiệp, không che giấu người. Ông chính là một người không che giấu, chính mình rõ ràng tường tận, biết chính mình đã tạo tác những gì, tương lai nhất định phải đọa địa ngục, ông có dũng khí, ông dám nói ra, ông sợ khi nghĩ đến địa ngục, ông lo sợ, vậy mới chân thật cầu sám hối thì ông thật có thành công, đó là tấm gương tốt cho chúng ta.

Từ những bậc thánh nhân thế xuất thế gian dạy bảo chúng ta, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải nên chú ý cái gì? Không Lão phu tử nói: “*Dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức*”³⁸, hưởng hò

nhà Phật dạy chúng ta: “*Đại từ đại bi, oán thân bình đẳng*”. Đó là ở ngay trong cuộc sống tu pháp sám hối. Người khác đối với ta tốt, vậy là có ân, chúng ta phải tri ân báo ân. Người thế gian hiện tại vì sao người vong ân phụ nghĩa nhiều đến như vậy? Vì không biết được ân đức. Nói lời hơi khó nghe một chút, không biết được tốt xấu, bạn nói xem có còn cách nào không? Không những là người thông thường rất khó phân biệt ân đức mà còn cả những người nhận qua giáo dục cao đẳng (chúng ta ở nước ngoài thấy người nhận được học vị tiến sĩ, ở trong xã hội còn có địa vị tương đối, cũng tương đối có tiếng tăm) cũng không biết đối với ân nghĩa, không biết cái gì gọi là ân đức, thì họ làm gì biết được báo ân? Thật là thấy lợi quên nghĩa. Những người này họ làm việc ở trong công ty đương nhiên là họ rất ưu tú, họ có kỹ thuật, họ có năng lực, công ty khác biết được liền đến kéo đi, đến nói với họ: “Anh đến chỗ tôi đi, tôi sẽ cho anh chức vụ cao hơn bên kia, cho anh đãi ngộ tốt hơn bên kia”. Họ vừa nghe thì liền từ chức bên này, vội vàng đi qua bên kia, họ không biết được thân phận địa vị của họ là do đâu mà có, là người ta mang đến cho bạn. Sau khi bạn có rồi, nơi khác trả cao hơn một chút thì liền đi nơi khác. Đáng lo thật, thấy lợi quên nghĩa, không biết được ân đức, đó chính là tạo tác tội nghiệp.

Cho nên ngay đến thánh nhân thế gian đều dạy chúng ta: “*Dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức*”. Chúng

ta phải tri ân báo ân, cho dù người khác có hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta cũng dùng tâm thanh tịnh đối đãi với họ, dùng tâm chân thành đối với họ, đó là “Dĩ trực báo oán”. Cái “trực” này chính là “trực tâm” mà nhà Phật đã nói, chính là tâm chân thành cung kính, chúng ta vẫn là dùng tâm chân thành tâm cung kính đối với họ, đó là lý, đó là đạo lý làm người. Vì sao vậy? Tuyệt đối không kết oán thù với người khác. Phải nên biết sau khi kết oán thù rồi, đòi đòi kiếp kiếp báo không cùng tận, tương báo lẫn nhau, đến lúc nào thì mới kết thúc?

Ngày nay người khác hủy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, đó là quả báo của chúng ta. Vì sao họ không đi hủy báng người khác? Vì sao họ không đi hãm hại người khác mà họ lại hãm hại ta? Nhất định là trong đời quá khứ của ta đã hủy báng họ, hãm hại họ, ngày nay gặp lại, họ hủy báng ta, hãm hại ta, tương báo lẫn nhau, thì phải nên tiếp nhận thôi. Cái nợ này chẳng phải đã trả xong rồi sao, ta không còn cái tâm oán hận nữa, không còn có cái tâm báo thù nữa, cái nợ này đến đây đã kết thúc, hết rồi, không còn gì nữa. Cho nên chúng ta phải dùng tâm cung kính, chân thành cung kính để đối đãi với những người này, cái nợ này này liền trả xong, không nên đòi đòi kiếp kiếp báo tới báo lui, thật phiền não.

Đây là Phật dạy cho chúng ta, đó mới chân thật

là phương pháp thông minh trí tuệ, giải quyết được vấn đề, không nên làm cho vấn đề phức tạp hơn, vấn đề phải đem nó giải mở, giải mở rất thoả đáng, rất viên mãn thì chúng ta trên đạo bồ đề mới được thuận buồm xuôi gió, mới không có chướng ngại.

Trên kinh Phật còn nói với chúng ta: “*U nhất thiết xứ, nhi bất trụ tướng*”³⁹, trên “Kinh Bát Nhã” thường nói: “*Ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp*”⁴⁰. Không nên đem những pháp tướng này để ở trong lòng, bao gồm tất cả hiện tượng, đều không để ở trong lòng. Đối với tất cả hiện tượng đều không nên sanh ra, ghét. Nếu thuận với ý của mình không nên có cái tâm tham ái, còn như không thuận theo ý mình cũng không nên có tâm sân hận. Ở trong thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, ở những chỗ này tu tâm thanh tịnh của chính mình, tu tâm bình đẳng của chính mình, đó gọi là thật tu hành. Cho nên hiểu được đời sống chân thật hạnh phúc mỹ mãn, đó là gì vậy? “*Tâm an, lý đắc*”⁴¹, không luận ở trong hoàn cảnh nào, tâm của bạn vĩnh viễn là an định, vĩnh viễn không bị cảnh giới bên ngoài dao động, bạn mới chân thật trải qua ngày tháng hạnh phúc.

Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói “*Đạm bạc minh trí*”⁴², đời sống càng đơn giản thì là đời sống càng khoẻ mạnh. Ở ngay trong đó then chốt nhất chính là tâm đại thanh tịnh, không nhiễm một

trần. Hiện tại cái thế gian này, ô nhiễm rất nghiêm trọng, ở bên trong ô nhiễm ở trong tâm, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tư tưởng, ô nhiễm kiến giải, vô cùng nghiêm trọng. Dùng phương pháp gì để phòng bị? Dùng phương pháp gì để đối trị? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Dùng phương pháp này, tâm địa của chúng ta thanh tịnh thì không bị ô nhiễm, trước sau giữ gìn tâm thanh tịnh, giữ gìn tâm bình đẳng. Trong tâm bình đẳng thì quan trọng nhất là “*Oán thân bình đẳng*”, oán thân có thể bình đẳng, thì tất cả những thứ khác đều bình đẳng.

Hiện tại chúng ta là phàm phu, ngay khi chúng ta mới học Phật chúng ta vẫn sẽ bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, cho nên chúng ta đối với hoàn cảnh không thể không xem trọng, đến khi bạn chân thật có công phu rồi thì hoàn cảnh không còn ảnh hưởng bạn, vậy thì không hề gì.

Việc này khi nói ra, chính là con người chúng ta thường hay nói Phong thủy. Phong thủy là gì vậy? Là ảnh hưởng của hoàn cảnh, chúng ta chính mình nếu muốn thân tâm an ổn, bình bình an an, nơi hoàn cảnh của chúng ta ở phải bình.

Cho nên các vị nếu chịu lưu ý một chút, bạn xem thấy thời xưa Trung Quốc chúng ta, người xưa xây một cái nhà, xây một nhà vườn, tiếp nối nhiều đời. Vào thời xưa bạn xây dựng một toà nhà, nếu như

không thể duy trì được 300 năm, người ta sẽ không mời bạn đến xây cất cho họ, không mời bạn xây. Bạn xây dựng một ngôi nhà chỉ ít phải có thể sử dụng được 300 năm, bạn làm một cái ghế chỉ ít phải có thể dùng được một trăm năm (đồ gia dụng này của Trung Quốc hiện tại người gọi là đồ cổ), mà không phải nói dùng vài ngày rồi thì không cần nữa, thì đổi cái khác, làm gì có chuyện xa xỉ vậy, bạn có phước báo bao lớn? Cho nên người Trung Quốc rất xem trọng đối với hoàn cảnh nơi ở, biết được xây dựng nhà phải “*Tứ bình, bát ổn*”⁴³, người ở trong đó thân tâm yên ổn.

Chúng ta xem thấy nhà cửa của người nước ngoài không phải như vậy. Nhà ở nước ngoài rất kỳ lạ, đặc biệt là rất nhiều đầu nhọn, nhà như vậy người ở trong đó tâm sẽ không bình, cho nên người nước ngoài ở một vài năm thì họ bán nhà dọn đi, cấm một cái biển bán nhà dọn đi, thường hay dọn nhà, như dân du mục, họ không có gốc.

Người Trung Quốc có cố hương, người nước ngoài làm gì có cố hương? Người ngoại quốc không có cố hương, người nước ngoài có thể ở một nơi nếu qua được 5 năm là rất ít, hai ba năm thì họ dọn nhà. Tỉ mỉ mà xem thử, quả nhiên không sai, cái nhà đó không thể ở, nhà xây rất kỳ lạ, ở nơi đó thân tâm đều không an ổn.

Hiện tại một số người Trung Quốc trẻ tuổi làm

xây dựng cũng học người ngoại quốc xây một cách kỳ lạ vậy, cho nên người ở trong đó cái tâm của họ cũng kỳ kỳ quái quái như vậy, thì xã hội đó làm sao có thể an ổn? Họ không có công phu, họ bị ảnh hưởng, Phật Bồ Tát ở thì không vấn đề gì, các Ngài không bị ảnh hưởng, phàm phu chúng ta bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Cái hoàn cảnh hiện tại nhà khoa học gọi là từ trường, họ bị cái từ trường này ảnh hưởng, việc này chúng ta không thể không chú ý. Cho nên các vị muốn mua nhà thì cái nhà mua đó đó xây dựng rất bình ổn, không nên có quá nhiều góc cạnh, góc nhiều thì phiền não lớn. Còn nơi nhà của bạn ở không phải là hình vuông, mà là hình chữ nhật, hình tròn cũng được, không nên có góc.

Hiện tại rất nhiều nhà của nước ngoài, cái nhà của họ luôn luôn ngay chỗ cửa cái bị cắt đi một góc, loại nhà như vậy người ở trong đó không quá một trăm ngày nhất định là nghĩ tưởng xằng bậy, cho nên căn phòng trong nhà đó, cái phòng đó làm phòng khách thì được, người ở vạn nhất không nên ở nơi đó, ở chỗ đó nhất định sẽ khởi vọng tưởng.

Cho nên nhất định phải chánh đại quang minh, qui củ trật tự, giảng đường là hình chữ nhật, chính là hình chữ nhật, không nên đem cắt đi một cái góc này, không nên như vậy, vì như vậy chúng ta bị ảnh hưởng của hoàn cảnh.

Nhất định phải chọn lựa hoàn cảnh tốt, hoàn cảnh cư ngụ. Chọn lựa thức ăn khoẻ mạnh, ăn uống không cần phải nhiều, không nên nhiều màu sắc quá, cũng không cần phải đồ bổ cao quý gì đó. Đồ bổ cao quý đó là bỏ cho người khác, còn là chịu thiệt ở nơi mình. Vì sao? Chính mình rất cực khổ kiếm ra tiền, mua những thứ này, để họ kiếm lời to, phát tài, khi mang về, thực tế mà nói đều là giả. Bạn xem tổ yến nơi đây giá tiền rất cao, có dinh dưỡng hay không vậy? Không hề có, trung một cái tổ yến, dinh dưỡng chân thật ở đâu vậy? Là ở đường phèn, còn tổ yến không có dinh dưỡng, đường phèn rất tốt, có dinh dưỡng, tiền chẳng phải đã bị người gạt đi mất, bỏ cho ai vậy? Bỏ cho người bán tổ yến, bỏ cho họ.

Người hiện tại thực tế mà nói, chân thật là chỉ thích nghe gạt không nghe khuyên, khuyên bạn thì không tin, lừa gạt thì bạn tin. Báo chí tạp chí đăng những quảng cáo này, toàn là gạt người, làm gì là thật. Cho nên đời sống càng đơn giản bình dị càng tốt, tâm địa thanh tịnh, ăn uống giản dị đơn sơ, khoẻ mạnh sống lâu. Chúng ta hy vọng được khoẻ mạnh sống lâu, nhất định phải hiểu được phương pháp tu học, làm thế nào trải qua đời sống khoẻ mạnh sống lâu? Cho nên danh lợi đạ m bạc càng quan trọng, dưỡng tâm thanh tịnh.

Trên kinh nói: *“Nếu như ở mọi nơi, đi đứng*

nằm ngòì, thuận nhất chánh tâm”. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, không luận là ở lúc nào, không luận nơi nào, luôn là giữ gìn tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, đó chính là đạo tràng bất động mà trong Phật pháp thường nói, đó chính là Tịnh Độ chân thật mà trong Phật pháp nói: *“Tâm tịnh thì cõi nước tịnh”*. Tịnh Độ ở đâu vậy? Tịnh Độ chân thật chính ở ngay tâm, hiện tại bạn ở nơi Tịnh Độ, tương lai khi xả báo thân, thì nhất định vãng sanh Tịnh Độ Di Đà, vì cái Tịnh Độ này cùng Tịnh Độ kia cảm ứng.

Một người trong qua lại làm việc nơi đời sống, quả nhiên có thể giữ được nguyên tắc trên Kinh Kim Cang nói: *“Bất thủ u tướng, như như bất động”*⁴⁴.

Ngoài không dính mắc, trong không động tâm, đó gọi là nhất tướng Tam Muội. Ở ngay trong cảnh giới phải bình đẳng, bạn ở trong thuận cảnh không khởi ưa thích, tâm là bình lặng, trong nghịch cảnh không khởi sân hận, trong cảnh giới thuận nghịch, bạn có thể giữ được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đó chính là *“Nhất tướng Tam Muội, nhất hành Tam Muội”*⁴⁵, có thể tu hai loại Tam Muội này.

Phật ở trên kinh nói, thí dụ đất này có trồng, đất này đã có gieo hạt giống, thổ nhượng phì nhiêu, hạt giống này nhất định bắm rễ nảy mầm, tươi tốt kết trái. Cái thí dụ này là thí dụ cho người tu hành chúng ta, bạn phải tuân thủ trong kinh giáo của Phật đã

giảng nguyên lý nguyên tắc cho bạn, đem những đạo lý này, những phương pháp này, ứng dụng ở trong đời sống.

Mọi người nhất định phải nên biết, đạo lý trong kinh Phật nói là đạo lý gì vậy? Đạo lý làm người, đạo lý làm việc. Phương pháp đã nói là phương pháp sinh hoạt, phương pháp làm việc, phương pháp qua lại đối nhân xử thế tiếp vật. Phật nói ra là những đạo lý này đều có liên quan mật thiết với đời sống hiện thực của chúng ta, không hề có tách rời nhau. Cho nên bạn học rồi thì bạn lập tức có thể dùng ngay trong cuộc sống, quyết định không phải là học xong thì không thể dùng. Còn nếu như đã học mà không thể dùng, chúng ta học nó để làm cái gì? Vậy thì Phật làm sao có thể được gọi là “*Trí tuệ viên mãn?*”.

Thế gian có không ít người có trí tuệ, không ít người có học vấn, họ đã giảng cho chúng ta nghe rất nhiều đại đạo lý, thế nhưng những đại đạo lý này của họ không có liên quan gì với đời sống, không dùng được, cho nên gọi là “*Huyền đàm thuyết diệu*”. Vào thời đại Ngụy Tấn Nam Bắc triều, “*Thanh Đàm*” không hợp với đời sống, nói được rất huyền diệu, nói được rất cao, không dùng được thứ nào, đó chẳng phải là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Trí tuệ cứu cánh viên mãn nhất định phải là dạy cho quần chúng rộng lớn, tất cả chúng sanh, sau khi học rồi hiện tại liền

được lợi ích, hiện tại liền có thể dùng được ngay, đó mới gọi là trí tuệ cứu cánh viên mãn.

Phật là trí tuệ cứu cánh viên mãn, những gì Phật giảng ở trong tất cả kinh nếu tách rời với đời sống của chúng ta từ ăn uống đi đứng của chúng ta, đều không liên quan thì những kinh điển này của Phật không thể được gọi là trí tuệ cao độ. Chỗ này chúng ta phải đem bản chất của Phật pháp nhận biết cho tường tận, sau đó biết được Phật pháp có quan hệ gì với chúng ta, và chúng ta có quan hệ gì? Chúng ta vì sao phải học nó?

Ngày trước Đại sư Âu Dương Cảnh vô nói rất hay “*Phật pháp là thứ đời nay cần đến*”. Cần đến chính là không thể thiếu được. Ai không thể thiếu được? Mỗi một người đều không thể thiếu, không luận bạn là nam nữ già trẻ, bạn trải qua đời sống như thế nào, bạn từ nơi một công việc nghề nghiệp nào, thầy đều cần đến, không có ai là ngoại lệ. Thậm chí người học các tôn giáo khác họ cũng cần đến, cũng không thể rời khỏi. Nếu như bạn rời khỏi rồi thì bạn sẽ không học được thứ gì, còn nếu như bạn học được rồi, đó là trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn.

Chỉ có trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn mới có thể mang đến cho bạn một đời hạnh phúc chân thật, mang đến cho bạn ngay trong đời này chân thật mỹ mãn. Món quà tốt đến như vậy, nếu chúng ta

không chăm chỉ học tập, đó chẳng phải là tự cam đoạ lạc hay sao? Tự cam chịu khổ hay sao? Vậy đâu phải là người thông minh? Làm gì là người có trí tuệ?

Chúng ta học Phật, ngày nay chúng ta hiểu rõ rồi, thấu suốt rồi, lợi ích chân thật của Phật pháp chúng ta có được rồi, hôm nay học, hôm nay liền dùng được.

Chúng ta có cái tốt thù thắng đến như vậy cũng nên đem cái tốt này giới thiệu cho bạn bè thân thích của chúng ta, giới thiệu cho những người mà chúng ta thường hay tiếp xúc, chúng ta bằng lòng cùng hưởng với họ. Đem công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp, giới thiệu cho họ, đó chính là độ chúng sanh, chính là lợi ích chúng sanh, mọi người đều có thể y theo Phật pháp mà tu học, xã hội chúng ta liền tốt, chúng ta liền có thể trải qua ngày tháng thái bình, liền có thể trải qua đời sống phồn vinh hưng vượng.

Cho nên *lợi tha* sau cùng vẫn là *tự lợi*, ta giúp đỡ mọi người, mọi người giúp đỡ ta, cùng nhau tạo thành một xã hội mỹ mãn, an định, phồn vinh, giàu có thì mọi người chúng ta đều cùng nhau hưởng thụ. Đó là lợi ích hiện tiền của Phật pháp, nếu như lợi ích hiện tiền chúng ta không hưởng thụ được, vậy nếu nói đợi đến tương lai sẽ càng thù thắng hơn, ai có thể tin tưởng được? Hiện tiền liền có được lợi ích thì về sau loại lợi ích thù thắng đó chúng ta mới có thể tin

được, mới có thể tiếp nhận, tốt rồi!

Hôm nay Sám trừ nghiệp chướng chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật.

(HẾT TẬP 2)

Chú giải:

¹“**Huệ dĩ chân thật chi lợi**”: Ban tặng lợi ích chân thật.

²“**Phật trung chi vương**”: Vua trong các vị Phật

³“**Bồ Tát trung chi vương**”: Vua trong các Bồ tát

⁴“**Tài vi năm nhà cộng hữu**”: Kinh *Tăng chi bộ II* (chương Năm pháp, phẩm Du hành dài), Đức Phật dạy rằng: “Tiền bạc, của cải là tài sản của năm nhà: Lửa, Nước, Vua quan, Trộm cướp, Vợ con phá tán”. Tài sản không của riêng một ai, chúng chỉ là vật sở hữu tạm thời trong tay người này một thời gian rồi lại sang tay của kẻ khác. Điều đó ai cũng thấy rõ, ngay cả tẩm thân con người khi chết đi còn bỏ lại, huống hồ tài sản là những vật ngoài thân. Một trận bão lũ đi qua có thể cuốn trôi tất cả; một cơn hỏa hoạn có thể thiêu rụi hoàn toàn; chiến tranh, trộm cướp hoặc vua quan tịch thu, sung công, chiếm đoạt; vợ (chồng) con không lương thiện (đam mê rượu chè cờ bạc, ăn chơi hưởng thụ...) cũng làm tiêu tan tài sản mình đang có, chỉ trong phút chốc có thể trắng tay

⁵“**Tích nhi năng tán**”: Tích nhưng lại phải biết tán

⁶“**Tùy tâm sở dục**”: Tùy vào tâm mình muốn gì đều có thể

⁷“**Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng**”: Trong nhà Phật, có cầu tất có ứng.

⁸“**Từ bi vi bản, phương tiện vi môn**”: Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa.

⁹“**Tứ Tất Đản**”: Ý nghĩa chính là bốn điều bố thí viên mãn, bình

đăng bố thí, phổ biến bố thí, gồm có: Thế giới tất đàn (khiến cho chúng sanh hoan hỷ); Vi nhân tất đàn (Lợi ích cho tất cả chúng sanh), Đồi trị tất đàn (Nói cho chúng sanh chân tướng vũ trụ nhân sanh, sự cùng lý nhân quả), Đệ Nhất Nghĩa tất đàn (Giúp chúng sanh thành Phật) – *Tập 81: Phật thuyết đại thừa Vô lượng thọ, Trang Nghiêm Thanh Tịnh, Bình Đăng, Giác kinh – Do Tịnh Không Pháp sư chủ giảng.*

¹⁰ **“KHIẾN CHO TẤT CẢ CHÚNG SANH SANH TÂM HOAN HỖ”**: Thế giới tất đàn.

¹¹ **“VẠN BAN TƯƠNG BẤT KHỨ”**: Muôn vật không mang được.

¹² **“Y GIÁO PHỤNG HÀNH CÚNG DƯƠNG”**: Như thuyết tu hành cúng dường.

¹³ **“PHẬT PHÁP VÔ NHÂN THUYẾT, TÙY TRÍ MẠC NĂNG GIẢI”**: Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu.

¹⁴ **“ĐẠI VIÊN MÃN QUANG MINH VÂN”**: Vàng mây sáng rỡ đại viên mãn. Viên mãn tức là một chút khiếm khuyết đều chẳng có, chính là toàn thể tánh đức tỏ lộ. Trong quang minh vân (vàng mây sáng) hiển lý, phóng quang.

Doc thêm:

“Thị thời Như Lai hàm tiếu, phóng bá thiên vạn ức Đại quang minh vân”: *Bấy giờ, Như Lai mỉm cười, phóng ra trăm ngàn muôn ức vàng mây sáng rỡ lớn.* (Kinh Địa Tạng Bồ Tá Bồ nguyện)

Chúng sanh lợi căn nhìn thấy hào quang đều hiểu hết những lời dạy của Phật, chẳng cần phải dùng lời nói, ‘quang minh’ tiêu biểu

cho trí huệ, ‘trăm ngàn muôn ức vàng mây sáng rỡ lớn’ chính là vô lượng vô biên trí huệ, trong vòng sát na tế toàn bộ đều hiện ra, chẳng cần thời gian dài, trong vòng sát na liền phơi bày vô lượng vô biên trí huệ trước mặt hết thảy đại chúng.

¹⁵ **“Trùng”**: Lặp lại, lần nữa

¹⁶ **“Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải”**: Sang quý như Thiên Tử, giàu khắp bốn biển (*Bửu Quang Tự- Đệ tử Như Hòa*)

¹⁷ **“Bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra”**: Mặt mũi trước khi cha mẹ sinh ra.

¹⁸ **“Phản bản hoàn nguyên, Phản phác qui chân”**:

Phản bản hoàn nguyên: Có nghĩa là chúng ta xưa như thế nào thì trở lại như thế đó; song khi xưa bản lai như thế nào? Lúc xưa cái gì cũng chẳng có. Cho nên bây giờ hoàn nguyên tức là quay trở lại trạng thái mà cái gì cũng chẳng có.

Hễ mình có một chút chấp trước tức là có chướng ngại. Có chướng ngại thì không thể ra khỏi Tam Giới, cho nên nhất định phải phá thủng mọi chấp trước. Khi tới chỗ chẳng có gì cả, thì đó là lúc mình khôi phục lại bộ mặt thật của chính mình. Hiện tại mình muốn có cũng chẳng được, chờ tới khi mình chẳng muốn gì cả thì mọi thứ đều có đủ. Trí huệ sẽ hiện tiền, thần thông sẽ hiện tiền, diệu dụng sẽ hiện tiền. Tại sao mình chẳng có trí huệ, thần thông? Là vì mình đi hết chỗ này đến chỗ khác lượm lặt những thứ rơm rác, còn những thứ vàng bạc châu báu thì mình không muốn. Cái bản hữu quý giá của chính mình thì mình chẳng muốn, lại vất

bỏ đi, mà chỉ đi tìm những thứ rác rưởi rồi tự cho mình là thông minh lắm. Đứng ra thì thật là hết sức si mê vậy! (*Khai thi - HT. Tuyên Hóa*)

Phản phác quy chân: Nghĩa là điểm cao nhất chính là điểm xuất phát.

¹⁹ **“Viên Mãn Bồ Đề, Qui Vô Sở Đắc”**: Viên mãn Bồ Đề, thành tựu đạo quả, “Qui Vô Sở Đắc” là hồi phục bản lai diện mục của chính mình mà thôi, tuyệt không có gì là mới cả, trở về chỗ không có gì để được (*PS. Tịnh Không*)

²⁰ **“Bất sanh bất diệt”**: Không sanh, không diệt

²¹ **“Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá, quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên”**: Con người không phải thánh hiền, thì làm gì không lỗi, có lỗi mà có thể sửa, thì lo gì không tốt chứ.

²² **“Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”**: Đóng hết 6 căn tịnh niệm liên tục

²³ **“Hi, Nộ, Ai, Lạc, Ái, Ó, Dục** : Là 7 thứ tình cảm (thất tình): Mừng, giận, thương, ghét, buồn, vui, muốn.

²⁴ **“Nhất thiết pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương diệt như lộ, ưng đương tác thị quán”**: Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn, hư ảo, như sương cũng như điện, phải quán sát như vậy.

²⁵ Nguyễn thứ 16: Thanh Văn vô số

²⁶ **“Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ”**: Nếu ai biết cái tâm, đại địa không tác đất.

Đây là nói về nhận biết cái tâm, vì sao một người nhận biết cái tâm thì đại địa không còn tác đất? Câu này có nghĩa là gì? Tâm là Chân Như bốn tánh, đất là Tướng. Tâm ví như vàng, đất ví như đồ vật. Nếu quý vị nhận biết vàng, món đồ nào cũng đều là vàng, toàn thể là vàng, trong tâm mục của quý vị sẽ không còn có đồ vật nữa, ý nghĩa là ở chỗ này. (*A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa-Phần 16- Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không năm 1984-Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa-Giáo chánh: Huệ Trang và Đức Phong*)

²⁷“**Bồ úy ác đạo**”: Ác đạo đáng sợ.

²⁸ “**Đoạn tương tục tâm**”: Đoạn tâm liên tục tạo tác tội nghiệp.

²⁹ “**Tam cương, bát mục**”:

Tam cương: Minh Minh Đức, Tân Dân, Chỉ U Chí Thiện

Bát mục: Cách vật, Trí tri, thành ý, Chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ .

Đọc thêm:

Đại học là một trong những kinh điển trọng yếu của nho gia. Xưa, người đến tuổi 15 thì vào học bậc đại học và được học sách này. Hai chữ "đại học" được nhà nho giải thích là "đại nhân chi học", hiểu theo 2 nghĩa, là cái học của bậc đại nhân, và là cái học để trở thành bậc đại nhân. Cách giải thích ấy phần nào hé lộ về nội dung, mục đích của bộ sách. Đại học vốn chỉ là một thiên trong sách Lễ kí (Kinh Lễ sau này), được Tăng Sâm - một học trò hạng trung của Khổng Tử chế hóa thành. Tuy nhiên, nó chỉ thuộc bộ Tứ

thư vào thời Tống, với sự xuất hiện cuốn Tứ thư tập chú của Chu Hi. Trên đại quan, sách Đại học gồm 2 phần:

- Phần đầu có một thiên gọi là Kinh, chép lại các lời nói của Khổng Tử.
- Phần sau là giảng giải của Tăng Tử, gọi là Truyện, gồm 9 thiên.

Đại học đưa ra ba cương lĩnh (gọi là ***tam cương lĩnh***), bao gồm: **Minh minh đức** (làm sáng cái đức sáng), **Tân dân** (làm mới cho dân. Có khi viết là **thân dân**, nghĩa là gần gũi với dân) và **Chỉ ư chí thiện** (dùng ở nơi chí thiện).

Ba cương lĩnh này được cụ thể hóa bằng 8 điều mục nhỏ (gọi là ***bát điều mục***), bao gồm: cách vật (tiếp cận và nhận thức sự vật), trí tri (đạt tri thức về sự vật), thành ý (làm cho ý của mình thành thực), chính tâm (làm cho tâm của mình được trung chính), tu thân (tu sửa thân mình), tề gia (xếp đặt mọi việc cho gia đình hài hòa), trị quốc (khiến cho nước được an trị), bình thiên hạ (khiến cho thiên hạ được yên bình).

Minh minh đức ứng với cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm và tu thân trong bát điều mục. Tân dân ứng với tề gia và trị quốc. Chỉ ư chí thiện tương ứng với bình thiên hạ. Bắt đầu từ chỗ làm sáng cái đức vốn sáng, vì có gốc gác tiên thiên của bản thân mình, lấy đó làm khởi điểm cho sự tu đức. Kết quả cuối cùng của quá trình này là làm cho tòa bộ thiên hạ được an trị, đó là cứu cánh của nó. Sự tu đức, được coi là phổ dụng cho tất cả mọi người. Đó là cái

gọi là: "Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản" (Nghĩa là: "từ vua cho đến thường dân, ai ai cũng đều lấy sự sửa mình làm gốc"). Sách Đại học dạy người ta cách tu thân và cai trị thiên hạ theo chủ trương "vi đức dĩ chính" của nho gia.

³⁰ **“Thủ hộ chánh pháp”**: Giữ gìn chánh pháp.

³¹ **Tu công bù lỗi.**

³² **“Thủ hộ chánh pháp”**: Giữ gìn chánh pháp

³³ **“Thà làm động nước trăm sông, không động tâm người tu niệm”**: Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm

³⁴ **“Quán tội tánh không”**: Quán chiếu bản tánh tội lỗi là không

³⁵ **“Vạn pháp giai không”**: Vạn pháp đều không

³⁶ **“Sự nhất tâm bất loạn”**: Sự nhất tâm là thế nào? Khi hành giả chuyên tâm chú ý trên sáu chữ hồng danh, lâu ngày tất cả tạp niệm đều dứt bật, lúc nằm ngồi đi đứng duy có một câu Phật hiệu hiện tiền, gọi là cảnh giới Sự nhất tâm. Đây là định cảnh của người tu Tịnh Độ, cũng ngang hàng với sự nhập định của bậc tu Thiền. (Niệm Phật thập yếu – HT. Thích Thiện Tâm)

³⁷ **“Lý nhất tâm bất loạn”**: Lý nhất tâm là thế nào? Trên Sự nhất tâm nếu tiến thêm một bước, dụng công đến chỗ chí cực, ngày kia tâm địa rộng suốt, thoát hẳn căn trần ngũ vào thật tướng. Khi ấy hiện tại tức là Tây Phương mà chẳng ngại gì riêng có cõi Cực Lạc, tánh mình chính là Di Đà cũng chẳng ngại gì riêng có đức A Di Đà. Đây là cảnh giới Lý nhất tâm. Địa vị này là cảnh "định huệ như" của người niệm Phật, ngang hàng với trình độ khai ngộ

bên Thiên Tông.

Với thuyết Sự, Lý nhứt tâm, Ngẫu Ích đại sư đã giản biệt tường tận. Ngài bảo: "Không luận sự trì hay lý trì; niệm đến hàng phục phiền não, kiến hoặc tư hoặc không khởi hiện, là cảnh giới Sự nhứt tâm. Không luận sự trì hay lý trì, niệm đến tâm khai, thấy rõ bản tánh Phật, là cảnh giới Lý nhứt tâm. Sự nhứt tâm không bị kiến, tư hoặc làm loạn; Lý nhứt tâm không bị nhị biên làm loạn."

(Nhị biên: có, không - đoạn, thường v.v...) – *Niệm Phật thập yếu* – HT. Thích Thiên Tâm

³⁸ **“Dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức”**: Lấy chính trực mà báo oán, lấy ân huệ để đáp lại ân huệ.

Có người hỏi: Lấy đức báo oán, nên không? Khổng Tử đáp: Thế gì lấy gì báo đức? Cứ chính trực mà báo oán, và lấy ân huệ để đáp lại ân huệ.

³⁹ **“Ư nhất thiết xứ, nhi bất trụ tướng”**: Ở vào tất cả mọi nơi, đều không trụ vào tướng.

⁴⁰ **“Ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp”**: Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp.

⁴¹ **“Tâm an lý đắc”**: Vì sao tâm an? Do đã hiểu rõ đạo lý, chẳng còn dấy lên vọng tưởng (vọng niệm) nữa. Lý đã hiểu rõ, tâm bèn an, tâm đã an bèn hiểu rõ đạo lý, chúng là nhân và quả lẫn nhau.
(PS. Tịnh Không)

⁴² **“Đạm bạc minh trí”**: Đạm bạc thì có trí tuệ sáng suốt

⁴³ **Tứ bình bát ổn**: Tứ phía yên bình, tám phương ổn định

⁴⁴ **“Bất thủ u tướng, như như bất động”**: Ngoài không dính tướng, trong không động tâm..

⁴⁵ **“Nhất tướng Tam Muội, nhất hành Tam Muội”**:

Nhất tướng tam muội: Ở tất cả nơi mà chẳng trụ tướng, nơi mọi tướng chẳng sanh yêu ghét, cũng chẳng lấy bỏ, chẳng nghĩ việc lợi ích thành bại, trong tâm trống rỗng dung hoà, an nhàn đạm bạc, đây gọi là nhất tướng tam muội.

Nhất hạnh tam muội: Ở tất cả nơi đi đứng nằm ngồi, duy nhất hành theo trực tâm, nơi nào cũng là bất động đạo tràng, như vậy mới thành chơn tịnh độ, đây gọi là nhất hạnh tam muội. (*Pháp bảo đàn kinh – Lục Tổ Huệ năng*)

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ - Email: Vongtaycusi@gmail.com

Phát tâm cúng dường: Da giới “Thuyết giảng Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” - thành tâm cúng dường.

HOAN NGHÈNH BẠN ĐỌC ÁN TỔNG SÁCH

(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)

PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Dù năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông) .

